

tủ sách

7.28

BẢO NGÀM

trên biển

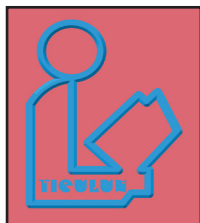
PHONG-LAN



NGƯỜI THỨ TAM

tiểu thuyết gián điệp

**Z.28 BẢO NGÀM
TRÊN BIỂN PHONG LAN
NGƯỜI THỨ TÁM**



MỤC LỤC

I - Mối Tình Bọ Ngựa	4
II - Ly Rượu Độc	29
III - Nạn Nhân Kế Tiếp	60
IV - Điệp Vụ Disa	92
V - Giai Nhân Disa	109
VI - Anh Hùng Chân Gõ	144
VII - Lim Koon	188
VIII - Tấn Kịch	226
IX - Cơm Gà Và Cá Sấu	246
X - Đảo Hồng	271
XI - Người về từ đáy biển	306
XII - Bão ngầm	346
XIII - Đoạn kết	382

I - Môi Tình Bọ Ngựa

Khi Văn Bình tỉnh dậy thì thấy ánh sáng vàng dịu hiền từ hàng trăm bóng đèn nhỏ kết hình bông hoa cẩm chướng treo trên trần phòng vẫn đều đặn tỏa xuống chiếc giường sơn xanh biếc và tấm «ga» xanh biếc. Ánh sáng vàng dịu hiền đọng lại óng ánh trên những giọt nước cà phê rót kêu lạnh tanh.

Chàng chỉ ngất đi khoảng một, hai phút là cùng. Trừ phi chàng nhìn lầm. Nhưng không, óc chàng còn minh mẫn, mắt chàng còn sáng như đèn pha i-ốt xe đua, vật chàng vừa nhìn thấy trên mặt bàn đêm, ngay trong tầm tay chàng là sự thật trăm phần trăm, không thể là ảo giác. Vật chàng vừa nhìn thấy là cái lọc cà phê bằng kim khí với cái ly thủy tinh bên dưới. Chàng nhớ rõ là khi chàng sửa soạn ôm pho tượng nồn nà bằng xương bằng thịt vào lòng thì những giọt nước nâu nâu thơm béo bắt đầu chảy rỉ rả xuống ly. Và phút này những giọt nước nâu nâu thơm béo vẫn tiếp tục chảy rỉ rả, mức cà phê trong ly chỉ mới cao bằng đốt ngón tay.

Rời ly cà phê ngào ngạt, Văn Bình ngó sang bên. Chàng không tin đây là mộng寐, vì quần áo chàng còn nguyên, mũi chàng còn ngửi được mùi bàn ủi nóng trên lớp tê-ri-len lụa. Chàng lấy bộ com-lê này vì nó được

may bằng một thứ tê-ri-len Anh quốc pha lụa Thái Lan, sẫm ngà ngà, mặc thật nhẹ, thật mát, thật ôm, không nhàu nát, thích hợp với nếp sống la cà ban đêm, nổi bật trên nền áo sơ mi đỏ, vàng đỏ chói như son, cái cà vạt vàng choé. Người mặc đồ xám đỏ vàng này sẽ biến thành đười ươi, hoặc ít ra thành mọi Phi Châu, song trên thân thể cân đối, nở nang tròn trịa và khả ái của điệp viên Z.28 nó lại tạo ra vẻ đẹp và sức hút kỳ lạ...

Bộ com lê, cái sơ mi, và cái cà vạt đang nằm chận lên nhau trên ghế sofa kê gần bàn đêm. Phía dưới là quần áo của nàng. Đủ hết, không thiếu món nào. Nghĩa là nàng đang còn ở trong phòng.

Đúng... nàng đang còn ở trong phòng. Mùi thơm cà phê phin át được nhiều mùi thơm khác, nhưng không át nổi mùi thơm M.M. Văn Bình thường gọi đùa nước hoa danh tiếng Sanen số 5 là nước hoa M.M. M.M. tức Marilyn Monroe, cô đào xi nê quá cố từng xuất thân làm nghề chụp ảnh cưới trường in lịch. Nước hoa Sanen số 6 là nước hoa M.M. vì khi được hỏi «lên giường ngủ, cô mặc gì, mặc py da ma hay mặc sơ mi rộng mỏng?» thì minh tinh M.M. trả lời «lên giường ngủ em chỉ mặc mỗi một thứ, nước hoa sanen số 5».

Mùi thơm M.M. độc đáo tràn ngập gian phòng. Lên giường ngủ nàng cũng mặc mỗi một thứ như ngôi sao màn bạc Marilyn. Mùi thơm M.M. là mùi thơm quý phái, đàn ông khó tính mấy cũng mê, nhưng mùi thơm da thịt nàng còn... mê gấp chục lần, và cái mùi siêu đẳng này đang tung tăng, lờn vờn trước mũi chàng.

Văn Bình xây sang trái. Trời ơi, nàng ngồi bên chàng, trên mình không một mảnh vải. Nhưng... ô kìa, tại sao nàng không rích rích với chàng như hồi nãy. Tại sao nàng lại bó gối, bộ dạng thiếu nữ ? Tại sao trên gò má lúm đồng tiền tự nhiên của nàng (tự nhiên, chứ không phải do mỹ viện sản xuất) lại lóng lánh nước mắt ?

Nàng đã đẹp, nàng khóc càng đẹp hơn. Nàng đang tí tê thì chàng quay lại. Thấy chàng, nàng khóc òa như đứa trẻ :

- Anh ơi, em sợ quá, em cứ tưởng...

Tiếng nói của chàng bị tiếng nấc che lấp. Nàng gục mặt xuống đầu gối, khóc mỗi lúc một to. Lòng rạt rào thương yêu, chàng nhòe dãi, toan dỗ dành nàng.

Song chàng vội khựng lại. Chàng vừa nhác thấy con bộ ngựa bằng bạc nhỏ xíu nàng gắn trên tóc thay trâm. Trên tường, đối diện bàn đêm được treo một bức họa

khung mạ vàng sang trọng. Bức họa này khá đồ sộ, ngang thước rưỡi, cao nửa thước, bên trong vẽ một cặp bộ ngựa. Phải, một đôi bộ ngựa, con đực và con cái.... Đôi bộ ngựa đang ở trong trạng thái si mê, sửa soạn làm tình. Giá chàng cận thị đeo kiếng 8 độ mắt chàng cũng phải nhìn thấy bức họa bộ ngựa. Trên nền vải trắng, màu xanh của da bộ ngựa hiện ra lù lù. Chàng không cận thị, thế mà chàng không nhìn thấy. Mặc dầu nàng đã ân cần dặn chàng nhiều lần. Hồi nãy trước phút ân ái chờ đợi, nàng từng kéo chàng lại dưới bức họa và nói rót vào tai «cẩn thận anh nhé, anh quên thì khổ đấy...»

Văn Bình của chúng ta quên thế quái nào được. Trí nhớ của chàng được liệt vào hàng kỳ quan... thứ 8 trên trái đất. Bất cứ cái gì chỉ xẹt qua là in sâu vào óc. Chàng nhớ rõ, nhớ bèn chẳng thua máy com pu tơ bao nhiêu. Chàng nhớ vanh vách nàng là Bích Ngọc, cái tên mỹ miều kinh khủng. Bích Ngọc là viên ngọc màu xanh biếc, tên nàng xanh biếc nên trong đời nàng yêu thuần một màu xanh biếc.

Chàng cặp kè với nàng chẳng phải vì tên nàng mỹ miều. Trong Sở Mật Vụ, còn nhiều cô nàng mang tên đẹp hơn nhiều. Lắm cô cũng mang tên Bích, chẳng hạn Bích Đào là động tiên, chàng trai trần tục Từ Thức gặp tiên nữ Giáng Hương kết nghĩa chàng vợ, ấy thế

mà chẳng... «bích đào» chút nào. Một cô khác, Bích Nguyệt, nghĩa là «mặt trăng tròn» lại có khuôn mặt dài ngoằng của cái lưỡi cày điếm lơ thơ mấy cái răng cửa chưa cấy và bạc vàng kẹp.

Dĩ nhiên điều kiện để Bích Ngọc được chàng yêu là sắc đẹp. Nhưng trên thực tế, nàng không có gì xuất sắc, mắt mũi miệng nàng đều đẹp trung bình. Sắc đẹp phi thường của nàng nằm giấu sau quần áo, da nàng trắng hồng, da con nít vị tất ăn đứt, kích thước ngực mông ngang nhau ở số 94, eo nàng chỉ có 62, nàng cao 1,63m, cân nặng xêm xêm 50 ký, ở đất Sài Gòn hoa hậu cả đồng này cũng khó tìm được một hoa hậu kích thước cân đối như nàng.

Tuy vậy, nếu Bích Ngọc chỉ có tám thân tượng nặn thì cũng vị tất Văn Bình chết mê chết mệt. Nguyên nhân khiến chàng trồng cây si ghê gớm là bệnh tò mò. Bích Ngọc đẹp đã đành, nàng còn học giỏi, tính tình khả ái, lại con nhà giàu nữa. Mà có phải giàu bậc trung đâu. Gia đình nàng làm chủ hàng trăm biệt thự tráng lệ, riêng ở Sài Gòn, hàng chục đồn điền cao su, cà phê và trà trên khắp nước, chưa kể tiền trong ngân hàng và phần hùn trong các công ty. Nàng là con út, giá nàng cò bạc hoang tàng cũng khó hết tiền. Con gái hờ hớ tí phú như nàng lấy chồng dễ ợt, ấy thế Bích Ngọc lại sống phòng

không lẽ bóng quá tuổi 30 mới lạ chứ...

Nói cho đúng, nàng đã lên xe hoa dàng hoàng. Song chồng nàng đã phải ra tòa xin ly dị sau mấy tuần lễ trăng mật. Nàng lập gia đình lần thứ hai, và cũng như lần trước kết thúc bằng câu thơ «anh đi đường anh, tôi đường tôi.» Có lẽ Bích Ngọc đã uống ly rượu động phòng hoa chúc nhiều lần để rồi lần nào cũng chia duyên rẽ thùy, nhưng dư luận không hay biết vì sản nghiệp khổng lồ của nàng đã có phép lạ bung tai, bịt mắt thiên hạ.

Nàng xuất ngoại một thời gian. Khi hồi hương nàng cũng vẫn chưa chồng. Chẳng biết ai giới thiệu nàng với ông Hoàng. Chỉ biết là nàng được mời giữ một chân khá quan trọng trong Sở, chuyên về chạy tiền, và nàng đã hiến Sở rất nhiều của chìm của nổi.

Văn Bình luôn luôn sống xa Sài Gòn nên không có dịp giáp mặt Bích Ngọc. Chàng tình cờ gặp nàng từ văn phòng ông tổng giám đốc bước ra, theo thói quen trời đánh không chừa, chàng cười tình với nàng và nàng cười tình đáp lễ. Chàng tiến lại xưng tên và được biết tên nàng là Bích Ngọc. Nàng mời chàng lại nhà chơi. Và chàng đã nhận lời gấp.

Chàng tiến nằng ra thang máy thì đụng đầu Lê Diệp. Chàng sêu vườn của Sở vốn là ông vua phá đám nên Văn Bình gặp Lê Diệp cũng như đi buôn «ra ngõ gặp gái.» Lê Diệp chờ Bích Ngọc đi khuất mới ghé tai chàng, nói nhỏ :

- Muốn tự vận hả ?

Đàn ông mắc bệnh huyết áp cao, bại thận, đái đường, đau tim, phong thấp bắt bớ với đàn bà sung sức thì khó tránh được giảm thọ. Yêu đương như vậy khác nào tự vận. Nhưng danh từ «tự vận» ác ôn này hoàn toàn vô hiệu đối với Văn Bình, kể cả những nữ quán quân dai phông, những bậc đàn chị am tường thuận tan-tò-rit yoga ¹ chàng cũng coi như pha.

Chàng bèn cười mũi Lê Diệp. Vẻ mặt hoảng hốt, Lê Diệp nắm vai chàng, giọng run run :

- Anh biết nàng là ai chưa ?

Chàng giả vờ đáp, giọng run run :

- Biết. Nàng là Bích Ngọc.

Lê Diệp vò đầu, bứt tai :

1 Tan-tò-rit yoga là một loại yoga đặc biệt thường được một số phụ nữ theo tình đạo Shiva ở Ấn Độ tập luyện, có tác dụng làm tăng trưởng sự bền bỉ và khoái cảm yêu đương.

- Phải, nàng là Bích Ngọc. Nhưng mọi người ở đây đều gọi nàng là BN.

- BN là chữ Bích Ngọc viết tắt ?

- Đích thị. Nhưng nó còn là chữ «bọ ngựa.» Sợ thô tục, không ai dám kêu rõ là bọ ngựa.² Nàng đẹp gái, học giỏi, dễ thương, giàu nứt đổ đổ vách mà chẳng ai dám xớ rớ vì nàng là bọ ngựa. Con bọ ngựa chúa, mấy ông chồng trước của nàng đều là lực sĩ, to bằng anh, hoặc gấp rưỡi anh, sức khỏe cũng đâu có thua anh, thế mà đều thua liểng xiểng, đêm tân hôn mới đụng nhẹ người nàng đã ăn đòn cùi trỏ và đầu gối. Anh chồng thứ nhất lợi xương sườn, anh chồng thứ hai gãy tay, anh chồng thứ ba suýt rách mạng mỡ...

- Anh điên rồi. Nghe anh nói, tôi chẳng hiểu ắt giáp gì cả.

- Đam mê như anh thì hiểu sao được. Lẽ ra trước khi ti toe với nàng anh phải hỏi tôi.

- Nàng có sức khỏe vô địch ?

² Con bọ ngựa là một kỳ quan trong thế giới côn trùng, tiếng Pháp gọi là mante religieuse hoặc mante prie Dieu, tiếng Anh là praying mantia. Nhà bác học Pháp Henri Favre (1823-1915) đã nghiên cứu nếp sống bọ ngựa trong cuốn souvenirs entomologiques (kỷ niệm côn trùng học).

- Hừ... Phải có dịp giao đấu mới phán xét được đôi phương có sức khỏe bạt sơn cử đỉnh như Hạng Võ hay không. Đằng này, các đấng lang quân của nàng chưa đến gần nàng thì đã lẩn chiêng.

- Nàng đánh họ ngã ?

- Phải. Nàng mắc một tâm bệnh kỳ lạ, có thể nói là kỳ lạ độc nhất vô nhị dưới gầm trời. Hễ đàn ông mó da thịt nàng không đúng... cách thì lập tức nàng coi người đó như kẻ thù bất cộng đái thiên và nàng xuất đòn trúng trăm, đến voi cũng ngã huống hồ con người...

- Nàng chỉ đánh đòn cùi trỏ và đầu gối ?

- Tôi đã nói, anh quên rồi sao ? Vì nàng là con bọ ngựa. Đặc điểm của loài bọ ngựa là cẳng nó luôn luôn chùng lại, và nó luôn luôn gập cẳng để tấn công bằng đốt xương nhọn.

- Nghĩa là Bích Ngọc am tường Bạch Mi quyền phỏ ?

- Hoan hô anh Z.28. Thôi, anh nên nghe lời tôi, đừng lằng nhằng với con bọ ngựa nữa mà ôm đòn.

- Tôi vẫn chưa hiểu.

- Ráng mà hiểu.

- Anh chịu giúp tôi, tôi sẽ không quên ơn. Không dám giấu anh, nàng thương tôi kinh khủng. Như thế nào là ... mò da thịt nàng không đúng cách hả anh ?

Lê Diệp trầm ngâm một lát rồi nói :

- Phiên anh tạt vào thư viện của Sở, hỏi mượn cuốn Kỷ niệm Côn Trùng Học. Tác giả là Favre. Đọc xong, anh sẽ biết.

Văn Bình muốn hỏi thêm song Lê Diệp đã quày quả đi thẳng. Báo hại Văn Bình phải mài đũng quần suốt buổi trong thư viện để tiêu hóa cuốn sách dày cộm in chữ li ti. Điều chàng khám phá ra làm chàng toát mồ hôi.

Phàm trên thế gian, giống đực thường khỏe hơn giống cái, nhưng đối với bộ ngựa thì tình trạng trái ngược xảy ra. Bộ ngựa cái rất khỏe nên làm tình cũng rất khỏe. Mỗi lần nổi hứng, con đực lảng vảng đến bên con cái, thoát đầu đi vòng vòng, nửa muốn tấn công ân ái, nửa muốn tháo chạy. Con đực bối rối vì con cái tỏa ra sức hút mạnh mẽ, song nó không dám nhảy tới sợ bị con cái... ăn thịt.

Nếu con cái tỏ vẻ hung dữ, con đực sẽ vù ngay. Khôn nổi nàng lại hết sức hiền hòa, dịu dàng, khiến chàng

phải lựa chọn thể tấn công, nghĩa là chàng chỉ được phép nhảy một lần, và phải áp sát phía sau của nàng. Như vậy, nàng sẽ đứng yên vì con trụy hoan đột ngột làm tiêu tan bản năng giết người của nàng. Nhưng, liệu hồn... trong trường hợp chàng tính sai đường đi nước bước, thay vì kẻ mông chàng lại chạm hông nàng, giai nhân bộ ngựa sẽ tung hai cẳng trước, cặp cẳng lấy cổ chàng, và... soẹt một tiếng, đớp luôn thủ cấp chàng.

Cuốn sách trong thư viện đã giúp Văn Bình hiểu được những câu nói úp mở của Lê Diệp. Bích Ngọc là giai nhân bộ ngựa, nàng đã đánh đòn những cậu yêu đương không đúng cách. Với số vốn trường đời Văn Bình không tin sẽ bị ăn đòn đau. Và lại, Bạch Mi quyền phổ là một trong các bộ quyền ruột của chàng. Đời xưa, đời xưa, các bậc tổ sư bên Trung Quốc cất công lên núi, vào rừng, xuống biển, quan sát giống vật để học hỏi và sáng lập các đòn mới. Những động tác được bộ ngựa cái dùng để khuấy phục bộ ngựa đực được chế biến lại thành một bộ quyền kỳ ảo và ác liệt, mệnh danh là Bạch Mi quyền phổ.³ Văn Bình nghĩ thầm là nếu chàng lỡ

3 Bạch Mi quyền phổ còn được truyền dạy trong một số tỉnh huyện ở miền Nam nước Tàu. Vị võ sư lỗi lạc nhất đã quy tiên vào năm 1952, ông còn môn sinh ở Hương Cảng, Đài Loan và Hoa Nam. Sau ngày kiểm soát Hoa Lục, dường như nhà cầm quyền cộng sản không khuyến khích môn phái Bạch Mi vì nghe

trón bị nằng sữa lưng thì cũng chẳng chết chóc gì. Bạch Mi quyền phổ chỉ gồm 2 khí giới chính : đòn cùi trỏ và đòn đầu gối. Da thịt chàng rắn chắc như đúc trong khối bê tông, Bích Ngọc khó có thể quất cho chàng bị thương.

Vì vậy, chàng hùng hục đi tìm Bích Ngọc. Nàng đã mất khá nhiều thì giờ để giải thích cho chàng hiểu về sự trục trặc tâm lý của nàng. Và để cho chàng khỏi quên, nàng đã mở ngăn kéo lấy con bộ ngựa bằng bạc để đeo lên đầu. Phút thần tiên sắp tới, chàng còn nhìn thấy bức họa bộ ngựa... hai con bộ ngựa sữa soạn làm tình.

Ông thầy tu trình nguyên lần đầu giữ vai trò chủ động cũng không đến nỗi quá vụng về như Văn Bình khi ấy. Không những chàng quá vụng về, chàng còn lỉnh quính nữa. Máu giai nhân bộ ngựa sôi sùng sục trong người nàng và chàng đã ngã nhoài trên nệm. Không biết nàng khệnh chàng khi nào, khệnh bằng cùi trỏ hay bằng đầu gối. Chỉ cảm thấy đau nhói. Rồi chàng mê man.

Nhưng chàng không mê man lâu. Có lẽ vì tài nghệ Bạch Mi quyền phổ của người đẹp bộ ngựa chưa đạt tới trình độ đàn chi. Có lẽ vì thân thể chàng kiên cố như chiến xa bọc thép. Cũng có lẽ vì ông Trời không nỡ đầu môn phái này có liên hệ với Quốc Dân Đảng của Tưởng thống chế.

chơi khăm điệp viên Z.28 quá đáng, món ân ái tình hiến dâng tận miệng, mùi thơm ngào ngạt, lại bắt chàng nằm thẳng đơ như khúc gỗ...

Ánh đèn êm mát vẫn nhảy múa trên phích cà phê giọt nước nâu rớt kêu lạnh tanh, và trên làn da láng mượt nõn nà của Bích Ngọc. Văn Bình chống một tay ngồi dậy trên nệm tùm tùm cười với nàng. Quái lạ, chàng bị đánh ngất, vậy mà chàng không nhức đầu, tay chân không rời rã, chàng vẫn thoải mái, vẫn khỏe khoắn hơn bao giờ hết.

Thấy chàng cười, nàng ôm chầm lấy chàng. Nàng khóc to hơn, nhưng là khóc trong sung sướng. Vừa khóc nàng vừa kể lể :

- Anh đừng giận em nhé ! Không hiểu sao khi ấy em chẳng biết gì nữa... anh đụng em, đột nhiên em có cảm giác cuống hòng thở bị chặn nghẹt, em phải vùng vẫy để giành giật dưỡng khí. Rồi... rồi cùi trỏ của em chạm mạch máu ở cổ anh... em cứ tưởng anh bị trọng thương, em sợ xanh cả mặt, em gọi tên anh, và lay mình anh, mãi không thấy anh phản ứng, em hoảng hốt phải gọi điện thoại cấp cứu...

Văn Bình vội đẩy nàng ra, mặt chàng hơi tái :

- Chết, em gọi cho ai, gọi Cảnh Sát Cấp Cứu hay Sở Cứu Hỏa ?

Thật ra trong thâm tâm chàng sợ nàng kêu đây nói cho nơi khác, chứ không phải Cảnh Sát Cấp Cứu hoặc Sở Cứu Hỏa. Bích Ngọc là cộng sự viên thân cận của ông Hoàng. Nàng không thuộc thành phần hành động, chuyên đầu võ, bắn súng hoặc ăn cắp tài liệu mật, nên nàng không mang bí số Z. Nàng là chuyên viên tài chính. Nói nôm na, nàng coi về kinh tài. Sản nghiệp của nàng được tặng hiến cho Sở, nàng chỉ giữ lại tạm đủ sinh sống. Tiếng là «tạm đủ» song nàng vẫn có thể tiếp tục quăng hàng đồng đô la qua cửa sổ. Vì nàng quá giàu, nàng có công với Sở, nàng lại nắm giữ một số đầu mối bí mật, nên ông tổng giám đốc đã trang bị trong nhà nàng một hệ thống bảo vệ an toàn đặc biệt.

Nàng choáng trọn lầu 8, lầu cao nhất một bin đình đồ sộ, nguy nga, tọa lạc gần cuối đường Tự Do, nhìn ra bến tàu, không xa tổng hành dinh Sở Mật Vụ bao nhiêu. Các tầng dưới được cho ngân hàng và công ty thương mại kỹ nghệ thuê làm văn phòng, tầng thứ 8 hoàn toàn biệt lập, không nghe tiếng động phố xá vì tường, nền phòng được lót vật liệu kiến trúc hãm thanh, tòa nhà lại được điều hòa khí hậu. Vào ra chỉ có một lối duy nhất, một cánh cửa dẫn đến thang máy riêng, và thang máy

này chỉ lên thẳng lầu 8.

Về tiện nghi tới tận thì kê đầy một cuốn vở học sinh cũng thiếu chỗ. Đại để Bích Ngọc có đủ, cửa mở bằng điện, khí hậu trong phòng có thể thay đổi dễ dàng, và một hồ tắm độc nhất vô nhị, gắn toàn kính. Khi gặp biển, ấn nút là đội cận vệ của ông Hoàng ở cách đó ba trăm mét có thể can thiệp trong vòng 4 phút đồng hồ. Liên lạc với ông Hoàng cũng vậy, Bích Ngọc chỉ cần ấn nút. Nàng có đặc quyền bất cứ giờ nào cũng có thể nói chuyện với ông tổng giám đốc.

Thái độ hốt hoảng của Văn Bình làm nàng sững sờ. Nàng đáp :

- Không, em có gọi cho ai lạ đâu. Em chỉ gọi về Sở cho ông Hoàng.

Bích Ngọc nói một cách ngây thơ như cô gái 16 bàn chuyện chồng con lần đầu. Nàng không biết Văn Bình đang choáng váng. Kêu điện thoại cho ông già tổng giám đốc thì chết chàng rồi còn gì...

Chàng mới từ miền Trung về thủ đô được mấy ngày nay. Phụ nữ đất Thần Kinh nổi tiếng đẹp hiền, và ngoan kinh khủng, chuyện nào ra Huế chàng cũng không quên nằm dò với giai nhân. Khốn nỗi lần này trời mưa lụt

nhà, thối đất, suốt tuần không thềm nghỉ. Sông Hương dâng cao, và chảy xiết, không ai dám thả đò. Nhưng giá trời chỉ mưa lún phún, chàng cũng không có thời giờ du hí với các hoa hậu xứ bánh bèo, bánh ướt tôm chấy bún bò và chè đậu ván vì ông Hoàng - với sự phụ lực của Nguyên Hương, nữ thần Ghen tuông - đã tính toán sát nút, chàng phải làm việc quần quật, và khi xong thì phải trèo lên phi cơ riêng đậu sẵn tại Phú Bài vù về Sài Gòn... Thành ra những ngày, những đêm lẽ ra được sống trong mộng hồng ở Huế lại là những ngày, những đêm ăn khem tình ái, chàng đành ninh sẽ làm ráp bên một trận kinh thiên động địa...

Vào trình diện ông Hoàng, chàng mới báo cáo xong kết quả thì ông Hoàng đã chặn họng :

- Cháu Hoàng vừa học hết pho Bạch Mi quyền phổ, anh biết tin chưa ?

Dĩ nhiên là Z.28 chưa biết. Tiếng rằng Văn Hoàng là đứa con duy nhất của chàng, và chàng thương yêu nó ghê gớm, chàng ít khi gặp nó. Phần nào vì chàng bận tít tít, không có thời giờ dành cho gia đình, phần khác vì chàng sợ đụng độ với Quỳnh Loan, mẹ của Văn Hoàng và là người vợ không bao giờ cưới của chàng. Đạo này chàng loảng quảng hơi nhiều, Quỳnh Loan hăm sẽ cho chàng một mách.

Chàng bèn đáp :

- Dạ... lâu lắm tôi chưa về thăm nó... nhân tiện được về Sài Gòn, lại chưa có công tác nào gấp rút nên...

Ông Hoàng chặn họng lần thứ nhì :

- Không, hiện giờ có một điệp vụ rất quan trọng, rất cấp bách. Nó có thể mang lại cho Sở rất nhiều tiền...

Ông tổng giám đốc không phải là người đại ngôn, vậy mà trong vòng 5 giây đồng hồ ông đã dùng 3 chữ «rất», điều này có nghĩa điệp vụ ông vừa nói thuộc loại quan trọng và cấp bách bậc nhất.

Ông Hoàng thở hơi khói xì gà Ha Van rồi tiếp :

- Tôi đã đến thăm cháu Văn Hoàng giùm anh, và tôi cũng dặn dò Quỳnh Loan là anh chưa thể về nhà. Không biết anh sẽ lên đường khi nào, nhưng chắc là nội đêm nay hoặc ngày mai là cùng.

- Thưa... điệp vụ này vẫn là điệp vụ làm thuê ?

- Phải, mình nghèo mạt rệp, không làm thuê cho mấy ông nhà giàu thì đào đâu ra tiền. Các cơ quan bạn vừa liên lạc với tôi, và tôi đã quyết định chọn anh. Bắt đầu từ giờ phút này, Sở được đặt trong tình trạng báo động. Yêu cầu anh đừng ra khỏi thành phố, và đi đâu, dầu là

ra đường Tự Do uống rượu hoặc mua thuốc lá cũng nên mang máy phát tuyến theo.

Chàng vâng vâng dạ dạ qua quýt nhưng không tuân lệnh. Chàng thót đến phòng của Bích Ngọc, nhưng lại báo cáo với văn phòng trực của Sở là ghé nhà hàng Maxim's. Chàng có thể nói dối dễ dàng vì nhà hàng này ở kế cận tòa bin đình tráng lệ ngàn một đêm lẻ mà Bích Ngọc có tổ ấm ở lầu 8. Chàng phải đòn phép ông Hoàng, vì sợ bị phá đám. Nhưng Bích Ngọc đã ngây thơ lay ông tôi ở bụi này. Nữ thần ghen tuông Nguyên Hương sẽ không cho phép chàng hưởng lạc yên ổn.

Chàng không thể rên rỉ thêm nữa. Nàng đã đánh chàng ngất, không lẽ nàng tái diễn tấn trò bộ ngựa cái lần thứ hai. Vả lại, chàng chỉ vụng về một lần, lần này chắc chắn chàng phải thành công vẻ vang.

Đoán được ý nghĩ của chàng, Bích Ngọc ôm chàng hôn rồi buông mình xuống nệm, ôi tấm nệm rún rẩy, kêu gọi lạ thường... Sau hơn một tuần lễ ăn lạt bất đắc dĩ, Văn Bình xà xuống.

Nhưng...

Đồ rê mí, đồ rê mí... những nốt đồ rê mí đều đặn từ máy điện thoại trên bàn đêm thánh thót vang ra. Môi

chàng đã chận lên môi nàng, trời ơi, môi nàng ươn ướt, cong cong, dày dày, thân thể nàng tỏa ra sức nóng tê mê, chàng sắp sửa đạt được mục đích như chàng bỏ ngựa thắng lợi ngay trong phút xuất quân tình ái.

Đồ rê mí, đồ rê mí...

Điện thoại của nàng không kêu reng reng chói tai, tuy vậy tiếng đồ rê mí nhẹ nhàng vẫn làm Văn Bình đau buốt tận óc. Hàng chục phản lực cơ bay vượt bức tường âm thanh ngay trên mái nhà vẫn chưa tạo được tiếng ồn lớn bằng và làm thần kinh hệ của chàng bị rung chuyển bằng.

Làn da nóng bỏng của Bích Ngọc bỗng lạnh ngắt. Bị phá quấy bất thần, nàng trở lại bản năng dữ dằn của nàng bỏ ngựa. Nàng vùng dậy, huơ cùi trỏ. Trong cơn say sưa, chàng vẫn còn tỉnh, ít ra là tỉnh hơn lần trước, nên chàng nhìn thấy miếng đòn. Và hể nhìn thấy là chàng né tránh không mấy khó khăn.

Nàng đánh hụt chàng nhưng nàng không đề ý. Tâm thần nàng đang dồn vào âm thanh đồ rê mí. Nàng nắm lấy ống nghe, nói alô, alô một dây.

Khi ấy nhĩ tai Văn Bình trở nên thính nhạy hơn bao giờ hết. Và lại Bích Ngọc chưa nhắc máy lên chàng đã

biết người đối thoại ở cuối đường đây là ai.

Bích Ngọc có vẻ bối rối :

- Dạ, tôi đây... thừa đại tá đang ở đây, tôi xin trao máy lại cho đại tá.

Nàng bịt ống nói, quay về phía Văn Bình :

- Ông cụ.

Văn Bình thở dài :

- Em hại anh.

Tiếng thở dài của nàng lớn hơn và dài hơn :

- Hừ, em đây mới khổ. Em khổ hơn anh nhiều. Chính anh đã hại em. Nếu anh khéo léo một chút thì đâu đến nỗi...

Nhục ôi là nhục... Văn Bình vẫn tự hào bách chiến bách thắng trong võ lâm, cũng như trong tình trường, người đẹp nào cũng ca ngợi chàng «khéo léo», lần đầu tiên, chàng bị thất trận nã nề, lần đầu tiên chàng bị giai nhân chê bai vụng về. Chàng cảm thấy xấu hổ, nếu có phép độn thổ chàng đã chui tuột xuống gác bê tông. Tiếng thở dài ai oán của Bích Ngọc vẫn tiếp tục, chàng đành nín lặng. Khổ hơn nữa, giọng nói khàn khàn quen

thuộc của ông Hoàng (ngày thường, chàng mê giọng nói này, giờ đây chàng lại ghét cay ghét đắng) lại vang rền trong đường dây điện thoại :

- Tôi đây. Anh Văn Bình hả ? Sửa soạn xong chưa, tôi cho Lê Diệp đến đón.

Chàng phục vụ dưới quyền ông Hoàng đã lâu, rất ít khi ông Hoàng đích thân từ văn phòng gọi cho chàng ở ngoài. Những cuộc điện đàm như vậy đều qua trung gian của Nguyễn Hương hoặc Lê Diệp, vì chàng như con chim, bay nhảy lung tung, tìm ra nơi hạ cánh không phải dễ. Lý do thứ hai, quan trọng hơn hết là khía cạnh an ninh. Để bảo toàn tính mạng, ông Hoàng không được quyền gọi điện thoại ra ngoài. Vì từ 6 tháng nay, kỹ thuật ám sát điện tử đã tiến một bước ghê gớm : khi nào muốn giết bạn, người ta chỉ cần quay số điện thoại, áp ống nghe vào tai, một làn vi ba sẽ từ ống nghe vượt qua nhiều cây số đường dây vọt tới, biến thành lưỡi dao vô hình xuyên phá óc bạn, và bạn sẽ thiệt mạng trong khoảnh khắc. Nếu vì một lẽ nào đó - vì thời tiết chẳng hạn - làn vi ba thiếu tác động mạnh mẽ, bạn sẽ bị hoàn toàn mê man hoặc tê liệt trọn đời. Không cách nào cứu chữa được.

Ông tổng giám đốc gọi cho chàng, thế tất công việc quá cấp bách và quá quan trọng, ông không có đủ thời

giờ giao phó cho Nguyên Hương. Cũng có thể... Văn Bình chợt nghĩ ra. Và khi ấy, chàng bỗng thương yêu ông tổng giám đốc vô hạn. Chàng vụt hiểu tại sao ông Hoàng không sai Nguyên Hương mà lại đích thân nói chuyện với chàng.

Là vì ông Hoàng muốn tránh cho chàng một xen bão tố... Khám phá chàng đóng đô trong phòng ngủ thần tiên của người đẹp bộ ngựa, Nguyên Hương sẽ làm trái đất nổ tung. Chưa hết, nàng còn hợp lực với Quỳnh Loan. Với bản lãnh ghen tuông của Quỳnh Loan phụ giúp, trái đất nổ tung còn là ít, không khéo cả thái dương hệ sẽ tan ra thành miếng nhỏ...

Sự hy sinh tế nhị của ông Hoàng làm Văn Bình xúc động. Chàng quên cả phàn nàn bị ông quấy rối. Chàng quên cả người đẹp bộ ngựa, da láng nõn nà, ngực nở phập phồng, đang dính sát người chàng. Ông Hoàng góm thật... đòn tình cảm của ông đã choảng Văn Bình nốc ao.

Giọng hơi run, chàng đáp :

- Thưa, tôi sửa soạn xong rồi. Tôi phải đi đâu, hả ông?

Ông Hoàng đáp nhanh, trước khi gác máy :

- Trong vòng 2 phút nữa, Lê Diệp sẽ có mặt ở thang máy. Phi cơ riêng đang chờ anh tại Tân Sơn Nhất. Cất cánh đúng 2 giờ rưỡi sáng. Anh sẽ đi Phong Lan. Đảo Phong Lan.

Ông Hoàng đã cúp điện thoại. Bích Ngọc hôn chàng, nước mắt rơi lã chã. Văn Bình ôm nàng mà thần trí bay bổng đâu đâu. Trời ơi, đảo Phong Lan... từ nhiều năm nay chàng chưa ghé thăm đảo Phong Lan.

Chàng vớ quần áo mặc vội vàng. Không kịp thắt cà vạt, chàng nhét đại vào túi. Tay chàng đụng nhầm cái quạt máy bằng vàng khối. Nó là bật lửa chạy bằng gaz, nhưng nó cũng là cái máy phát tuyến, chàng đi đến đâu nó phát tín hiệu tút tút đến đấy. Cái máy phát tuyến tí hon này lại làm chàng liên tưởng đến ông Hoàng.

Bỗng chàng đau nhói như bị châm kim. Ông Hoàng vừa nói «trong vòng 2 phút nữa, Lê Diệp sẽ có mặt ở thang máy» như vậy có nghĩa là Lê Diệp đã chực sẵn dưới đường, và liên lạc thường trực với ông Hoàng bằng vô tuyến điện. Nghĩa là ông Hoàng đã biết chàng tò tí đêm nay với người đẹp bọ ngựa. Ông Hoàng đã biết, tất Nguyên Hương phải biết. Chàng không phải là đàn ông vụng về trong nghệ thuật ân ái, tại sao đêm nay

chàng lại vụng về ngoài sức tưởng tượng ?

Tại sao, tại sao ?

Giây phút đồng hồ kỳ diệu ấy vụt trở lại trong trí nhớ, in rõ từng nét như cuộn phim màu chiếu trên màn ảnh sị chớp. Chết rồi... chàng vừa bị người ta lừa vào xiếc. Chàng đang hân hoan, miệng cười hoa nở, máu chạy rần rần, sửa soạn mở khóa động đào thì mắt bỗng hơi mờ, tay chân bỗng hơi bại hoại. Chết rồi, người ta đã lén bỏ hóa chất vào cà phê, ly cà phê thơm ngon màu nâu gọi cảm đặt trên bàn đêm.

Người ta là ai ? Người ta là ông Hoàng, là Nguyên Hương, là Quỳnh Loan, là Lê Diệp. Biết đâu người ta còn là giai nhân bộ ngựa Bích Ngọc nữa... Chàng mắc bệnh khoe khoang, luôn luôn vỗ ngực làm le, người ta chơi cho một vỏ.

Bích Ngọc bước theo toan ôm chàng thêm song chàng đã lùi lại. Mặt lạnh như tiền, chàng mở cửa.

Lê Diệp đang đứng lù lù, miệng cười tủm tỉm. Nộ khí xung thiên, Văn Bình co giò đá bạn. Chàng lựa một thế tuyệt luân trong bộ Bạch Mi quyền phổ, pho quyền độc nhất vô nhị của loài bộ ngựa để sửa lưng chàng «sếu vườn» Lê Diệp.

Lê Diệp là võ sĩ hữu hạng, môn võ nào cũng giỏi, nhưng chưa phải đối thủ đồng kí lô với Văn Bình về Bạch Mi quyền phổ. Sự toa rập xỏ xiên của Lê Diệp không thể tha thứ được nữa.

Ngọn cước của Văn Bình từng khét tiếng trên hoàn vũ về sức phóng chớp xẹt. Nhưng hồi ôi, nó bỗng nặng chình chịch như đeo tảng đá ngàn cân. Văn Bình có cảm giác như thân thể chàng đang biến thành kim khí, chôn cứng xuống nền gác mặc dù đầu óc chàng vẫn tỉnh táo, vẫn sáng suốt.

Văn Bình mất thăng bằng và ngã khụy.

II - Ly Rượu Độc

Nếu không có nhiều kinh nghiệm nghề nghiệp, Văn Bình đã phê bình ông Hoàng đa sự một cách vô ích. Nơi chàng sắp đến là Tân Gia Ba. Hòn đảo này ở phía Nam Sài Gòn, chỉ cách hòn ngọc Viễn Đông hai giờ rưỡi máy bay cò líp pơ⁴ của hãng Pan Am, vậy mà ông Hoàng lại mua đường, đi vòng vo tam quốc từ Sài Gòn qua Vọng Các, rồi từ đó mới tắt tưởi bay xuống Kua Lumpur trước khi đón xe hàng, vâng, xe hàng cà rịch cà tang chứ không phải phản lực cơ điều hòa khí hậu và bay êm ru trực chỉ Tân Gia Ba...

Hòn đảo này mang nhiều tên cúng cơm khác nhau, người Nhật trong đệ nhị thế chiến gọi là Chiêu Nam, nó còn được kêu là thành phố Sư Tử. Trong hồ sơ Mật Vụ, nó biến thành đảo Phong Lan. Lý do rất giản dị, ở đó có quá nhiều hoa phong lan và hoa lê-dơn, mỗi năm ba bốn lần trổ bông, hoa phong lan Tân Gia Ba lại lừng danh, khách mộ điệu vương giả chi hoa từ Đông sang Tây đều mến chuộng, ông Hoàng đặt tên Tân Gia Ba là Phong Lan đảo.

Chuyến đi của điệp viên Z.28 được tính sát nút, máy bay của sở chỉ cất cánh chậm hơn giờ đã chỉ định 3 phút

4 Clipper.

đồng hồ. Chậm 3 phút cũng không do lỗi của nhân viên phi hành, họ đã túc trực tại phi đạo từ sau nửa đêm. Lỗi đây là của Văn Bình.

Ra đến thang máy tòa cao ốc 8 tầng tráng lệ của người đẹp bọ ngựa, chàng bỗng té xỉu. Lê Diệp phải tiến đến, xốc nách chàng diu vào thang máy. Ý định sửa lưng bạn tắt ngúm trong lòng Văn Bình. Chàng lắc đầu thật mạnh, cố xua đuổi những cảm giác mệt mỏi đang dâng lên, dâng lên tràn ngập cơ thể. Xuống đến xe, chàng mới hỏi nhỏ Lê Diệp :

- Cà phê pha thuốc mê hả ?

Lê Diệp nghiêm nét mặt :

- Hừ... Anh lại có thành kiến và nghi oan tôi. Không, tôi hoàn toàn không dính dấp tới vụ này.

- Nguyên Hương ?

- Không.

- Thì Quỳnh Loan. Anh cứ nói úp mở, khuyên tôi «đừng lãng nhãng với con bọ ngựa nữa mà ồm đòn» tôi tưởng anh đùa giỡn, ngờ đâu anh làm thật.

- Một lần nữa, tôi xác nhận Quỳnh Loan, hoặc Nguyên Hương, hoặc cả tôi nữa, đều ở ngoài vụ này. Bích Ngọc

cũng thế. Những việc xảy ra cho anh, làm tứ chi anh ròi rã, anh suýt bất tỉnh, chỉ có tính cách nghề nghiệp. Thuần túy nghề nghiệp.

- Ông Hoàng ?

- Dĩ nhiên. Ông Hoàng muốn thử cảm ứng nơi gan bàn chân của anh đối với hơi ngạt thần kinh ⁵.

- Trời đất, thử cảm ứng để làm gì ? Và tại sao lại thử gan bàn chân không thôi ?

- Vì bàn tay anh được luyện kình, khí độc khó thể thâm nhập. Gan bàn chân vốn là bộ phận yếu nhất của cơ thể, nó lại luôn luôn bị tắt và giầy che kín nên ông Hoàng trắc nghiệm để giúp anh được an toàn. Anh chỉ cởi tất mỗi khi... sửa soạn gần đàn bà.

- Hiểu rồi. Hơi ngạt thần kinh được phun trên mặt đất?

- Phải, nó được hòa với nước. Anh thông chân xuống giường, gan bàn chân chạm lớp hơi ngạt, và như ông

⁵ Hơi ngạt thần kinh nerve gaz là một thứ hơi ngạt, thường không có màu sắc và mùi vị, có tác động thấm vào dây thần kinh, làm cơ thể tê liệt hoặc nạn nhân thiệt mạng. Tác giả viết về loại hơi này trong tác phẩm Bà Chúa thuốc độc và Vạn Tượng khói lửa đã xuất bản.

Hoàng tiên đoán, gân cốt anh bị rời rã. Điều này có nghĩa là trước khi lên đường, anh phải tiêm thuốc phòng ngừa, điện thoại sang đến Tân Gia Ba, anh đừng quên mang găng. Tôi đã bỏ trong vali cho anh hai đôi găng cao su, đầy đủ thuốc uống và thuốc chích, có xơ ranh tự động gắn ở đầu ăm-pun.

Văn Bình ngồi thừ trong góc xe hơi. Chàng không muốn hỏi thêm nữa. Té ra người ta đã đoán biết chàng sẽ cởi bỏ quần áo, giày tất, chàng sẽ bước chân không xuống đất, chàng sẽ...

Tuy vậy, cóc không thể ngậm miệng được mãi vì chiếc xe hòm đen sọc sọc không chạy thẳng về tổng hành doanh trên đường Nguyễn Huệ kế cận mà lại quẹo trái, đâm vào đại lộ Pát Tơ, và giữa khuya tịch mịch, tài xế xả hết ga xăng phóng với tốc độ quyn sinh. Chàng hích vai Lê Diệp :

- Đi đâu ?

Lê Diệp đáp :

- Sân bay.

- Không về văn phòng ư ?

- Không.

- Ông cụ chờ tôi trên Tân Sơn Nhứt chứ ?

- Không, anh sẽ đi một mình.

- Quái. Bảo đi Vọng Các, rồi đi Tân Gia Ba mà không dẫn đến những nơi đó làm gì... thú thật, tôi hoàn toàn mù tịt...

- Tôi cũng hoàn toàn mù tịt như anh. Ông cụ chỉ sai tôi trộn hơi ngạt vào nước, nhúng giẻ lau sàn phòng, rồi đợi bên ngoài, khi nào anh ló đầu ra thì chở lên phi trường. Về nội dung điệp vụ, ông cụ nói chỉ cần nhắc anh một chữ.

- Một chữ ?

- Phải. Một chữ. Ông cụ nói đã có lần thảo luận đầy đủ với anh. Anh đã nghiên cứu hồ sơ. Anh đã biết sẽ làm gì. Sẽ gặp những ai, vân vân và vân vân...

- Lạy ông, ông đừng nửa nạc nửa mỡ nữa. Chữ ông Hoàng dặn là chữ gì ?

- Thông thả đã nào. Anh đến máy bay tôi mới được phép nói.

- Anh coi chừng, tôi chịu đựng hết nổi rồi.

- Hà hà... bớt giận làm lành, đại tá Z.28 ời. Cẩm nang ông Hoàng dặn anh là Disa. Điệp vụ Disa.

o o o

Đối với Văn Bình, Disa là một kho tàng kỷ niệm. Lấy tên đoá hoa phong lan đệ nhất đài các và kiều diễm là Disa đặt tên cho một điệp vụ trên đảo Tân Gia Ba, đảo của hoa phong lan, đó là một sáng kiến hợp lý. Ông tổng giám đốc là nhà trồng hoa giỏi, ông lại có cảm tình sâu xa với giống phong lan nên ông đặt tên Disa cho công tác sắp tới cũng chỉ là chuyện tất nhiên.

Có lẽ ông tổng giám đốc gần đất xa trời không biết rằng hoa Disa đã mang lại cho Văn Bình những giờ phút sung sướng thần tiên nhất và đau khổ địa ngục nhất. Vì hoa Disa tượng trưng cho mối tình của chàng với giai nhân Thu Thu, trưởng ban Biệt Vụ, ban hành động độc nhất vô nhị gồm toàn điệp viên phái nữ. Nàng yêu chàng tha thiết, ông Hoàng sợ sự si mê này phương hại đến công tác nên luôn luôn phái ra ngoại quốc. Đến khi chàng có con với Quỳnh Loan, ông tổng giám đốc còn bắt nàng đi lâu hơn và đi xa hơn nữa. Hồi nàng phục vụ ở Ba Tây, chàng gởi cho nàng một bông Disa màu đỏ pha vàng rực rỡ. Nàng cất giữ bên mình, 18 tháng sau, hai người tái ngộ tại thủ đô khói lửa Vạn Tượng. Rồi từ

đó nàng đi biệt...⁶

Nhớ đến Thu Thu, Văn Bình không thốt nửa lời trên chuyến bay từ Sài Gòn qua Vọng Các. Khởi hành ban đêm nên không có phi cơ thương mại đầy đủ tiện nghi. Và lại, vì điều kiện an ninh, giá chàng lên đường ban ngày ban mặt đảng hoàng, ông tổng giám đốc cũng không cho phép chàng ngự phản lực cơ Phong Lan (lại Phong Lan...) của công ty hàng không Thái. Ông tổng giám đốc đã nhét chàng vào một phi cơ quân sự gồm 2 chỗ ngồi. Người ta gỡ bom, đạn, súng đại liên và róc kết ra cho nhẹ bớt và để chở thêm chàng. Thời tiết chẳng lấy gì làm đẹp, hoa tiêu thuộc loại bay bướm, thích rung rảng rung rẻ trên trời nên Văn Bình đã quá quen với máy bay mà vẫn mệt nhoài. Chàng còn đói lòng - xin hiểu đói lòng ở đây không mang ý nghĩa ăn uống - thành thử ra sự nhồi nhẩy của phi công càng làm chàng mệt nhoài gấp bội.

Hạ cánh xuống Vọng Các còn tờ mờ sáng. Chàng xuống phi cơ quân sự để lên một phi cơ khác, bay tuốt về phương Nam. Vương quốc Thái như cái đuôi ngựa dài ngoằng, hơi gập lại, bàn chân gồ ghề là đường ranh giới với Mã Lai Á.

6 Tức là hoa *Disa Grandiflora*, tìm thấy năm 1825, tại nước Nam Phi. Tác giả đã nhắc đến vụ tặng hoa này trong «Vạn Tượng khói lửa.»

Máy bay nhỏ bé, bề ngoài trông chẳng văn minh tí nào mà bay nhanh đáo để. Miền Nam toàn rừng núi, phong cảnh tiêu điều, chàng nhắm mắt ngủ bù trừ, khi vượt qua Song Khla, thành phố cuối cùng trước khi đến đất Mã, chàng mới chịu tỉnh dậy. Bên phải là biển, bên trái cũng là biển, trên đất liền chỉ thấy xanh um và đỏ quạch. Đây là vùng hoang vu, nhưng cũng phì nhiêu với những đồn điền trồng cao su rộng liên tu bất tận và những mỏ kẽm. Phi công may thay cũng thuộc giòng bọm nhậu như chàng, chỉ khác là không mê Huýt ky. Họ mang theo một két la ve và nốc tì tì. Tuy cổ họng khát khô, Văn Bình vẫn lắc đầu từ chối. Rượu Huýt ky bản xứ, mang tên là Mê Kông đã dở, rượu la ve bản xứ được gọi là Singha và Krating thông còn dở hơn (xin lỗi, vì có nhiều người khen bia Thái khá ngon) thà chàng chịu khát, chàng không thể làm bạn với những thức uống hạng bét. Cũng như trong đời sống hàng ngày, thà chàng... chạy tịnh, chàng không thể cặp kè những cô gái Chung Vô Diệm hoặc trưng diện đồ giả.

Mặt trời lóe sáng khi phi cơ tiến vào không phận Mã Lai. Hoa tiêu đáp êm ru xuống trường bay Subang, cách thủ đô Kuala Lumpur khoảng 20 cây số. Từ Vọng Các xuống đến Tân Gia Ba đường dài 1.440 cây số theo đường chim bay, ông Hoàng đã cho phép chàng ngự con chim sắt quá hai phần ba, chỉ còn lại 400 cây số nữa

mà không hiểu sao ông Hoàng lại bắt chàng thay đổi phương tiện di chuyển.

Chàng phải đón xe hàng để tiếp tục cuộc hành trình về phía Nam dưới trời nóng mỗi lúc một thêm gay gắt.

Chàng bấm bụng tuân lệnh mặc dầu chàng nhận thấy lý do ông tổng giám đốc nêu ra để bắt chàng dùng xe đồ không mấy chính đáng. Theo lời ông, Tân Gia Ba là ngã tư điệp báo Quốc Tế, nhân viên địch đông nhung nhúc như giòi, đến nơi bằng đường hàng không khác nào võ ngực trình diện với địch, phương chi G.R.U và K.G.B. Sô Viết đã có tai mắt công khai ngay tại phi trường núp sau văn phòng hãng hàng không Aeroflot. Chàng nhận thấy lý do này không chính đáng vì ngoài Aeroflot của Liên Sô còn có 24 hãng máy bay khác đặt văn phòng tại phi trường, trừ phi địch có hàng chục, hàng trăm nhân viên luân phiên kiểm soát, canh chừng, họ mới khám phá ra điệp viên Z.28.

Nhưng lệnh là lệnh, Văn Bình không thể chống lại. Trong quá khứ, hơn một lần ông Hoàng đã ban những lệnh cù lần, tuy nhiên thực tế lại hơn một lần chứng tỏ ông Hoàng chẳng cù lần chút nào.

Dầu sao, chàng vẫn oán ông Hoàng. Nếu chỉ sợ nhân viên Sô Viết dòm ngó trường bay Tân Gia Ba, tại sao

ông lại dặn chàng tránh xa những phương tiện vận chuyển ít mệt nhọc khác. Thiếu gì xe lửa, mỗi ngày tôi ra ba chuyến buổi sáng và ban đêm có toa gắn máy lạnh, chuyến tàu tốc hành buổi chiều không được điều hòa khí hậu mát mẻ song cũng có quạt máy, và đặc biệt không nóng chảy mỡ và không đau đít như xe đồ...

Thậm chí dùng xe tắc xi bao chỉ tốn 16 đô la Mã ⁷ từ 3 người trở lên một xe, cũng không được nốt. Giá bao luôn một chiếc tắc xi rộng rãi chàng cũng thừa tiền. Nhưng lệnh là lệnh...

9 giờ đồng hồ dài dằng giặc trong chiếc xe đồ nêmlên như cá mèi... đường xá khá tốt, chứ nếu như đường xá ở bên nhà thì chắc chắn Văn Bình đã mắc bệnh đau thậnl.

Chạy được 100 cây số, xe đồ dừng lại ở Seremban, một thị trấn có nhiều Hoa kiều, và dĩ nhiên có cả trò «nhất dạ đế vương» mặc dầu tứ phía là vùng khỉ ho cò gáy. Văn Bình đành nhin thềm vì công tác lệnh đã ghi rõ chàng không được lang bang vào thành phố. Chàng thềm rệu nước miếng khi sự nhớ gần đó có một bãi biển thần tiên tên là Đích Sơn, khách du có thể nằm phòng có máy lạnh sau những buổi chơi vũ cầu, trượt nước và

7 Đồng đô la Tân Gia Ba là tương đương với 0,33 đô la Mỹ. Nó đổi ngang giá với đồng đô la Mã Lai và đô la Brunei.

du thuyền, và nhất là tao ngộ những cô gái đẹp ác ôn, da trắng như trứng gà bóc, eo nhỏ chỉ bằng trét tay do bọn cướp biển mang tới để nghỉ ngơi du hí, giữa hai chuyến ăn hàng kinh thiên động địa.

Cách đây không lâu, ông Hoàng đã cử chàng đến Địch Sơn điều đình với một tên xếp thủy khấu người Mã lai Trung Hoa để chuộc lại cái vòng ngọc thạch chúng cướp đoạt của một triệu phú Việt. Chàng xử sự đúng luật giang hồ nên được tên tướng cướp khâm phục, hẳn còn khâm phục chàng hơn nữa sau khi chàng biểu diễn tài mọn. Và kết quả của chuyến đi thương thuyết này là chàng chíp được ả hầu non thơm ngon nhất của tên tướng cướp...

Chiếc xe đồ sộ tiếp tục tiến về miền Nam, qua thị trấn Ma Lắc Ca. Rồi sau cùng là Johore Bahru.

Thành phố này nằm đối diện Tân Gia Ba, và được nối liền với nó bằng một khúc đường bộ, dài khoảng một cây số. Trước kia, người Anh Quốc đô hộ cũng như thời độc lập, Tân Gia Ba với Mã Lai là một, giờ đây hai quốc gia khác nhau nên thủ tục nhập cảnh không còn quá dễ dàng như xưa. Chàng muốn vù qua vì trên đảo có nhiều thú vui ly kỳ hơn, song trời đã sẫm tối, và chàng phải gặp một đại diện của C.I.A. để được thông báo thêm chi tiết công tác.

Chàng lấy phòng tại lữ quán Johora, chui vào phòng tắm để gột tẩy hết bụi bặm. Chàng mới xa Sài Gòn, xa người đẹp bọ ngựa một ngày mà có cảm tưởng như cả tuần lễ. Một ngày bó gói trên phi cơ và xe đồ đã làm râu chàng mọc tua tủa, nếu không cạo bỏ thì chàng đi nghênh ngang giữa đường bạn bè thân thiết cũng khó nhận ra.

Agong ngụ trong một ngôi nhà khá sang trọng, cách khách sạn một quãng ngắn và cùng đường với khách sạn, đường tiểu vương Jalan Ibrahim. Agong là nhân viên C.I.A.. Hắn mang tên cúng cơm lai Mã chắc hẳn không phải là dân Mỹ chính cống.

Nhìn tấm bảng đồng ở cổng có khắc giòng chữ «nhập cảnh phim ảnh», Văn Bình mỉm cười. Lâu ngày chạy tịnh không được xem phim giật gân, chàng không đại gì bỏ lỡ cơ hội, chàng sẽ yêu cầu Agong lựa chiếu những cuốn phim màu khêu gợi nhất để giúp chàng quên nỗi nhọc nhằn dọc đường.

Cửa cổng chỉ khép, không khóa, điều này có nghĩa là Agong đang đợi chàng. Chàng ung dung bước qua cái sân nhỏ trông cỏ non lún phún, cắt thật sát như bãi vũ cầu. Qua một ô kiếng bên trái, chàng thoáng thấy một góc rèm cửa lay động. Agong núp sau đang quan sát ngoài đường.

Cửa sa lông cũng không khóa, Văn Bình định ninh được gặp một thanh niên khôi ngô, vạm vỡ - vì điệp viên Tây Phương hoạt động ở hải ngoại thường đẹp trai, to con, hầu dễ chinh phục phái yếu - nên chàng hơi khựng khi thấy Agong bằng xương bằng thịt trước mặt.

Agong là tên Mã, song khuôn mặt hẳn lại là khuôn mặt Tàu trăm phần trăm. Người dân ở đây nói tiếng Anh theo giọng Anh, Agong lại nói theo giọng Mỹ.

Hắn trạc 45, 47 gì đó, tóc đã hoa râm, hàm răng vàng khè, có lẽ vì chất nicôtin, bằng chứng là hắn tiếp chàng với điều xì gà to tướng cháy dở. Thân hình hắn gầy đét như con cá mắm, chàng có cảm tưởng hắn giỏi nhin ăn như thánh Cam Địa, và từ nhiều ngày nay hắn vẫn chưa dùng bữa. Tuy nhiên, chi tiết đập mạnh vào óc Văn Bình là cặp mắt của Agong. Mắt hắn con to con nhỏ, đặc biệt hơn nữa là hắn bị lé. Tục ngữ có câu «nhất lé, nhì lùn, tam hô, tứ sún» để chỉ thứ tự những người khôn ngoan, lăm thủ đoạn. Agong đứng hàng đầu, thế tất hẳn phải là một cây mưu lược.

Phòng khách được trang trí hoàn toàn theo lối Tàu. Xa lông Tàu bằng gỗ trắc lên nước bóng loáng, chạm trổ bát tiên và khảm xà cừ óng ánh. Những cái bát cổ loe miệng đựng hoa thủy tiên đều thuộc đời Tùy. Nghĩa là đất lòi con mắt. Ngồi xuống ghế, Văn Bình để ý ngay

đến giấy họa phẩm thủy mặc đen trắng bằng mực Tàu treo suốt bức tường đối diện. Chàng đếm được đúng 8 bức, nét vẽ bay bướm, 8 bức tranh này được gọi là «bát cảnh Tiêu Tương» từ xưa đến nay có hàng trăm người vẽ và có hàng vạn bức họa, song chỉ có một số ít đạt tới trình độ điêu luyện.

Agong chỉ bức họa kể từ trái sang phải và hỏi Văn Bình :

- Ông thấy chiếc thuyền này ra sao ?

Bức họa này đặt tên «viễn phố quy phàm» vẽ cảnh con thuyền đang trở về bến nhà sau một chuyến đi xa. Trong tranh, con thuyền chờ nặng hơi nghiêng một bên, cánh buồm căng phồng vì thuận gió, người chủ thuyền đứng nơi mũi đang giơ tay vẫy lia lịa về phía bến có cây cỏ thụ xum xuê rể lớn bò cả xuống nước.

Văn Bình nhún vai bước lại góc phòng, lấy ngón tay trỏ vẽ một vòng tròn trước bức tranh cuối giấy, và đáp :

- Tôi thích cảnh trăng thu trên hồ Động Đình.

Đó là bức «Động Đình thu nguyệt». Cảnh thuyền buồm và cảnh trăng thu trên hồ chỉ là những căn bản của một khẩu liên lạc giữa hai người, Văn Bình và đặc phái viên C.I.A. Agong. Nhưng, nếu đây không phải

là cuộc tiếp xúc nghề nghiệp, bắt buộc phải đối đáp từng chữ đã định đúng rằm rắp, và đây chỉ là một cuộc thưởng tranh thì chàng cũng đặt nặng thiện cảm vào bức Động Đình thu nguyệt ⁸.

Agong cười :

- Tôi là Agong. Hân hạnh được hoạt động chung với đại tá Z.28. Tôi cứ sợ anh đến chậm. Xe đồ trễ giờ là thường. May anh dùng đường bộ chứ nếu anh bay thẳng một lèo từ Vọng Các tới chắc tôi về không kịp.

- Anh bận đi đâu ?

- Tháng này là tháng nghỉ hàng năm của tôi. Năm ngoái, tôi không được nghỉ nên năm nay, công việc hơi thư thả, tôi mới nghỉ bù. Chúng tôi qua Nam Dương chơi, nhưng chân ướt chân ráo chưa kịp làm gì thì nhận được lệnh gọi về gấp để giúp anh thực hiện điệp vụ Disa. Anh tính... nghề này đến chết e cũng chưa hết vất vả, tôi sống tại đây từ trên phần tư thế kỷ, Nam Dương

⁸ Phong cảnh ngoạn mục thường được họa sĩ Trung Hoa vẽ lại này là «bình sa lạc nhật», đàn chim nhận bay sà xuống bãi cát. «Sơn thị tình lam» chợ chiều dưới chân núi. «Viễn phố quy phàm» «Động Đình thu nguyệt» «Giang biên mộ tuyết» trời chiều tuyết rơi bên sông. «Tiêu Tương dạ vũ» mưa đêm trên sông Tiêu Tương. «Ngư thôn tịch chiếu» nắng chiều trên xóm chài. «Sơn tự hàng chung» chuông chùa trên núi vọng xuống.

lại ở sát vách mà tôi không hề có dịp lên Bali đổi gió. Chuyện này tưởng được yên thân, nào ngờ...

Agong thở dài sườn sượt, lẽ ra Văn Bình cũng thở dài sườn sượt như hấn. Chàng vừa khám phá ra tại sao ông Hoàng không cho phép chàng đáp phi cơ từ Vọng Các đến thẳng đảo Phong Lan. Chẳng qua Agong còn mắt kẹt ở nước ngoài. Chàng phải ngồi xe đồ nệm mùi gãy xương, đau đít, để kéo dài thời giờ chờ Agong về đến nơi.

Văn Bình hỏi Agong :

- Theo lệnh, tôi phải đích thân gặp Chen Ho. Anh quen Cheng Ho không ?

Agong đáp :

- Hơn quen nữa là khác. Bọn tôi đều là vê-tê-răn trên đảo. Mẹ Cheng Ho người Ấn, cha hấn người Tàu nhưng không ai biết hấn mang nửa giòng máu Ấn. Hấn kém tôi độ 2, 3 tuổi gì đó, tôi quen hấn trong một vụ oanh tạc trùng vào ngày Nhật Bản tấn công bất thần Trân Châu cảng của Hoa Kỳ. Năm ấy là 1941. Còn tháng là...

- Trân Châu cảng bị tấn công ngày 8 tháng 12 năm 1941.

- Đúng rồi. Ngày 8 tháng 12. Hồi ấy, chiến tranh đã lan khắp nơi, riêng Tân Gia Ba vẫn bình chân như vại, người Anh tiếp tục mặc đồ trắng tinh chiều chiều uống trà trong cảnh thái bình thịnh trị. Rạng đông ngày 8, mọi người đang ngủ say thì phi cơ Nhật bay tới, và trong phút chốc làm hơn 200 người chết và bị thương.⁹ Ngôi nhà của Cheng bị trúng bom, sụp đổ tan tành, may mắn không ai thiệt mạng, chỉ có em gái hấn gãy chân. Tôi ở gần đấy nên sau khi báo động chấm dứt tôi giúp sức chở em gái Cheng đi nhà thương rồi trở về thu dọn đồ đạc giùm gia đình hấn. Chỉ có thể thôi. Thoạt đầu gia đình hấn mang ơn tôi và đối xử với tôi một cách kính nể. Dần dà, tôi lui tới thăm viếng và cô em gái xinh xắn của Cheng có cảm tình với tôi. Từ ngày trái bom đầu tiên rớt xuống đến ngày quân đội Nhật chiếm đóng thành phố chỉ có 9 tuần lễ. Và không ngày nào không bị ném bom, có ngày đến 500 người chết. Bởi vậy, cô em của Cheng Ho yêu tôi, tôi cũng không phải là gỗ đá song môi tình của chúng tôi chưa kịp thổ lộ thì tai biến lớn xảy ra. Nàng tản cư khỏi đảo trên một chiến hạm của Anh Quốc, và cả đoàn tàu này bị đánh đắm, chỉ một số ít sống sót.

⁹ Cuộc oanh tạc này bắt đầu từ 4g15 sáng, trong khi đèn đường còn sáng, với 17 phi cơ, làm 81 người thiệt mạng và 133 người bị thương.

- Và nàng không ở trong số này ?

- Không. Nàng đã biệt tích. Quân Nhật đổ bộ Mã Lai và đến Tết dương lịch năm ấy tiến đến gần Tân Gia Ba nên dân chúng hốt hoảng kéo nhau tản cư. Nàng theo gia đình tản cư ngay từ đợt đầu tiên vì lẽ gia đình nàng có ít nhiều liên hệ đến chính phủ Trùng Khánh, khi ấy là kẻ thù của Nhật. Đoàn tàu tản cư vừa rời khỏi vịnh thì bị oanh tạc dữ dội, từ bấy đến nay tôi không nghe tin tức nào về nàng nên có lẽ nàng đã thiệt mạng.

- Có lẽ ?

- Vâng. Tôi không dùng tiếng «chắc chắn» vì tôi chưa có chứng cứ cụ thể. Vả lại, nàng là mối tình đầu của tôi, tôi không thể quên được nàng mặc dầu tôi đã lập gia đình nhiều lần.

- Giờ tôi đã hiểu mối liên hệ giữa anh và Cheng. Anh hoạt động cho C.I.A. từ khi nào ?

- Sau thế chiến, 5 ngày trước ngày Mã Lai được độc lập. Nghĩa là năm 1958. Cheng và tôi ở lại Tân Gia Ba sau ngày Anh Quốc đầu hàng ở đó, và chúng tôi bí mật hợp tác với đồng minh. Chúng tôi chống Nhật chẳng phải vì thương mến người Anh, ai lại thương mến thực dân từng thống trị mình, phải không anh ? Thái độ của

chúng tôi, hoàn toàn có tính cách tình cảm, người Tàu đang sinh sống yên ổn thì Nhật dội bom, trong những ngày đầu năm 1942, hệ thống phòng không trên đảo dường như không còn nữa, phi cơ Nhật oanh tạc liên miên, oanh tạc bừa bãi, nhiều giấy phở sằm uất trong khu Hoa kiều bị san thành bình địa, xác chết ngổ ngang, hàng trăm người chết kẹt dưới đồng gạch vụn, không thể đào bới đem chôn, khí hậu lại oi nồng, mùi hôi thối xông tỏa khắp nơi... trời ơi... trong số nạn nhân lại có họ hàng, bà con, bè bạn cho nên chúng tôi thù người Nhật và chúng tôi đã hăng say gia nhập hàng ngũ điệp báo Trùng Khánh.

Nói rõ hơn, Cheng và tôi bắt tay vào nghề điệp báo từ năm 1942. Chúng tôi hoạt động không được lâu vì sau ngày Nhật bại trận, người Anh trở lại đảo nắm quyền, tình báo Trung Hoa quốc gia không còn tích cực như trước nữa, một phần vì họ nể người Anh, phần khác vì họ đang vấp phải những khó khăn to lớn ở chính quốc mà kết quả là năm 1949, chính phủ Tưởng Giới Thạch bị thua chạy có cò, lếch thếch rút qua Đài Loan. Chúng tôi còn giữ liên lạc với họ cho đến cuối năm 1949. Rồi thời thế đổi thay, ảnh hưởng của Tưởng Giới Thạch giảm xuống trong giới Hoa kiều thì ảnh hưởng của Mao Trạch Đông gia tăng. Tuy nhiên mãi đến năm 1953-1954, Quốc Tế Tình Báo Sở Hoa Lục mới đặt thành vấn

đề tổ chức màng lưới tại Tân Gia Ba.

Trong thời gian ấy, Cheng và tôi đều ra nước ngoài, mỗi người làm một nghề, và không có liên lạc với nhau. Cho đến một ngày kia, tôi nhận được thư của Cheng. Thư gửi tay do một người Mỹ đưa đến. Cheng không hề biết địa chỉ của tôi. Nên tôi tỏ ra sững sốt khi nhận được thư của bạn. Nhưng sau đó tôi không sững sốt nữa. Người Mỹ trao thư của Cheng Ho cho tôi là nhân viên của C.I.A. Trước ngày rút qua Đài Loan, chính phủ Tưởng đã mang theo đầy đủ hồ sơ nhân viên điệp báo hải ngoại, chính phủ Mỹ hồi ấy do tướng Ấy-Xen-Hao lãnh đạo với ngoại trưởng Đờ-Lót chống Trung Cộng một cây nên C.I.A. đã yêu cầu Đài Loan cung cấp cho họ danh sách những nhân viên địa phương tin cậy.

Hồ sơ của Cheng và tôi được gửi đến văn phòng C.I.A. Đông Nam Á khi ấy đóng tại Mani, trước khi dọn qua Vọng Các. Họ mày mò theo dõi và tình cờ tìm ra tông tích Cheng ở Chợ Lớn. Cheng qua đó mở lò dạy võ, nhân một cuộc kiểm tra lý lịch, Cheng khai rõ quá khứ và mặc dầu hắn đã thay họ đổi tên, người ta vẫn tìm ra hắn là cựu cộng sự viên đặc lực của Trùng Khánh ở Tân Gia Ba. Từ Cheng, người ta móc nối với tôi.

Anh biết không, họ mất ba, bốn năm trời đăng đăng mới tìm được tôi ở Nam Dương, tôi đang làm một

nghề bắt đăc dĩ, nghề mở nhà hàng ăn. Cheng đã chờ tôi ở Tân Gia Ba, tôi trèo lên chiếc phi cơ sớm nhất, bay loanh quanh đến Phi, từ Phi sang Thái, rồi từ Thái về xứ. Từ đó, chúng tôi lãnh lương C.I.A., tôi lấy tên Agong, đóng đô ở Johore Bahru, đội lốt nhà nhập cảng phim ảnh còn Cheng làm nghề bán kỷ vật cho khách và phát tài dào dề.

Tiệm của Cheng Ho bán đủ thứ, dao quắm Mã Lai, búp bê và đồ gỗ trạm Nam Dương, tượng Phật bằng đồng đen Thái Lan, chuông khánh Miến Điện, thảm len Ba Tư, đồ kim hoàn Ấn Độ, đồ đá thuộc Trung Đông, đồ cổ Trung Hoa và các hàng thêu, đan tay Tây Tạng....

- Anh có gặp hấn thường xuyên không ?

- Thường xuyên. Chúng tôi chơi thân với nhau từ hơn hai chục năm nay nên sự lui tới thường xuyên này không làm ai nghi ngờ. Dân chúng ở đây đa số là người Tàu, và người Tàu rất quý trọng tình bạn cố tri, chắc anh đã hiểu. Phương chi, cách đây không lâu, tôi lại cưới cô em vợ của hấn. Cô em út.

- À ra anh và Cheng là anh em cột chèo... Thành thật khen ngợi anh. Anh có bà vợ rất đẹp.

Agong có vẻ sững sờ. Hấn bật dậy :

- Vâng, vợ tôi rất đẹp. Tại sao anh biết ?

Văn Bình chỉ bức hình toàn thân lồng trong khung mạ vàng đặt trên tủ búp phê kiểu Tàu. Bức hình chỉ nhỏ bằng bàn tay mở xoè, cách chàng hơn nửa chiều dài của căn phòng, tuy vậy chàng vẫn thấy rõ những nét đẹp thanh tú của người đàn bà bên trong. Đây là ảnh màu, chụp và rửa thật khéo nên làn da trắng hồng được nổi bật, tấm thân của nàng nhỏ nhắn như thể gió heo may thổi qua cũng ngã, song đôi chân thon dài, bộ ngực rắn nở tròn lặn sau áo sườn sấm may chặt của nàng chứng tỏ nàng có sức khỏe tiềm tàng, sức khỏe của đại lực sĩ ma ra tông không khi nào biết mệt.

Giai nhân trong hình chỉ độ 28, 29 tuổi là cùng, khi chụp nàng cắn môi không cười, nếu nàng cười, nàng còn trẻ hơn nữa. Nhân viên C.I.A. Agong phải tu nhân tích đức 5, 10 kiếp mới vớ được món bở độc nhất vô nhị này. Dầu hấn là vua dầu lửa, tiền bạc xài phí cả đời không hết, giai nhân trong hình cũng khó thể yêu hấn. Trời ơi, làm sao con người thơm như hoa phong lan nở về đêm ấy lại có thể yêu được thằng Agong có cặp mắt không đều, lé sệch và hàm răng cái mả khắp khểnh. Trừ phi hấn là vua bù nhìn...

Chàng chăm chú quan sát Agong. Mắt hắc lé nhưng rất sáng, nhõn tuyến sắt bén như con dao rùng mới mài. Hắc gầy nhom là do xương nhỏ không phải vì thiếu thịt. Bàn tay hắc, chàng đã có dịp nhận thấy thịt hắc rắn như kim khí. Loại đàn ông như hắc dai phong không kém vô địch chạy băng đồng quốc tế. Chỉ riêng tài mọn này đủ biến Agong thành khối nam châm thu hút phụ nữ. Đàn bà thường mê đàn ông đẹp trai như đệ nhất tài tử màn bạc thế giới mà yếu xù thì các bà các cô cho rơi là cái chắc.

Agong ồm ồm khoe khoang :

- Để tôi kêu nàng ra chào anh. Nàng đang vẽ tranh ở hiên sau, 8 bức họa trong phòng đều do nàng vẽ.

Agong dẫn chàng sang phòng bên. Té ra phòng bên trống trơn không bày đồ đạc, mọi cửa sổ đều mở rộng, mùi thơm của những luống hoa mới trở bông từ ngoài vườn theo gió mát bay vào, mang theo không khí thanh bình của buổi hoàng hôn ngoại ô Johora. Một thiếu phụ mặc đồ chèn Tàu đang ngồi vẽ bên cửa.

Đèn trong phòng và ở hiên sau được bật sáng. Cạnh giá vẽ, kê trên cái đôn sứ Giang Tây là một giò thủy tiên đang nở. Văn Bình hiểu ngay tại sao vợ Agong chưa rời giá vẽ tuy trời đã tối. Là vì giỏ hoa sắp nở bung.

Thiếu phụ đang say sưa với nghệ thuật nên không nghe tiếng giày và tiếng trò chuyện của hai người đàn ông. Agong phải gọi :

- Vân Anh, có khách.

Agong nói với vợ bằng tiếng Quảng Đông. Nữ họa sĩ rời ghế, khép nép chào Văn Bình. Bức hình màu Agfa trưng ngoài xa lông cho thấy nàng là giai nhân, nhưng nếu ảnh chụp thường đẹp hơn người thật thì ngược lại, Vân Anh bằng xương bằng thịt đứng bên lễn trước mặt chàng lại đẹp hơn ở trong hình. Thân thể nàng nhỏ nhắn, song có dáng đẹp no tròn của Tây Phương. Nàng lại đáng yêu hơn giai nhân Tây Phương vì nàng khiêm tốn và ngoan ngoãn hơn. Tự dưng Văn Bình đâm ghen với Agong.

Agong vẫn thao thao bất tuyệt :

- Anh cứ nói chuyện tự do, vợ tôi đã biết rõ công việc của chúng tôi và đã giúp đỡ nhiều lần. Nè, Vân Anh, em về xong chưa ?

- Ủ, xong rồi đó, món satê bắt hủ đâu ?

Văn Bình trăn trăn ngắm giai nhân họa sĩ. Đôi má nàng ửng hồng, chàng biết là nàng không thoa phấn. Nàng gật đầu nhẹ không đáp. Gật đầu nghĩa là đồng ý.

Vì Agong đặt ra một đồng câu hỏi khác nhau.

Agong lại quay ra hỏi Văn Bình :

- Anh đọc được chữ Hán chứ ?

Không đợi chàng đáp, Agong đóng một bên cửa. Mặt sau cánh cửa được dán một vuông giấy hồng nhạt, bên trên viết một bài thơ tứ tuyệt, nét bút lông điệu xảo như rồng bay phượng múa. Bài thơ như sau :

Nhất ẩm quỳnh tương bách cảnh sanh

Huyền sương đảo tận kiến Vân Anh.

Lam kiều tiện thị thần tiên quật

Hà tất khi khu thường Ngọc Kinh.

Tương truyền, tiên nữ Vân Anh gặp Bùi Hàng tại cầu Lam Kiều trong tỉnh Thiểm Tây, Trung Hoa, tặng chàng bài thơ này. Hai người gá nghĩa trăm năm và đều thành tiên. Vợ Agong mang tên Vân Anh cũng không đến nỗi hổ thẹn. Vân Anh trong truyện tiên ngày xưa cũng chỉ đẹp như nàng là cùng. Cũng theo truyện tiên thì Vân Anh là em ruột của Vân Kiều. Anh đã đẹp, Kiều còn đẹp hơn. Cheng Ho quả tốt số. Vì hấn chớp được Vân Kiều.

Ngôi nhà của Agong khá rộng, phòng nào phòng nấy khang trang, trưng toàn đồ đặc đắt tiền, chứng tỏ chủ

nhân sinh sống quá thừa thãi. Phòng ăn được điều hòa khí hậu, bàn ghế bằng sắt tròn uốn mạ kền bóng loáng. Món nhậu được dọn sẵn giữa phòng, một bà xẩm trạc ngũ tuần, mặc áo cánh trắng tinh, hồ bột cứng sệt soạt, cung kính chấp tay đợi. Trên bàn, Văn Bình thấy cái hỏa lò bằng đồng, than đỏ rực. Bên cạnh hỏa lò là nhiều cái đĩa đựng gấp thịt sống.

Thịt sống, xâu qua đũa nhỏ bằng tre hoặc gân lá dừa, đem nướng trên lửa than ăn chấm với tương cay ngọt, người địa phương gọi là satê. Có ba loại satê, gà, heo và cừu, mỗi thứ satê đi đôi với một thứ nước chấm riêng. Nam Dương ở sát vách Tân Gia Ba, món satê đối với dân Nam Dương giống món khô bò đối với dân nhậu Đồng Nai, Văn Bình đi vệt gót giày nên không thể không biết mùi vị satê. Hơn một lần chàng đã thưởng thức satê thịt gà ở đảo Pa đan và Ma đu ra. Nướng thịt heo là chuyện thường, người Việt Nam ba miền đều ăn quen, người Tàu trên đất Việt từng nổi tiếng về nghệ thuật quay sá sù. Nhưng ở Sài Gòn thật khó tìm ra thịt gà nướng ngon ngang satê.

Á xẩm cúi đầu chào Văn Bình. Vân Anh mở tủ tìm rượu. Như chàng tiên đoán, nàng không mời chàng uống huyết ky. Nàng lấy một cái chai lớn đựng đầy nước đen sì, trông như rượu bìm bịp, giơ lên ánh đèn và khoe :

- Đây là rượu Tapai, chỉ ở Sabah mới có. Mời anh dùng thử một ly. Nhà em ngâm với thuốc Bắc, uống ngon, lại hợp với món satê.

Á xắm nói :

- Thưa bà, còn chai rượu của ông Cheng.

Vân Anh ngoảnh lại, nhoẻn cười vui vẻ :

- Ủ nhỉ, xắm không nhắc thì tôi quên khuấy. Xắm đã nếm chưa ? Nghe nói ngon lắm thì phải ?

Á xắm đáp :

- Thưa bà, tôi nhấp thử, thấy ngon và đậm hơn rượu nhà nhiều.

Agong nhanh nhẩu nói với Văn Bình :

- Bà xắm này biết chúng tôi từ hồi còn nhỏ. Gia đình xắm gặp tai biến, chồng làm nghề tàu biển bị đắm chết, xắm không có con nên về chăm sóc nhà cửa cho chúng tôi. Xắm vừa gặp Cheng Ho ở bên đảo về xong. Biết tính tôi, Cheng thường kiếm rượu ngon cho. Bà xắm của tôi xuất thân từ một giòng họ chuyên nấu rượu Mai Quế Lộ ở Bắc Kinh nên có khiếu về nếm rượu. Tôi nghe nói nhà hàng Tháp Bạc ở Ba Lê có một người nếm rượu đại tài, chỉ ngửi qua là gọi tên vanh vách rượu

đóng chai năm nào, rượu ngon hoặc rượu dở, anh biết hẳn không, theo tôi, có lẽ người ta thổi phồng với mục đích quảng cáo thương mại, không ai có thể thính mũi và nhớ giỏi như vậy, nếu có, hẳn cũng khó thính mũi, và nhớ giỏi hơn bà xẩm của tôi.

Văn Bình lặng thinh.

Chàng không «sửa lưng» Agong vì hai lý do. Người nếm rượu ở nhà hàng Tháp Bạc ¹⁰ không phải là sản phẩm của tuyên truyền đại ngôn, tên y là Fê Lích. Cái mũi của y được Trời phú cho đặc tài phân biệt 400.000 mùi hương khác nhau. Văn Bình có thiện cảm với tiệm ăn thượng lưu này vì thực đơn tuyệt diệu đã đành, còn vì đặc tài chọn rượu của Fê Lích nữa.

Trước mặt giai nhân Vân Anh, chàng sợ sửa lưng Agong sẽ bị hiểu lầm là ganh tị. Vả lại, nếu Vân Anh không có sắc đẹp siêu phàm làm chàng mê mẩn, chàng cũng không nghĩ đến việc cải chính.

Vì khi ấy sự thay đổi trên gương mặt trắng trẻo của á xẩm đã thu hút tâm trí Văn Bình...

10 Người nếm rượu ở nhà hàng Tháp Bạc (Tour d'argent) này tên Félix. Dưới hầm nhà hàng có 120.000 cái lọ nhỏ, đựng 120.000 thứ rượu Pháp khác nhau.

Người xăm già có bộ mặt và hai bàn tay trơn bóng và mịn màng, chứng tỏ khi xưa là con nhà trâm anh thế phiệt. Tuy đã ngũ tuần, á xăm vẫn còn những nét đẹp của tuổi 30, đầu không một sợi tóc bạc, Văn Bình nhận thấy á xăm hơi run như trời lạnh quên mặc áo ấm. Thoạt đầu xăm hơi run tay, sau dần run nhiều, da mặt chuyển sang màu xanh tái.

Vân Anh cũng nhận thấy những biến chuyển khác thường trong thái độ của á xăm thân tín. Nàng tiến một bước, giọng bồi hồi :

- Xăm... xăm làm sao thế ? Á xăm lùi lại, lấp bắp :

- Thưa... thưa bà... tôi bỗng đau quặn ruột.. không hiểu sao sau khi...

Á xăm chỉ nói được nửa câu thì xum xuông. Như thể xương ống chân hóa thành giấy quỳn, không đủ sức gánh chịu mấy chục ký thịt. Nạn nhân động đầu vào chân bàn. Cái bàn khá nặng bị xô nghiêng, những đĩa thịt đầy ắp ngon lành đổ lăn vào nhau, rớt vỡ loảng xoảng, thịt văng tứ tán, lấm bả cái thảm len trải nền phòng tuyệt đẹp, đồng thời những cục than đang cháy đỏ hừng hực cũng bắn lung tung. Vân Anh kêu la «trời ơi» vì một hòn lửa rơi ngay trên cổ nàng. May nàng mặc áo sườn xám, kín cổ, nếu không cái ức trắng ngần

của nàng đã bị cháy xém.

Văn Bình quỳ gối, hà hơi vào miệng á xẩm theo phương pháp hô hấp nhân tạo Tây Phương pha trộn bí thuật hồi sinh của nhu đạo. Người xẩm già tỉnh lại sau mấy phút hôn mê, tuy vậy, hai mắt vẫn trợn đầy tròng trắng, kinh mạch ở cườm tay rút xuống nhỏ li ti, Văn Bình phải định thần mới dò thấy. Agong hỏi á xẩm :

- Xẩm đau quặn ruột sau khi ném chai rượu mang từ đảo về phải không ?

Người xẩm già trung thành gật đầu. Trên môi bùng nổ nụ cười thoáng nhẹ.

Agong liếc mắt tú búp phê. Chai rượu Tapai của Cheng Ho còn nằm nguyên, á xẩm mới ném nửa đốt ngón tay, trên cái đĩa cạn lòng đặt bên, Văn Bình thấy rõ chất cạn màu nâu sậm. Á xẩm đang hấp hối vì rượu. Chai rượu từ Tân Gia Ba mang về có thuốc độc. Thuốc độc này ở đâu mà ra ?

Agong toan cầm chai rượu lên quan sát thì Văn Bình chặn lại :

- Thông thả, đừng chạm tới.

Agong giật mình :

- Thuốc độc Disa ?

Văn Bình nhún vai :

- Phải, thuốc độc Disa. Tôi tin rằng đây là thuốc độc Disa. Nếu vậy thì Cheng...

Tiếng động khô khan do cây thịt gầy nhỏ của người xam già gây ra khi cố nhóm dậy để rồi ngã vùi lần nữa đã ngắt quãng câu nói của Văn Bình. Á xam nằm còng queo trên đất, da mặt co rúm, miệng méo xệch. Nạn nhân đã chết.

Đây là nạn nhân thứ nhất của điệp vụ Disa. Agong lâm bầm một mình như người mất trí :

- Disa, điệp vụ Disa... Không khéo mọi người đều bị Disa giết chết như á xam...

III - Nạn Nhân Kế Tiếp

Văn Bình trả tiền xe trên đường Nam Kiều ¹¹ - nhìn trước trông sau, rẽ trái, quẹo phải loăng quăng một hồi như người bị lạc trong mê hồn trận rồi tiến vào khi Hoa kiều, một Chợ Lớn của đảo Tân Gia Ba ¹².

Kỹ nghệ thực phẩm hiện đại đã chế ra một thứ cà phê khỏi cần rang, khỏi cần lọc thôi, chỉ pha nước sôi hoặc nước lạnh là thành cà phê uống được, tiếng Anh gọi là Instant coffee. Những người du lịch mòn gót giày khắp trái đất thường ví von Tân Gia Ba là Á Châu instant, không làm mất thời giờ, song lại thiếu hương vị thơm ngon độc đáo. Tân Gia Ba tức Á Châu instant cũng vậy, dĩ nhiên nó là thành phố lớn ở Châu Á, nhưng nó vẫn nhạt nhẽo, vô duyên làm sao ấy. Nó là thành phố Tàu như Hồng Kông - với tỷ lệ 80% người Tàu chần chồi - Ấy thế nó lại thiếu hẳn chất Tàu nên thơ của thành phố Tàu Hồng Kông.

Trên nhiều phạm vi, nó gần giống Chợ Lớn. Vì vậy, đã lâu Văn Bình mới trở lại đảo, nhiều đổi thay trong nếp sống đã xảy ra, nhiều tòa nhà mới được mọc lên mà

11 South Bridge Road.

12 Khu này là Chinatown.

chàng vẫn có cảm tưởng của kẻ xa nhà được hồi hương. Nếu không theo dõi các bảng tên phố toàn tiếng Anh la hoắc, và nếu không có loại xe đạp thùng - tức là xe đạp đeo thêm cái thùng tòng teng một bên để chở khách - thì chàng đã lầm tưởng đang đếm gót trên vỉa hè Chợ Lớn ¹³.

Sau khi người xâm già gục chết. Văn Bình tức tưởi vượt biên từ đảo Johore Bahru qua đảo. Chặng đường từ trạm địa đầu tới trung tâm thành phố chỉ dài trên 20 cây số, đường xá lại tốt kinh khủng song Văn Bình thấy nó dài dằng dặc, còn dài dằng dặc hơn cả cuộc hành trình vất vả bằng xe đò cá hộp dọc theo bán đảo Mã Lai.

Đến nơi, chàng vất cái vali dẹt đựng lơ thơ vài bộ quần áo nhẹ rồi thót xuống đường. Khách sạn của chàng tọa lạc trên đại lộ Vườn Cây ¹⁴, đại lộ có rất nhiều hàng quán, bán ngay trên vỉa hè nên chàng phải can đảm lắm mới không dừng lại. Như thường lệ, chàng phải tiêu phí một đồng đô la cho xe tắc xi, thay đổi nhiều lần trước khi chuyển sang xe đạp thùng ở đầu mút đường Nam Kiều, đề phòng bị theo. Bà xâm già chết vì một nguyên

13 Xe đạp thùng được gọi là trishaw có 2 chỗ ngồi. Xe xích lô rickshaw bị bãi bỏ từ năm 1947 và hiện nay xe đạp thùng cũng biến dần.

14 Tạm dịch tên đường Orchard.

nhân nào khác, chàng chưa biết. Nhưng chàng biết chắc địch đang rình rập, địch sẽ không ngần ngại thủ tiêu những người vô tội nhằm ngăn chàng tiến hành điệp vụ Disa...

Văn Bình bước qua một cửa hàng âm nhạc. Nhạc thời trang của giới trẻ nổi tiếng ồn ào, song đó là thứ ồn ào dễ nghe, chứ thứ ồn ào của nhạc Tàu, pha lẫn âm thanh ồn ào của những người qua đường trò chuyện, của những phở ky bụng phê mặc áo thun lá cháo lòng nhàu nát kêu thét đầu bếp làm mì và chè phục lệnh, thứ ồn ào này đã làm chàng nhức đầu như búa bổ. Chàng càng nhức đầu thêm vì bên cạnh tiệm bán máy thu thanh là tiệm mì. Đến cuối đường sắp rẽ vào hẻm, chàng lại đụng đầu một tiệm bán máy thu thanh khác và một tiệm mì khác.

Cửa hàng kỷ vật của Cheng Ho tọa lạc gần ngã ba một con đường bậc trung, không lớn bằng những con đường sang trọng cách đó hơn cây số, song cũng không lùi sùi. Theo chỉ thị, chàng phải xuyên qua hai cái hẻm chật chội và ngoằn ngoèo để ra ngã ba. Bên trong hẻm ống, những tiếng động chói tai đã giảm bớt, nhưng chàng lại phải nghe tiếng bài mạc chược xoa lách cách. Một vài bàn mạc chược đã đủ điếc tai, phương chi từ đầu đến cuối hẻm, ngôi nhà nào cũng sáng đèn và ngôi nhà nào cũng mở sát phạt.

Giữa hẻm, đường đi bị thu hẹp như cổ chai, vừa xoắn cho chiếc xe đạp thùng qua lọt, dân chúng ở hai bên lại chơi chưa bằng cách gác một dây sào ngang đường để... phơi quần áo. Không có lối tránh, chàng đành phải chui qua. Quần áo mới giặt, vắt không kỹ, nước rớt lổng thõng xuống xuống đầu chàng.

Đêm đã khuya mà bọn nhóc trong hẻm vẫn còn thức. Con trai con gái đuổi nhau như giặc, nhiều lần suýt đâm phải chàng. Một ông thầy nhỏ răng dáo, đồ nghề được trưng diện tênh hênh trên vỉa hè lồi lõm, sát rãnh nước đen ngòm, hàng trăm cái răng xếp thành hình cánh cung, xen kẽ những cây kềm rỉ sét hoen máu khô, những ve thuốc đặc sệt như hắc ín, đang rao hàng ong ỏi bằng tiếng Phúc Kiến phía sau xe thịt bò khô, tiếng kéo xát thịt kê sành sạch không ngớt. Ông nha sĩ «vườn» thấy Văn Bình như người nghèo bắt được của chòm dây, nắm tay chàng, lú la lú lô mời chàng ngồi xuống chiếu, dự khán tài nhỏ răng không đau.

Chàng gỡ ra, hấn càng đeo cứng lấy chàng. Ế khách, hấn cam đoan nhỏ răng cho chàng không lấy tiền. Vắt vả lắm, chàng mới thoát khỏi sự níu kéo dai như đĩa đói của hấn. Chàng thoáng thấy mấy ả phục sức lỏa lồ từ một quầy hàng bán nước sâm đổ ra ùn ùn. Cách quãng xa, mùi phấn sáp rẽ tiền vẫn tạt hừng hực vào

mũi chàng. Chàng sắp sửa bị đám «chị em ta» làm thịt. Chàng bèn ba chân bốn cẳng lùi vào mái hiên tối, chờ một lát, tứ phía trở lại an toàn, mới dám lộ mặt.

Tám bảng hiệu bằng đèn ống xanh đỏ rực rỡ đập vào mắt Văn Bình với chữ «Cheng Ho» to tướng. Trong hẻm đông đảo chừng nào, ngoài đường lớn lại thưa vắng chừng nấy. Hai hàng phố đã đóng cửa im im. Phần vì ánh điện không đủ sức chinh phục màn tối, phần khác vì chung quanh có nhiều cây cổ thụ to chềnh ềnh nên Văn Bình không thể cả quyết có nhân viên địch lẫn quất gần cửa tiệm bán kỷ vật do Cheng Ho làm chủ hay không.

Đó là một căn phố thương mại, bề ngang trên dưới 4 mét, bên trên có 2 tầng lầu. Giãy phố này gồm toàn hiệu buôn. Và toàn hiệu buôn bách hàng nhập cảng. Ngoại trừ tiệm của Cheng Ho.

Tiệm do người Tàu làm chủ có khác, vấn đề trang trí bị lãng quên hoàn toàn, các tấm biển tên hiệu và biển quảng cáo treo loạn sà ngẫu. cửa hàng kỷ vật của Cheng Ho nom sạch mắt hơn với nước sơn còn mới, cây đèn nê ông trước cửa cũng còn mới, chứ không ám bụi vàng bẩn thỉu như các tiệm bên.

Cẩn tắc vô áy náy, Văn Bình vượt qua nhà Cheng Ho, dáng điệu thản nhiên như khách bộ hành. Ngang thân cây tranh tối tranh sáng, chàng đảo mắt về phía sau. Chàng nghe tiếng bước chân nhẹ, rồi một thằng bé độ 12 tuổi hiện ra, gọi chàng :

- Ông ơi !

Nó gọi bằng tiếng Quảng Đông. Chàng giả bộ không nghe, thằng bé kêu tiếp :

- Ông ơi, ông vào đây với cháu, cháu đang chờ ông.

Sau lưng thằng bé là hàng hiên đèn xi. Ánh đèn đường quá yếu ớt, không chiếu vào đến đó. Văn Bình hơi khựng. Có thể nhân viên dịch núp sẵn trong bóng đêm dày đặc, đợi chàng trình diện để hạ độc thủ. Nhưng cũng có thể thằng bé làm việc cho Cheng. Chắc có chuyện bất thường xảy ra nên Cheng không muốn chàng vào nhà bằng cửa trước.

Văn Bình bước rảo lại gần thằng bé. Nó mặc cái áo ngắn tay rằn ri và cái quần ống hẹp, lộ đôi cẳng chân gầy. Mặt nó cũng gầy choắt. Biểu hiệu cho sự lạnh lợi khác thường của nó là cặp mắt. Cặp mắt sáng như được luyện thôi miên.

Bóng tối đã che kín Văn Bình. Tay chân chàng hoàn toàn chùng dãn, chàng đã chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với mọi bất trắc. Thằng bé đứng cách chàng một sải tay, nó hạ thấp giọng như sợ nói lớn bị ghi âm :

- Cháu là người nhà của ông Cheng. V

ăn Bình hỏi nó :

- Tại sao cháu lại đợi ngoài đường ?

- Cháu không biết. Ông Cheng bị đau.

- Bị đau ? Đau gì ?

- Cháu không biết. Ông Cheng dặn cháu chực sẵn gần ngã ba, thấy ông nào mặc quần sọt trắng có sọc, vớ trắng dài gần đầu gối, sơ mi trắng không cổ, bỏ ngoài quần, thì mời vào.

- Hừ... người khác cũng mặc giống tôi thì sao ?

- Ông khỏi lo. Còn giờ giấc nữa chứ. Ông đến ngã ba đúng giờ giấc hẹn, không sai một phút. Ông Cheng thường thuê cháu rước khách quen như thế này từ lâu. Cháu chưa hề đón lầm ai.

- Giỏi lắm. Ông Cheng đang nằm trong nhà ?

- Vâng. Cửa trước bất tiện. Vì có người rình. Mời ông đi cửa sau.

- Người rình ở đâu ?

- Hai người ngồi dưới gốc cây me trước tiệm bán đồ chụp hình, đối diện nhà ông Cheng. Ông hãy nhìn theo ngón tay cháu. Ông đã thấy chưa ?

Thì ra dưới gốc cây cành lá rậm rạp có hai bóng đen thật ! Cả hai đều bị thân cây che lấp nên chàng không thể nhìn thấy. Máu nóng chạy rần rần trong thân thể chàng. Họ làm việc cho ai, chàng chưa giáp mặt họ, và họ cũng chưa cung khai song chàng đã biết. Đã thế, chàng sẽ chơi họ một ván.

Chàng đáp lời thằng bé :

- Thấy rồi.

Thằng bé nói tiếp :

- Họ đứng rình ở đó trước khi ông tới. Họ không để ý đến cháu vì họ tưởng cháu chơi trò cút bắt với lũ bạn ở đầu hẻm, nhưng bây giờ họ đã thấy cháu đợi ông. Ông cứ đi theo cháu. Trong hẻm có 4 lối ra vào khác nhau, họ không theo kịp đâu. Nào, mời ông...

Thằng bé có dáng đi thoăn thoắt như người am tường phép khinh công, nó dẫn chàng đến một ngõ hẻm kề cận. Hẻm này vừa tối vừa vắng. Khác với những con hẻm chàng qua hồi nãy, quang cảnh ở đây ồn ào, hỗn độn như ong vỡ tổ.

Chàng nhìn sau lưng, hai bóng đen bật dậy, bước theo. Chàng dừng lại. Thằng bé giục chàng :

- Mau lên ông. Họ sắp đến rồi.

Thằng bé không biết chàng cố tình rên rỉ chờ hai bóng đen. Nó trở mắt sưng söt khi thấy chàng men tường hẻm, đi ngược lại. Hai bóng đen vừa trờ tới, Văn Bình ló đầu ra khỏi lùm tối, cất tiếng :

- Lại đây hỏi chuyện.

Hai gã đàn ông Tàu mặc đồ tạy sẫm chưa kịp trả lời, Văn Bình đã choang atêmi bằng cả tay lẫn chân. Cả hai ngã chổng kênh. Một tên lồm cồm bò dậy, chàng túm cổ áo, dằn giọng :

- Lần sau không được lộn xộn, nghe không ?

Chàng thả hấn ra, hấn loạn choạng thì chàng bồi thêm cái tát trái. Hấn động đầu vào tường hẻm. BẠN hấn hốt hoảng vắt giò lên cổ chạy như bay ra đường lớn.

Thằng bé nắm tay Văn Bình :

- Ông gây sự với nhân viên an ninh, ông Cheng Ho sẽ không trả tiền cho cháu nữa đâu.

Văn Bình xoa đầu nó, giọng an ủi :

- Mày đừng ngại, tao sẽ trả tiền thay cho ông Cheng. Ông Cheng thuê mày bao nhiêu ?

- Mỗi việc một giá khác nhau.

- Hiểu rồi. Lần này bao nhiêu ?

- 30 đơn¹⁵

- Đây, ông mãnh cầm lấy.

- Lạy ông, tại sao ông rửa cháu là ông mãnh ? Ông mắng cháu, cháu đâu dám nhận tiền.

- Thì thôi. Tao rút lại lời nói, 50 đơn, chịu chưa ?

- Có 30 mà ông cho những 50, dĩ nhiên là cháu chịu gấp. Ông có cần hỏi cháu gì nữa không ?

Thằng bé tỏ ra quá tinh ranh. Hẳn biết lý do ông khách lạ cho thêm 20 đơn. Văn Bình cười xòa :

¹⁵ Đây là đô la Tân Gia Ba. Tương đương với đô la Mã Lai, đô la Brunei, khoảng 0,33 đô la Mỹ.

- Tại sao mày biết hai người bị tao đánh ngã là nhân viên an ninh ?

Thằng bé đáp :

- Trước khi bị xây xẩm, ông Cheng ra phòng ngoài quan sát qua khe cửa, và sau đó dặn cháu. Không hiểu sao gặp ông cháu quên khuấy. Lẽ ra cháu phải báo với ông là nhân viên an ninh vô hại. Họ bị ông tầm quất thấy ông bà ông vãi, cháu mới sực nhớ. Ông thương cháu, đừng mách ông Cheng nha.

Văn Bình pha trò :

- Nhưng tao sẽ mách bà Cheng.

Thằng bé cười rộ :

- Tưởng ai, chứ mách bà Cheng thì cháu không ngán.

- Bà Cheng hiền khô hả ?

- Đâu có hiền. Chỉ vì dạo này bà ấy không ở nhà.

- Đi vắng ?

- Vâng, nằm bệnh viện.

- Đau lâu chưa ?

- Lâu. Từ nửa năm nay, bà ấy ở luôn tại nhà thương. Bà Cheng mắc bệnh điên, ông biết không ?

Chàng giật mình, toan đáp không. Song chàng đã tự kiểm được kịp thời. Chàng gật đầu :

- Biết.

Thằng bé chép miệng :

- Cháu rất thương bà Cheng. Người đẹp như tiên, tính tình lại tốt mà ông Trời bắt đau mới lạ. Nè ông, có lần ông Cheng cho cháu uống một hộp Tapai, cháu từ chối thì ông ấy làm mặt giận, nói «thằng ngu, mày còn nhỏ, cứ nhậu say cho sướng, khi nào già như tao sẽ bớt khổ... uống đi mày, đừng sợ gì cả, trên đời mày chỉ nên sợ Trời, nhưng theo điều tao hiểu thì làm đếch gì có Trời mà mày sợ...» Nè ông, ông có đồng ý với ông Cheng là không có Trời không?

Văn Bình chỉ ừ hử, không đáp rõ thành tiếng. Chàng không theo đạo nào mặc dầu chàng là người hữu thần, chàng tin có Trời. Nhưng nhiều khi chàng lại mâu thuẫn với chính mình. Nhiều khi chàng có ý nghĩ rằng không có Trời.

Thằng bé ra hiệu cho Văn Bình len lỏi vào cái ngõ ống, bề ngang chưa đầy một mét. Ngõ ống này dẫn đến cửa sau nhà Cheng Ho. Thằng bé bước nhanh và gọn, tuy trời tối như hũ nút. Sân sau khá rộng, được lợp ngói đàn hoàng. Ánh đèn từ nhà trên lọt qua khe cửa giúp Văn Bình nhận định được vị trí đồ vật. Chễm chệ giữa sân là cái bàn ping pong, bên trên còn nguyên hai cây vợt đặt chận lên mấy trái banh tròn trắng xóa. Thằng bé mở cửa, mời chàng trèo lên cầu thang gỗ bên tay phải.

Văn Bình vỗ vai thằng bé song nó đã hiểu được ý chàng và đáp :

- Mời ông lên lầu một mình. Trong nhà không có ai, bà quản gia đã về từ 9 giờ tối. Để cháu vặn đèn sáng cho ông thấy đường. Cháu sẽ ra bằng lối khác. Nếu ông cần gặp cháu, xin ông hỏi ông Cheng.

Dưới ánh sáng của ngọn đèn vàng treo lủng lẳng trên trần nhà mới quét vôi trắng toát. Văn Bình chột dạ khi nhìn rõ khuôn mặt của thằng bé. Khôi ngô, thông minh và có thiên bẩm như nó mà không được huấn luyện đúng mức thật uổng. Được đưa vào khuôn phép của Sở Mật Vụ, chắc chắn nó sẽ trở thành điệp viên hành động có hạng.

Nó toan mở cửa ra sân, Văn Bình giữ nó lại :

- Hiện cháu làm nghề gì ?

Nó lắc đầu :

- Chẳng làm nghề gì cả. Tiện cái gì cháu làm cái đó. Cháu chỉ huy bọn trẻ giữ xe trong khu vực này.

- Kiếm ăn khá chứ ?

- Khá. Nhưng cũng không đi đến đâu. Ông hỏi ông Cheng thì rõ. Ông Cheng đã hiểu gia cảnh của cháu. Cha cháu quen biết ông Cheng ngày xưa, và cũng mở một cửa hàng đông khách và phát tài lắm. Cha cháu bỏ mẹ cháu, đi ở với bà kế. Mẹ cháu vứt chúng cháu ở lại, và qua Johore Bahru lấy chồng. Chúng cháu gồm 7 anh chị em. Cháu là anh cả...

- Cháu ước mấy tuổi ?

- 14.

- Trời !

- Gia đình cháu 7 anh chị em, một mình cháu nuôi sống. Thôi, cháu xin phép ông đi nhé. Ông mới đến đây lần đầu, nhưng không hiểu sao cháu lại có cảm tình đặc biệt đối với ông. Trông ông, cháu đoán chắc ông rất giỏi

võ. Ông dạy thêm cho cháu được không ?

- Được. Cháu đang học võ của ai ?

- Ông Cheng.

Gió lạnh từ cánh cửa mở hé thổi ùa vào. Như sức nhớ đến nhiệm vụ dẫn đường cho ông khác lạ, sức nhớ đến đàn em đang chờ trong một căn nhà xiêu vẹo nào đó, thàng bé vội băng mình ra sân quên chào Văn Bình lần nữa.

Chàng nhún vai, đặt gót lên bậc thang gỗ. Tuy là cầu thang gỗ, bước chân của chàng không gây ra tiếng ồn vì có tấm thảm bằng len đỏ màu rượu chát, loại thảm dệt tay, không mịn nhưng dày và êm, xuất xứ từ A-Phú Hãn. Thảm dệt A-Phu Hãn không đẹp bằng thảm dệt Ba Tư, song bền hơn, và đắt tiền hơn. Cheng Ho là lái buôn đồ cổ, đồ hiếm có khác, không khí trong nhà sặc mùi kỷ vật quý giá.

Tay vịn của cầu thang được tiện trong một thứ gỗ nổi vân tròn đánh vệt-ni bóng loáng cách quãng một mét lại có một quả nắn nhô lên. được trạm trổ long phượng cực kỳ tinh vi. Bức tường bên phải cầu thang được treo một giấy tranh thủy mặc Yâu. Văn Bình nhận ra 8 bức họa «bát cảnh Tiêu Trương» tương tự 8 bức họa trong

nhà của Agong tuy nhiên, nét bút ở đây cỏ vẻ điêu luyện hơn, chắc là của một danh họa Trung quốc.

Căn nhà sâu hơn 50 mét là ít vì Văn Bình không nghe được một tiếng động nào của con đường phía trước. Quang cảnh lâu nhất vắng lặng đến độ rợn gáy. Tranh Tàu được treo la liệt, một giầy đèn lồng bằng giấy ngũ sắc lủng lẳng trên trần. Pho tượng Phật Di Lặc, bụng phưỡn, nét mặt trầm mặc hiền từ, ngồi kiết già cạnh tường. Đối diện là bức tượng thần ái tình Shiva, từ Ấn độ nhập cảng, miệng cười kín đáo, hai mắt linh dim, vai đeo vòng thông một lô bộ phận sinh dục nam nữ cũng bằng đồng đen...

Văn Bình bước vào gian phòng hẹp xé cầu thang. Chàng quan sát cánh cửa gỗ lim kiên cố ăn thông sang phòng bên. Cánh cửa này được đóng kín. Chàng gõ bốn tiếng ngắc liên tiếp.

Bên trong có tiếng đàn ông yếu ớt vắng ra :

- Ai ?

Văn Bình đáp :

- Tôi cần gặp ông Cheng.

Vẫn tiếng nói trong phòng ;

- Ông đến mua tranh ?

- Vâng.

- Ông định mua bức nào ?

- Bức «Sơn thị tình lam».

- Của ai ?

- Vương Kiến Túc.

- Hết rồi. Trong số họa bát cảnh Tiêu Tương do Vương Kiến Túc vẽ, tôi chỉ còn lại bức «Ngư thôn tích chiếu.» Ông chịu mua không ?

Văn Bình thở phào một tiếng thật dài. Trừ phi chàng điên, chàng mới đang đem bỏ rơi giai nhân bỏ ngựa, đầy mình trên phi cơ, xe đồ, xe đạp thùng, nơi đồng đất xứ người, để mua một bức tranh vớ vẩn của một họa sĩ vớ vẩn...

Tiếng nói ở trong phòng lớn hơn :

- Chào anh, tôi là Cheng Ho. Anh vặn quả nắm mà vào, tôi đã ấn nút điện mở cửa.

Phía sau cánh cửa gỗ lim kiên cố là căn phòng hình vuông được gắn máy điều hòa khí hậu, trang trí sơ sài nhưng đầy đủ, với cái tủ đựng quần áo, cái bàn giấy nhỏ và các giường thấp không buông mùng. Ánh đèn nê ông màu xanh chiếu xuống làm tăng vẻ nhợt nhạt của người đàn ông nằm ngang trên giường, mặt ngoảnh về phía cửa, hai tay duỗi thẳng, một chân buông thõng chầm đất.

Người đàn ông trong phòng là Cheng Ho. So sánh với người anh em cột chèo Agong, Cheng khôi ngô hơn, vì mắt không lé, răng không vàng khè và thân hình không gầy đét như con cá mắm. Đặc điểm của hắn là sự tương phản giữa gương mặt nhỏ và đôi vai rộng như mượn của người khác. Theo tướng thuật, các bộ phận trong con người phải ăn nhịp với nhau, phàm mặt nhỏ mà vai rộng hoặc lưng dài sống không được thọ.

Tóc Cheng đã bạc, hắn đến ngày tận số là đúng. Chỉ tiếc là Cheng bị thiệt mạng một cách lãng nhách. Trước khi bắt tay vào điệp vụ Disa, hắn đã được cấp trên dặn dò chu đáo. Cũng như Văn Bình, hắn được cấp một số hóa chất giải độc đặc biệt. Văn Bình nổi tiếng liều mạng, điệp vụ nguy hiểm bậc nhất chàng đều coi thường, tuy nhiên lần này chàng đã áp dụng mọi biện pháp phòng ngừa, trước khi đến nhà Agong, chàng đã tự chích một

phát thuốc vào bắp đùi. Chất thuốc nhờn nhờn như pha dầu nên mũi tiêm làm chàng đau điếng. Chưa đủ, chàng còn đeo găng tay. Trời nóng, đàn ông đeo găng tay là chuyện trái khoáy, nhưng may thay găng này được may bằng da mỏng, giống màu da người, chàng lại luôn luôn thọc một tay vào túi, tay kia vung vẩy điều thuốc nên không sợ bị đề ý...

Nằm trên giường, gối nệm xô lệch, Cheng thở có vẻ mệt mỏi. Dường như hắn bị sung cuống họng nên tiếng nói trở nên khó nghe. Hắn mặc nguyên bộ com lê sẫm nhạt, cà vạt kéo khỏi cổ đã mở nút. Đôi giày đế cao su 4 phân cũng còn nguyên trong chân hắn. Chắc hắn sửa soạn đi đâu hoặc vừa đi đâu về thì bị ma bệnh hành hạ.

Chàng hỏi Cheng :

- Anh bị đau ?

Hắn đáp :

- Vâng. Tôi không ngờ bị nhiễm độc. Cơn đau lạ lắm, anh ạ, cách đây một buổi tôi còn khỏe như vâm, nhưng sau khi tôi uống rượu về thì tay chân bỗng bải hoải, trái tim đập láo liên, tôi phải nằm mọp luôn trên giường.

- Hơi độc Disa ?

- Chính nó. Sinh ư nghệ, tử ư nghệ, anh ơi, cái gì cũng có số cả, sống chết tại Trời, phải không anh ?

Văn Bình toan đáp «phải» song câu nói hồi nãy của thằng bé 14 tuổi bắt chàng nín khe. Thằng bé thuật lại là Cheng Ho không tin có Trời. Cheng vừa mâu thuẫn với chính hẳn. Khôi óc thường ngày mình mẫn của hẳn không còn mình mẫn nữa. Đó là hậu quả của sự nhiễm độc.

Chàng an ủi :

- Tôi trông anh chẳng có gì đáng ngại. Rờ da anh, tôi thấy mát. Chắc anh bị cảm nên xương cốt rời rã, trái tim đập mạnh đầy thôi.

- Không, anh ơi, tôi biết lắm. Cám ơn anh đã an ủi. Nhưng đây là độc chất Disa. Mặc phải độc chất Disa thì chỉ có chết.

- Bậy nào. Điện thoại ở đâu, để tôi gọi bác sĩ.

- Vô ích. Tôi chỉ có thể sống được 30 phút nữa là cùng. Nếu bác sĩ đến đây, tôi cũng không có hy vọng bình phục. Vì hơi độc này nhiễm vào hệ thống thần kinh. Vô ích, vô ích... Hơn 20 năm trước, tôi đã chứng kiến tận mắt cái cảnh hàng chục người chết vì nó. Chết ngay trước mặt những y sĩ danh tiếng của đảo Tân Gia

Ba. Ngày ấy tôi vượt mắt cho nạn nhân, tôi không thể ngờ rằng nạn nhân 20 năm sau lại là tôi, Cheng Ho...

Cheng Ho thở dốc một hơi rồi tiếp :

- Agong và tôi là bạn thân của nhau từ ngày xưa ngày xưa, hẳn anh đã biết. Nhưng có lẽ anh không biết rằng hồi ấy tôi có liên hệ xa gần với độc chất Disa... Agong đã kể anh nghe những bí ẩn trong vụ đốt tiền Anh Kim và tiêu hủy các kho rượu mạnh trên đảo trước ngày đầu hàng quân đội Nhật chưa ?

Agong chưa có thời giờ nhắc nhở dĩ vãng đầy kỷ niệm trên biển Phong Lan với Văn Bình. Tuy vậy, cuộc đầu hàng của Anh Quốc được coi là kinh nghiệm lịch sử vô cùng đau đớn trên các cơ quan điệp báo quốc tế đã lấy làm đề tài học tập nên Văn Bình không thể không biết chi tiết.

Đêm 30-1-1942, gần 30 ngàn binh sĩ thuộc khối Thịnh Vượng Anh rút lui về đảo, mệt mỏi và chán nản, con đường đúc bê tông nối đảo với Johore Bahru ¹⁶ được giựt mình đổ sụp, trong khi quân đội Phù Tang rầm rộ kéo từ Mã Lai xuống bắt đầu bao vây Tân Gia Ba. Giới chức Anh trên đảo nhận thấy không đủ sức chống cự nên hạ lệnh tiêu hủy các cơ sở quân sự và tài chính, đặc

16 Con đường này rộng 21 mét, dài hơn 1.000 mét.

biệt là tiêu hủy tiền bạc trong nhà băng và kho rượu tư nhân¹⁷. Sở dĩ phải tiêu hủy các kho rượu vì trước đó không lâu, quân đội Nhật tràn vào Hồng Kông uống rượu thả cửa bị hơi men kích thích đã hiếp dâm đàn bà con gái tại đó...

Cặp mắt sáng quắc của Cheng Ho trở nên lơ đãng. Hắn húng hắng ho rồi gượng ngồi dậy. Văn Bình kê hai cái gối bông lớn sau lưng hắn. Hắn nhìn chàng, biểu lộ sự cảm ơn trước khi giải thích :

- Hồi ấy, tôi có chân trong đoàn dân vệ kháng chiến. Ngày 9-1, thống đốc Tô Mát¹⁸ ban hành chỉ thị tiêu hủy và tôi có mặt trong những ngày đầu tiên. Công cuộc tiêu thổ bị trì chậm vì nhiều lý do, một phần vì nhà cầm quyền hoang mang, không dứt khoát, phần khác cũng vì tham nhũng, một số nhà giàu tìm cách mua chuộc giới chức địa phương để giữ cho cơ xưởng của họ được toàn vẹn. Rốt cuộc chỉ có 47 xí nghiệp do người Anh làm chủ là bị phá hủy. Còn hơn 40 xí nghiệp lớn của người Trung Hoa thì được để yên.

17 Số tiền giấy bị đốt lên tới 5 triệu Mỹ Kim, khoảng gần 2 triệu đô la Mỹ, còn số rượu mạnh lên tới 240 ngàn lít.

18 Shenton Thomas, thống đốc bán đảo Mã Lai khi ấy nằm trong khối Thịnh Vượng Anh.

Tướng Sim Sơn ¹⁹ yêu cầu thống đốc Tô Mát cho bản danh sách xí nghiệp bị phá hủy nhưng chẳng hiểu sao thống đốc Tô Mát lại gạch tên của 40 xí nghiệp của người Tàu... Tình hình trên đảo rồi như vậy, anh em chúng tôi có nhiều liên hệ với phe Quốc Dân Đảng của Tưởng thống chế nên tuy là đồng minh với Anh, tuy hậu thuẫn thống đốc Tô Mát, chúng tôi lại kín đáo bất tuân mệnh lệnh của ông ta. Tôi và một số đồng chí trẻ tuổi, hăng say, gan dạ được tuyển chọn để gia nhập ban E. Ban này có nhiệm vụ phá hủy các xí nghiệp mà thống đốc Tô Mát không cho phép thiếu tướng Sim Sơn rò mớ tới.

Và trong những ngày, những đêm cuối cùng trên đảo, hoạt động lén lút, anh em chúng tôi đã vớ nhằm Disa. Độc chất Disa. Gần 50 người bị thiệt mạng. Đó là con số tự tay tôi đếm được. Có thể có nhiều nạn nhân hơn nữa, nhưng tôi không có phương tiện phối kiểm. Những nạn nhân này cũng có triệu chứng như tôi hiện giờ, nghĩa là đột nhiên nằm rục, ngực bị chặn nghẹt, tim đập thật mạnh, trong mình nổi lên hàng ngàn nốt ruồi đen, thế rồi... thế rồi khi nào nốt ruồi lan ra đến bàn tay là sắp chết. Tôi không muốn anh kêu bác sĩ vì... vì trong lòng bàn tay tôi đã bắt đầu nổi nốt ruồi...

19 Tướng Ivan Simoon, tư lệnh Tân Gia Ba.

Cheng Ho xòe bàn tay cho Văn Bình quan sát. Hắn nói đúng. Một dãy nốt ruồi nhỏ xíu màu sẫm đậm che gần kín những đường chỉ tay. Văn Bình nhìn hắn một cách ái ngại. Dù sao hắn đã biết rõ sự tác hại ghê gớm của chất độc Disa từ 20 năm trước. Vậy mà hắn không tránh được lưỡi hái quái ác nghiệt của Tử Thần.

Nằm trên giường, Cheng Ho chép miệng chua chát :

- Tôi là cựu nhân viên ban E, từng lập nhiều thành tích tốt, tôi từng hợp tác mật thiết với tình báo hải ngoại Quốc Dân Đảng Trung Quốc nên người ta đưa tôi vào C.I.A.. Và cũng vì C.I.A. tin cậy tôi và coi tôi là người hội đủ thẩm quyền nhất để tiến hành công cuộc điều đình nên tình báo đồng minh mới đặt hết hy vọng vào tôi. Tôi đã cố gắng hết sức. Tôi định ninh sau khi anh đến đây, tôi có thể dẫn anh ra khơi để...

Cheng Ho lại ngừng nói để thở hồng hộc. Mồ hôi vã ra đầy trán. Văn Bình lấy khăn lau trán cho hắn. Hắn nhắm mắt, ngoan ngoãn như đứa trẻ con trong sự nuông chiều của mẹ.

Văn Bình hỏi :

- Dẫn tôi ra khơi để gặp họ ?

Cheng đáp :

- Vâng.
- Điều kiện của họ như thế nào ?
- Vẫn như cũ.
- Họ gồm những ai ?
- Người cầm đầu vẫn là Hsiang-pen Lih.
- Anh đã tiếp xúc với Hsiang ?
- Vâng.
- Tại đâu ?
- Trên một đảo nhỏ xíu ngoài khơi gọi là đảo Hồng.
- Tôi muốn ra đảo Hồng.
- Thằng Sue sẽ lo cho anh.
- Thằng bé đón tôi ngoài đường, phải không ?
- Phải. Nó rất lanh lợi và đã giúp tôi nhiều việc. Nó có dặn anh đề phòng hai nhân viên của Lim Koon hông ?
- Có.

- Lim Koon điều khiển ngành Phản Giám ở Tân Gia Ba. Trên nguyên tắc, điệp vụ Disa được các quốc gia đồng minh chung sức thực hiện, anh và tôi là kẻ thừa hành, nhưng Phản Giám của Lim lại mắc cái tật xía vào công chuyện người khác. Lim Koon đối xử với tôi rất nhã nhặn. Nhưng trong thâm tâm hẳn chẳng ưa gì tôi. Mặc cảm mà anh... hồi tôi ngự xe Rolls Royce, có tài xế đội nón mũ kết lái, nhà có hồ tắm, có sẵn du thuyền neo ngoài bãi biển thì Lim Koon còn làm công chức quen trong ngành an ninh, ngày hai bữa lọc cọc đến sở bằng cái mô tô phun khói khét lẹt... Chó ngáp phải ruồi, giờ đây ngồi ghé ông bụi, hẳn rình rập cơ hội chơi tôi một mách. Anh không đụng đến lông chân hai thằng nhân viên hạng bét của Lim chứ ?

- Không.

- Hà, hà... Lim Koon hết đường cựa quậy... Nhưng mà anh ơi, Lim xỏ tôi, tôi cũng chẳng cần nữa. Dầu sao tôi cũng sắp đáp chuyến tàu suốt sang bên kia thế giới...

- Này anh... tôi gặp thằng Sue ở đâu ?

- Ừ nhỉ, tôi quên. Anh nhớ vị trí ngôi nhà của tôi chứ ? Trở ra đường Nam Kiều, quẹo trái đến đường Cái Chùa, anh lại quẹo phải, bỏ một đường sẽ đến con đường thứ hai mang tên Sì-mít. Vào đường Sì-mít, đến hẻm thứ

nhất, bên phải, anh quẹo vào, đi 50 mét, gặp cái hẻm cắt ngang, quẹo trái thì đụng các quán bán nước sâm nhị hồng, đó là tổng hành doanh của thằng Sue, nếu nó vắng nhà, anh sẽ gặp em nó. Tôi chết đi, không ai điều dắt nó, tôi chỉ còn cách ký thác lại với anh.

- Anh yên tâm.

- Một lần nữa, tôi cảm ơn anh.

Cheng Ho lóp ngóp bò dậy, mắt nhớn nhác nhìn chung quanh. Văn Bình biết hấn khát nước. Nếu chàng cho hấn uống, hấn sẽ chóng chết. Chàng bèn đỡ hấn nằm xuống :

- Đừng cử động mạnh bị mệt. Gương mặt anh còn sắc nhuận, anh chịu khó nằm yên, tôi sẽ cố gắng vận công tổng độ cho anh.

Cheng Ho cười cay đắng :

- Huyết tôi đã bị bế tỏa, anh không cứu sống tôi được đâu. Nếu thương tôi, xin anh đưa chai rượu Tapai trên bàn cho tôi uống một hớp. Rượu này được ngâm với rễ cây xa rút²⁰ và xương lạc đà đực nướng đen tán nhỏ

20 Xa rút là tinh chất rút từ cây cannabis Indica, được trồng ở Tây bộ Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Phi Châu và Bắc Mỹ. Nhựa cây cannabis là cannabinon. Nhưng nhựa của cây cái, lấy ở trên

thành bột. Một danh y Ấn Độ trồng được một vườn xa rất trên miền núi Hy Mã Lạp Sơn đã biếu tôi một nắm rễ và dạy cách pha chế. Có 150 toa pha chế rễ cây xa rất. Toa bổ dương làm tăng bền bỉ mỗi khi gần đàn bà, già gần xuống huyết vẫn khỏe như thanh niên ba mươi, nhưng cũng có toa pha chế đặc biệt tạo ra cảm giác tê mê. Anh ơi, tôi cần tê mê để ra đi nhẹ nhõm.

Văn Bình làm tỉnh, không tỏ phản ứng. Mặt Cheng nhăn nhó, trán hấn riu lại, hấn đang đau đớn cực độ, chất rượi tapai ngấm rễ xa rất sẽ giúp hấn quên nợ đời chóng vánh. Nhưng chàng không có quyền đồng lõa với Tử Thần. Còn nước, còn tát.

Chàng bèn đứng lên, quay mặt ra cửa, hai tay chấp trước ngực để vận khí. Phải cần ba phút đồng hồ mới tập trung đủ chưởng phong vào đầu ngón tay. Chàng không ngờ nạn nhân nằm mọp trên giường lại còn sức lực chồm dậy, vớ lấy chai rượi ngấm thuốc.

Cheng thọc cổ chai vào miệng tu ồng ộc. Hốt hoảng, Văn Bình giăng ra, ném chai rượi xuống đất, vỡ tang tành.

đỉnh cao, ép ra một chất đỏ nhòn, gọi là cǎnbinol, tinh chất của nó được người Ấn Độ gọi là xa rất (charas). Ta gọi là cần sa (mặc dầu cần sa nhẹ và khác xa rất)

Cheng cười tươi, buông mình xuống nệm. Văn Bình cất tiếng, giận dữ :

- Tại sao anh làm thế ? Cheng đáp :

- Anh tha lỗi cho tôi. Tôi thường tự nhủ nếu chẳng may mắc bệnh nan y thì sẽ mượn thang ma phế của danh sư Hoa Đà để rút ngắn thời khắc hấp hối. Rượu xa rút này là ma phế thang của Hoa Đà đó. Anh có nghe nói đến Hoa Đà không ? Ông thầy thuốc từng mổ cánh tay của Quan Công, nạo chất độc ô đầu dính trong mũi tên của quân Tào dưới thời Tam Quốc ấy mà... Tào Tháo đa nghi, họ Tào đau đầu, Hoa Đà đòi cho uống ma phế thang rồi cho mổ óc, họ Tào bèn hạ ngục hoa Đà... Chết trong nhà giam, Hoa Đà để lại cho anh cai ngục họ Ngô bộ sách Thanh Nang, tức là bộ cảm nang về nghề thuốc. Chẳng may, vợ anh cai ngục đem cuốn sách đốt cháy, anh ta chỉ giữ lại được mấy trang sót, dạy nghề thiên súc vật và nghề pha ma chế thang. Nhưng rồi kỹ thuật pha ma chế thang cũng thất truyền, ông thầy thuốc người Ấn Độ học lỏm được rồi truyền lại cho tôi. Có nhiều lỗi pha, pha nhiều thì mê, pha ít thì tâm thần lâng lâng... ha... ha... tôi sắp thoát được cõi đời bần thủ...

Cheng đang cười ròn rã bỗng ngậm miệng. Rượu xa rút bắt đầu công phạt. Mắt hắn mở ra rồi nhắm lại. Văn Bình vội lay người hắn :

- Cheng Ho, có điều quan trọng hơn hết, anh lại quên nói. Độc chất Disa được cất trên đảo Hồng, nhưng là cất ở đâu ?

Cheng thều thào như nói trong cơn mơ :

- Trong bản đồ.

- Bản đồ nào ?

- Anh luôn tay xuống dưới nệm thì thấy. Nó rất quý giá. Anh nên cẩn thận vì Disa...

Tiếng nói của Cheng bị chìm lỉm trong cuống họng. Chàng tát má hấn với hy vọng ngăn chặn sự hôn mê :

- Chất độc Disa ấy hả ?

Cheng buột ra một tiếng ngắn :

- Không.

- Vậy Disa là gì ?

- Nàng.

- Nàng là ai ?

- Disa.

- Dĩ nhiên chất độc Disa rất nguy hiểm. Bằng chứng anh bị nó nhiễm vào da và...

- Không... Disa ở đây không phải là hơi độc. Hoặc điệp vụ Disa mà anh có nhiệm vụ tiến hành. Mà là nàng...

- Một người đàn bà ?

- Đẹp. Tuyệt đẹp.

- Tên nàng là Disa ?

- Phải.

- Cheng, anh còn tỉnh không ? Còn tỉnh hay đã mê man ? Anh cố nhớ lại coi, Disa là tên của chất độc, Disa là tên của điệp vụ. Disa không phải là tên người...

- Anh tưởng tôi loạn trí hả ? Hừ.... tôi sắp chết... chỉ một vài phút nữa, tôi chết. Song tôi vẫn còn sáng suốt kinh khủng. Yêu cầu anh nghe rõ lời tôi nói. Disa là một người đàn bà, một người đàn bà tuyệt đẹp. Disa... Disa... chà... mặt nàng đẹp ghê, thân nàng đẹp ghê... Disa... Disa...

Cheng Ho mở mắt trừng trừng nhìn bức tường trắng hếu trước mặt. Rồi như thể được uống thần dược, hắn chống tay, lấy trớn toan bước xuống giường. Nhưng

hắn đã huyệt chân ngã nhào, miệng hộc máu tươi đỏ lòm. Văn Bình nắm cườm tay và không tìm thấy linh mạch nữa. Hắn nghêng cổ gọi chàng rồi nói :

- Anh tha lỗi cho tôi. Tha lỗi cho...

Cheng Ho giẫy một cái rồi chết. trước khi sang bên kia cõi thế, hắn vẫn lẩm bầm :

- Lam... Lam...

IV - Điệp Vụ Disa

Trong hồ sơ, Disa không phải là một người đàn bà đẹp tuyệt vời mà là một chất độc có tác dụng giết người kinh khủng không tiền khoáng hậu.

Hiện nay, danh từ «võ khí hơi độc và vi trùng» không còn làm dư luận sững sốt nữa vì nước nào - nhất là các nước lớn - cũng có cơ quan nghiên cứu và chế tạo. Nhưng trong những ngày mở đầu thế chiến thứ hai, danh từ này đã gây chấn động mạnh mẽ. Đồng minh đã bàng hoàng khi nghe tin Hít Le xúc tiến sản xuất võ khí hơi độc và vi trùng. Mọi nỗ lực được tung ra hầu ngăn chặn âm mưu tiêu diệt nhân loại của Hít Le...

Gần 30 năm sau thế chiến thứ hai, một số bí mật ghê gớm về võ khí hơi độc và vi trùng được tiết lộ. Các yếu nhân đã biên soạn và xuất bản hồi ký. Những văn thư tối mật cũng được công bố. Do đó, người ta đã biết những chi tiết trong âm mưu của Đức Quốc Xã, một âm mưu mà nếu thành công sẽ thay đổi toàn diện bộ mặt của quả địa cầu.

Tuy nhiên, còn một số bí mật ghê gớm khác được giữ lại. Trong số này là những bí mật về chất độc Disa. Không hiểu sao MI-6 từng làm mưa làm gió tại Đông

Nam Á, đặc biệt tại Tân Gia Ba, mà không nắm được hồ sơ Disa. Và rốt cuộc là hồ sơ Disa được chuyển về Hoa Thịnh Đốn và cất giữ trong két sắt bất khả xâm phạm của Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ C.I.A. Ông tổng giám đốc Sỉ mít đích thân bút phê vào trang đầu của tập hồ sơ Disa như sau:

«Xếp lại, chờ biến chuyển mới.»

Ông Sỉ-mít cho xếp lại vì từ ngày thế chiến chấm dứt đến giờ, trái đất trải qua nhiều nguy biến lớn lao như chiến tranh Cao Ly, chiến tranh Việt Nam, nhưng các tin tức hoặc nhân sự xa gần liên hệ đến Disa đều đắm trong màn tối.

Mãi đến thời gian gần đây, đột nhiên vụ Disa nổ bùng như trái siêu bom ngàn mê ga tôn. Ông Sỉ-mít vội rút hồ sơ ám bụi ra nghiên cứu. Các lãnh tụ điệp báo trên thế giới được cấp tốc triệu tập để bàn luận. Rồi một kế hoạch hành động chung được chấp thuận...

Văn Bình được phái đi Tân Gia Ba...

Một thời gian trước ngày khởi hành, Văn Bình ghé văn phòng ông Hoàng để tìm hiểu nội dung điệp vụ Disa. Nội dung của nó có thể tóm lược như sau :

Cuối năm 1941, Nhật tấn công Trân Châu cảng, gây cảnh khói lửa trên toàn cõi Viễn Đông thì ở Tân Gia Ba, có một nhà bác học tên Fat-yew. Fat sinh trưởng ở Trung Hoa, xuất dương sang Mỹ du học từ tám bé và tốt nghiệp những bằng cấp khoa học cao cấp nhất. Ra trường, Fat không thể hồi hương, mang tài năng để phục vụ Trung Quốc vì chiến tranh Trung-Nhật rục rịch bùng nổ. Cùng một số khoa học gia khác, Fat-yew phát minh một chất độc kỳ lạ, dường như nó được rút ra từ một giống cá lòng tong, có có thể pha hòa với nước dễ dàng vì không có màu sắc, lại không có mùi vị, nó nhiễm độc bằng cách thấm qua làn da, làm gây thần kinh tê liệt, buồng phổi ngừng thở, trái tim ngừng đập trong vòng 12 giờ đồng hồ.

Thật ra, Fat không chủ tâm chế tạo chất độc. Tình cờ ông đã tìm ra công thức trong một cuộc thí nghiệm về các loại cá độc. Ông tiến hành các cuộc thí nghiệm này trong khuôn khổ chương trình khảo sát thực phẩm chôn giấu dưới biển, do chính phủ Hoa Kỳ tài trợ và khuyến khích nhằm khai thác những nguồn dinh dưỡng bao la của ngũ đại dương ²¹.

21 Phát minh khoa học này được coi là bí mật hạng nhất ở Hoa Kỳ và Liên Xô. Loại cá lòng tong có chất độc được gọi là phankton đuôi dài lòng thông. Chất độc kể trên còn mạnh hơn cả Clostridium botulinun A (Xin nhớ A mạnh gấp 5 lần chất B

Fat mê hoa phong lan nên đặt tên chất độc là Disa. Sau khi tìm ra Disa, Fat sợ hoảng hồn, vì định mạng ác nghiệt đã đặt vào bàn tay hiếu sinh của ông một vũ khí tuyệt đối khả dĩ tàn sát hàng chục, hàng trăm triệu con người trong một lúc, không thuốc nào chữa khỏi.

Fat bèn ếm nhem kết quả của cuộc thí nghiệm. Nhưng sự ếm nhem này không đi đến đâu, vì mặc dầu Fat điều khiển và giữ vai trò quan trọng nhất, bên cạnh ông còn một nhóm cộng sự viên khác. Và một người đã trình báo với Ngũ Giác Đài. Dĩ nhiên, bộ Quốc Phòng Mỹ không thể bỏ qua một phát minh trọng đại như vậy. Fat được vời đến để tái diễn cuộc thí nghiệm dưới sự giám định của các chuyên viên quân sự về vũ khí hơi độc và vi trùng.

Lương tâm bị cắn rứt dữ dội. Fat trốn khỏi Hoa Kỳ. Mục đích của ông là mai danh ẩn tích, sống để dạ, chết đem đi với công thức Disa. Ông theo một cô bạn gái chung thủy về Tân Gia Ba. Hai người sống cuộc đời vô danh trên đảo, cô bạn gái hành nghề y sĩ giải phẫu kiếm tiền nuôi ông, còn ông ở lì trong nhà, đọc sách và trồng phong lan.

được tìm ra mười mấy năm trước). Chỉ cần 410 gờgam là có thể giết chết được toàn thể nhân loại. Nó có tác động ngăn chặn chất acetylcholine được tiết ra trong cơ thể, khiến nạn nhân tê liệt thành kinh, bị nghẹt thở mà chết.

Người ta vẫn chưa hiểu lý do nào thúc đẩy ông trở lại cuộc đời hóa học gia và chế tạo vũ khí Disa. Một phần, có lẽ ông là người Tàu, ông cảm thấy đau xót trước cuộc tiến quân vũ bão của Nhật, đè bẹp Trung Quốc ông, và sửa soạn đè bẹp đảo Tân Gia Ba nơi ông đang sinh sống yên ổn. Ông nhận thấy không thể khoanh tay nhìn Nhật đại thắng. Trong một phút nào đó, ông nảy ra ý định sản xuất chất độc Disa, dùng nó làm phương tiện lật ngược thế cờ.

Một phần là do sự thuyết phục của cô bạn gái khi ấy đã trở thành vợ ông. Nàng cũng là người Tàu, gia đình từng sống nhiều năm ở Viễn Đông. Vụ 85 phi cơ Nhật đánh đắm hai chiến hạm lớn nhất của Anh ²² ở gần đảo đã làm nàng xúc động dữ dội. Vì trong số 840 sĩ quan và thủy thủ bị thiệt mạng có những người nàng quen thân.

Nàng vận động ngầm với viên tướng tư lệnh xin phương tiện cho Fat-yew mở phòng thí nghiệm. Viên tướng này yêu cầu Fat tản cư qua quần đảo Sumatra hầu được an toàn hơn, song Fat cương quyết từ chối. Trước sự cứng đầu của Fat, người ta đành cho Fat hành động theo ý muốn. Fat không thể xử dụng các công ốc vì lệnh phá hủy tài sản trên đảo đã được ban hành, hơn

22 Đó là chiến hạm Prince of Wales và Repulse

nữa, đạo quân thứ 5 của Nhật có rất nhiều tai mắt có thể tìm cách ngăn cản, bắt cóc hoặc ám sát Fat, nên người ta bố trí cho Fat làm việc trong một xí nghiệp tư nhân trong khu Hoa Kiều. Đó là nguyên nhân thầm kín tại sao thống đốc Tô Mát không cho phép tướng Sim Sơn san thành bình địa các nhà máy của người Tàu.

Ngày 15-2-1942, Tân Gia Ba đầu hàng. Trước ngày đó, Fat-yew vẫn ở lại trên đảo. Ngày 12-2, phi cơ Nhật oanh tạc nhà máy mà Fat đặt phòng thí nghiệm. Cả tòa nhà bị sập, nạn nhân lên đến ba, bốn trăm mạng, song Fat không bị thương, dụng cụ thí nghiệm cũng chỉ bị hư hao nhẹ. Fat bèn dọn đến viện Toàn Khoa ²³ nơi vợ ông làm y sĩ giải phẫu.

Tình hình chung hoàn toàn tuyệt vọng. Gần một triệu người bị vây chặt trong một vùng đất rộng 5 cây số đường bán kính, nước máy chỉ còn đủ dùng trong vòng 24 giờ đồng hồ, lương thực thiếu hụt, phi cơ địch lại oanh kích liên tục và bừa bãi bất kể giờ giấc vì khi ấy không quân Anh đã hoàn toàn vắng bóng.

Bệnh viện Toàn Khoa, nơi Fat-yew tạm trú biến thành nhà xác khổng lồ, mùi hôi thối xông lên nồng nặc, người chết la liệt, chôn không kịp, hoặc không có ai lo chôn, ngoài sân, trong nhà, trên giường, dưới đất, thậm chí

23 Tức là General Hospital.

trên bậc thang lầu cũng đầy ngập xác chết. Giữa quang cảnh hỗn loạn thê thảm ấy, Fat-yew hoàn thành xong những liều đầu tiên của độc chất Disa.

Trưa 13-2, dân chúng được lệnh đổ hết rượu. Trong khi hàng vạn chai huyết ki bị đập vỡ ngoài đường thì trong phòng thí nghiệm Fat-yew đóng độc được vào thùng sắt.

Đúng 2 giờ chiều, một cuộc họp mật giữa các viên chức quân chính cao cấp diễn ra tại đồn Can Nin ²⁴. Cuộc họp này duyệt xét tình hình kháng cự trên đảo, tuy nhiên, vấn đề di chuyển chất độc Disa cũng được đề ra. Chỉ có hai nhân viên MI-6 biết rõ về chất độc Disa, các nhân vật khác phó hội hôm ấy không hề được hỏi ý kiến, và sau này, khi chiến tranh chấm dứt, họ được phỏng vấn thì họ đều nói không biết.

Ngày 14-2-1942, hai nhân viên MI-6 hộ tống vợ chồng Fat-yew trên đoàn tàu cuối cùng rời Tân Gia Ba. Khoảng 3.000 người, gồm nữ trợ tá, chuyên viên quân chính được chính thức tản cư trong ngày 14. Đó là chưa

24 Tức là Fort Canning. Phiên họp này được đặt dưới quyền chủ tọa của trung tướng Percival, với sự tham dự của các tướng Heath, Gordon Bennet, Keith Simmons, Beck with Smith và Key. Theo tài liệu lịch sử, phiên họp này quyết định việc đầu hàng Nhật.

kể hàng ngàn người tản cư phi pháp, trong số có rất nhiều đào binh. Và đàn bà, trẻ con nữa. Mọi người chất lên tàu lớn, tàu nhỏ, thuyền, đò đủ cỡ. Hầu hết đều bị tàu chiến và máy bay Nhật chặn đánh trước khi ra đến ngoài khơi và đều bị đánh đắm.

Vợ chồng Fat-yew cùng hai nhân viên MI-6 hộ tống được đưa lên tàu Li Wo ²⁵. Chiếc Li Wo rời đảo với 8 sĩ quan chỉ huy, 68 thủy thủ và một số hành khách không biết rõ là bao nhiêu. Con tàu bị phi cơ Nhật oanh kích liên tục, song nhờ sự điều khiển khéo léo của thủy thủ đoàn, nó không bị ăn bom. Không may cho nó, vừa thoát khỏi các đợt oanh kích dữ dội của không quân thì nó lại đụng đầu một bộ phận của hải quân Nhật trên đường đổ bộ Nam dương. Mặc dầu chỉ được vũ trang đại bác cũ, với một khẩu 100 ly ọp ẹp và 13 viên đạn cuối cùng, cộng 2 khẩu trung liên, nó vẫn phải chống trả và kết quả nó bắn trúng một tàu vận tải, bốc cháy ngụt trời. Nó bị một chiếc tuần dương hạm Nhật hành hạ tàn nhẫn trong suốt giờ rưỡi đồng hồ. Sau khi xài hết 13 viên đạn, hạm trưởng ra lệnh mở hết tốc lực, tông con tàu đã bị méo mó và què cụt giữa đoàn công voa

25 Liwo vốn là tàu buôn, trọng tải 707 tấn, thường chở hàng chuyển trên sông Dương Tử, được nhà cầm quyền Anh trưng dụng năm 1940 để làm tàu tuần tiễu ở Mã Lai. Thuyền trưởng là đại úy T.S. Wilkinson.

địch. Và nó bị bắn tan xác.

Chỉ có 10 người trên tàu Li Wo sống sót.

Trong số này không thấy tên vợ chồng Fat-yew và hai nhân viên MI-6.

Vụ độc chất Disa được giữ bí mật nên sự biệt tích của những người trong cuộc không gây ra phản ứng nào.

Hơn nữa, tàu Li Wo vừa chìm ngoài khơi thì ở trên đảo, quân đội Nhật do tướng Yamashita chỉ huy đã trở thành chủ nhân ông, các viên chức Anh cao cấp đều bị cầm tù.

Sau đó, tổng hành doanh quân đội Anh tại Viễn Đông đã đặc biệt lưu ý đến sự biệt tích của Fat-yew. Tháng 9-1943, nghĩa là năm rưỡi sau, một lực lượng biệt kích được gửi đến vùng ven biển Tân Gia Ba.

Thư khó chiến tranh Thái Bình Dương ghi nhận là đại úy Lai on ²⁶ được ủy thác thi hành kế hoạch Jaywick, gồm 3 chiếc ca nô, mỗi ca nô chở 2 đội com măn đô, với nhiệm vụ vượt trùng dương đến sát đảo, gần mìn từ thạch nặng 7 kí mỗi trái vào vỏ tàu Nhật bỏ neo ở hải

26 Tức là đại úy Ivan Lyons. Toán biệt kích do ông chỉ huy xuất phát từ Úc Châu trên một con tàu đánh cá cũ Nhật Bản tên là Krait.

cảng. Và kết quả là Lai-ơn thành công vẻ vang, 7 chiến hạm Nhật bị đắm. Hai đội com măn đô đã làm một việc không tiền khoáng hậu : họ đã lênh đènh trên biển đúng 48 ngày đêm, và vượt hơn 6.000 cây số, gặp hàng chục khó khăn, tính mạng luôn luôn bị đe dọa.

Kế hoạch Jaywick do đại úy Lai-ơn thực hiện mới là công tác dò đường. Đầu năm 1944, MI-6 phái sang một đội biệt kích khác, gồm toàn người nhái kinh nghiệm, lục lọi vùng biển nơi chiếc Li Wo bị bắn chìm.

Tháng 9-1945, Tân Gia Ba thoát khỏi ách Nhật. Tình báo Anh Quốc lập tức bắt tay vào việc tìm vớt xác tàu Li Wo. Họ vẫn chẳng thấy gì hết. Vợ chồng Fat-yew và hai nhân viên MI-6 tiếp tục biệt tích, MI-6 tạm cho là họ đã bị cá ăn thịt. «Tạm cho» vì MI-6 không nắm được chi tiết cụ thể nào chứng tỏ họ đã thật sự có mặt trên tàu Li Wo đến khi tàu đắm. Vì ngay cả tướng Percival ra lệnh tản cư vợ chồng Fat-yew cũng chỉ biết là họ đã rời đảo, còn rời giờ nào, có đáp tàu Li Wo hay không, họ còn sống hay đã chết, thì hoàn toàn mù tịt.

Hồ sơ Disa được cất dưới đáy tủ MI-6 ở Luân Đôn.

Đối với MI-6 vụ Fat-yew được coi như kết thúc, gia đình Fat thiệt mạng, những chai lọ đựng chất độc rót xuống đáy biển. Những chai lọ này không nhiễm độc

đại dương vì chúng được đóng kỹ trong thùng thép, gồm nhiều lớp vỏ chồng chận lên nhau, như thể bình thủy đựng nước nóng. Theo MI-6 thì đáy biển chung quanh Tân Gia Ba bị lún sâu sau khi Pháp thí nghiệm bom nguyên tử ở Tân Đảo kể cận nên thùng thép độc được Disa bị kẹt trong những hang ngầm, và không có hy vọng nào trực vớt lên nữa.

Tình báo Trung Hoa quốc gia lại không nghĩ như MI-6. Họ có nhiều nhân viên trong các bang Hoa kiều ở Tân Gia Ba nên họ tiếp tục công cuộc điều tra. Sau ngày Mao làm chủ lục địa, họ chuyển hồ sơ Disa cho C.I.A.

Ai cũng tưởng vụ Disa đã bị thời gian nhận chìm. Không ngờ nó chỉ chợp ngủ hơn 20 năm rồi thức dậy. Thức dậy với những đe dọa ghê gớm của trái siêu bom nguyên tử treo trên đầu nhân loại.

Một buổi đẹp trời kia, tổng hành doanh C.I.A. ở Lan gờ li tiếp được một bức thư lạ, bức thư được đánh máy, chỉ gồm mấy chữ cộc lốc :

«Hãy mở hồ sơ Disa.»

Một bức thư tương tự được gửi tới tổng hành doanh MI-6 ở Luân Đôn. Hai ông Sỉ-mít - và M. tổng giám

độc C.I.A. và MI-6 gặp nhau để bàn bạc. Thoạt tiên, hai ông cho rằng bức thư lạ chỉ là trò đùa tinh quái của một cựu viên chức an ninh nào đó ở Tân Gia Ba, gần xa dính líu đến vụ Disa. Hai ông mở lại tập hồ sơ ám bụi nghiên cứu kỹ lưỡng rồi quyết định chờ đợi. Vì nếu là công việc làm ăn có tính toán, người lạ sẽ gửi thư tiếp.

Hai ông khỏi phải chờ lâu lắm. Vì chỉ một tuần sau, họ nhận được lá thư mới. Nội dung như sau :

«Nếu quý vị muốn nhận mẫu hàng trước để làm bằng, chúng tôi xin thỏa mãn. Quý vị hãy đăng trong mục Rao Vặt của nhật báo Pháp Buổi Chiều ra trong tuần này một bản tin ngắn gởi cho ông Hsiang, nhấn là chấp thuận điều kiện, đồng thời cho một địa chỉ nào đó tại Ba Lê hầu ông Hsiang có thể liên lạc thư từ.»

Từ đó, thư đi thư lại giữa một hộp thư của C.I.A. ở Ba Lê và con người tự xưng là Hsiang. Một tháng sau mới có một bức thư quan trọng :

«Tiếp theo những thư từ trao đổi giữa quý vị và chúng tôi, xin đính kèm theo đây cái ve đựng chất Disa.

Quý vị đã giữ hồ sơ Disa nên không thể không biết rằng chất Disa được đóng trong nhiều thùng thép khác nhau. Ve này được lấy ra từ thùng thép nhỏ nhất. Nó

được làm bằng thủy tinh riêng, rót xuống đất không vỡ, nút nó được khăng kỹ lưỡng như nút chai nước hoa, hơn nữa, nó còn được bọc sáp bên ngoài. Quý vị sẽ có thể nhìn thấy là vỏ sáp còn nguyên vẹn. Để phòng tai nạn, nó còn được bỏ trong hộp thép có nắp, và nắp mở cũng khăng kín bằng sáp. Yêu cầu quý vị thận trọng : khi mở hộp cũng như mở ve, không được đặt gần nơi phát nhiệt lượng như lò sưởi, tủ lạnh, vân vân... vì nhiệt lượng có thể làm nổ.

Việc gì ra việc nấy, chúng tôi yêu cầu hoàn trả cho chúng tôi số tiền 20 đô la Mỹ, tổng cộng tiền tem, tiền gửi bảo đảm từ trước đến nay. Riêng về ve Disa, xin biểu không để gây tín nhiệm.

Sở dĩ chúng tôi gửi ve Disa đến quý vị là vì quý vị còn nghi ngờ. Chúng tôi giành cho quý vị một thời gian để thí nghiệm, nghiên cứu và bàn cãi vì điều kiện của chúng tôi là hai tháng tròn kể từ ngày ve Disa được gửi đi. Điều kiện được liệt kê như sau :

Quý vị sẽ chuyển vào trương mục của chúng tôi tại ngân hàng O.d.B.²⁷ ở Thụy Sĩ số tiền 20 triệu Mỹ Kim. Xin nhắc lại, 20 triệu Mỹ Kim. Số tiền này được đổi lấy toàn thể những thùng thép đựng Disa do Fat-yew chế

27 Tức là Overseas Development Bank (ngân hàng phát triển hải ngoại) ở Gior neo, Thụy Sĩ.

tạo.

Xin quý vị miễn trả giá. 20 triệu đô la Mỹ nhiều đấy, song nó chỉ bằng cái móng tay đối với những quốc gia tung vãi hàng tỷ đô la để phóng phi thuyền lên mặt trăng. Phương chi, 20 triệu đô la này sẽ không do một quốc gia nào đơn phương thanh toán, mà do các đồng minh trong khối Tây Phương hùn góp.

Trong trường hợp quý vị không chấp nhận, chúng tôi đành phải thương lượng với phe chống lại quý vị. Nói rõ hơn, chúng tôi sẽ tiếp xúc với GRU Sô Viết và Quốc Tế Tình Báo Sở Trung Hoa. Chúng tôi nghĩ rằng Sô Viết và Trung Hoa sẽ trả tiền ngay, không mất thời giờ mặc cả lôi thôi. Quý vị hẳn đã tiên liệu được trường hợp GRU và Quốc Tế Tình Báo Sở trở thành sở hữu chủ các thùng Disa. Chúng tôi tin chắc họ sẽ không ngần ngại dùng nó làm áp lực trên trường chính trị quốc tế.

Trong trường hợp quý vị chấp thuận, xin cắt cử một nhân vật có thẩm quyền tiếp xúc với chúng tôi. Với nhân vật này, chúng tôi sẽ nói rõ về thể thức giao hàng và thể thức trả tiền. Để tiện việc, chúng tôi mạn phép đề nghị ông Cheng Ho ở Tân Gia Ba làm đại diện của quý vị để gặp gỡ chúng tôi. Cheng Ho từng được người Anh khen ngợi trong những ngày kháng Nhật trên đảo, trước kia là cán bộ hữu công của tình báo Trung Hoa quốc gia

và hiện nay có liên hệ với C.I.A., chúng tôi thiết nghĩ không ai hội đủ điều kiện bằng Cheng để tiếp tục cuộc điều đình.

Chúng tôi đã tính toán và sắp đặt chu đáo. Việc chúng tôi làm hôm nay không phải là ngẫu hứng hoặc phiêu lưu liều lĩnh. Mà là kết quả của nhiều tháng, nhiều năm nghiên cứu tỉ mỉ.

Cầu mong Thượng Đế ban phép cho quý vị được sáng suốt để tránh những thảm cảnh mới cho nhân loại. Nay kính.

Hsiang-pen Lih.

Bức thư của Hsiang đã mang lại cho ông Sì-mít, tổng giám đốc C.I.A. khá nhiều sựng sốt. Hsiang phải là kẻ có tai mắt bên trong C.I.A. mới biết được hoạt động của Cheng Ho. Dầu sao bức thư cũng giúp C.I.A. xác định được một điểm quan trọng : Hsiang có mặt ở Tân Gia Ba và có thể là các thùng sắt đựng độc dược Disa vẫn còn ở trong vùng.

Ông Sì-mít thảo luận với ông M. và các đồng minh khác, trong số có ông Hoàng, tổng giám đốc sở Mật Vụ Nam Việt. Ông Sì-mít bằng lòng trả hết số tiền 20 triệu mỹ kim do Hsiang đòi hỏi với điều kiện các cơ quan

bạn giao cho ông toàn quyền hành động, và riêng MI-6 đảm bảo sẽ thuyết phục Tân Gia Ba hợp tác chặt chẽ.

C.I.A. mở lại hồ sơ cá nhân của Cheng Ho mổ xẻ từng li từng tí.

Cheng xuất thân từ một gia đình không tai tiếng và suốt từ ngày cắp sách đến trường đến khi thành nhân, Cheng chưa làm điều gì trái luật pháp hoặc bị dư luận dị nghị. Hắn lại lập được nhiều thành tích can đảm trong thời gian Tân Gia Ba bị quân Nhật bao vây. Tình báo Trung Hoa quốc gia không ngớt lời khen ngợi. Người Ang cũng cấp bằng tướng lục. Và trong những năm phục vụ C.I.A., hắn đã làm cấp trên vừa lòng.

Tuy nhiên, hồ sơ cá nhân của Cheng Ho có một vài điểm cần được tìm hiểu cận kẽ hơn nữa. Hắn có bộ vỏ hiền lành, ồm ồm, nhưng thật ra hắn là võ sĩ hữu hạng, hắn đã mở trường dạy võ Thiếu Lâm ở Chợ Lớn. Hắn học võ khi nào ? Học võ với mục đích gì ? Tại sao không dạy ở Tân Gia Ba mà lại cật công đến Sài Gòn mở trường ? Đời tư của hắn lại chứa đựng nhiều bí mật. Sau thế chiến, dường như mẹ hắn trở về Ấn Độ rồi biệt tích luôn. Người em gái hắn biệt tích trong cuộc di tản khỏi đảo năm 1942 và hắn không hề nhắc tới. Vợ hắn cũng là một đề tài thắc mắc. Khu Hoa kiều có hai chị em hoa khôi, hàng trăm thanh niên Tàu bỏ ăn bỏ ngủ, thế mà

Cheng đã quá tứ tuần, chẳng lấy gì làm đẹp trai và giàu có lại vớ được cô chị, Vân Kiều đề gá nghĩa trăm năm. Và không hiểu sao Vân Kiều lại mắc bệnh thần kinh và cũng biệt tích ?

Vì những thắc mắc này, C.I.A. chỉ cho phép Cheng Ho đại diện đề thương lượng với Hsiang nhưng không được trao toàn quyền. Người có toàn quyền quyết định tại chỗ là đại tá Z.28, tức Tổng Văn Bình của Sở Mật Vụ Việt Nam.

o o o

Do đó, Văn Bình tất tưởi đến Tân Gia Ba.

Nhưng chàng chỉ đến nơi kịp thời để vuốt mắt cho Cheng Ho, sợi dây liên lạc duy nhất với Hsiang-pen Lih, chủ nhân ông các thùng thép đựng chất độc Disa có thể tàn sát cả nhân loại....

V - Giai Nhân Disa

Tuy đã chờ trước cái chết của Cheng, Văn Bình vẫn bàng hoàng khi thấy hắc co quắp trên nền phòng, tay chân cứng đét, mặt trợn ngược, lộ toàn tròng trắng. Dưới ánh đèn nê ông xanh, da mặt hắc tím bầm như vỏ trái bồ quân. Thế là hết. Cheng Ho là điệp viên chuyên nghiệp, bạc nửa đầu trong nghề đi ngang về tắt, quen thuộc nếp sống thận trọng, rút cuộc vẫn chết oan uổng, chết tức tưởi, chết kỳ cục như kẻ tập sự, non nớt và ấu tả.

Văn Bình trải tấm địa đồ nhỏ bằng bề mặt cuốn vở học trò lên mặt bàn. Đó không phải là địa đồ in mà là địa đồ vẽ bằng tay trên giấy mỏng. Trên địa đồ, những tên thành phố, làng mạc không được ghi. Dọc bờ biển chỉ thấy cái khoanh tròn đỏ hoét bao bọc một hòn đảo nhỏ xíu.

Đảo Hồng...

Cheng không chua tở lệ xích nên chàng không ước lượng được khoảng cách từ thị trấn Tân Gia Ba ra đảo Hồng. Chàng ngẫm nghĩ một lát, đoạn bắt đầu lục lọi túi xác chết, với hy vọng tìm thêm chi tiết cụ thể giúp chàng tiến hành điệp vụ thắng lợi.

Nhưng chàng vừa mó đến áo vét tông của Cheng Ho đã vội ngừng tay. Vì từ góc phòng vắng lại tiếng reng reng đều đặn.

Tiếng chuông điện thoại.

Trời không còn sớm, thế tất khách gọi điện thoại cho Cheng Ho phải là loại khách đặc biệt.

Chàng áp ống nghe vào tai song chưa cất tiếng. Đầu dây, người gọi cũng nín khe. Một phúc nặng nề trôi qua, người đối thoại mới đăng hắng rồi hỏi giọng kên kieu :

- Anh Cheng hả ?

Văn Bình đáp «phải» một tiếng ngắn. Chàng không dám nói lớn và nói nhiều sợ lộ tẩy, vì chàng có ấn tượng nhiều chuyện sôi sục sắp xảy ra.

Vẫn giọng nói kên kieu :

- Tôi đây. Anh nhận ra tiếng nói của tôi chưa ?

- Rồi.

- Vậy anh còn đợi gì mà chưa cho biết quyết định.

«Tiếng nói của tôi» là ai ? «Quyết định» vừa được người đối thoại nhắc đến là quyết định gì ? Những danh

từ tôi như đêm ba mươi Tết làm Văn Bình tắc tị, tiến thoái lưỡng nan.

Chàng bèn ừ hử :

- Xin thư thả...

Người đối thoại hét oang oang :

- Hừ... tôi không thích những kẻ nuốt lời hứa. Anh đã xin tôi dành thời gian suy nghĩ. Tôi đã chấp thuận. Anh đòi một số tiền lớn, lớn đến nỗi không ai dám tin là thật, tôi cũng đã chấp thuận. Lẽ ra hồi tối anh phải trả lời dứt khoát, anh lại đình hoãn thêm nữa. Nhưng giờ này tôi không thể cho phép anh tiếp tục ồm ờ. Tôi vừa được tin...

Người đối thoại ngưng nói, dường như hấn cảm thấy bị hớ. Văn Bình từng nổi danh khôn ngoan thế mà lúc ấy lại vụng về ngoài sức tưởng tượng. Chàng vội hỏi :

- Ông vừa được tin gì ?

Chết rồi... hấn đã hớ, chàng lại hớ không kém. Chàng nghe hấn lẩm bầm «lạ quá» rồi hấn đổi giọng nói :

- Tin gì kệ xác tôi. Anh đã biết tôi là ai vậy anh nói lên xem đúng không ?

Chàng giả bộ cười trừ. Cụp một tiếng khô khan. Người lạ cắt điện đèn. Nghĩa là hắn đã biết chàng giả mạo tiếng nói của Cheng Ho.

Văn Bình điềm tĩnh ngồi xuống ghế, ngón tay chặn bốn góc tấm địa đồ bằng giấy phơi luya cho nó khỏi cong, đoạn chụp bằng mắt tất cả người đường nét. Chàng khỏi cần nhọc công vận dụng trí nhớ. Đảo Tân Gia Ba tựa tựa như hạt hạnh nhân, bất cứ cuốn sách địa lý nào cũng có hình. Chàng chỉ cần ghi nhớ diện tích nằm trong khoanh tròn đỏ. Diện tích này là đảo Hồng. Đảo Hồng với Hsiang-pen Lih. Đảo Hồng với những đầu mối cực kỳ bí mật của điệp vụ thùng thép độc dược Disa...

Xong xuôi chàng quẹt điềm, đốt cháy tờ giấy ra than. Ngay cả những mẩu than vụn cũng được chàng chiếu cố đặc biệt. Chàng gói cẩn thận, mang vào phòng tắm, từ từ đổ hết xuống ống cống lavabô.

Trước khi tháo lui, chàng lục lợi khắp nhà. Trong căn nhà khá rộng, chỉ thấy mỗi một khung ảnh đàn bà. Tuy ảnh không đề tên, song chàng đã biết là Vân Kiều. Chị của Vân Anh. Hai chị em như đúc cùng một khuôn.

Không rõ cô chị hơn cô em mấy tuổi, nhưng nhìn trong ảnh, Vân Kiều có vẻ trẻ măng. Trẻ như thể nàng làm em út cô vợ của Agong. Bức hình cát pốt tan được

lồng trong khung vàng, Văn Bình gỡ cái khung, cất vào ngăn kéo, còn bức hình màu diễm lệ được chàng bỏ luôn vào túi.

Thấy trên bàn có chùm chìa khóa xe, chàng bèn thủ luôn. Biết đâu đây... ngự xe nhà vẫn khoái hơn tắc xi ọc ạch, chạy chậm như rùa.

Chàng rảo qua hành lang treo đầy tranh Tàu và đèn lồng. Pho tượng Di Lặc vẫn trầm mặc, bên cạnh pho tượng thần ái tình Shiva cười duyên. Đột nhiên nhớn quang của chàng bắt gặp một bức họa Trung Hoa hơi khác thường. Trên góc trái có giòng chữ nhỏ viết đá thảo, bay bướm và nét sắc như lưỡi gươm «trông người lại gần đến ta, kỷ niệm ngày đến thăm của đô đốc Cheng Ho». Bức tranh này vẽ một cỗ «thuyền rồng» uy nghi đang lướt sóng, đứng chễm chệ ở mũi thuyền là một tướng Tàu mặc nhung phục thủy binh, tay giương cung, trên vạt áo bào có hai chữ Cheng Ho, và bên dưới có con số 1409.

Văn Bình ngắm bức tranh mãi không chán. Viên tướng trong tranh cũng mang tên Cheng Ho. Bí mật... hoàn toàn bí mật. Và 1409 là cái gì ?

Chàng lắc đầu, xua đuổi những thắc mắc đang xoáy tròn trong óc, rồi bước xuống thang. Ra đến sân sau, chàng suýt vấp phải chân bàn ping pong. Khi vào nhà, trời có phần sáng hơn, lại có thằng Sue dẫn đường nên Văn Bình không va chạm đồ vật. Tuy nhiên, trong cái rủi đôi khi có cái may, chàng suýt vấp nên phải đứng thẳng để lấy thăng bằng và lúc ấy chàng mới khám phá ra một chi tiết khác thường.

Cách đây nửa giờ, hai cây vợt được đặt chặn lên mấy trái banh tròn trắng xóa. Chàng đã nhìn theo thằng Sue. Nó đi thẳng một mạch, không dừng đến cái bàn ping pong.

Vậy mà giờ đây, nhưng trái banh trắng xóa đã lăn tứ tán. Trên bàn, trong tầm tay của chàng, chàng chỉ thấy hai trái. Sự kiện này có nghĩa là trong khi chàng ở trên lầu với Cheng Ho thì có người lạ lẫm vào sân sau. Chắc là người lạ, vì người quen - như thằng Sue chẳng hạn - khó thể vụng về đến đổi ngã nhào vào đống banh và vợt.

Văn Bình có cảm giác như toàn thân chàng bị điện giật mạnh. Chàng văng mình, ép sát tường. Cũng trong giây đồng hồ căng thẳng này, một tiếng bụp rất nhỏ được cất lên, và một vòng lửa màu da cam loe tròn cách chàng chưa đầy 2 mét.

Bản năng tự vệ của chàng đã cứu chàng khỏi chết kịp thời. Vì tiếng bụp và vòng lửa màu da cam là viên đạn được khạc ra khỏi nòng súng. Kẻ bắn chàng lảy cò trong khi chàng thay đổi vị trí. Nếu chàng phản ứng chậm một phần trăm tích tắc đồng hồ, chàng đã ăn kẹo chì.

Thời giờ quá gấp rút, chàng không được phép tiếp tục né tránh để tìm hiểu căn cước đối phương trước khi phản công. Chàng phải chặn họng hắn bằng không viên đạn thứ nhì sẽ xuyên thủng da thịt chàng.

Bắn hụt, kẻ địch có vẻ luống cuống. Bằng chứng là hắn vương tay trong cái lưới chằng ngang mặt bàn ping pong. Văn Bình tung cao chân trái. Địch lãnh luôn ngọn độc cước vào cằm. Hắn lộn ngược ra sau. Khẩu súng văng rớt trên sàn gạch.

Văn Bình quỳ xuống nghe ngóng.

Ngoài âm thanh do khối thịt và khẩu súng gây ra trên sàn gạch, không còn tiếng động khả nghi nào nữa. Trong nhà của Cheng Ho, chỉ có một tên địch mai phục. Chàng không nghĩ rằng nạn nhân vừa bị chàng đánh ngã là đàn em của trùm Phản Gián địa phương Lim Koon. Hai nhân viên của Lim Koon mặc âu phục đảng hoàng. Chúng lại béo phịch phịch. Nạn nhân này mặc đồ Tàu

và gây nhặng như cây cau. Vả lại, chàng không tin là đàn em Lim Koon được lệnh hạ thủ chàng bằng súng...

Họ là địch. Nhưng địch là ai ?

Tiếng rên của nạn nhân nhỏ dần, thoát đầu hấn còn kêu «đau quá, chết mất.» Máy phút sau hấn chỉ còn ư ử. Rồi hấn quẫy mình, bàn tay vỗ bập đùi đen đét.

Rồi hấn cầm bật.

Hấn đã chết.

Trong đời, Văn Bình từng giết nhiều người bằng một ngón đòn nhẹ. Nhưng dầu sao nó cũng là atêmi đánh trúng huyết đạo. Đảng này cú đá của chàng chỉ tông xương hàm, tối thiểu là gây bất tỉnh, tối đa là trọng thương. Nạn nhân bị mạng vong là điều chàng không hề nghĩ tới. Thì ra võ công của chàng đã tiến vượt bậc mà chàng không hay biết.

Trong bóng đêm, chàng lần mò lại gần xác chết. Làn da hấn còn nóng. Nhưng chàng luồn tay vào trong áo thì tim hấn ngừng đập. Chàng lần lượt lục túi, và như chàng tiên đoán, nạn nhân không mang theo giấy tờ. Sự kiện này càng chứng tỏ nạn nhân không phải là đàn em của trùm Phản Gián Lim Koon.

Chàng đứng dậy, bỏ ý định ra khỏi nhà bằng ngõ sau. Chàng bước qua căn phòng có cầu thang để ra mặt tiền. Qua một căn phòng nữa mới đến nơi Cheng tiếp khách. Bên ngoài là cửa hàng. Cửa phòng được khóa chặt, chàng phải mở bằng sợi thép. Máy điều hòa khí hậu trong phòng vẫn chạy nên căn phòng mát rượi. Không sợ bên ngoài nhìn thấy, vì cửa đóng kín, chàng vặn đèn.

Một dãy kệ gỗ chạy dọc theo tường phòng, từ mặt đất lên gần sát trần, trên kệ được trình bày hàng trăm kỷ vật nhập cảng, đủ cỡ, đủ hình thù, đủ loại và màu sắc. Bên cạnh những búp bê phụ nữ mặc áo dài Việt tha thướt và những búp bê kiếm sĩ Nhật còn có những pho tượng lingam và yoni bằng gỗ, bằng đồng được gọt trạm tuyệt khéo giống hệt bộ phận sinh dục nam nữ. Trên mỗi kỷ vật đều treo mẩu giấy cạt tông nhỏ xíu, đề giá tiền. Cheng Ho làm việc có vẻ ngăn nắp, khoa học, và dường như tiệm bán kỷ vật này đã mang lại cho hắn một nguồn lợi tức dồi dào, khỏi cần lãnh lương C.I.A., hắn vẫn có thể sinh sống sung túc.

Cái bàn giấy bằng sắt sơn xanh, có ghế xoay kiểu Mỹ được kê gần góc. Văn Bình lưu ý đến cái máy điện thoại màu đỏ. Nó không phải là máy điện thoại thông thường. Nó được nối liền với cái hộp sắt, trông hao hao như máy thu thanh xách tay, bên trên gắn nhiều nút song

song. Cái hộp sắt này là máy scrambler, bộ phận điện tử đảm bảo an toàn, người ngoài nghe lén không thể hiểu rõ nội dung câu chuyện. Máy scrambler của Cheng Ho mang nhãn hiệu chế tạo ở Tây Đức, gần 5.000 đô la một bộ. Phải là kẻ có tiền rùng bạc biển mới sắm nổi. Nếu do C.I.A. trang bị thì Cheng phải là nhân viên được tín nhiệm và khá quan trọng.

Chàng đang thử nút scrambler thì chuông điện thoại reo. Lạ lùng... hồi nãy, chuông điện đã reo trên lầu, người đối thoại tự ý gác máy sau khi nói những câu khó hiểu và khám phá ra chàng là Cheng giả mạo. Giờ đây, người lạ gọi lại chẳng ?

Chàng không tin. Chờ chuông reo hồi lâu, chàng mới nhắc lên. Chàng mỉm cười khi nhận ra giọng nói quen thuộc của Agong. Và Agong chỉ nghe một tiếng alô độc nhất của chàng là nói luôn một hơi :

- Tôi đây, Agong đây. Anh nhận ra tôi chưa ?

Văn Bình đáp :

- Rồi.

- Anh cứ trò chuyện tự nhiên. Vì điện thoại của tôi cũng như của Cheng đều được gắn scramble lọc tiếng.

- Lim Koon nghe được không ?

- Không. Cheng cũng dặn anh đề phòng Lim Koon hả ? Chẳng sao đâu. Lim Koon như cái thùng rỗng, kêu thật to nhưng giá trị của hắn chỉ là con số dê rô to tướng. Cheng đâu ? Hắn bớt chưa ?

- Không bớt.

- Nghĩa là ?

- Chết.

- Trời ơi. Chết vì Disa ?

- Phải. Tôi không rõ bị nhiễm độc bằng cách nào. Khi tôi đến thì hắn đã hấp hối.

- Hắn có kịp trời trăng gì không ?

- Không có gì quan trọng. Ngoại trừ bản địa đồ, ghi nơi tiếp xúc với Hsiang-pen Lih và cũng có thể là nơi cất giấu các thùng sắt chứa chất Disa.

- Ở đâu ?

- Ngoài khơi. Gọi là đảo Hồng.

- Xác Cheng còn ở trong nhà ?

- Còn. Tôi toan ra bằng cửa hậu thì bị bắn lên. May thay tôi không trúng đạn. Cheng còn nằm trên lầu. Nếu anh có phương tiện...

- Hiểu rồi. Anh muốn tôi mang thi thể của Cheng đi ?

- Phải.

- Tôi sang đảo ngay. Nội đêm nay, tôi sẽ chở xác của Cheng ra biển.

- Không nên. Quăng xác xuống biển có thể làm nước nhiễm độc. Đề nghị anh đào huyệt chôn ngay trong nhà. Hoặc tốt hơn là...

- Hiểu rồi. Tôi sẽ thủ tiêu bằng acit. Anh mặc tôi lo liệu. Còn về phần anh. Cẩn thận, kéo lây thì khôn.

- Anh yên tâm.

- Lát nữa anh về đâu ?

- Về khách sạn anh đã biết.

- Nếu không có gì trở ngại tôi sẽ tới gặp anh. À, tôi vừa nhận được công điện hỏa tốc, nhờ chuyển lại cho anh.

- Mật mã ?

- Phải. Mật mã, song là mật mã của C.I.A., không phải mật mã của Sở Mật Vụ mặc dầu người gởi là ông Hoàng. Có lẽ ông Hoàng đã đồng ý với C.I.A. Nội dung của công điện là yêu cầu anh hành động chớp nhoáng, ráng giải quyết nội vụ trong vòng 24 giờ đồng hồ, vì cơ quan an ninh địa phương có thể xía vào, đòi quyền làm chủ.

- Lim Koon đòi chỉ huy điệp vụ Disa ?

- Không những muốn làm xếp nhất, hấn còn muốn tổng xuất anh lên chuyến bay sớm nhất trở về Sài Gòn. Nhưng hấn chỉ dám tổng xuất anh trong trường hợp anh làm tổn thương cục tự ái lớn bằng trái ba lông trong đầu hấn. Hồi chiều tôi sơ ý quên nói một điều quan trọng. Sự hiện diện của anh trên đảo đã được thông báo cho Lim Koon, và hấn sẽ sai nhân viên bám sát anh từng bước. Nhân viên của hấn ngu như bò, chủ nào tở ầy mà anh, anh đừng thềm tức giận, chúng rượt theo ông già run lẩy bẩy còn bị ăn bụi thì chúng mất hút anh là cái chắc... Anh đừng đầu bộn nhân viên xuân ngọc của Lim Koon chưa ?

- Chưa.

- Lát nữa, ra đường sẽ gặp nó. Thôi, chúc anh may mắn.

Agong cười ha hả rồi cúp. Văn Bình ngơ ngẩn giây lâu, với cái ống nghe kêu vu vu. Bạn đồng nghiệp, anh em cột chèo, cố tri từ thuở thanh niên, bị chết một cách tức tưởi mà Agong cười ha hả kể cũng lạ thật. Có lẽ một phần tư thế kỷ sống trong sự căng thẳng, ngày đêm cận kề Tử Thần trong thị trấn Tân Gia Ba ăn bom đạn thường trực của Nhật cũng như nghề điệp báo hành động, đã làm Agong chai đá lì lợm.

Văn Bình mở ngăn kéo bàn giấy ra lục lọi. Bên trong toàn là giấy tờ thương mại thuần túy. Tuy nhiên, khi chàng lật tấm bì đầy mực trải trên buya rô, chàng cảm thấy nhột nhột, một sự nhột nhột khó thể giải thích.

Vì bên dưới tấm bì là một bức tranh. Đúng hơn, một bức phóng họa bằng chì than, nét vẽ hao hao nét vẽ mực tàu trong bức tranh viên tướng mặc nhung phục thủy binh ở hành lang trên lầu. Họa sĩ của hai bức chỉ là một mặc dầu lối vẽ thay đổi. Điều làm Văn Bình nhột nhột là bức họa ở đây cũng có viên tướng quen thuộc mang tên Cheng Ho trên vạt áo bào.

Và có một hàng chữ khác thường :

«Dầu sao mình cũng phải sống. Cheng Ho đã lập được thành tích rạng rỡ trong thế kỷ thứ 15. Mình phải bắt chước đô đốc Cheng. Mình không được quyền chán

đời...»

Không cần suy tính, Văn Bình rút bức phóng họa khỏi tấm bìa dày, gấp làm tư, rồi làm tám. Chàng có linh tính là viên tướng Tàu trong tranh có liên hệ đến đời tư của Cheng Ho. Chàng quyết định khám phá bí mật.

Chàng tắt đèn phòng giấy, mò mẫm ra ngoài cửa hàng. Chàng hé cửa, quan sát mặt đường và hàng cây um tùm. Chàng không thấy ai. Dầu thấy nhân viên của Lim Koon chàng cũng bất chấp. Thời gian 24 giờ đồng hồ quá ngắn ngủi, chàng không thể giữ kẻ thêm nữa. Muốn thành công đúng kỳ hạn ông Hoàng ấn định, chàng phải đốt cháy giai đoạn.

Chàng nghênh ngang hút thuốc Salem, nện gót giày trên đường Nam Kiều vắng vẻ. Qua khỏi ngã ba, chàng vớ được một chú tắc xi vừa đỗ khách.

Tân Gia Ba là một thành phố thanh bình, ăn chơi suốt đêm, người Tàu lại siêng năng một cây nên giờ nào cũng có tắc xi. Giá biểu ở đây khá rẻ, cây số đầu tiên chỉ mất 60 xu ²⁸ và giống như Sài Gòn, nạn tắc xi không bẻ khóa, không tính tiền theo đồng hồ và nạn tắc xi lậu

28 60 xu cây số đầu, 20 xu từ cây số sau, từ 1 giờ đêm đến 6 giờ sáng tăng gấp rưỡi, giá biểu này khá rẻ đối với Sài Gòn trước ngày đô la Mỹ thay đổi hối xuất.

ngày một bành trướng mạnh mẽ.

Bởi vậy Văn Bình không ngạc nhiên khi thấy xe tắc xi không có đồng hồ, bên trong lại khá sạch sẽ. Gương mặt gã tài xế tròn xoe như mặt nguyệt, cổ gã đầy mỡ, gã lạch bạch xuống xe, mở cửa mời chàng. Diện mạo của gã hơi ngây ngô, miệng gã lại cười toe toét như cái ống phóng nên Văn Bình cảm thấy an tâm.

Chàng cho một địa chủ hú họa ở phía Bắc thành phố rồi lục túi lấy Salem ra hút.

Nhưng sau khi gõ đầu điều thuốc chàng lại nhét vào bao, không hút. Một chi tiết quan trọng vừa đập vào trí nhận xét của chàng.

Tắc xi mới vượt được một quãng đường ngắn. Theo luật giao thông trên đảo, xe phải chạy bên trái, song tài xế lại men theo lề mặt. Nghĩa là gã Tàu có bộ mặt phúc hậu này chỉ là tài xế đội lốt. Không những thế, hắn còn là người ngoại quốc vừa chân ướt chân ráo đến đảo. Nếu đã sống lâu trên đảo, hắn không thể không am hiểu luật giao thông đã có từ ngày người Anh cai trị.

Văn Bình nhếch mép cười thương hại. Chàng thương hại gã tài xế giả mạo kiêm nhân viên hành động sắp sửa bị chàng làm thịt. Chàng thương hại luôn cả sợ điệp báo

nào đó sắp sửa mất một cộng sự viên... ngu như bò.

Chàng bèn đập nhẹ trên vai hắn. Hắn thẳng ngay lại :

- Chưa đến nơi mà...

Dường như hắn vừa nhớ đến luật giao thông bên trái thì Văn Bình ra lệnh cho hắn đậu xe. Hắn ngoảnh cổ nhìn chàng. Chàng nhún vai :

- Anh mới đến Tân Gia Ba hả ?

Mặt hắn hơi biến sắc. Hắn nuốt nước miếng :

- Vâng. Mới đến.

- Thảo nào. May đường vắng, nếu có xe chạy ngược chiều thì anh đã vào thăm bệnh viện.

- Ông tha lỗi. Tôi mới gia nhập nghề tắc xi nên còn bỡ ngỡ. Phải nuôi hàng đồng con lại cả...

- Thôi, đừng lẻo mép nữa. Anh nói tiếng Quảng Đông sai be bét. Hừ, anh chờ tôi trên đường Nam Kiều từ khi nào ?

Gã tài xế không còn vẻ bối rối sợ sệt như trước đó một phút nữa. Có lẽ hắn thấy bị lộ tẩy nên đánh bài liêu. Hắn trợn mắt :

- Phải, tôi nói tiếng Tàu sai be bét vì tôi không phải là người Tàu. Tôi không phải là tài xế tắc xi. Tôi được lệnh đậu xe chờ anh trước cửa hàng của Cheng Ho. Anh cần biết thêm điều gì nữa ?

- Tạm đủ.

- Cảm ơn anh. Giờ đây, mời anh mở cửa xe, lên phía trước lái dùm tôi. Thú thật với anh, tôi có tính lơ đãng, cứ chạy theo lề mặt... Anh chỉ lái hết đường Nam Kiều là có người đón.

- Nếu tôi không chịu lái dùm...

- Không nên. Đây là phố Tàu, người Tàu vốn không ưa dính đến chuyện riêng của thiên hạ. Tôi sẽ cho anh ăn đòn bò lê bò càng, giá cảnh sát đi qua họ cũng mặc kệ.

- Mời anh biểu diễn quyền thuật.

- Đừng đại. Chẳng nói giấu anh, tôi là người Nhật chính cống. Tôi mang giòng máu nhu đạo trong người. Trông bộ vó của anh, tôi biết anh có võ. Nhưng anh ơi, tôi là đai huyền đen đệ nhị. Người Nhật đai huyền đen đệ nhị thường đánh ngã đai huyền đen đệ tam ngoại quốc dễ dàng.

Gã tài xế Nhật nói đúng. Song chưa đúng hẳn. Đành rằng môn nhu đạo là môn võ thuật thuần túy Nhật, đến sau đại chiến thứ hai, khi quân đội chiếm đóng Mỹ cho phép dạy nhu đạo trong các trường thì nhu đạo mới lan tràn ra hải ngoại, nhưng từ bấy đến nay, hàng chục ngàn võ sĩ Tây Phương đã đến Nhật thụ giáo nên nhu đạo không còn là môn võ độc quyền của Nhật nữa. Ngôi vị bá chủ này đã bị lung lay tận gốc rễ từ ngày võ sĩ Hòa Lan Geesink chiếm giải vô địch thế giới về nhu đạo. Và lại, gã tài xế không biết rằng người ngoại quốc trước mặt hẳn là Z.28. Chàng thắt đai đen đệ tứ đẳng song giới đệ tử Phù Tang chính cống đều bị chàng hạ đo ván trong nháy mắt.

Nghe hẳn khoe khoang, chàng mỉm cười :

- Anh thua là cái chắc. Tôi sẵn sàng nhường anh ra đòn trước.

- Xạo. Nói xạo chết oan uổng.

- Anh muốn thi thố tài nghệ trong xe hay xuống đường?

- Hừ... Anh thềm ăn đòn, tôi đành chiều ý anh vậy. Đường này vắng, có cây to tướng bên trái... Anh xuống đi... Coi chừng... Nếu anh chơi xấu rút súng tôi sẽ

không tha.

Tuy trời đã khuya, khách bộ hành vẫn còn đi lại. Xe hơi vùn vụt chạy qua. Hai người kéo nhau đến cây cổ thụ sừng sững trên vỉa hè lồi lõm. Trước khi lâm trận, hắn đã nắm vững thắng lợi trong tay.

Hắn nghiêng mình chào rồi nắm đấm tay trái trong khi tay phải móc từ dưới lên trên bằng một thế atêmi tuyệt diệu. Văn Bình đứng yên, chờ đòn đến gần mới gạt. Chàng không dùng sức mà đối phương vẫn ngã bấn vào gốc cây. Hắn chồm dậy, vung tiếp atêmi vào yết hầu. Hắn không nương tay nữa. Hắn đã bắt đầu đánh đòn chết. Điều hắn không ngờ là Văn Bình không thềm né tránh cũng như không thềm đỡ gạt. Mặc dầu đó là đòn chết. Chàng chỉ hơi ghéch cổ để lãnh trọn cú atêmi kinh khủng. Một tiếng «bung» nổi lên, như thể sống bàn tay của gã tài xế chạm lò so. Đòn atêmi của hắn bị dội bật. Văn Bình khoè nhẹ, nạn nhân động đầu luôn xuống cống.

Giờ đây Văn Bình mới hút thuốc. Chàng ung dung thở khói bạc hà, chờ một lát gã tài xế hoàn hồn, lóp ngóp bò dậy, mình mẩy ướt sũng vì nước cống. Nước cống ở khu Hoa kiều thời gian phá kỷ lục hôi hám nên hắn nhăn nhó, miệng méu sếch như muốn khóc. Hắn là người Nhật có khác ; khi chiếm thượng phong thì coi

Trời bằng vung, khi bị sa cơ thì nhũn như con chi chi.
Chàng vớt mù soa cho hấn lau mặt rồi hỏi :

- Chịu thua chưa ?

Hấn nín thính. Chàng gõ ngón tay vào xương vai hấn:

- Giờ đây anh đã thấy rõ sự thật. Theo lệ thói nghề nghiệp, tôi không thể tha anh. Nghĩa là tôi phải hạ thủ anh để bảo toàn bí mật. Nhưng tôi, tôi lại sẵn sàng cho anh về với vợ con. Thôi, trèo lên xe, và lái về hướng Vườn Cây.

Gã tài xế lùi lũi chui vào băng trước. Hấn nhìn chàng, đợi chàng gật đầu cho phép mới dám mở máy. Thái độ ngoan ngoãn của hấn không làm chàng kinh ngạc. Hàng triệu người Nhật khác đều có thái độ như hấn sau khi nước Nhật đầu hàng đồng minh. Tuy nhiên, Nhật lại là dân tộc trọng danh dự. Thà chết, họ không chịu để danh dự bị chà đạp.

Vì vậy Văn Bình không hề có cử chỉ kênh kệu nhằm hạ nhục gã tài xế. Chàng ngồi yên, thả khói Salem qua cửa xe gió lùa. Lát sau tắc xi đến đầu đại lộ Vườn Cây.

Gã tài xế rút rè :

- Thưa ông...

Chàng ngắt lời :

- Cứ chạy nữa. Dừng ở số 585. Khách sạn Liên Lục Địa ²⁹.

Hắn cho Tắc xi chạy từ từ. Đường như hắn muốn nói gì với Văn Bình song lại ngại ngùng.

Chàng điềm nhiên xuống xe. Gã tài xế Nhật nhìn chàng bằng đôi mắt một mí không chớp. Chàng giơ tay chào hắn, giọng thân mật :

- Phiền anh về trình với xếp là đại tá Z.28 lấy phòng trong lầu quán Liên Lục Địa.

Gã tài xế đáp :

- Thưa đại tá, vâng. Tôi xin báo cáo đầy đủ lên thiếu tướng Tôkita.

Dưới ánh đèn nê ông nhiều màu rực rỡ, không ai có thể nhận ra sự biến đổi đột ngột trên da mặt của Văn Bình. Bình tĩnh có hạng như chàng mà tiếng «Tôkita» gã tài xế Nhật vừa nói cũng làm chàng xanh tái... Thì ra tên tài xế giả hiệu này là đàn em của một tên thiếu tướng Nhật, tên Tôkita...

29 Tức là khách sạn Singapura Intercontinental gồm 193 phòng, hoàn toàn điều hòa khí hậu và có hồ tắm, tiệm làm đẹp và tiệm hớt tóc...

Đến Tân Gia Ba, chàng định ninh chỉ gặp Agong, rồi gạo Cheng Ho, rồi đâm đá, bắn súng loạn xạ một hồi trước khi đoạt lại các thùng thép Disa, vù một mạch về Sài Gòn. Chàng không dè điệp vụ Disa là bát trận đồ, tới nơi chưa có thời giờ ngả lưng, ngắm nghĩa những giai nhân ngực nở eo nhỏ, thì những cái tên thất hòng đã hiện ra... Lim Koon, trùm Phản Gián, thằng Sue oắt tì mà khôn hơn người lớn lõi đời, Hsiang-pen Lih với bí mật đảo Hồng, thiếu tướng Tôkita...

Là dân trong nghề, dầu sinh sau đẻ muộn, Văn Bình không thể không biết tới thiếu tướng Tôkita. Thật ra, ông ta chưa được thăng cấp tướng, đại chiến thứ hai chấm dứt, ông đeo lon trung tá hoặc đại tá gì đó, nhưng dư luận và đàn em của ông tôn trọng tôn ông lên làm tướng. Hồi đó, ông chưa đến 30. Giờ đây ông đã xấp xỉ lục tuần. Nếu nước Đức có «ông tướng không mặt»³⁰ luôn luôn mai danh ẩn tích, xuất quỷ nhập thần thì trong hàng con cháu Thái Dương thần nữ cũng có «ông tướng không hình bóng Tôkita».

Tôkita là sĩ quan tình báo trong bộ tham mưu của đạo quân chiếm đóng Tân Gia Ba. Binh sĩ đồng minh bị bắt giữ làm tù binh được di chuyển lên miền Bắc, đàn ông

30 Túc tướng Đức Gehlen, sau thế chiến làm cho Mỹ, giờ đây làm cho Tây Đức.

khỏe mạnh bị xung vào công cuộc thiết lập con đường sắt nối liền Vọng Các với Ngưỡng Quang. Lực lượng dân công này được chia làm 2 đội, đội F và đội H. Đại tá Tôkita cải trang làm hạ sĩ quan gác tù, sự đối xử nhân đạo của ông từng tranh thủ được cảm tình của nhiều binh sĩ đồng minh, và do đó, ông đã khai thác được một số tin tức. Tuy nhiên, Tôkita còn có nhiều nhiệm vụ tình báo quan trọng khác trong vùng. Người ta không rõ nội dung vì trước ngày Thiên hoàng chấp nhận đầu hàng vô điều kiện, Tôkita đã trốn biệt. Hồ sơ Mật của C.I.A. và MI-6 ghi nhận Tôkita là thủ lĩnh điệp báo tài giỏi. Gần đây có tin nói Tôkita xuất hiện ở Châu Âu. Văn Bình không ngờ Tôkita lại có mặt trên đảo.

Chàng mừng rơn. May gã tài xế không bắt gặp phản ứng sững sốt của chàng. Chàng muốn hỏi hấn «có phải thiếu tướng Tôkita anh vừa nhắc tên là thiếu tướng chân gỗ không» song chàng không dám, vì câu hỏi này có thể khiến hấn chột dạ và ngậm miệng. Trong những ngày sống ở trại Wampo³¹. Tôkita bị rắn độc cắn ở bắp đùi trái. Tủ thuốc của trại không đủ khử độc nên ông chân sưng vù và tấy mủ. Nếu không điều trị kịp thời, chất độc sẽ lan đến các bộ phận khác. Tôkita bèn rút phăng trường kiếm treo trên vách ra, chặt đứt chân trái đến gần bẹn. Từ đó, ông ta mang hohn danh là «tướng

31 Trại tù binh này ở Xiêm, gồm chừng 1.500 tù binh.

một chân» hoặc «anh hùng chân gỗ.»

Chàng bèn lựa lời hỏi gã tài xế :

- Đạo này «anh hùng chân gỗ» còn ham thức khuya múa kiếm như ngày xưa ở Wampo không ?

Gã tài xế buột miệng :

- Thưa còn. Đêm nào thiếu tướng cũng thức đến hai ba giờ sáng múa kiếm một mình cho khuây khỏa. Về cái chân bị cắt, thiếu tướng...

Gã tài xế đột nhiên cảm hòng. Trong một giây đồng hồ thiếu cảm tắc hẳn đã khờ dại tiết lộ bí mật. Hẳn là võ sĩ Nhật, chàng có thể cửa cổ, mổ bụng hẳn, hẳn cũng sẽ không nói thêm nữa. Trừ phi chàng áp dụng chiến thuật ngoại giao khôn ngoan...

Chàng chép miệng :

- Thôi, tôi đi. Anh đừng ngại, tôi không thuật lại với ai những lời anh vừa nói đâu. Tôi nghe nói thiếu tướng còn đau chân nên hỏi thăm đây thôi.

Gã tài xế đáp ngay :

- Không. Thiếu tướng đã khỏi hẳn. Cái chân ni lông của thiếu tướng cử động nhanh nhẹ như chân thật. Gặp

thiếu tướng đi bộ ngoài đường, không ai biết thiếu tướng xài chân giả.

- Hiện thiếu tướng ở đâu ?

- Xin anh tha lỗi. Nếu tôi biết chỗ ở của thiếu tướng, tôi cũng có bốn phen giữ kín. Nhưng thú thật với anh, tôi không biết, mặc dù tôi là đàn em thân tín từng theo hầu mấy chục năm nay. Và không riêng tôi, ngay cả cô Disa cũng không biết...

Hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác... Gã tài xế quả là kho tin tức vô cùng quý giá.

Hắn vừa giúp chàng giải tỏa những bí mật dày đặc. Trước phút vĩnh biệt cõi đời, Cheng Ho nhắc đến Disa, giai nhân Disa. Thì ra Disa là cộng sự viên của tướng Nhật Tôkita...

Chàng vẫy chào gã tài xế lần nữa. Nếu hắn cho phép, chàng đã ôm hôn để biểu lộ lòng biết ơn. Nhưng hắn lại tiếp tục ngồi yên như phỗng đá trước vô lăng. Sau khi chàng đi khuất sau những xe bán thức ăn la liệt trên vỉ hè, hắn mới nổ máy.

Tản bộ trên đườn Vườn Cây về khách sạn, không hiểu sao Văn Bình lại nhớ đến ông Hoàng. Lý do khơi động tâm thần chàng là một tiệm ăn Ý Đại Lợi tọa lạc

cùng đường với khách sạn.

Tiệm ăn Sorentô.

Trong số cộng sự viên gần cận, Văn Bình có thể tự hào là người hiểu rõ nhất đời tư của ông tổng giám đốc. Ông mê món ăn Ý, tuy nó chẳng có gì đặc sắc, còn thua món ăn Pháp hoặc Tàu một vực một trời. Món ruột của nước này là mì, đủ thứ mì khác nhau, hoặc món pizza, một loại bánh dứt lò với cà chua trát dầu ô liu, và hời ơ, với thịt các đôi trộn củ hẹ... Ông Hoàng đã nếm đủ món ngon trên thế giới, ấy thế ông lại có cảm tình đặc biệt với mì và bánh cá đôi củ hẹ. Chẳng qua là nước Ý là nơi có Sorentô, và Sorentô là nơi có người đẹp Maria của ông... Bà Maria chết thảm trong một tai nạn nghề nghiệp, ông Hoàng ở vậy, không tục huyền. Biết tính ông, Nguyên Hương thường còm măn ở một tiệm Ý các món ăn Ý cho ông.

Chàng hồi tưởng lại tối hôm ấy, chàng vào văn phòng ông tổng giám đốc để nhận chỉ thị về điệp vụ Disa. Ông đang ngồi băng khuâng với điều xì hà Ha Van khói um, và đồng hồ sơ cao ngất trên bàn. Phía sau buya rô là giấy chấu sứ nhỏ xinh, trồng những giò phong lan nhỏ xíu, hoa nở đủ màu. Chàng đã đối diện ông gần 5 phút đồng hồ mà ông không để ý. Ông thở khói xì gà, rút cặp mực kính ra lau, đeo lại vào mắt, rồi cúi xuống bàn,

lấy ra một xấp giấy tờ sắc sỡ in hình màu. Đó là tờ giấy quảng cáo danh lam thắng cảnh Tân Gia Ba.

Nhân viên ngoại giao ở các sứ quán được lệnh thu thập mọi giấy tờ quảng cáo, hình ảnh liên quan đến khách sạn, tiệm ăn, vũ trường, rạp hát... rồi tập trung gửi về Sở Mật Vụ. Những tài liệu này sẽ giúp một phần quan trọng cho điệp viên hoạt động ở xứ người khỏi bỡ ngỡ. Trong đồng ảnh màu trên bàn, Văn Bình thấy tấm ảnh của tiệm ăn Sorentô. Ông tổng giám đốc cầm lên ngắm nghía một hồi, mắt ông đột nhiên buồn lạ lùng...

Đột nhiên Văn Bình buồn lạ lùng. Chàng có cảm tưởng Tân Gia Ba là bãi vắng heo hút, lạnh cóng da thịt, chàng phải tìm đàn bà để sưởi ấm.

Định mạng trời tru đã khiến chàng gặp một thiếu phụ có dáng đi uốn éo như rắn khi chàng đặt chân lên hành lang, sắp sửa về phòng. Nàng mặc sườn xám Trung Hoa bằng lụa Thái, may ngắn và sát. Lụa bằng tơ tằm Thái có đặc điểm đáng yêu là dính liền thân thể như làn da nên nàng mặc y phục đàng hoàng mà như trần truồng. Văn Bình chỉ được chiêm ngưỡng cái cổ trắng ngần, cái lưng tròn trơn và cái hông nảy nở. Nhưng chỉ một trong ba bộ phận phụ tùng này đã đủ mang lại phần thưởng hoa hậu sắc đẹp cho nàng, khỏi cần nàng trình diện eo ngực và diện mạo.

Chàng bật lên tiếng huýt sáo. Thiếu phụ cách chàng một quãng, tuy vậy nàng vẫn nghe được tiếng huýt sáo biểu lộ sự tán thưởng của chàng. Nàng quay mặt lại.

Tiếng huýt sáo rụt rè của Văn Bình lớn lên thành tiếng «ồ». Chàng quên đói. Chàng quên cả khát. Chàng quên luôn sự mệt nhọc. Thân thể nàng là một kiệt phẩm của hóa công hoàn mỹ. Nàng cao to như phụ nữ phương Tây, song vẻ đẹp của nàng lại không mang tính chất phũ phàng. Nàng chống nạnh, khoe đôi môi trái tim và cặp mắt nhung uơn ướn :

- Anh cần gì ạ ?

Nàng đặt một câu hỏi quá thừa. Vô lý nữa là khác. Chàng cần gì, nàng đã biết. Nụ cười và nhõn tuyến mời mọc của nàng đã làm Văn Bình yên tâm. Chàng chắc lưỡi, ra dáng tiếc nuối :

- Cần được mời cô uống rượu.

- Anh táo gan thật. Chưa quen mà dám rủ em uống rượu. Vâng, em không từ chối... Nhưng em chỉ thích uống sâm banh thôi.

- Tưởng gì chứ sâm banh thì cô uống cả két cũng có. Nào, mời cô...

- Vâng, anh chờ em một phút. Em cất gói đồ này trong phòng rồi xin xuống nhà.

Nàng giờ gói đồ gói giấy trắng cho chàng thấy. Đúng phép nịnh đầm trong sách vở, chàng phải đỡ giùm cái gói trên tay nàng. Thế mà từ nãy đến giờ... chàng cứ đứng trơ như Thổ Địa, chẳng biết lịch sự gì ráo. Nàng không tẩy chay chàng là may lắm.

Chàng bước tới song nàng đã chối đây đây :

- Cảm ơn anh, cái này nhẹ tâng, em cầm được rồi.

Nói đoạn nàng quày quả lui gót. Chàng vội cản lại :

- Không... không uống rượu dưới nhà. Giờ này họ đã đóng cửa. Nếu cô không nề hà, xin mời vào... phòng tôi...

Nàng nheo mắt, rí rỏm :

- Đàn bà Triều Tiên chúng em không được lễ giáo cho phép nửa đêm vào phòng đàn ông lạ. Em biết anh là người thượng lưu đứng đắn, song lễ giáo nước em khắc nghiệt lắm, xin anh cảm phiền...

Giai nhân đang đòn phép với chàng. Nàng là con gái xứ củ sâm có khác, da dẻ nàng phây phây toát ra một sức khỏe vô tận. Đứng trước mặt nàng tự dung bản lãnh

bách chiến bách thắng của Z.28 trở nên yếu đuối, chàng muốn nói «em ơi anh rất ghét đàn bà nói dối» song lưỡi chàng bị lú lại. Thật ra Cao Ly đối với chàng chẳng có gì xa lạ, chàng đã mòn vẹt gót giày trên vỉa hè Hán Thành, lưỡi đã quá quen với dưa kim chi cay rộp, quá quen với làn môi của những cô gái kisaeng³². Cao Ly có đạo Phật và đạo Khổng lại từng bị Tàu cai trị³³ nên lễ giáo cũng chỉ có thể khắc nghiệt đến như quê hương của chàng là cùng... Người đẹp Giao Chỉ đã biết ăn diện mini, mặc đồ tốp lét hở ngực thì lẽ nào đàn bà Triều Tiên của em lại chưa biết vào phòng anh uống rượu !

Nói xong nàng cười tình với chàng một cái có thể làm tòa bin đình nguy nga của đại lữ quán Liên Lục Địa đổ sụp. Rồi nàng ngoe nguẩy cái mông tròn sữa soạn tháo lui. Chàng hồi hải đề nghị :

- Cô cho phép bồi mang rượu đến phòng cô nhé ?

Nàng ngẫm nghĩ một phút. Một phút khi ấy sao dài thế. So sánh với con đường đầy bụi và đầy nắng xiên

32 Kim chi là món bắp cải, củ cải muối của Đại Hàn thì ai cũng biết, còn kisaeng có lẽ ít ai biết, đó là một hình thức ả đào giống như Geisha ở Nhật, nhưng đắt tiền hơn.

33 Triều Tiên bị Nhật đô hộ trong 36 năm, mãi đến hết đại chiến thứ hai mới dành được độc lập và chia đôi.

khoai từ Bắc bán đảo Mã Lai xuống Tân Gia Ba trên chuyến xe đồ cá mòi đóng hộp, lẽ ra nó còn dài hơn trăm lần. Trống ngực Văn Bình đập lớn như phèng la ngày hội, giai nhân lắc đầu thì khổ.

Nàng không lắc đầu, song mặt nàng thoáng vẻ lo lắng, nghiêm trang :

- Vâng, em đồng ý. Nhưng...

Nàng ngược nhìn chàng, cặp mắt của nàng chứa chan hên hò nóng bỏng. Nàng vừa tỏ tình bằng mắt với chàng. Tại sao còn nói «nhưng» ?

Thì đây, nàng thở dài, tiếp :

- Nhưng... em là gái có chồng. Anh chỉ nên vào thăm em một lát.

Chàng bước song song với nàng. Nếu nàng giới hạn thời gian là một phút đồng hồ chàng cũng ký luôn bốn tay, hướng hò nàng gia ân cho những «một lát». Tùy theo tài ba của chàng, một lát có thể trở thành một phút, hoặc một giờ, hoặc trọn đêm nay, và cả những đêm kế tiếp, hầu khóa lấp thời gian quanh quẩn trên đảo Phong Lan...

Té ra phòng nàng ở kế phòng chàng... Rõ là «hữu duyên thiên lý năng tương ngộ», chàng thâm cảm tạ ông Hoàng đã dẫn thuê phòng ở đây.

Đã là phòng khách sạn thì phòng nào cũng gồm những đồ đạc bày biện như nhau, không khí trong phòng cũng giống nhau, ấy thế mà phòng nàng lại có bầu không khí khác hẳn. Dường như nàng rắc nước hoa hồng đầy buồng tắm. Mùi nước cốt hoa hồng này thích hợp với đàn bà có nước da trắng và thân hình nảy nở nên Văn Bình cảm thấy mê.

Cái nệm dày trải khăn giường trắng toát nằm thườn trước mắt chàng, quyến rũ và kích động. Nàng khép cửa lại, chàng quên bấm chuông kêu bồi lấy rượu. Chàng quên hỏi nàng chừng nào ông xã của nàng về. Nàng đẹp như thế này, chắc ông xã của nàng phải là quan lớn trong guồng máy Nhà Nước và nếu là thương gia thì phải là chủ nhà băng, chủ các giếng dầu ngoài khơi. Chồng già, bụng phưỡn chân run, người đẹp một thể không tìm kiếm món lạ.. Và chàng đã xuất hiện đúng lúc...

Không chần chừ thêm nữa, Văn Bình nắm bàn tay nõn nà của nàng. Chàng kéo đại nàng vào ngực chàng để hôn. Tình yêu cần được sửa soạn đầy đủ cứ a la sô như hổ đói là mất cả chì lẫn chài.

Nhưng người đẹp củ sâm lại ẩy chàng ra. Nàng chúm chím cười rồi nói :

- Anh làm em sợ hết hồn.

Chàng kéo nàng lại lần nữa, và lần này nàng đã gỡ khỏi tay chàng gọn gàng và lanh lẹ. Cử chỉ thần tốc của nàng làm chàng chột dạ. Kẽ sợ hết hồn khi ấy không phải là nàng. Mà là Văn Bình. Song Văn Bình lại mang một chứng bệnh bất trị. Đôi khi chữa khỏi, nhưng rồi mắc lại như trước. Đó là bệnh mù, bệnh điếc trong tình yêu...

Cho nên khi ấy chàng chỉ mang máng cảm thấy nàng giỏi nhu đạo. Thứ nhu đạo chân truyền phát xuất từ lò luyện võ Kôđôkan Nhật Bản. Và cách né tránh của nàng cũng là ngón chân truyền, tương tự phương pháp của võ sư đệ lục đẳng Sônê ³⁴... Nhưng óc chàng chỉ chịu làm việc qua quýt. Những tế bào trong thần kinh hệ đã bị tê liệt bởi nhiệt lượng từ thân thể nàng tiết ra.

Nàng ưỡn ẹo hỏi chàng :

- Thong thả, anh ơi. Chúng mình chưa biết tên nhau là gì... Anh ơi, anh cho em biết tên đi.

34 Võ sư Sônê, vô địch Nhật Bản, có kỹ thuật tránh né tuyệt đẹp, song đáng tiếc là đã bị một đệ ngũ đẳng người Hòa Lan là Geesinck đánh bại, và mất luôn ngôi vị vô địch thế giới.

Tưởng gì chứ chỉ cần biết tên thì chàng thỏa mãn nàng ngay. Trên nguyên tắc - một nguyên tắc thiết cốt, có thể định đoạt sự sống và sự chết của nhân viên hành động ở hại ngoại - chàng phải dùng tên giả. Thông hành giả, chứng minh thư giả, danh thiếp giả, chàng thiếu gì giấy tờ giả trong mình. Chẳng hiểu sao chàng lại vui vẻ «lạy em, anh ở bụi này» :

- Tên anh là Văn Bình.

Người đẹp cười ròn tan :

- Anh là Văn Bình, tức đại tá Z.28 ?

Chàng bắt đầu thức tỉnh. Song người đẹp Triều Tiên đã lùi ra xa, nàng vẫn cười ròn tan, song gương mặt lại đầy vẻ giết chóc tàn nhẫn :

- Ô, anh đã nói thật thì em cũng chẳng giấu nữa, anh là đại tá Văn Bình thì thưa anh, em là Disa. Disa...

VI - Anh Hùng Chân Gỗ

Disa... Disa.

Văn Bình choáng váng mặt mày như thể mỗi tiếng nói của giai nhân Triều Tiên là một cơn gió độc. Disa là tên của điệp vụ chàng có bốn phen hoàn tất trên đảo trong vòng 24 giờ đồng hồ. Disa còn là tên của một cô gái nguy hiểm, cực kỳ nguy hiểm.

Cheng Ho nói không sai : Văn Bình là kẻ lọc lõi, cương nghị, giàu kinh nghiệm mà vẫn bị nàng lôi vào xiếc như chơi. Kể ra, nếu được ôm tấm thân bốc lửa ấy vào lòng thì có sao nữa chàng cũng không hối hận. Đẳng này, chàng chưa được hưởng gì cả.

Máu nóng bốc lên mặt. Văn Bình nhảy vệt sang bên để thủ thế. Chàng hy vọng núp được sau cái giường trước khi phe địch trở tay. Nhưng người đẹp Disa đã chìa khẩu súng lục nòng xanh biếc vào ngực chàng :

- Anh Z.28 ơi, anh nên ngồi xuống ghế thì hơn.

Chàng đảo mắt sang trái. Tấm rèm cửa sau cái đi văng dài, nệm dày cộm, lợp nhung đỏ sọc kim tuyến, nhuộm đầy ánh đèn hồng ấm cúng của cây lăm pa đe bằng đồng, đang rung động. Nghĩa là sau rèm có người,

và để Văn Bình khỏi thắc mắc, một miệng súng tiểu liên đã được luồn ra ngoài.

Disa nói :

- Mời anh nhìn sang bên phải.

Chàng tuân lời nàng, và dụng khẩu tiểu liên thứ hai. Trong phút chốc, lũ quán Liên Lục Địa biến thành bản doanh của một ông tướng... hừ, ông tướng một chân, ông anh hùng chân gỗ Tôkita...

Disa ngồi xuống đi vắng, các đi vắng lợp nhung đỏ mà chàng vừa ước lượng bằng mắt bề dày êm ái của nệm. Chao ôi, tám nệm dày những hơn 20 phân tây, múa nhảy bên trên cũng không gây ra tiếng động. Văn Bình còn đang ngơ ngẩn thì nàng tiếp :

- Ô kìa, anh ngồi xuống đi, em đã kéo sẵn ghế.

Chàng chép miệng :

- Cô lừa tôi.

- Công việc mà anh... Nói cho đúng, anh là người đàn ông thật khôi ngô, thật dễ yêu, nhưng anh ơi, em không được phép có thiện cảm với anh, vì như anh đã biết, em là gái đã có chồng. Em đối xử với anh như vậy là đã biết nhỡn lắm rồi, vì lẽ ra em phải đánh anh ngất.

- Cô đánh tôi ngất ?

- Thừa anh, vâng. Anh là võ sư thượng thừa, tuy mới thất đai đen, anh có thể triệt hạ đối thủ ở cấp cao hơn, anh lại am tường nhiều môn võ khác, nhưng anh chỉ tài giỏi với đàn ông, tài giỏi trên võ đài, còn phái yếu chúng em lại không sợ. Bởi vậy, em có thể đánh anh ngất dễ dàng.

- Mời cô. Cho dầu cô huyệt đòn tôi cũng không đánh trả.

- Từ nãy đến giờ nếu em chủ tâm hại anh, em đã có ba cơ hội. Anh cứ nhớ lại coi. Nhưng thôi, anh chỉ cần nhớ Li Ming là đủ.

- Li Ming là gì ?

- Là Nguyệt Hằng, nữ nhân viên xuất sắc của Smerch Sô Viết, con người được đặt hãn danh là «nữ thần ám sát».

- Trời ơi, cô cũng biết cả vụ Nguyệt Hằng ?

- Hừ, câu chuyện ấy những ai trong nghề chẳng biết. Nếu nàng không đặt tình riêng lên trên việc chung thì đêm ấy anh đã chết tại Sài Gòn. Chết ngay giữa thủ đô Sài Gòn, sát cạnh văn phòng ông Hoàng. Chết vì một

nguyên nhân ê chề, nhục nhã đối với người đàn ông bách chiến bách thắng là anh : thượng mã phong ³⁵.

- Tôi van cô. Cô đừng gọi lại dĩ vãng nữa.

- Tại anh, không phải tại em. Võ công của em không thua võ công của Nguyệt Hằng. Còn hơn nữa là khác.

- Cô cũng là nhân viên của Smerch ?

- Bậy nè. Em là nhân viên của tướng Tôkita.

- Gã tài xế lái tôi đến đây cũng là nhân viên của tướng Tôkita ?

- Hấn làm việc dưới quyền em. Vì hấn vụng về, bị anh lật mặt nạ nên em đành phải xuất hiện.

- Cô đã nghe được những lời nói của tôi trong xe hơi?

- Vâng. Báo hại em phải tắt tưới về phòng đợi anh.

- Cô có phòng sẵn ở đây ?

35 Xin đọc «Nữ thần ám sát» đã xuất bản. Li Ming, tức Nguyệt Hằng là vai chính trong truyện, nàng nhận lệnh của Smerch đến Sài Gòn, ám sát Z.28 trong cơn hiến thân ân ái. Đêm ấy, nàng chỉ vung nhẹ ngón tay là chàng thiệt mạng. Song nàng lại không giết chàng. Vì... định mạng éo le đã khiến nàng khám phá ra chàng là bạn ngày nhỏ của nàng...

- Dĩ nhiên. Em lấy phòng chỉ chậm sau anh 5 phút đồng hồ. Anh ra khỏi khách sạn, kiểm xe đến nhà Cheng Ho thì em đến.

- Cô biết tôi thuê phòng ở đây. Cô lại biết tôi có hẹn với Cheng Ho. Tôi có cảm tưởng là cô đã biết ngọn ngành. Lim Koon dùng cô để ngăn chặn tôi, phải không?

- Anh lầm. Lim Koon không dính dáng đến em. Đừng hòng hấn giúp, hấn muốn ăn thịt thì có. Hấn ghét anh một thì hấn ghét em mười. Tướng Tôkita cầm đầu một tổ chức riêng biệt.

- Của Smerch.

- Đường như anh sợ Smerch lắm thì phải. Một lần nữa, em xin xác nhận hoàn toàn không liên hệ với Smerch. Tuy vậy, em đã biết rõ các chi tiết về điệp vụ Disa anh được ông Hoàng giao phó, theo sự thỏa thuận chung của các cơ quan điệp báo đồng minh Tây phương. Mạng lưới lấy tin của thiếu tướng Tôkita rất lợi hại, ở đâu cũng có, cho nên em mạn phép được đề nghị với anh...

- Hợp tác với Tôkita ?

- Không. Vấn đề hợp tác không được đặt ra. Tôkita chưa hề nghĩ đến hợp tác với bất cứ ai. Tôkita chỉ quen chỉ huy. Riêng đối với anh, Tôkita sẽ có giải pháp đặc

biệt.

- Nghĩa là cô áp giải tôi đến gặp Tôkita ?

- Nếu anh cưỡng lại, em sẽ huy động sức mạnh. Trong trường hợp anh tỏ thái độ thông cảm, anh sẽ được xuống đường, ra xe hơi thông thả.

Anh sẽ có thái độ thông cảm vì ba lý do : thứ nhất, anh không có cách nào hóa giải được hai khẩu tiêu liên. Cộng với khẩu súng lục của em là ba ; nên thượng sách là đầu dụ, chờ hạ hồi phân giải, thứ hai, anh nghĩ rằng xuống đường, ra xe hơi, đến trụ sở của tướng Tôkita, anh sẽ có khá nhiều thời giờ để lừa phía em hớ hênh, lật ngược thế cờ và thứ ba là dầu anh không làm nên cơm cháo ở dọc đường thì khi gặp Tôkita anh vẫn lợi. Có lợi là biết thêm một địch thủ mới. Và biết đâu anh lại chẳng thừa cơ thiếu tướng lơ đãng để vung atêmi...

- Cô là người giàu tưởng tượng.

- Nhưng là tưởng tượng sát đúng thực tế...

- Tôi chịu thua cô. Nào, cô định dẫn tôi đi đâu ?

- Chúng mình sẽ khoác tay âu yếm như tình nhân ra thang máy, xe hơi của em đang đậu trước khách sạn.

- Cô không sợ tôi dùng cô làm con tin ư ?

- Em không sợ chút nào. Nhân viên của em luôn luôn canh chừng anh, anh chưa trở mồi thì họ đã ngăn chặn. Vả lại, anh chả dại gì bắt em làm con tin để thoát thân. Vì anh sẽ mất cơ hội bằng vàng diện kiến anh hùng chân gỗ Tôkita... anh nghĩ coi, ông Sì-mít, ông M. và cả ông Hoàng tìm kiếm đồ con mắt mà không gặp thiếu tướng Tôkita.

Văn Bình nhún vai, chìa tay cho nàng. Nàng ỏn ẻn cười, từ từ cắt sừng vào sắc da, đeo lên, từ từ đứng dậy, rung rung bộ ngực no tròn, từ từ bước lại gần chàng. Hai gã nhân viên của nàng rút nhanh ra cửa, họ đều mặc áo tơi mưa ngắn trên đầu gói nên khẩu tiểu liên biến gọn trong mình dễ dàng.

Disa ghé tai Văn Bình, hỏi nhỏ ;

- Anh biết tại sao em không sợ anh bắt làm con tin không ?

Chàng không đáp. Disa véo cánh tay chàng, giọng nũng nịu :

- Anh đáo để lắm. Anh không thể bắt em làm con tin vì ...

Văn Bình bịt miệng nàng :

- Vì cô đão dễ hơn tôi nhiều. Cô thừa biết tôi không dám giết cô. Không dám làm cô đau, chứ đừng nói là giết cô nữa. Tôi chỉ có thể bắt cô làm con tin nếu tôi có đủ nhẫn tâm để giết cô. Cô không lạ gì tôi, tôi vốn yếu mềm trước đàn bà, nhất là đàn bà đẹp tuyệt vời như cô. Nhưng cô đừng tưởng bở, tôi không dám hại cô song lại sẵn sàng giết những kẻ căm tôi yêu cô.

Disa ngó quanh quất :

- Nói ầu. Chồng em nghe được thì khổ.

- Khổ mấy thì tôi cũng chịu nổi.

- Chồng em chỉ làm khổ em chứ đâu có chạm đến anh.

- Hừ... tôi sẽ cho hẳn một bài học.

- Lại nói ầu. Anh có chịu im đi không ?

- Ừ thì im. Nhưng chồng cô là ai ?

Disa lặng thinh. Mặt nàng có vẻ bối rối. Trong cơn bối rối, nàng đẹp sắc sảo hẳn lên. Chàng muốn ôm nàng, ngọam một cái thật đau. Chàng phải kiềm hãm dục vọng vì hai gã mặc áo toi mưa lù lù đi theo.

Xe hơi đợi dưới đường là một chiếc Austin, Hire Car, nghĩa là kiểu xe do hãng này sản xuất làm xe chở mướn hoặc tắc xi. Tân Gia Ba là cựu thuộc địa Anh nên xe hơi Anh đầy đường. Austin là một công ty xe hơi Anh nghèo nàn về phương diện thẩm mỹ. Xe hơi Anh đã cao tổng ngồng, chiếc Hire Car còn cao tổng ngồng hơn, nó trông như cái hộp vuông vức, kiêu kỳ và nghiêm nghị, tốc độ thì chẳng nhanh hơn xe gắn máy 2 bánh là bao. Nó chỉ được cái lợi là bên trong tha hồ rộng rãi, không sợ đụng đầu, hai chân được duỗi tự do.

Trong xe chỉ có vồn vẹn người tài xế. Hai nhân viên mặc áo toại của tướng Tôkita toan trèo lên băng trước ngòai chung với tài xế thì Disa đã đồng dạc :

- Các chú lên xe sau.

Một tên lúng túng phản đối :

- Thừa cô... có một mình cô e bất lợi.

Disa nghiêm mặt :

- Trách nhiệm tôi chịu, các anh để mặc tôi.

Văn Bình buông mình xuống nệm mút gần lò so êm ái. Trong xe có máy điều hòa khí hậu, lại có tấm kiếng ngăn cách tài xế với hành khách phía sau nên Văn Bình

cảm thấy thoải mái. Chàng biết là Disa đuổi hai nhân viên để được thanh thoi trò chuyện với chàng. Chàng không tin là nàng đóng kịch. Tia mắt ướt của nàng đã có giá trị hơn những lời thú tội.

Tuy vậy, nàng vẫn ngồi yên trong khi tài xế lái dọc theo đại lộ Vườn Cây. Văn Bình cất tiếng :

- Disa.

Nàng thở dài :

- Không khéo em điên mất. Chúng nó trèo lên xe để bảo vệ em thì...

- Cô thừa hiểu tôi không bỏ trốn.

- Em không nói như vậy. Em không cần chúng nó bảo vệ em chống lại ý định bỏ trốn của anh. Nhưng em rất cần được bảo vệ chống lại sự yếu mềm. Anh nói là anh yếu mềm, thật ra đàn bà yếu mềm hơn nhiều. Từ nhiều năm nay, em thèm yêu mà chưa hề được yêu, em chỉ là con chim quý nhốt trong cái lồng son...

Xe hơi được che riềm kín mít. Văn Bình không biết tài xế lái đi đâu. Chàng chỉ thấy vòng ở một ngã năm và quẹo trái nên đoán già là xe hơi chạy vào đại lộ mang tên ông Cờ-lê-man-xô, chính trị gia Pháp cừ khôi. Đại

lộ này dài lê thê, ngoằn ngoèo từ phía Bắc thành phố đến gần khu Hoa kiều. Nó bọc hậu một ngọn đồi, nơi tọa lạc đồn binh của đảo. Du khách thường ghé khi đồn binh để ngắm cảnh, đầu này là Hí Viện quốc gia kiến trúc tối tân, đầu kia là trung tâm nuôi cá đẹp mắt với đủ loài cá cũng đẹp mắt không kém, và nằm lọt ở giữa là công viên vua George đệ ngũ, địa điểm của những cuộc hẹn hò...

Văn Bình vốn ghét xe hơi che riềm, nó tạo ra cảm giác bó buộc tù túng như người vợ mỹ lệ, thèm thay đổi thực đơn yêu đương bị ông chồng quán quân ghe tuông nhốt đêm, nhốt ngày trong phòng kín. Tuy vậy, đêm nay chàng lại khoái riềm. Vì ít ra nó có thể giúp chàng ôm hôn Disa.

Nghĩ đoạn, chàng thực hành liền. Disa ngồi ở góc trái, không nằm trong tầm mắt của tài xế, trừ phi hẳn luôn luôn nhìn kiếng chiếu hậu. Văn Bình lẹ làng nhích lại gần nàng, và nàng chưa kịp khám phá ra ý định của chàng để có phản ứng kịp thời thì chàng đã siết chặt môi nàng. Như thể môi chàng là khối từ thạch. Disa đeo cứng lấy chàng.

Trái tim nàng mê mẩn nhưng lý trí nàng vẫn tỉnh. Và trong khoảnh khắc, lý trí đã thắng. Đang dính cứng vào người chàng, đột nhiên nàng buông bỏ một cách phũ

phàng. Văn Bình ôm vai nàng, toan kéo lại, nàng vung tay gạt ra giọng sắt như dao chém đá :

- Thôi anh.

Văn Bình không dám tấn công thêm nữa. Nàng yên lặng, và chàng cũng yên lặng. Lát sau nàng mới nói :

- Anh tha lỗi cho em. Từ khi lớn khôn đến giờ, em chưa khi nào dám liều lĩnh như vậy.

- Hôn đàn ông mà em cho là liều lĩnh ư ?

- Vì anh không phải là chồng. Em là gái Nhật. Gái Nhật được nuôi nấng trong truyền thống võ sĩ đạo. Chồng em lại hết sức nghiêm khắc.

- Nếu em muốn, anh sẽ giải phóng cho em.

- Em không muốn. Định mạng đã an bài, em phải tuân theo. Đàn bà Nhật thường tuân theo định mạng. Dẫu cho em muốn chống lại, em cũng không đủ sức.

- Nhưng còn có anh...

- Vô ích. Anh sẽ thiệt mạng vô ích. Thiệt mạng vì em. Người đàn ông nào ngấp nghé em đều bị chồng em thẳng tay hạ sát.

- Bằng võ thuật ?

- Vâng, bằng võ thuật.

- Hừ... số hần đã tận nên hần gặp anh.

- Anh tài giỏi thật đấy, nhưng anh ơi, anh chưa đủ võ công để thắng nổi chồng em. Mặc dầu chồng em chỉ có một chân.

- Trời, chồng em là thiếu tướng Tôkita ?

- Vâng. Em cứ tưởng anh biết. Trên toàn cõi Viễn Đông, kể cả Trung Quốc chưa ai giỏi võ bằng chồng em.

Xe hơi đang trèo dốc. Tứ phía tối mò nên Văn Bình không phân định được vị trí. Khi bước xuống chàng mới nhận mới nhận biết là ở bờ biển. Mặt nước trắng mờ nhấp nhô sau lớp đá đen sì và rặng thông cao san sát. Tiếng sóng rào rào xen lẫn tiếng gió thổi qua rặng thông vi vu. Đèn đóm hoàn toàn tắt ngúm, quang cảnh thật tĩnh mịch.

Bóng đêm mù mịt không cho phép Văn Bình phóng tầm mắt thật xa, tuy nhiên, chàng có linh cảm đây là vùng biển phía Tây, nơi có khu hoa viên ngàn một đêm lẻ của ông vua dầu cù là con Hồ được coi là tỉ... tỉ phú

Tàu.³⁶

Xe hơi đậu trước ga ra, phía trước gara là hàng rào cao gấp đôi đầu người bằng cây được cắt tỉa nên Văn Bình không nhìn thấy cổng và đường cái, nghĩa là những đặc điểm có thể giúp chàng sau này khám phá tòa nhà của thiếu tướng Tôkita tọa lạc ở khu nào trên đảo.

Là thủ lĩnh tình báo chuyên nghiệp có khác, hẳn đã che đậy chu đáo khiến Văn Bình có mắt như mù. Chàng bước qua thửa vườn rộng trồng toàn cây thuốc đến dãy nhà bên trái. Mở cửa vào phòng, chàng không ngăn được sự sốt vì Tôkita đã chu đáo đến nỗi không để lại một món đồ gỗ hoặc tranh ảnh nào. Căn phòng trần trụi, trải nệm dày như trong võ đường. Cuối phòng có cái tràng kỷ bằng gỗ đánh vệt ni, không trạm trổ cầu kỳ như thường thấy trong tư gia ở Tân Gia Ba, bên trên cũng không lót nệm để chủ nhân ngồi nằm cho êm.

Đôi diện tràng kỷ có hai cái đôn, mặt gỗ cứng đét và lạnh lùng. Disa mời Văn Bình :

- Xin ông chờ một lát, để tôi cung thỉnh thiếu tướng.

À ra Disa đã thay đổi cách xưng hô. Nàng rón rén lui ra ngoài. Văn Bình đợi khoảng 5 phút mới thấy người

36 Nhà tỉ... tỉ phú này là Aw Boon Haw.

đàn ông già bung khay nước vào. Hắn đặt cái khay bằng tre đan xinh xắn xuống đôn, từ tốn lật ngửa hai cái chén nhỏ, rồi rót nước trong ấm vào chén. Khi ấy chàng mới nhận thấy cái ấm và hai cái chén đều bằng ngọc. Một thứ ngọc đại quý màu hồng có gân đỏ. Nước trà tàu màu xanh hồ phách, nhưng đến khi được rót vào chén nó lại chuyển sang màu hồng và trong hơi khói nghi ngút, Văn Bình còn ngửi được một mùi thơm lạ, không phải mùi thơm độc đáo của trà. Đường như mùi thơm này từ khói ngọc tiết ra.

Chàng nghe tiếng mở cửa ở phòng bên và tiếng chân người bước rất nhẹ. Chưa thấy người, chàng đã biết là thiếu tướng Tôkita. Nếu không phải hắn thì khó tạo được cách đi nhẹ như lá rụng, kết quả của hàng chục năm luyện tập khinh công.

Văn Bình thầm nghĩ Tôkita có gương mặt và dáng điệu cứng ngắt của người quân nhân chuyên nghiệp, và nếu hắn không già đúng số tuổi thì hắn cũng không che giấu nổi những nét phong sương sau nhiều năm sống trong rừng rậm đầy muỗi sốt rét và bệnh tật nhiệt đới.

Người đàn ông dong dỏng cao đứng trước mặt chàng lại hoàn toàn khác với sự ước tính. Disa khen ngợi chồng không đến nỗi quá đáng, tuổi thật của Tôkita suýt soát 60 nhưng tuổi dung mạo và thân hình hắn chỉ trên 40 là

cùng, mà đàn ông cường tráng ở tuổi này thường được coi là cục cưng của phụ nữ.

Trông hắn người ta phải có cảm tưởng hắn là đại trí thức, với vầng trán vuông rộng, nước da trắng trẻo với bộ âu phục nhũn nhặn hợp thời trang. Tuy nhiên, điểm nổi bật trên người Tôkita là cặp mắt. Mắt hắn sâu và sáng, nhìn trôn trôn không chớp và tóe ra một đóm lửa. Thảo nào Disa sợ chồng. Disa thần phục chồng... Vì mắt Tôkita là mắt pháp sư thôi miên. Cặp mắt có khả năng moi móc tâm can thiên hạ. Cặp mắt ngó ai là người ấy mê mẩn hoặc nổi vẩy ốc...

Thiếu tướng Tôkita đứng nghiêm cúi rạp thi lễ theo lối Nhật. Chào xong, hắn nói bằng tiếng Nhật :

- Xin miễn giới thiệu. Chúng ta đã biết nhau là ai. Mời ông an tọa. Và mời tạm dùng trà. Trà này do tôi tự tay trồng trên đồi, bón bằng chất mủn đặc biệt, và cũng tự tay tôi hái, ủ, cắt, phơi nắng phơi sương, hấp thụ đầy đủ tinh túy âm dương nên uống rất bổ. Chừng nào ông trở về Sài Gòn tôi sẽ gửi biếu ông Hoàng một bình. Tôi nhờ uống trà này mà xương sống còn thẳng ro, làm việc cả ngày không mỏi lưng. Người Tàu gọi loại trà của tôi là âm dương trà... Ông đã uống thử chưa ? Âm dương trà được pha trong chén dạ quang ngọc thì trên trần thế không thể tìm đâu ra thứ trà ngon hơn nữa...

Hết âm dương trà đến dạ quang ngọc... Tôkita quả là tay có bản lĩnh phi thường... Hấn coi chàng là kẻ thù bất cộng đái thiên, hấn mời chàng đến chẳng phải là để khoe tài ẩm thực. Hấn dùng thủ đoạn nhà nghề, chàng cũng dùng thủ đoạn nhà nghề đáp lễ. Chàng bèn nâng chén trà, uống cạn một hơi. Nước trà âm dương thật là ngon, nói vừa xuống đến cổ họng chàng đã cảm thấy sáng khoái, dường như một đại võ sư vừa truyền công lực vào kinh mạch cho chàng.

Thiếu tướng Tôkita cười mỉm, rồi nói, giọng dịu dàng:

- Dư luận đồn về ông không ngoa chút nào. Nếu là người khác thì chén trà còn nguyên. Sợ nước trà có độc, phải không ông ? Ông uống ung dung, điều này chứng tỏ ông tin cậy tôi, ông biết tôi không phải đối phương tầm thường... Ha ha... đại tá Z.28 Tống Văn Bình ơi, ông xứng đáng là đối phương của tôi mặc dầu ông kém tôi một đồng tuổi... Ông có biết trong trường hợp ông từ chối chung trà tôi sẽ làm gì không ?

- Tôi không có tài đọc gan ruột thiên hạ.

- Ông khéo lắm. Ông dư biết là trong trường hợp chung trà bị từ chối, tôi sẽ chấm dứt ngay câu chuyện.

- Tôi không nghĩ là thiếu tướng cất công bố trí để chỉ mời tôi thưởng trà và đàm luận xuông.

- Thật đấy, ông ráng tin tôi đi. Mấy chục năm trước, khi tôi đang phục vụ trong miền rừng rậm Thái-Miến-Mã nhiều người đã cho tôi mắc bệnh khật khùng. Tôi bỏ đi trước ngày chiến tranh kết thúc mặc dù thượng cấp rất cần tôi, chỉ riêng vốn liên võ thuật của tôi cũng đủ giúp tôi tìm được cuộc sống bảo đảm về tinh thần và vật chất ở quê hương, phương chi tôi còn là kỹ sư hóa học đậu cao, gia đình tôi rất giàu, và đặc biệt là có liên hệ huyết thống với hoàng đế. Nói cách khác, tôi là hoàng thân. Tôi còn là triệu phú. Ông đã thấy hoàng thân và triệu phú nào quen cảnh cung vàng điện ngọc lang thang ở chốn thâm sơn cùng cốc hàng chục năm, uống nước suối, nhai lá cây trừ cơm, nằm chung với mãnh thú chưa ?

- Chưa. Thiếu tướng là người thứ nhất tôi được biết.

- Cám ơn ông. Các cộng sự viên của tôi thỉnh ông đến đây là để có dịp nhìn tận mắt, sờ tận tay một người tài và để biếu quà...

- Thiếu tướng biếu quà...

- Ông cho như vậy lạ lắm sao ? Không, không có gì lạ cả. Trong những năm giang hồ phiêu bạt, tôi đã thu thập được nhiều vật báu, nếu đem tính thành tiền thì kho tàng của tôi còn hơn gấp chục, gấp trăm lần của chìm, của nổi của toàn thể gia đình tôi. Kia ông, ông mới dùng được một chén. Chén đầu thường chưa ngon vì nước chưa ngấm vào ngọc. Phải từ chung thứ nhì trở đi, chất ngọc tiết ra, màu trà bắt đầu đổi khác, hương vị của nó mới thật kỳ dị...

Hương trà kỳ dị thật. Văn Bình đã uống hàng trăm thứ trà khác nhau, kể những thứ trà đại quý như trăm mã trà, ngựa cho ăn lá trà, bắt chạy vài vòng thấm mệt rồi giết ngựa, mổ lấy bao tử, pha trà được tắm nước miếng và nước tiêu hóa của con vật với nước sôi... Có những thứ trà chỉ mọc trong kẽ đá ở núi cao ngất trời, quanh năm mây tuyết phủ kín không có lối lên, người hái trà chỉ có thể trèo bằng dây, nhiều khi phải thách đố với Tử Thần cả tháng trường mới mang về được một gói lá. Lại có những thứ trà không được phơi nắng, vì hơi nắng làm chết mất tinh chất của trà,, người ta chỉ được nhét trà trong ống nứa, đào lỗ, chôn thật sâu xuống đất, bên trên vun lá thành đống, châm lửa đốt... Nhưng hãy coi chừng... lỡ tay đốt quá nhiều lá, và đốt quá thời hạn thì trà trong ống nứa sẽ chín ròn, không pha uống được nữa.

Pha trà, người ta thường coi nước mưa, hoặc nước suối là thích hợp nhất. Song Văn Bình còn biết một thứ nước làm hương trà gia tăng tốt độ. Đó là nước đá. Không phải nước đá trong tủ lạnh, nước đá được chế tạo bằng hóa chất và bán đầy đường.

Thứ nước đá này hiếm như vàng. Có lẽ hiếm hơn cả vàng nữa. Vì muốn kiếm thứ nước đá này ta phải đến tận xứ Nê-pan dọc triền núi Hy Mã Lạp Sơn. Nê-pan là cái thung lũng được vây bọc bởi 55 ngọn núi cao ngất, trong số có đỉnh E-vơ-rét cao nhất thế giới, phải theo dân địa phương trèo lên khoảng giữa của hai đỉnh núi âm dương San-ka ³⁷, đến cái vực tròn, nước đá đóng cứng thành khối từ nhiều thế kỷ, đập vỡ từng mảnh, đem nấu ra nước rồi pha trà. Mang nước đá xuống chân núi thì nước đá tan hết, người ta phải bỏ trong bình thủy nhưng lộ trình quá hiểm trở nên cũng chẳng được bao nhiêu.

Hương trà thơm thơm trong chớp mắt thâm nhập các đường dây thần kinh và não bào của chàng. Chàng vẫn tỉnh mà như say, và tự dưng chàng cảm thấy yêu đời lạ thường. Chàng thấy vạn vật quanh chàng rực rỡ, và 37 Đó là hai núi Gauri Sankar, cao 7.140m trong vùng thung lũng tình yêu (Helmu), gần tỉnh Têtang, phía bắc vương quốc Nê-pan. Một số du khách tây phương đã đến chân núi âm dương này.

thân thể chàng khỏe dội, tưởng như chàng có thể bóp sắt thành bùn.

Thiếu tướng Tôkita đặt chén trà vào khay rồi hỏi Văn Bình :

- Ông đã du lịch nhiều tất phải biết cặp núi vợ chồng San-ka ở nơi được mệnh danh là «thung lũng tình yêu» ở vương quốc Nê-pan. Tôi đã sống tại đó nhiều năm, đó là thiên đàng của hạ giới, ở đỉnh cao ba ngàn mét ông vẫn thấy hoa nở, đặc biệt là hoa sơn lựu ³⁸ đỏ chót bông nào bông nấy lớn bằng cái bát tô, và thơm ngào ngạt. Nước ở đó pha trà rất ngon, dầu là nước đá trên núi hay nước suối dưới khe, người địa phương múc nước nấu rượu nên rượu chang ³⁹ của họ cũng rất ngon... Ông biết tại sao tôi lại lần mò đến thung lũng tình yêu không ? Vì bản tính cầu kỳ, tôi vớ được bộ chén ngọc dạ quang mà sử xưa nói là ngọc của người Biện Hòa đời Chiến Quốc tìm thấy ở núi Kinh đem dâng cho vua Sở. Núi Kinh thời đó tức là núi âm dương San-ka thời nay, cho nên tôi phải cất công đến tận nơi. Tôi không khám phá ra nơi có núi ngọc, nhưng ít ra tôi cũng được uống nước trà bằng nước San-ka rót trong chung dạ quang ngọc...

38 Hoa sơn lựu, tiếng Pháp là rhododendron, chuyên mọc trên núi, và rất đẹp.

39 Một thứ rượu la-ve do dân bản xứ nấu uống.

Văn Bình ngó thiếu tướng Tôkita bằng luồng nhỡn tuyến ngạc nhiên. Hắn kể chuyện say sưa thật sự, chứ không phải giả tạo. Về mặt hắn mơ màng như hắn đang thả hồn về quá khứ xa xăm đầy hoa và mộng, hắn quên bằng đang đối diện một đối phương lợi hại có thể xuống tay làm dữ bất cứ lúc nào...

Thiếu tướng Tôkita tiếp tục, giọng thao thao bất tuyệt:

- À, tôi chưa giải thích ông nghe lai lịch của bộ âm chén này. Chỉ có cặp chén là bằng dạ quang ngọc, còn cái âm là ngọc giả, đúng ra, nó cũng được tiện bằng ngọc, song loại ngọc không quý bằng.

Ngọc dạ quang từ vua Sở qua tay vua Triệu, rồi đến vua Tần, trải qua bao nhiêu gian nan, hàng chục viên thượng tướng bị tử trận, quốc gia nghiêng ngửa. Vua Tần mê ngọc dạ quang bèn đem 15 thành đoạt chiếm của nước Triệu trả về cho vua Triệu để đổi lấy nó, về sau người ta mới đặt tên nó là «ngọc liên thành». Vua Tần thống lĩnh toàn cõi Trung Quốc, sai đem ngọc dạ quang gọt làm ngọc tĩ.

Ngọc dạ quang nằm chìm trong khối đá lớn, cái ruột là ngọc còn lớp đá bọc ngoài là thứ ngọc xấu hơn nên được tách rời khỏi cái ruột và được cất giữ trong kho nhà vua. Đến thời mạt Tần, lớp đá này cũng bị mất cắp

và trong nhiều năm liên tiếp thất lạc trong dân gian. Đầu nhà Thanh, nó được một người thợ ngọc bán cho cháu chắt của Lạn Tương Như, rồi được tiện gọt thành một cặp chén uống trà. Định mạng thật lạ lùng, cháu chắt của Lạn Tương Như mua được nó thì khác nào vật hoàn chủ cũ.

Hắn ông còn nhớ, Lạn Tương Như là môn hạ của vua Triệu, sau chỉ nhờ tài biện luận sắc bén chống lại âm mưu của vua Tần toan đoạt không ngọc dạ quang nên được vua Triệu phong làm thượng tướng. Họ Lạn từng mang ngọc dạ quang trong mình từ Triệu sang Tần do đó biết rõ tướng mạo và bản chất của viên ngọc, cháu chắt của họ Lạn cũng biết rõ vì họ Lạn đã ghi chép đầy đủ trong gia phả.

Nước Tàu bị loạn lạc, tình cờ sở hữu chủ của cặp chén trà bằng ngọc dạ quang lại là tôi. Người ta đặt tên là dạ quang ngọc rất đúng, vì trong tôi nó tỏa ra ánh sáng như có lân tinh, nó còn có đặc điểm bài trừ tà ma, đặt bên mình thì luôn luôn tránh được những bệnh thời khí sổ mũi, nhức đầu, cảm mạo... nó ở đâu thì rời muỗi, nhện, rắn mối không dám bén mảng đến trong đường kính 5, 10 thước và kỳ diệu hơn là nó giống như da thịt đàn bà...

- Vì nó mịn màng ?

- Dĩ nhiên da thịt đàn bà phải mịn màng. Nhưng da thịt đàn bà còn một đặc điểm bất hủ khác ấy là trời nóng thì mát rượi, trời lạnh thì ấm ấm, đó là chưa kể đến mùi thơm của cặp chén hòa trộn với mùi thơm của nước trà...

- Thiếu tướng là người sung sướng nhất đời. Tôi nghĩ rằng những nhà đại phú trên trái đất dám bỏ hết sản nghiệp của họ để đổi lấy cặp chén trà thiếu tướng cũng không bán.

- Ông nói đúng. Cặp chén ngọc này vô giá. Nếu đặt giá, tôi có thể kiếm được người sẵn sàng mua hai triệu Mỹ Kim. Nhưng ông đừng tưởng tôi sung sướng nhất đời... Có những người sung sướng hơn tôi cả chục lần...

- Tôi chưa hề thấy ai...

- Như ông chẳng hạn.

- Thiếu tướng căn cứ vào đâu mà quả quyết tôi sung sướng nhất đời ?

- Vật quý nhất trên thế gian là tình yêu. Ông hội đủ điều kiện để được đàn bà yêu. Hôm nay ông lại thêm một sung sướng khác. Tôi mời ông đến đây là để biếu ông cặp chén dạ quang ngọc.

Văn Bình đứng dậy lùi lại một bước. Tai chàng rất thính, Tôkita lại nói đồng dục, chàng không thể nghe lầm. Tại sao Tôkita lại chịu mất luôn một lúc hai triệu đô la Mỹ ? Nghĩa là hắn thả con săn sắt để bắt con cá rô. Cặp chén trà trị giá hai triệu đô la, điều này đúng hay sai phải đợi thời gian trả lời, nhưng còn các thùng thép đựng chất độc Disa có khả năng giết hàng triệu con người trên thế giới thì chàng biết chắc là có quốc gia trả mua từ 100 triệu đô la trở lên. Tôkita khôn lắm... Nhưng đó là khôn vặt. Cái khôn tương xứng với thanh danh lẫy lừng của «anh hùng chân gỗ»...

Văn Bình lắc đầu :

- Đa tạ nhã ý của ông. Tôi không thể...

Thiếu tướng Tôkita ngắt lời :

- Ông từ chối là đúng. Vào hoàn cảnh ông hiện nay tôi cũng từ chối.

- Vậy ông còn ép tôi làm gì ?

- Vì ông từ chối là do sự hiểu lầm. Ông từ chối vì trong thâm tâm ông nghĩ rằng cặp chén dạ quang ngọc là món quà hồi lộ. Chúng ta nên thành thật với nhau hơn nữa, ông à... Ông tưởng tôi biểu cặp chén ngọc để yêu cầu ông rút khỏi Tân Gia Ba, mặc tôi chiếm hữu

các thùng chứa chất độc Disa phải không ?

- Phải. Tôi thắng thắng ca ngợi tính bộc trực của ông.

- Ha ha, ông Văn Bình ơi... Ông nghĩ sai toét, ông và tôi không phải là hai người, hai tổ chức duy nhất ngập ngé hóa chất Disa. Đang còn nhiều người, nhiều tổ chức khác. Ông ở lại đây hay không cũng chẳng làm kế hoạch hành động của tôi thay đổi. Vả lại, vấn đề hồi lộ chỉ được đặt ra nếu ông là người trên của tôi. Thứ nhất, về tuổi tác, tôi gần gấp đôi ông. Nghĩa là ông chỉ đáng làm em út.

- Về khoản tuổi tác, tôi không phản đối.

- Thứ hai kinh nghiệm về trường đời, ông cũng chỉ đáng làm em út tôi.

- Tôi mạn phép không đồng ý. Ông giỏi chữ Hán tất biết «lão ô bách tuệ» thua xa phượng hoàng sơ sinh.

- Ha ha... lâu lắm anh hùng chân gỗ Tôkita chưa hề được nghe ai thách thức... Việc đó sau này sẽ tính. Nhưng còn lý do thứ ba. Lý do tài nghệ. Về võ thuật, ông có chịu làm em út tôi không ?

- Để hạ hời phân giải.

- Tức là ông nuôi hy vọng đánh tôi ngã.

- Thừa ông... người ta chỉ nuôi hy vọng nếu chưa đủ thực lực. Tôi tin tưởng mãnh liệt như vậy.

- Ông tin tưởng mãnh liệt sẽ đánh tôi ngã.

- Xúc phạm bậc trưởng thượng là điều cấm kỵ trong nền võ. Tôi không dám hồ đồ, ngay cả với đối phương, với kẻ thù của tôi. Kính lão đắc thọ mà ông ?

- Ha ha... phượng hoàng sơ sinh khúm núm trước lão ô bách tuế ! Này ông Văn Bình ơi, tôi biếu ông cặp chén quý là do thói quen khật khùng. Tôi mắc bệnh khật khùng... ông quên rồi ư ? Thói quen của tôi là trước khi so tài tôi tùy theo trình độ đối phương mà biếu quà. Kẽ quá kém cỏi sẽ chỉ nhận được món quà tầm thường. Tôi giành quà quý giá cho đối phương đặc biệt. Trong nhiều năm giang hồ, coi thiên hạ bằng nửa con mắt, tôi nguyện biếu vật tôi quý nhất là cặp chung trà dạ quang ngọc cho kẻ nào đủ khí lực chịu đựng với tôi một vài hiệp. Tôi đã đi vệt gót chân, chờ bạc đầu mà chưa tìm thấy tri kỷ. Ông đừng phụ tấm lòng ngưỡng mộ của tôi, ông hãy nhận quà đi rồi chúng ta hẹn ngày giờ giao đấu. Mến tài ông, tôi sẽ lựa đòn nhẹ, ông...

- Tôkita, ông tỏ ra kiêu căng phách lối quá mức. Nếu tôi không vị nể...

- Ha ha... ông cũng vị nể tôi nữa ư ? Tôi cứ tưởng ông vị nể người thiếp mỹ lệ của tôi.

- Người thiếp mỹ lệ nào ?

- Ông Văn Bình giả vờ tài quá. Người thiếp mỹ lệ này là Disa, tôi mê chất Disa nên lấy nó đặt tên cho nàng. Tôi quý nàng hơn hết mặc dầu tôi biết nàng nhẹ dạ, dễ nghe lời đường mật của đàn ông vạm vỡ, khôi ngô. Ông muốn ra tay tế độ với người trầm luân hả ? Nàng sống với tôi, sung sướng như ở trên tiên giới. Song nếu nàng than thở tôi cũng không khiển trách. Ông trẻ hơn tôi, khỏe hơn tôi lại đẹp hơn tôi nhiều, nàng có cảm tình với ông là đúng. Ha ha... lát nữa đây nàng sẽ thấy rõ sự thật.

- Mời ông ra tay trước.

Thiếu tướng Tôkita cười nhạt, vòng tay thi lễ :

- Tôi chỉ giao đấu với một điều kiện. Nếu ông thắng tôi, tôi nhường nàng cho ông. Nhược bằng ông thua, ông phải lãnh bộ ấm chén ngọc mang về.

- Điều kiện của ông thật khôi hài. Như vậy, tôi thắng hay thua cũng đều được lợi. Tôi xin đề nghị : nếu bại, tôi sẽ đáp chuyến máy bay sớm nhất rời Tân Gia Ba.

- Không, tôi không chấp thuận đề nghị này. Vì bản tánh tôi là muốn ông ở lại để tranh tài cao thấp về mưu lược.

- Ông chắc thắng ?

- Chắc trăm phần trăm. Tài nghệ của ông chỉ vừa đủ làm em út của tôi.

Bình sinh Văn Bình nhin nhục rất giỏi. Nhiều khi bị địch lảng mạt tàn tệ chàng vẫn phớt tỉnh như không. Nhưng lần này máu nóng chạy hừng hực vì chàng bị Tôkita cố ý vuì xuống đất đen trước mặt người đẹp. Phút này Disa đang ở phòng bên, song nàng không thể không lắng tai nghe. Chàng sẵn sàng bắt chước Hàn Tín luôn tròn làm việc lớn miễn hồ không có mặt người đẹp... Thiếu tướng Tôkita vừa chạm đến con hổ dữ đang nằm ngủ trong lòng điệp viên Z.28.

Lệ thường, chàng ít ra đòn trước. Lệ thường, chàng nhường đôi phương vì không muốn mang tiếng hiếp đáp. Chẳng hiểu sao khi ấy chàng lại nhằm mặt thiếu tướng Tôkita hươi quyền ào ào.

Trong đời hành động chàng đã tấn công là đôi phương ít hy vọng tránh né. Atêmi của chàng được phóng lệ như chớp xẹt và nặng như búa tạ. Cho nên, ngay sau khi đột

kích, chàng định ninh nắm được thượng phong. Dầu là võ sư thượng thừa, Tôkita cũng phải thất điên bát đảo.

Điều chàng không dè là Tôkita vẫn thung dung. Bàn tay chàng chặt ngang yết hầu hấn, hấn đã nâng cùi trở lên đỡ. Chát một tiếng, sống bàn tay của Văn Bình chém xuống xương khuỷu. Tiếng chát khô khan này chứng tỏ xương Tôkita rắn như thép.

Văn Bình tiến nửa bước quét chân trái ngang mặt đất với ý định làm Tôkita mất thăng bằng, điện thoại co tay phải trong một thế cùi trở tuyệt diệu của bộ ngựa thúc giữa ngực Tôkita. Hai đòn hiểm được tung ra cùng lúc, lại cùng một công lực lợi hại như nhau. Chỉ chậm một phần trăm tích tắc đồng hồ là Tôkita có thể mạng vong.

Nhưng hai chân Tôkita vẫn trơ như đá vững như đồng, tuy đòn quét là một bí kíp nhu đạo. Không những thế, Tôkita còn nhấc một chân dùng đầu gối chặn đòn ngực của Văn Bình.

Và trong loáng mắt, hai đòn tuyệt xảo của Văn Bình bị Tôkita hóa giải. Văn Bình nhảy lùi, mồ hôi vã đầy trán, miệng kêu nhỏ :

- Bạch Mi quyền phổ !

Tôkita vừa vận dụng cùi trỏ và đầu gối để phòng thủ. Đó là đặc điểm của Bạch Mi quyền phổ, bộ quyền của loại bộ ngựa. Văn Bình thường tự hào là ông vua không ngai của Bạch Mi quyền phổ, chàng hằng tưởng tượng ở cõi Viễn Đông chỉ còn chàng nắm vững được ám quyết của bộ quyền siêu đẳng có một không hai ấy.

Sự thật đã đến với chàng quá phũ phàng. Mới đó một ngày, giai nhân Bích Ngọc ở Sài Gòn đã đánh chàng xứng vững bằng đòn cùi trỏ bộ ngựa. Giờ đây đến lượt thiếu tướng Tôkita sửa lưng chàng cũng bằng đòn bộ ngựa, những ngón đòn mà chàng coi là đòn ruột của chàng.

Tuy nhiên, việc Tôkita am tường Bạch Mi quyền phổ - đầu là am tường căn kẽ với nhiều năm công phu tập luyện - cũng chưa làm Văn Bình sững sốt. Sững sốt pha lẫn tức tối. Sững sốt pha lẫn thán phục. Vì bộ Bạch Mi quyền phổ lấy sự quân bình của hai chân làm căn bản, muốn học nó việc đầu tiên là luyện tập cặp giò thật cứng. Không ai cụt một giò - cụt đến háng - như Tôkita mà dám học Bạch Mi quyền phổ. Chứ đừng nói đạt trình độ thượng thừa về quyền pháp bộ ngựa này nữa.

Văn Bình đối diện Tôkita gần nửa giờ đồng hồ nhưng mãi đến khi ấy mới nhớ ra hấn cụt một giò. Hấn lấp chân giả song người ngoài không ngờ. Lối đi đứng của hấn thoải mái, nhẹ nhàng như đủ hai chân. Khi ấy Văn

Bình cũng nhớ đến những bước đi thoảng phốt như lá rụng của Tôkita. Trình độ khinh công của hắn đáng làm chàng ngã nón khâm phục. Khinh công là môn võ khó học, điều kiện tất yếu để học khinh công là có đủ hai chân.

Vậy mà Tôkita giỏi khinh công... Chàng còn trẻ, hai chân dai và dẻo song bản lĩnh khinh công của chàng cũng chỉ ngang hắn là cùng. Đó là hắn què cụt, nếu không mang chân gỗ hắn đã hơn chàng một quãng đường xa lắc.

Tôkita lại cúi đầu chào theo kiểu Phù Tang :

- Vâng, đó là Bạch Mi quyền phổ. Ông còn nghề nào nữa, xin biểu diễn nốt cho kẻ hèn này thụ giáo...

Văn Bình chuyển sang Thái Cực quyền, vận dụng kình lực vào đầu ngón chọc mạnh vào mạng sườn của thiếu tướng Tôkita. Chàng không nhắm tử huyệt, vì theo kinh nghiệm võ sĩ cao cường thường phòng thủ tử huyệt rất kín, chàng chỉ hy vọng đánh rập xương hông đối phương. Đối với võ sĩ thái cực quyền thì hai bên xương hông giống như móng tòa cao ốc, móng sụp thì bin đình nhiều tầng phải đổ. Tôkita co rúm người để chịu đòn.

Mạng sườn gồm toàn sụn nhưng chàng lại có cảm giác như bằng bê tông. Đầu ngón tay chàng bị dội ngược,

Tôkita không hề bị thương tích, sắc mặt vẫn nhuận hồng, hấn bước xéo rồi cười khẩy, giọng nói trở nên khinh mạn hơn bao giờ hết :

- Vốn liếng của đại tá Z.28 chỉ nghèo vậy thôi ư ?

Nếu Tôkita tát tai chàng trước mặt giai nhân thì cũng chỉ có thể làm chàng tức lộn ruột như thế là cùng. Mặt đỏ bừng, gân tay run run, chàng găm lên quyết ăn thua đủ với võ sư cụt chân. Nhưng một lần nữa, chàng lại thất bại. Chàng tiếp tục tấn công mạng sườn. Và hai bàn tay chàng đau điếng trong khi ấy Tôkita vẫn nhón nhor như không.

Điệp viên Z.28 dọc ngang trên khắp trái đất chưa hề khuất phục ai, đây là lần đầu chàng đương đầu với một võ sĩ hơn hẳn chàng một bậc. Chàng nhận thấy nếu không tìm cách kết thúc chóng vánh, chàng sẽ bị triệt hạ dễ dàng. Dầu sau hấn cũng đã luống tuổi. Khí lực của võ sĩ suýt soát 60 khó thể bằng khí lực của võ sĩ trên 30. Hơn nữa, hấn giỏi các môn quyền cước Viễn Đông, chứ vị tất hấn ăn đứt chàng về võ sam bô Nga La Tư và những môn võ kỳ dị khác mà chàng từng hấp thụ tinh hoa trong nhiều năm lang thang từ Á sang Âu và châu

Mỹ la tinh.

Phần nào chàng lép vế Tôkita là do chàng chủ tâm gượng nhẹ từ nãy đến giờ. Chẳng hiểu sao chàng lại có cảm tình với hắn, nên chàng chỉ đánh đòn mê, đòn gây thương tích, chứ không đánh đòn chết. Hắn đã chà đạp chàng xuống bùn đen, chàng không thể đóng vai quân tử hiền đức thêm nữa.

Chàng bèn thét tiếng kiai lớn, tiếng thét từng làm nhiều đối thủ kinh hồn táng đờm, tay chân rụng rời, rồi vùng atêmi, dồn hết tài năng vào những ngón đòn tối hậu.

Thiếu tướng Tôkita né đòn, và nhảy lùi khỏi tầm kích của Văn Bình. Hắn nói giọng vẫn chứa đầy lễ độ :

- Ông Văn Bình, ông định giết tôi thật ư ?

Câu nói của Tôkita như gáo nước lạnh dội xuống đầu hâm hấp nóng làm chàng bàng hoàng tỉnh ngộ. Chàng vội thu đòn. Về miệt thị trên mặt và trong giọng nói của Tôkita cũng biến mất. Bằng thái độ nghiêm trang, hắn nói với chàng :

- Ông dùng độc thủ, tất tôi cũng phải dùng độc thủ đáp lễ. Và trong cuộc đấu tắng tận tình nghĩa này một trong hai chúng ta phải chết. Tôi không nghĩ rằng ông

giết được tôi. Cho dầu ông giết được tôi thì cũng chết vì đàn em của tôi sẽ ủa ra báo thù. Ông chống được quyền cước, nhưng không chống được súng đạn. Đấu võ, không nhất thiết một bên chết hay bị thương nặng mới định được hơn thua. Chúng ta vừa thử tài nhau trong vòng một phút đồng hồ. Tôi nhận thấy ông là cây hoa đại quý trong võ lâm. Tôi đề nghị ngưng trận đấu ông nghĩ sao ?

Thiếu tướng chân gỗ quả là ông già khật khùng. Hắn mời chàng đến thưởng trà âm dương trong chén ngọc dạ quang, mời chàng tỉ thí để tranh đoạt giai nhân Disa rồi đột nhiên hắn đòi ngưng trận đấu... Trừ phi bệnh khật khùng của hắn là thủ đoạn nhằm mục đích nào khác.

Tôkita đã khật khùng, chàng cũng phải khật khùng cho hắn biết mặt. Chàng gật đầu vui vẻ :

- Vâng, tôi xin chấp thuận lời ông yêu cầu. Nhưng còn lời ông hứa với tôi ?

- Lời hứa ?

- Vâng, ông hứa là trong trường hợp tôi thắng ông bại, ông sẽ nhường nàng.

- Nghĩa là ông thắng trận này ?

- Vâng, tôi thắng nên ông xin ngưng trận đấu.

- Ha ha, ông Văn Bình nói đúng, Tôkita này chịu thua. Tôi xin nộp người đẹp cho ông. Nhưng với một điều kiện. Một điều kiện hoàn toàn nhân đạo. Nếu người thiếp của tôi bằng lòng theo ông, ông mới được mang nàng đi, bằng không...

- Đó là điều dĩ nhiên. Nàng chỉ hơi lưỡng lự tôi cũng từ chối ngay, chứ đừng nói không bằng lòng nữa.

Thiếu tướng Tôkita mở cửa ra lệnh đồng dục cho thuộc viên tìm gọi Disa. Thì ra trong khi hai người đấu lý và đấu chưởng, bên ngoài đám cận vệ vẫn canh phòng cẩn mật, Văn Bình cảm thấy nghèn nghẹt ở cổ họng. Nếu muốn giết chàng, Tôkita có thể thực hành ý định không mấy khó khăn. Hắn khỏi cần bày trò tử thí. Thuộc viên của hắn chỉ lấy cò là đủ. Trận đấu ngắn ngủi vừa xảy ra đã cho chàng thấy sự chênh lệch rõ rệt giữa hắn và chàng. Hắn dần xếp cuộc hội kiến lạ lùng đêm nay chẳng qua là để mua chuộc chàng...

Chàng đang tần ngần thì Disa bước vào. Dáng đi của nàng vẫn uốn éo như rắn. Da thịt nàng thơm ngậy ngát. Tuy nhiên, nàng có vẻ khúm núm và sợ sệt trước Tôkita như thể chồng nàng là vị đại hoàng đế còn nàng chỉ là cung nữ nghèo hèn. Đến trước mặt Tôkita, nàng vòng

tay :

- Thừa, mình cho gọi em.

Tôkita chỉ cái đôn kê gần tràng kỷ :

- Mình ngồi xuống. Rồi pha nước mời khách.

Tuy được chồng cho phép, Disa không dám ngồi. Nàng rạp mình chào Văn Bình rồi từ tốn rót trà ra chén ngọc, cung kính nâng ngang mày cho chàng. Phải nói là nàng dâng trà mới đúng. Và là cung nữ dâng trà cho vị đại hoàng đế... Trong lúc nàng nâng chung trà ngang mày, đầu gối nàng gập xuống, đúng là điệu bộ của thần dân trước bề rồng quyền uy vạn năng...

Tôkita đứng dậy, nói với Disa :

- Ông Văn Bình xin phép đưa mình ra biển hóng gió và tôi đã đồng ý. Trời đã khuya, đến giờ luyện thiền, tôi đành cáo lỗi quý khách, mình hãy thay tôi tiếp rước cho đúng lễ nghi.

Nói đoạn Tôkita bước vụt ra ngoài. Hắn bước dài và nhẹ, trong loáng mắt hắn đã khuất ngoài hành lang. Văn Bình không kịp chào. Chàng thở dài, đặt chén trà xuống khay, không uống :

- Thật tôi không ngờ.

Disa không đáp, nàng nhìn chàng, dáng điệu khổ sở. Đêm nay tại Tân Gia Ba là đêm của nhiều chuyện không ngờ. Chàng cảm thấy cõi lòng se thắt. Thiếu tướng Tôkita chắc phải có phép lạ thần bí nên nàng mới rã rấp tuân lệnh như thế.

Disa vẫn khép nép đứng im, Văn Bình giục :

- Tôkita dẫn cô dẫn tôi ra biển, cô quên ư ?

Disa cúi đầu, giọng run run :

- Em không quên đâu. Sở dĩ em không dẫn ông đi vì em đã nghe hết đầu đuôi câu chuyện. Từ nãy đến giờ em núp ngoài cửa.

- Càng tốt. Theo giao kết, cô phải đi cùng với tôi.

- Nhưng giao kết này gồm 2 điều kiện, thứ nhất, Tôkita bị đánh bại, và thứ hai, em chịu theo ông.

- Cô vừa nói hồi nãy là...

- Hồi nãy ông đã dùng danh từ «giải phóng» và em đã từ chối.

- Cô tự nhận là con chim quý bị nhốt trong cái lồng son...

- Thưa ông, vâng. Song con chim quý này biết an phận thủ thường, đôi khi cũng mơ tưởng biển rộng trời cao nhưng không bao giờ dám nghĩ đến cảnh thoát cũi xổ lồng... Và lại...

- Tôi đã đọc được sự thật trong mắt cô. Cô đừng e ngại nữa, cô chỉ ừ một tiếng là tôi sẵn sàng cứu cô ra.

- Ông không làm gì được đâu.

- Việc đó cô để mặc tôi. Đánh rằng hãn giới võ nhưng vị tất hãn nuốt chửng được tôi.

- Một lần nữa, em van ông. Ông đi đi. Nhiều người đã chết vì em, suốt đời em sống trong hối hận, tâm thần em chưa được hưởng sự thoải mái thì em lại sửa soạn hụp lặn trong vũng bùn tội ác. Ông Văn Bình ơi... chồng em sẽ giết ông, ông đi đi...

- Tôi sẽ giết Tôkita.

- Không dè ông si tình đến thế. Em có lỗi nói dễ dãi, cử chỉ hơi dễ dãi, song em chỉ yêu chồng em... chồng em là võ sư nhu đạo hachidan... Chồng em nhập môn từ năm lên 8, nghĩa là cấp hachidan này là kết quả của 50 năm tập luyện... 50 năm tập luyện, ông nhớ không? Ngay tại nước Nhật, ngày nay cũng chỉ có 4, 5 võ sư hachidan, họ chỉ chuyên về nhu đạo, chồng em còn giỏi

thái cực đạo và đạt trình độ thượng thừa Thiếu Lâm quyền. Sở dĩ chồng em không nặng tay với ông vì thấy ông tài giỏi, trên đời hiếm có, chồng em muốn thu nhận làm môn đệ...⁴⁰

- Trời ơi, Tôkita muốn thu nhận tôi làm học trò ?

- Thưa vâng. Tôkita nghe tiếng ông từ lâu. Tôkita thường nói với em là nền võ thuật thế giới từ sau đại chiến thứ hai ngày một xuống dốc, riêng Viễn Đông còn suy đồi nhiều hơn, phần vì võ Judo bị cấm đoán ở Nhật trong thời gian chiếm đóng, phần vì Hoa lục là nơi phát xuất những trường phái và danh sư vô địch lại bị nhà cầm quyền mới ở Bắc Kinh kềm kẹp, các thế võ kỳ bí dần dà bị thất truyền... Tôkita tự trao cho mình cái thiên chức phục hưng và phát triển võ thuật, chồng em mỗi công tìm kiếm mà chưa gặp ai xứng đáng. Gần đây, chồng em định truyền pháp lại cho Tsu-Kiang thuộc Quốc Tế Tình Báo Sở, nhưng lại đổi ý vì Kiang tỏ ra thiếu đức hạnh, hơn nữa, chồng em muốn dạy hẳn cũng

40 6 Hachidan là đệ bát đẳng huyền đen nhưng trên thực tế, võ sư ở cấp này có thể thất đai đen hoặc đỏ, từ cấp 5 đến cấp 7 thì đai đỏ và trắng, còn cấp 12 nghĩa là tốt đỉnh thì đai trắng lớn. Trên thế giới chỉ có võ sư Jigoru Kano, cố sư tổ của nhu đạo là được truy thăng Shihan.

không xong vì hắn đã bị ông hạ thủ tại Vọng Các.⁴¹

Tôkita đã đích thân qua tận Sài Gòn, ăn dặm nằm dề với mục đích gặp gỡ và thuyết phục ông, nhưng rủi thay hồi ấy ông lại kẹt công tác ở hải ngoại, nghe nói ở châu Mỹ La Tinh gì đó.

Tôkita rất thật tâm, ông nên nhận lời đi. Tôkita nói ông là võ sĩ siêu đẳng, không người nào cùng tuổi ông sánh kịp, nên bằng mọi giá phải kết nạp ông làm môn đệ. Tôkita rất quý bộ ấm chén dạ quang ngọc, thế mà ông ấy biếu ông, đủ rõ Tôkita quý ông chừng nào... Tôkita còn nói trong trường hợp không lôi kéo được ông thì phải giết chết, để ngăn ngừa hậu hoạn...

- Thiết tưởng cô đã đoán được câu trả lời của tôi...

- Ông không bằng lòng...

- Vâng, không khi nào tôi bằng lòng. Tôkita biếu bộ ấm chén trị giá 2 triệu mỹ kim chứ nếu biếu cả kho tàng vô giá hàng chục triệu, hàng trăm triệu mỹ kim tôi cũng cương quyết bác bỏ.

- Nhưng em tin lần này ông sẽ không bác bỏ.

41 7 Xin đọc «Cạm bẫy trên giòng Chao Phya» để theo dõi cuộc tranh hùng giữa Z.28 và Tsu Kiang.

- Tại sao ?

- Vì Lih. Hsiang-pen Lih.

- Người đang nắm giữ những bí mật về chất độc Disa?

- Chính hắn. Thiếu sự bảo trợ của thiếu tướng Tôkita ông sẽ không có hy vọng khám phá ra nơi Hsiang-pen Lih ẩn náu. Và dẫu khám phá ra, ông cũng khó hy vọng triệt hạ hắn.

- Hắn giỏi võ ?

- Em không được phép nói rõ hơn.

- Tại sao, tại sao ? Tôi buộc cô trả lời.

- Em chỉ trả lời nếu ông chịu làm môn đệ của Tôkita.

- Không, không bao giờ... nếu cô bướng bỉnh cô đừng trách tôi khiếm nhã...

Chàng chộp bàn tay búp măng của giai nhân Disa. Mồ ma Cheng Ho đã cảnh cáo chàng về sự lợi hại của Disa mà chàng không chịu đề phòng. Đến khi chàng nhớ đến lời Cheng trời trăn thì đã chậm.

Bàn tay trái của nàng đã vung lên cùng lúc với chân trái. Cùi trỏ nàng chạm mê huyệt trên ngực Văn Bình.

Đầu gối của nàng cũng chạm mê huyết, gần lở rốn. Bị trúng luôn 2 đòn «bọ ngựa» vào mê huyết, dầu chàng là đại võ sư đệ bát đẳng đai đỏ như Tôkita cũng bị đo ván tức thời, hướng chi chàng mới tòm tèm là đai đen đệ tứ...

Một lần nữa Văn Bình bị bất tỉnh vì đòn «Bạch Mi quyền phổ». Chàng tướng Disa chỉ thạo vài miếng võ nhì nhằng, té ra nàng là đàn chị của pho bọ ngựa lưng danh.

Văn Bình sụm xuống nền nhà. Thiếu tướng Tôkita đã có mặt trong phòng không rõ từ lúc nào. Tôkita ra lệnh bằng mắt cho một tên cận vệ. Hắn lật Văn Bình nằm ngửa rồi lục lọi túi trong túi ngoài. Tất cả giấy tờ và đồ vật vật vãnh của chàng đều được bày ngay ngắn trên Bàn.

Tôkita khoát tay hỏi :

- Có bản địa đồ không ?

Tên cận vệ đáp :

- Thừa không.

Văn Bình vẫn nằm ngay đơ như khúc cây. Trong khi ấy thiếu tướng Tôkita nhoẻn cười một mình. Chỉ có Trời mới biết lý do cái cười trái khoáy ấy.

VII - Lim Koon

Việc đầu tiên sau khi Văn Bình tỉnh dậy là mở hé mắt, quan sát chung quanh. Đoạn chàng cử động xương cổ rồi khẽ nhấc tay chân. Cử động xương cổ là điều rất quan trọng vì đòn atêmi đánh vào gáy, thường gây ra tê liệt.

Chàng thở phào nhẹ nhõm. Thân thể chàng còn nguyên, bọn Tôkita chỉ động chàng bất tỉnh chứ không chủ tâm hành hạ trọng thương. Quang cảnh tứ phía hoàn toàn âm cúng. Tôkita đã tử tế cho chàng nằm giường, có nệm, mền và mùng đàng hoàng.

Chàng lẩm bẩm một mình :

- Cám ơn.

Bỗng chàng nghe tiếng reo mừng rỡ :

- A, ông ấy đã tỉnh.

Tiếng reo này bằng thổ ngữ Quảng Đông, và là của đàn bà. Đúng hơn của con gái, căn cứ vào giọng trong tho, pha trộn nhí nhảnh. Nàng ngồi ở chân giường, vì cái mùng bằng vải tuyn màu lục sẫm nên chàng không nhìn thấy nàng.

Chàng rẽ mừng, khua chân xuống đất tìm dép. Cô gái chạy băng ra cửa, thò đầu ra hành lang kêu tíu tít :

- Bác Hai ơi, ông ấy tỉnh rồi, ông ấy tỉnh rồi.

Căn phòng đang thanh tịnh vụt trở nên ồn ào như ong vỡ tổ. Người được gọi là bác Hai là gã Tàu béo phịch, nặng 150 kí là ít. Hắn bước đến đâu sàn gác rung rinh đến đó khiến Văn Bình có cảm tưởng một phi đội phản lực cơ đang vượt bức tường âm thanh trên không phận thành phố. Hắn nện chân trên ngưỡng cửa, cất tiếng bô bô :

- Ông tỉnh rồi hả ?

Văn Bình đoán đây là phòng lữ quán. Không phải lữ quán sang trọng gắn máy điều hòa khí hậu, với buồng tắm đầy đủ tiện nghi kể bên, bấm chuông là bồi mặc đồng phục mới ửi còn thơm và phẳng nếp cung kính xuất hiện. Đây chỉ là lữ quán hạng xoàng. Loại lữ quán không mang bảng hiệu. Không đóng thuế môn bài. Khách trọ khỏi cần ghi tên họ. Miễn hồ có đủ tiền trả.

Đồ đạc chỉ gồm cái giường ngủ rộng kê ở góc, cái tủ gỗ tạp mở toang hoác, cái bàn giấy và hai cái ghế. Cây quạt trần Marelli cũ mèm với những cách quạt trắng ngả vàng đang quay tròn một cách lười biếng và nặng

nề như gã Tàu có thùng nước lèo to tổ bố ị ạch đến gần giường.

Văn Bình cười ngoại giao với hắn :

- Chưa tỉnh. Còn ngủ.

Gã Tàu à một tiếng dài rồi quay sang phía cô gái :

- Tắm quất cho ông thật ngon lành nghe.

Khi ấy Văn Bình mới có thời giờ ngắm nghía cô gái. Dĩ nhiên nàng cũng người Tàu. Người Tàu vốn là dân tộc chứa nhiều mâu thuẫn, đàn ông thường mập thù lu, bụng thè lè, nhưng con gái - đặc biệt con gái đẹp - lại gầy thon, eo thật gọn, chân thật dài. Tỷ lệ giai nhân - không phải giai nhân ngực lép, thân chủ trung kiên của mỹ viện mà là giai nhân hỏa diệm sơn trăm phần trăm - trong dân tộc Trung Hoa lại cao nhất thế giới.

Người Tàu chiến đa số ở Tân Gia Ba lại có nhiều mâu thuẫn hơn bất cứ bang Hoa kiều nào khác từ Đông sang Tây. Đảng PAP⁴² cầm quyền một mặt cho du hí xả láng, mặt khác lại khe khắt với dân híp py. Những cậu tóc dài chấm vai hoặc râu ria xồm xoàm như vườn bấp

42 1 PAP là People's Action Party, đảng Hành Động Nhân Dân nắm quyền từ năm 1959, với đương kim thủ tướng Lý Quang Diệu.

từ phi cơ thót xuống thường bị mời lên lại, mếu may phước họ lọt vào thị trấn thì lại bị mấy ông cò đội mũ sắt đỏ, chuyên đẹp biểu tình, chặn bắt lại không thương sót, điệu về bót và sau đó bị mời tham dự một châu... tông đơ và dao cạo.⁴³ Nhưng ai muốn hưởng thú da thịt lại được tự do hoàn toàn, thoát y vũ công khai 70 phần trăm là thường, trong hộp đêm kín đáo thì luôn luôn 100 phần 100, lại có nhiều rạp xi nê con heo, đủ thứ phim đen trắng, màu và đủ hạng nam nữ tài tử biểu diễn. Đối với dân ghiền thì Tân Gia Ba là thiên đường vì ở đâu cũng thấy thuốc lá cần sa. Bạch phiến và LSD chỉ xia tiền là có.

Chính vì người Tàu là dân tộc chứa nhiều mâu thuẫn nên Văn Bình không sững sốt trước tám thân chứa nhiều mâu thuẫn của cô gái Tàu. Nàng khoác áo choàng trắng, giống bờ lu y khoa, nhưng khác một chi tiết là may thật cao, cao hơn xiêm mini, cổ khoét hở, quá hở cho bộ ngực nhảy tâng tâng ra ngoài không khí...

Nàng không đẹp, nhưng bảo nàng xấu thì cũng quá đáng. Mắt mũi, miệng, môi, răng của nàng đều vừa vặn, da dẻ nàng khá thơm tho, tóc nàng thả dài óng ánh và mềm mại, chứng tỏ nàng là con nhà quý phái. Lá ngọc cành vàng mà mặc đồ đầm bó hở hang trong phòng

43 2 Có giống Sài Gòn của chúng ta không các bạn ?

khách sạn với đàn ông, đó là mâu thuẫn thứ nhất.

Thứ hai là mâu thuẫn giữa thân thể nàng và ngực nàng. Nàng gầy đét như con cá mắm, vâng, phải dùng tiếng «con cá mắm» mới đúng, gầy đến nỗi cánh tay trần giờ ra khăng khiu chỉ gồm khúc xương bọc da chứ không có lớp thịt nào hết. Ấy thế bộ ngực của nàng lại căng cứng và đồ sộ ngoài sức tưởng tượng. Chàng đo bằng mắt được hơn 100 xăng ti mét.

Lệ thường, vòng ngực trên một thước khó thể tìm thấy nơi phụ nữ Á đông, trừ phi ở các bà, các cô béo ụt ịt, nếu là thân hình bồ liễu thì phải bơm độn bằng chất si li côn. Nhưng nhỡn tuyến từng trái của Văn Bình khó thể lầm lẫn : ngực nàng là của thật đàng hoàng.

Cô gái có bộ ngực núi lửa vất mừng rồi ra hiệu cho Văn Bình nằm xuống. Nàng đầm bóp thành thạo, chứng tỏ nàng đã học môn tâm quất, bàn tay nóng hổi của nàng lướt đến đâu da thịt chàng hết nhức mỗi đến đây.

Trong khi nàng đầm bóp, chàng được tự do rửa mắt vì áo bờ lu được khoét quá rộng. dường như lối áo chàng này được sáng chế để câu khách đàn ông nên thỉnh thoảng nàng lại giả vờ cúi thấp, miệng cười kúc khích. Mồ hôi của chàng vã ra như tắm, nàng dmng khăn lau khô cho chàng, cách lau của nàng cũng rất

tài tình, chàng có cảm giác như vừa được chà sát bằng nước thơm.

Cuộc tắm quất được kéo dài chừng 5 phút. Gã Tàu đứng bên, ngó nhìn chăm chú, như thể hấn sợ nàng đâm bóp sai phương pháp. Xong xuôi hấn mới hỏi :

- Ông hết mệt chưa ?

Chàng gật đầu. Không những hết mệt, chàng còn khỏe dội như được chích thuốc bổ thượng hạng. Chàng đã quen nhiều thợ đâm bóp hữu danh và riêng chàng cũng am tường nghệ thuật đâm bóp, tuy nhiên, chàng nhận thấy cô gái này có một đặc tài không ai bì kịp.

Gã Tàu mập ú há miệng rộng hoét :

- Ông là quý khách nên em nó mới tắm quất 5 phút. Các vị khác, em nó chỉ dành 2 phút là nhiều nhất. Giá tiền lại đắt hơn nữa. 15 đô la một phút. Còn ông, em nó chỉ dám xin một đô tượng trưng mà thôi. Văn Bình hỏi :

- Đây là đâu ?

Gã Tàu đáp :

- Thưa, đây là tiệm tắm quất đặc biệt gần bến tàu. Em nó có bàn tay khác thường, ai bị bong gân, trật khớp, gãy xương hoặc mang bệnh nội thương không muốn

mồ, em nó chỉ xoa bóp một vài phút là bình phục.

- Ai mang tôi đến đây ?

- Ông không nên hỏi thì tiện hơn. Tôi chỉ có bốn phận săn sóc ông, sau khi ông tỉnh dậy cho người tắm quất, rồi chở về khách sạn.

- Bây giờ mấy giờ ?

- 9 giờ sáng.

- Nghĩa là tôi thiếp đi 7, 8 tiếng đồng hồ.

- Tôi không được rõ.

- Cô gái làm nghề tắm quất này là... gì đối với ông ?

- Tôi là chủ tiệm. Nó là con nuôi.

- Ông cho phép nàng ngồi chơi với tôi một lát nhé ?

- Xin ông tự nhiên. Tôi được lệnh làm ông vừa ý.

Cô gái xòe ngửa bàn tay trắng nõn, Văn Bình đặt lên trên tờ giấy một trăm. Một trăm Mã kim tương đương 30 đô la Mỹ, đó là số tiền khá xộp, cho dầu cô gái là kỳ quan nghệ thuật đấm bóp. Người Tàu ít khi «chê» tiền. Làm chủ tiệm tắm quất, một hình thức mua bán xác thịt sang trọng và khoa học, càng ít «chê» tiền hơn nữa.

Song cô gái đã rút tay, và gã Tàu béo có cái tên hiền lành là bác Hai vội giấy nẩy :

- Ấy, đâu được thừa ông. Chỉ xin ông một đồng.

Văn Bình đáp :

- Còn thừa 99 đồng, thưởng cho cô em.

- Chúng tôi không dám. Lẽ ra, nếu không kiêng cử, tôi đã dặn em nó không được lấy tiền. Chẳng giấu gì ông, nghề đâm bóp này là do cha truyền con nối, tôi là người Phước Kiến, huyện Đan Ninh, huyện lừng danh đất Tàu về bí quyết đâm bóp, giòong họ tôi từ mười mấy đời đều giỏi môn này, và chúng tôi theo phong tục thờ thần tài, dầu làm cho vợ con cha mẹ anh em trong gia đình chứ chưa nói đến bà con, bè bạn nữa cũng thu tiền tượng trưng, tôi xin ông một mã kim là vậy. Yêu cầu ông cắt tờ bạc trăm vào túi, kéo thần tài Đan Ninh nổi giận...

Văn Bình lục hết túi áo, túi quần không tìm thấy tờ bạc nhỏ nào. Chàng tần ngần thì cô gái nói :

- Ông đưa bạc em đổi.

Cô gái mở ngăn kéo, rút ra xấp giấy bạc cuộn tròn, kiên nhẫn đếm đủ tiền nhỏ cho Văn Bình. Gã chủ Tàu

cầm tờ bạc một đồng, khom lưng chào rồi nói :

- Mời ông dùng bữa sáng trước khi xuống xe.

Văn Bình khoác tay :

- Cảm ơn, tôi không đói.

Thật ra chàng đói meo. Đói đến nỗi bao tử của chàng co rúm. Song bộ ngực lớn hơn một mét tây của cô gái tầm quất đã làm chàng no ứ. Gã Tàu béo mở cửa đi ra, chàng kéo đại cô gái xuống giường như nàng đã xô chàng một cách dịu dàng mà quyết liệt :

- Ông đừng làm thế.

Chàng mơn man làn da láng bóng của nàng :

- Bác Hai đã cho phép.

- Cho phép em trò chuyện, chứ không cho phép ông ôm em hôn.

- Chắc tôi xấu trai và hôi rình như nước ống cống.

- Ông nói mát mẽ và hờn dỗi làm gì tội nghiệp. Ông là người đàn ông khôi ngô nhất em được gặp, nghề này khiến em trở thành lạnh lùng như tảng đá, bạn bè đã gọi em là tử thạch, nghĩa là đá chết. Nếu em không bị ràng

buộc em đã mời ông đến nhà riêng. Nhưng vì... lệnh trên, em không dám.

Cô gái lấm lét nhìn gã Tàu béo đi khuất ngoài hành lang. Tiếng giày của hắn nện ình ình xuống sàn. Văn Bình biết cô gái có cảm tình với chàng. Yếu điểm cố hữu của đàn bà là khi mềm lòng thì mềm lòng kinh khủng, những bí mật quan trọng nhất cũng coi như pha. Nàng còn rụt rè vì sợ gã Tàu béo. Chàng bèn ghé sát tai nàng :

- Bác Hai đã ra đến cầu thang, không nghe được tiếng cô đâu. Ai ra lệnh cho cô ?

Cô gái đáp thật nhí, như thì thào :

- Hồng cô nương.

Văn Bình hỏi lại :

- Nhưng Hồng cô nương là ai ?

Chàng thấy mặt nàng tái mét. Nàng sợ đến nỗi bàn tay nàng run bần. Nàng ngó quanh quất một lần nữa, và sau khi biết chắc là trong phòng chỉ có hai người, nàng và người đàn ông khôi ngô, khả ái, nàng mới giơ hai tay lên ngang mắt, các ngón trải rộng ra, thoát đầu nàng quặp ngón cái, sau đó nàng mở ngón cái và quặp

9 ngón còn lại.

Cử chỉ của nàng làm chàng kinh ngạc. Đoán được phản ứng này, nàng nói ngay :

- Nhất cửu.

Chàng đặt tay lên vai nàng :

- Nhất cửu là 1 và 9, song nó là cái gì mới được chứ ?

Cô gái há miệng toan giải thích thì bên ngoài tiếng nói oang oang của «Bác Hai» vọng vào :

- Nhanh lên, mày làm gì mà lâu thế ?

Cô gái cứng hăn người. Mệnh lệnh của gã Tàu béo như thùng nước đá lạnh đánh thức nàng ra khỏi cơn mê. Nàng không dám nói thêm lời nào, nàng cũng không dám nhìn chàng nữa. Nàng lăm lũi cúi đầu, thoát vội ra bên ngoài.

Thang gác bằng gỗ tưởng như sụp gãy dưới sức nặng của gã Tàu béo. Tuy vậy khi Văn Bình đặt chân, nó chỉ tiếp tục rung rinh chứ không sụp gãy. Nhà lầu 2 tầng mà cầu thang bằng gỗ kê ra kiến trúc của người Tàu cũng... liệu hết chỗ nói. Bên dưới là tiệm thuốc bắc, mùi thuốc tẩm rượu nướng than thơm ngát mũi. Mấy người đàn ông bụng phệ ngồi trò chuyện bí bô, không

quan tâm đến sự hiện diện của Văn Bình. Chàng cũng không buồn chào họ. Chàng đã học quen sự phớt tỉnh của người Tàu.

Văn Bình trèo lên xe, một chiếc díp lùn loại minimoke đậu xéo trên vỉa hè lồi lõm. Gã Tàu xoa hai tay vào nhau, bộ điệu xum xoe :

- Xin chào ông.

Tài xế xả thắng tay, chiếc díp lùn tịt và mảnh mai tụt xuống đường. Tuy trời nắng to, xe cộ và người ngợm rất thưa thớt. Tài xế cũng là người Tàu, căn cứ vào lối phục sức. Văn Bình gạ chuyện, hấn gật đầu như chày máy, song miệng vẫn câm như hến. Chàng hỏi :

- Tại sao anh không chịu nói gì cả ?

Hắn giảm tốc độ cho tiếng máy nhẹ bớt rồi ú ớ một dây dài. Khi ấy chàng mới biết hắn câm, chàng thở dài ngồi yên trên ghế, xe hơi đậu trước khách sạn Liên Lục Địa chàng lăm lì thót xuống.

Cũng may «bác Hai» đã lo liệu tươm tất, bộ com lê nhàu nát và quần đùi của chàng đã được cởi bỏ trong lúc chàng ngủ, đem tẩy hấp thơm tho và ủi phẳng nên chàng có thể điềm nhiên bước qua mặt nhân viên lễ quán. Chàng vừa chỉ cái chìa khoá treo tòng teng trên

táp lô, ra lệnh cho nhân viên tiếp tân lấy trao cho chàng thì một giọng nói trong trẻo cất lên sau lưng:

- Thưa ông, có thư.

Hừ... chàng mới đến Tân Gia Ba, ai biết chàng thuê phòng ở đây mà gửi thư. Bức thư thơm lừng, chàng đoán ngay là của đàn bà. Chàng bóc thư, bên trong có một tờ giấy quỳên màu hồng nhạt viết những giọng chữ Hán sắc sảo nhưng ảo ảo, đúng là tuồng chữ phụ nữ, nội dung như sau :

«Thành thật xin lỗi những cử chỉ khiếm nhã hồi hôm, vì vậy, đã mời ông đến tiệm đầm bó. Tin tưởng ông sẽ thay đổi ý kiến.

D.»

Văn Bình gấp tờ giấy làm 8, băng khuâng ra thang máy : Disa vừa viết thư cho chàng. Kể ra nàng đoán không sai. Sớm muộn chàng cũng phải thay đổi ý kiến.

Chàng tra chìa khóa vào ổ.

Và chàng sực nhớ một chi tiết quan hệ. Khi chàng rời khách sạn, chàng chỉ đóng, không khóa. Giờ đây, nó được khóa hẳn hoi. Như vậy nghĩa là phòng chàng có người.

Chàng đã gặp một lô ngọc nhiên từ khi ló mặt trên đảo Phong Lan. Có thêm một ngọc nhiên nữa cũng không chết chóc ai. Và lại, chàng đã nhìn thấy trong linh giác người lạ đang chờ trong phòng chàng là ai.

Người lạ ngồi trong ghế sa lông, chân vắt chữ ngũ, cái ống vô bằng bột biển miếc sôm vàng khè được cấn chặt giữa hai hàm răng to chênh ềnh, và ám đầy khói thuốc. Văn Bình không ngửi thấy mùi thuốc píp, vì lửa đã tắt ngấm. Người lạ rút que diêm, toan châm thuốc thì Văn Bình dẫn xác về.

Da mặt sần sùi như mắc bệnh phong cùi của hắn đang đỏ lôm vì tức giận. Không hiểu sao cơn thịnh nộ của hắn lại khiến Văn Bình khoái trá. Chàng không ngăn được tiếng cười ngắc. người lạ bật dậy, sẵn giọng :

- Ông đã biết tôi là ai. Dầu vậy tôi cũng xin phép tự giới thiệu. Tôi là Lim Koon, phụ trách Phản Giám dân sự.

Văn Bình chưa hề biết hắn. Chàng mới nghe tên hắn lần đầu. Song chàng lại có ý nghĩ hắn rất quen chàng. Có lẽ hắn có bộ vó đàn độn dài lưng tón vãi của những kẻ bất tài được thời thế nâng lên chức vụ điều khiển, bộ vó chàng thường gặp trong cuộc đời hành động. Đúng như Cheng Ho và Agong miêu tả, Lim Koon chẳng có

nét nào đặc sắc, ngoại trừ cặp môi mỏng lét và thâm sì, nếu không nghiệm á phiện thì hẳn cũng là quán quân về tâm địa nham hiểm.

Hắn trạc 45, 46, nghĩa là đồng lứa tuổi với Cheng và Agong, nhưng hắn có vẻ phong sương hơn, trán, đuôi mắt và cổ đào nhiều vết nhăn, và tuy hắn nhuộm tóc, hai bên mái vẫn trắng xóa.

Chàng cười thân mật :

- Té ra ông bạn vàng là giám đốc Phản Gián, tôi được lệnh hợp tác chặt chẽ với ông. Lẽ ra sau khi đến đảo tôi phải tiếp xúc ngay với ông. Nhưng...

- Ông bận việc ?

- Vâng.

- Bận những việc gì ?

- Ô, toàn là việc ở ngoài chương trình, chẳng đâu vào đâu... Nóng ruột quá, tôi định về phòng, thay quần áo rồi gọi điện thoại cho ông, may lại được gặp ông ở ngay tại khách sạn.

- Ông đến đảo hồi nào ?

- Tối qua.

- Theo kế hoạch được thông báo cho tôi thì ông lưu lại đêm qua ở Johore Bahru, sáng nay mới qua đây. Ông có thể giải thích tại sao ông thay đổi ý kiến không ?

- Xin ông Lim Koon cảm phiền ? Tôi vẫn có tính bốc đồng, thích thì đi, không thích thì nằm khoèo trong phòng, đại bác bắn bên tai cũng tỉnh khô...

- Nếu đó là việc riêng của ông Hoàng, hoặc việc riêng của chính ông thì ông tha hồ bốc đồng, tôi không dám can dự. Nhưng đây là việc chung của nhiều chính phủ, nhiều quốc gia. Tôi thay mặt cho quốc gia chủ nhà. Tôi có quyền đòi hỏi đại diện cho các quốc gia khác tôn trọng những điều đã cam kết.

- Tôi đã tôn trọng triệt để.

- Nhưng trên thực tế ông đã tự thay đổi giờ giấc nhập cảnh.

- Hừ... đêm ở Tân Gia Ba vui sướng như cảnh tiên, tôi không đành lòng được ông ời !

- Ông đến sớm, không phải để du hí như ông bào chữa. Mà để gặp mặt Cheng Ho...

- Nhiệm vụ của tôi là giáp mặt Cheng để đích thân điều khiển công cuộc điều đình với Hsiang-pen Lih, hẳn ông đã biết. Ông là đồng minh, là bạn có phần hùn... xin ông đừng làm. Tôi có toàn quyền hành động trong thời gian ở đây.

- Ông Văn Bình ơi, ông quên... Ông chỉ có toàn quyền hành động nếu ông không vô tình hay dụng ý đâm sau lưng Sở Phản Gián địa phương.

- Yêu cầu ông trung bằng có cụ thể.

Lim Koon cười gằn, mở tép da trên bàn lấy ra cái phong bì lớn bằng bìa vàng dày. Dáng điệu hẳn rên rang một cách đáng ghét. Khi ấy Văn Bình mới để ý đến cái bụng khá vĩ đại của hắn. Thì ra hắn rên rang chẳng phải vì hắn học theo lối sống thượng lưu rởm, mà chính vì thùng nước lèo nặng nề đã ảnh hưởng đến thân thể hắn. Trong lúc hắn lúi húi Văn Bình lại tìm ra thêm một chi tiết thú vị khác : ngón tay hắn nuôi móng dài ngoằn, khá sạch sẽ, gọt rửa khá công phu, và tô vét ni trắng bóng. Điều này chứng tỏ hắn là khách quen thường trực của thẩm mỹ viện. Hạng đàn ông bết bát như Lim Koon chưa phải là đối thủ của chàng. Lim Koon xóc ngược cho xấp ảnh đựng trong phong bì rớt xuống mặt bàn, miệng gia giảm :

- Bằng có đây, mời ông xem. Sợ ông không rõ tôi đã cho chụp gần trăm tấm và phóng đại những tấm trọng yếu.

Chàng thấy trước mặt đủ cỡ hình, từ nhỏ như hình dán trên căn cước đến lớn gấp đôi gấp ba hình cát pô tan, đen trắng có, màu có, tuy nhiên cảnh trí trong hình không thay đổi, chung quy cũng chỉ một người đàn ông nằm sòng sọt trên mặt đường. Chắc nạn nhân đã chết, mắt trợn trừng, miệng há hốc, tay chân dang ra như hình chữ thập. Hắn mặc đồ sẫm, cổ áo to bạch và nhọn hoắc bỏ thông ra ngoài vết tông. Mặt hắn dài nhưng gầy ở giữa do hai má hóp và mũi tẹt.

Văn Bình không cần nghiên cứu lâu lắt nữa. Chàng quan sát một bức hình cũng đủ. Nạn nhân trong ảnh là một trong hai nhân viên Phản Gián rình rập trước cửa hàng kỷ vật của Cheng Ho trên đường Nam Kiều, và bị chàng đánh ngã.

Chỉ có vậy thôi. Một tên bị té lăn cù. Tên còn lại vất giò lên cổ, chạy tóe khói.

Nhưng tại sao trên trán nạn nhân trong hình lại có một lỗ nhỏ. Vì là hình màu nên chung quanh lỗ tròn có máu. Máu đỏ lôm. Nghĩa là nạn nhân bị bắn lủng trán.

Ách giữa đàng bông quảng vào cổ, chàng biết ăn làm sao nói làm sao để gây niềm tin cho Lim Koon chàng không phải là hung thủ...

Giọng nói của Lim Koon khản đặc :

- Ông có thấy ngôi đền phía sau xác chết không ?

- Thấy. Nhưng ông hỏi như vậy với mục đích gì ?

- Hừ... ngôi đền này này là đền kỷ niệm trung tướng Lim Bo Seng, một vị anh hùng dân tộc. Tướng Lim bị người Nhật bắt giữ, tra tấn tàn bạo và hạ sát trong thế chiến thứ hai. Ông đến viếng đền lần nào chưa ? ⁴⁴

- Chắc có. Tôi vốn kính trọng danh nhân, tướng Lim Bo Seng lại là danh nhân nước bạn đồng cảnh ngộ, nên tôi càng kính trọng hơn, tuy nhiên tôi nghĩ rằng tướng Sang không ăn nhập đến người trong hình.

- Rất ăn nhập vì thuộc giòng họ Lim. Căn nhà của Cheng cách đền kỷ niệm một quãng đường ngắn. Ông đã nhẫn tâm giết người. Giết xong chưa hả, ông còn nhẫn tâm chõ xác chết vút bỏ gần đền. Ông quá tay lắm. Tôi ở trong nghề đã lâu, chưa thấy ai tàn bạo bằng ông.

44 Đền kỷ niệm này được gọi là Cenotaph, tọa lạc trên đường Queen Elisabeth walk, chạy dọc bờ biển gần 400 mét, trong khu sang trọng của Tân Gia Ba.

Văn Bình chỉ đồng ảnh la liệt :

- Tôi đã giết người đàn ông này ?

Lim Koon dần từng tiếng :

- Phải. Ông giết nó vì nó là nhân viên của tôi. Tôi sai hai anh em nó đến túc trực trước cửa nhà Cheng vì tôi sợ bọn Hsiang-pen Lih ám hại ông. Ai ngờ lòng tôi trong sáng như mặt nguyệt đêm rằm thì lòng ông lại tối thui. Ông rắp tâm ăn mảnh một mình nên lừa nhân viên của tôi vào hẻm để hạ sát. May một đứa chạy thoát. Ông đã ngông ngạo chở xác chết đến gần đền kỷ niệm của giòng họ Lim để trêu ngươi tôi. Ông Văn Bình, ông đừng tưởng ông giỏi võ, ông làm gì cũng được... Dầu sao ông cũng là khách, tôi là chủ, bằng hành động man rợ này rõ ràng ông đã tuyên chiến với tôi, tuyên chiến với Sở Phán Giám Tân Gia Ba.

Văn Bình nhìn giữa mắt Lim Koon :

- Ai bảo với ông tôi là thủ phạm ?

Lim Koon đập nắm tay xuống bàn :

- Thằng anh của nó. Chúng nó là anh em ruột. Ông giết thằng em. Thằng anh chạy thoát về báo cáo.

- Người anh đâu ?

- Anh muốn đổi chất hả ? Tôi sẽ làm ông vừa ý. Nhưng hiện nay nó đang liệt giường. Cái chết tức tưởi của em nó đã làm nó như điên như dại.

- Người anh thấy tôi hạ sát người em rồi chờ đến đền kỷ niệm ?

- Không. Khi ấy nó đã chạy bán sới. Nó chỉ thấy ông quát em nó ngã. Nhân viên đến hẻm mang nạn nhân đi thì chẳng thấy đâu. Mãi đến rạng sáng mới tìm ra thì thể gần đền kỷ niệm.

- Tôi lấy danh dự xác nhận là không giết nhân viên của ông. Đánh thì có. Thật ra, khi đánh họ tôi cũng không ngờ họ là nhân viên Phản Gián. Tôi có cảm tưởng là đối phương thâm hiểm chơi đòn ly gián giữa ông và tôi. Tôi bị buộc tội hạ sát nhân viên Phản Gián tất chính quyền địa phương sẽ tổng tôi lên chuyến bay sớm nhất rời đảo, công việc quan trọng sẽ bị gián đoạn...

- Người khác sẽ thay thế ông. Ông là người tài giỏi, song chúng tôi cũng không thiếu những người tài giỏi. Sở dĩ chúng tôi chấp nhận sự hiện diện của ông trên đảo là để biểu dương tinh thần hợp tác nghề nghiệp quốc tế. Chúng tôi rất hiếu khách nhưng cũng rất nghiêm ngặt đối với khách xấu chơi. Vì vậy ông đừng vội nghĩ sau vụ ám sát nhor nhóp này ông sẽ được thanh thoi trôi lên phi

cơ trở về Sài Gòn.

- Nghĩa là ông dọa bắt tôi ?

- Chúng tôi chỉ bắt gián điệp. Về vấn đề tư pháp đã có cơ quan thuần túy tư pháp đảm trách. Tôi đã cho lập hồ sơ giao cho tòa án thụ lý. Tuy nhiên...

- Mạn phép ngắt lời ông. Ông đang rơi vào cảm bầy ly gián của đối phương.

- Tôi lớn tuổi hơn ông và có nhiều kinh nghiệm trường đời hơn ông, ông miễn cho việc giảng luân lý.

- Hỏi thật ông Lim Koon, ông tin tôi là hung thủ không ?

- Đó là nhiệm vụ của tòa án.

- Ông đừng tìm cách né tránh. Sự tố cáo của ông chỉ đặt trên một mớ giả thuyết. Người anh của nạn nhân, chứng nhân độc nhất của vụ hạ sát, không thấy tôi giết em hắn. Không ai thấy tôi chở xác nạn nhân đến đền tướng Lim Bo Seng. Quan tòa sẽ không thể truy tố và kết tội tôi trên những phỏng đoán hồ đồ. Dầu sao nước ông cũng thừa hưởng truyền thống tư pháp độc lập của Anh Cát Lợi. Ông muốn làm gì, xin cứ nói. Chúng ta sẽ điều đình với nhau...

- Ông biện luận thật trôi chảy... Nhưng ông Văn Bình ơi, ông đùa bốn đấy chứ, trước khi đưa ông ra tòa tôi đã biết quan tòa xét xử ra sao... tôi chẳng có gì phải điều đình với ông. Nào, yêu cầu ông giờ tay...

- Giờ tay ? Giờ tay để làm gì ?

- Để nhân viên của tôi lục soát.

- Tìm vũ khí ?

- Dĩ nhiên. Nạn nhân bị bắn hai phát, một phát vào hông, gãy xương sườn, phát thứ nhì lũng trán, gây tử thương tức thời. Chúng tôi cần kiểm soát xem loại đạn được dùng để giết nạn nhân có phải là loại đạn trong súng của ông không.

Văn Bình nhìn hai bên. Bọn nhân viên Phản Gián gồm trên dưới nửa tá, tên nào tên nấy cao lớn, vạm vỡ, tay chân khuỳnh khuỳnh, nếu không là đai đen nhu đạo trung cấp thì cũng là võ sĩ siêu đẳng Thiếu Lâm quyền. Lim Koon tổng động viên Sở Phản Gián, điều này chứng tỏ hắn đã biết thực lực của chàng, và hắn quyết tâm không cho chàng sống thoát.

Chàng cười nhạt với Lim Koon :

- Ông định lấy thịt đè người hả ?

Lim Koon đáp :

- Nếu tôi đến đây một mình hoặc với vài cận vệ, ông đã ăn gỏi. Bắt buộc tôi phải lấy thịt đè người. Vì tôi không còn cách nào khác. Xin ông thông cảm.

Hắn lừ mắt ra hiệu cho nhân viên. Một tên bước lại, đứng nghiêm trong tư thế đề phòng khôn ngoan, bàn tay vươn ra, vuốt dọc thân thể Văn Bình. Chắc hẳn là chuyên viên lục soát bên bàn tay chỉ lướt nhẹ, thật nhẹ, và chỉ trong loáng mắt đã xong.

Hắn quay lại trình :

- Không có gì hết.

Mặt Lim Koon đỏ tía :

- Ông Văn Bình, súng của ông cất đâu ?

Tiếng của Z.28 to hơn :

- Nếu tôi quả là hung thủ, tôi chẳng ngại gì mang súng trong mình. Vứt khẩu súng xuống cống trong khu Hoa kiều hoặc thuê đồ máy ra khơi... thưa ông, đến thế kỷ thứ 25 ông cũng không có hy vọng tìm thấy vũ khí giết người, sau đó, tôi sẽ kiếm một khẩu khác, trời ơi, mua súng ở Tân Gia Ba cũng dễ như mua vợ một đêm, mua đâu chẳng có.

- Ông ghê gớm hết chỗ nói. Té ra ông đã thủ tiêu súng tang vật.

- Trừ phi ông lười đọc hồ sơ về tôi. Hồ sơ này được gửi từ nhiều ngày trước đến văn phòng ông, hoặc ông đã đọc kỹ từng dấu chấm phết song vì lý do chỉ riêng ông biết, ông cố tình quên.... Thưa ông Lim Koon, hồ sơ Z.28 được ghi rõ là Z.28 ghét dùng súng kênh càng, ngày xưa ngày xưa, khi mới vào nghề còn đa mang khẩu Luger hoặc Beretta nhưng từ hơn 10 năm nay, đã chuyển qua dùng hai bàn tay.... Ông cố tình quên vì nếu ông không cố tình quên, ông phải biết tôi chỉ búng nhẹ là nhân viên của ông ngã rụp. Và trong trường hợp ông chưa tin, tôi xin phép biểu diễn ngay tại đây với đám cận vệ của ông.

Bọn cận vệ lực lưỡng dạt ra hai bên, vẻ mặt gờm gờm. Chàng nhận thấy chúng nể sợ chàng. Lim Koon dần cả hai nắm tay xuống bàn làm đồng hình bắn văng tung tóe :

- Ông Văn Bình, yêu cầu ông thận trọng ngôn ngữ.

Văn Bình ung dung đứng dậy :

- Nếu đó là lời nói xúc phạm thì tôi thành thật tạ lỗi. Nhưng ngược lại ông cũng phải tạ lỗi tôi. Hơn ai hết,

ông đã biết thủ phạm không phải tôi. Chẳng qua ông muốn nắm quyền điều khiển nội vụ. Tôi không quá cay nghiệt, quá ích kỷ như người ta đã báo cáo với ông. Tôi sẵn sàng đặt dưới sự chi phối của ông, ông nghĩ sao ?

Mắt Lim Koon hơi chớp. Hắn ngẫm nghĩ một lát rồi quay lại ra lệnh cho bọn cận vệ :

- Các em ra ngoài đợi tôi.

Trong phòng chỉ còn lại Lim Koon và Văn Bình. Thời gian đòn phép đã qua. Lim Koon đi đi lại lại tay chấp sau đít. Lát sau, hắn đứng lại :

- Giữa ông và tôi không hề có sự ganh ghét chứ đừng nói là thù oán nữa. Nhưng tôi không thể cho phép ông hoạt động ở đây. Ông nên rời đảo thì hơn.

Văn Bình đáp :

- Tôi xin lĩnh ý.

- Có chuyến bay Boeing 737 đi Vọng Các trong vòng một giờ. Văn phòng tôi sẽ lo liệu hết.

Lim Koon ngưng nói vì cửa phòng được xô vào rồi một nhân viên lộ đầu. Hắn trình Lim Koon một cái phong bì dán băng keo. Lim Koon xé thư, bên trong là tờ giấy nhỏ đánh máy. Lim đọc liếc qua rồi gương mặt

sa sầm. Hắc chắc lưỡi :

- Ông chưa đi được. Ông phải ở lại.

Văn Bình nhún vai :

- Tôi rất muốn ở lại. Chẳng qua tôi bị ông trục xuất nên phải ra phi trường.

- Ông phải ở lại để trả lời một số câu hỏi. Nhân viên của tôi vừa đến khám xét nhà Cheng Ho.

- Đó là quyền của ông.

- Ông không nên đánh trống lảng. Cheng Ho ở đâu ?

- Hắn không phải là điều thuốc để tôi có thể giấu được trên vành tai.

- Lúc ông đến, hắn đang đau nặng. Dường như hắn bị nhiễm độc. Sáng nay hắn đã biến mất. Tôi yêu cầu ông giải thích. Nếu ông giải thích thiếu suông sẻ tôi sẽ phải yêu cầu ông khai rõ từng giờ, từng phút hoạt động của ông từ tối qua, sau khi ông đến đảo cho đến 9 giờ sáng nay, khi ông trở về khách sạn.

- Không khéo tôi bị gán tội hạ sát Cheng Ho cũng nên.

- Hấn là thuộc viên của ông, ông không thể hạ sát hấn.

- Cheng cũng là thuộc viên của ông.

- Nói nhảm.

- Ông Lim Koon ời, tôi đã nhận được tiếng của ông trong điện thoại. Và có lẽ ông cũng nhận được tiếng tôi. Cheng Ho đã chết. Chết vì chất độc Disa. Trước khi tắt thở, hấn đã trò chuyện với tôi. Trò chuyện khá nhiều. Cheng đòi ông bao nhiêu ?

- Một triệu.

- Tiền Mã ?

- Không, một triệu đô la Mỹ. Chúng tôi đã thỏa thuận với nhau về thể thức trao đổi. Nhưng vào giờ chót, hấn thay đổi ý kiến. Chắc hấn sợ ông, hấn sợ ông phăng ra sự liên hệ giữa hấn và tôi.

- Hấn đòi một triệu mỹ kim về khoản bán họa đồ đảo Hồng cho ông ?

- Hừ... hừ...

- Hồi nãy, ông sai bọn đàn em khám người tôi, chẳng phải để tìm vũ khí. Mà là tìm họa đồ đảo Hồng. Nếu tìm thấy, ông sẽ tống tôi lên sân bay Payar Lebar bằng xe buýt bùng có mô tô cảnh sát thét còi hộ tống. Vì không tìm thấy, ông đành đầu dụ, chuyển sang chiến thuật điều đình... Bản báo cáo ông vừa đọc cho biết nhân viên ông không tìm thấy gì trong nhà Cheng Ho, cho nên ông càng phải tận dụng chiến thuật điều đình...

- Vâng... ông đã đọc thấu ruột gan tôi.

- Tại sao một mảnh giấy nhỏ lại đắt tiền đến thế, thưa ông ?

- Rất dễ hiểu. Vì Hsiang quá tham lam, hấn đòi những 20 triệu mỹ kim. Nhờ họa đồ của Cheng Ho tôi có nhiều hy vọng khám phá ra nơi giấu các thùng thép đựng chất độc. Giữa 10 triệu và 1 triệu, dĩ nhiên 1 triệu rẻ hơn, vì vậy mảnh giấy nhỏ này đắt mà không đắt.

- Cheng Ho làm lần thì mất toi 1 triệu.

- Hấn không thể làm lần. Đối với hấn, Hsiang không phải là người lạ. Họ đã quen biết nhau từ nhiều năm nay, đúng hơn, vào thời kỳ Tân Gia Ba bị quân đội Nhật bao vây, tấn công và chiếm đóng. Do sự quen biết này Hsiang mới chọn Cheng làm gạch nối với các cơ quan

điệp báo Tây phương.

- Họ quen biết nhau như thế nào ?

- Tôi không rõ lắm. Hsiang-pen Lih không phải tên thật mà là tên giả. Có lẽ Hsiang tòng sự tại bệnh viện toàn khoa nơi bà vợ của Fat-yew làm y sĩ giải phẫu. Ông nhớ Fat-yew chứ ?

- Nhớ.

- Fat-yew là cha đẻ chất độc Disa. Fat-yew và vợ và hai phái viên tình báo Anh Quốc MI-6 rời đảo trên tàu Li-wo, mới ra khỏi cảng thì bị chặn đánh, thủy thủ đoàn và hành khách đều chết chìm, gia đình Fat-yew cũng chết chìm, trừ 10 người sống sót. Dường như Hsiang-pen Lih là một trong số những nạn nhân sống sót.

- Ông có hình của Hsiang không ?

- Không. Nếu có hình, công việc của tôi đã nhẹ được 2 phần 3. Người Anh để lại một thư khó khá đầy đủ, những kẻ phạm pháp hoặc tình nghi phạm pháp đều có hình chụp và hồ sơ cá nhân. Nhưng về Hsiang thì chẳng có gì. Thậm chí tôi còn mù tịt về tướng mạo của Hsiang nữa.

- Cheng không trao đổi tin tức với ông ?

- Hấn là nhân viên C.I.A., trên nguyên tắc chúng tôi không đụng tới các cơ quan điệp báo của ngoại bang hoạt động bí mật hoặc bán công khai trên đảo vì chúng tôi là nước trung lập, muốn cầu thân với tất cả mọi người. Chúng tôi chỉ âm thầm theo dõi, đúc kết thành hồ sơ, chừng nào cần thiết mới liên lạc với họ. Cheng không trao đổi tin tức với chúng tôi vì nhiều nguyên ủy, thứ nhất, hấn không được cấp trên C.I.A. cho phép, thứ hai, dấu cấp trên cho phép hấn cũng bất tuân, từ nhiều năm nay anh em hấn vẫn kèn cựa với tôi.

- Anh em hấn ?

- Vâng. Ông chưa biết ư ? Cheng và Agong là anh em cột chèo. Cả hai đều già đặng khú đế mà vợ được vợ trẻ tuyệt đẹp. Vợ Cheng đẹp sắc sảo hơn vợ Agong nhiều. Nhưng Cheng chỉ được ngắm nghĩa chứ không được hưởng thụ vì vợ hấn đột nhiên mắc bệnh điên loạn, nàng vào bệnh viện một thời gian rồi đi đâu không biết, dường như nàng sống một mình trên một hòn đảo hẻo lánh ngoài khơi.

- Mắc bệnh điên loạn thì sống một mình càng điên loạn thêm.

- Không đâu. Bệnh điên loạn của nàng mang một tính chất kỳ lạ. Hễ Cheng mó vào da thịt là nàng la hét.

Nàng khóa chặt cửa phòng, ăn riêng, ngủ riêng, cái gì cũng riêng. Rồi hễ nàng thấy người lạ, nàng nghe tiếng ồn ào của phố xá là cơn điên loạn lại nổi lên. Sống xa thành phố, sống hoàn toàn cô độc, nàng cảm thấy thoải mái.

- Vợ Cheng bỏ đi hồi nào ?

- Chuyện riêng của hai người, tôi không rõ lắm. Chỉ độ 5, 6 tháng nay gì đó. Cũng từ ngày ấy, Cheng thay đổi hẳn tính nết.

- Thay đổi ra sao ?

- Hắn sinh ra nghiện rượu. Nói cho đúng, hắn là sâu rượu từ hồi thanh niên. Hồi nhà cầm quyền trên đảo ra lệnh tiêu hủy các kho rượu tư nhân để phòng quân đội Nhật uống say, Cheng đã lén giấu được hàng ngàn chai Sỉ Cốt thượng hạn, để nhậu nhẹt lai rai và để bán chợ đen luôn thể. Hắn là đệ tử của thần Lưu Linh từ đó. Hắn có đặc tài uống bao nhiêu rượu cũng không say, uống lót dạ buổi sáng, uống bữa trưa thay nước, và uống buổi tối thay cà phê. Bởi vậy hắn chỉ uống để nhờ bữa, chứ không uống quá chén. Từ ngày vợ hắn bỏ đi, hắn uống suốt ngày, đôi khi suốt đêm, và nhiều bữa hắn say mèm mới lạ... vâng, hắn say mèm như thể hắn chưa quen uống rượu. Uống rượu say mèm cũng chưa đủ, hắn còn

hút thuốc phiện, hút thuốc lá cần sa, và nghe đầu hít cả bạch phiến nữa. Đường như lương tâm hắn có điều gì cắn rứt...

- Vì hắn thương vợ ?

- Có thể lắm. Song tôi không tin. Tôi cho nhân viên bám sát hắn ngày đêm. Lúc say mềm hắn gục đầu xuống bàn ngủ chứ không nói năng nhảm nhí, đến khi tỉnh dậy thì khôn ngoan đáo để. Tôi không rõ sự suy đồi của Cheng có thấu tai Trung Ương C.I.A. hay không. Thì vụ Disa xảy ra, hắn được Hsiang-pen Lih chọn làm gạch nối.... Rồi sau đó, hắn thỏa thuận bán họa đồ đảo Hồng cho tôi lấy một triệu mỹ kim. Hắn nóng ruột đòi bán rồi lại rụt rè... Rồi hắn chết tức tưởi... Hắn đã biết độc dược Disa trong thời chiến, hắn lại được Hsiang-pen Lih tín nhiệm, hắn bị nhiễm độc mà thiệt mạng kẻ cũng hơi lạ... Hắn có nói tại sao bị nhiễm độc không ?

- Không.

- Sớm muộn chúng ta sẽ tìm ra lý do. Nhưng trước hết phải có họa đồ đảo Hồng. Ông cất họa đồ ở đâu ?

Văn Bình chỉ vào đầu chàng :

- Trong này.

Lim Koon giật bắn người :

- Ông tiêu hủy bản đồ ?

- Vâng. Vì họa đồ này do Cheng đích thân vẽ. Nó rất đơn sơ, chỉ gồm mấy nét tôi còn nhớ kỹ.

- Giấy bút đây, phiền ông vẽ lại.

Văn Bình hí hoáy vẽ bản đồ Tân Gia Ba. Hòn đảo này giống hạt hạnh nhân nên rất dễ vẽ, cây bút chì của Văn Bình thoăn thoắt trong vòng một phút đã xong, kể cả những tiểu đảo ngoài khơi được chàng khoanh tròn bên trong là đảo Hồng. Dĩ nhiên là chàng đã cố tình thay đổi một vài chi tiết.

Lim Koon nhét cái ống vô bằng bột biển miếc sôm vào miệng rồi hấp tấp rút ra, bật lên tiếng nói :

- Vô lý. Vô lý.

Văn Bình ngược nhìn hắn. Hắn nghiên cứu bức vẽ kỹ hơn trước khi tuôn ra tiếng thở dài

- Ngoài khơi Tân Gia Ba có hàng chục, hàng trăm hòn đảo lớn nhỏ, có những đảo vắng tanh không một bóng người, có những đảo dân cư sinh sống, có đảo mang tên hắn hòi, có đảo hoàn toàn vô danh, đối với người ngoại quốc thì đây là vấn đề nhức óc. Tuy nhiên,

tôi lớn lên dọc bờ biển, quen từng khu đánh cá, từng bãi cát, hồi trẻ, tôi là tay đua thuyền hữu hạng nên quanh năm tứ thời, hễ rảnh rồi là tôi vù ra khơi, không hòn đảo nào tôi không ghé thăm, vui chơi, tắm mát, câu cá ở đó. Trên bản đồ tham mưu rộng hơn cái giường, tiểu đảo ven biển nhưng nhúc như ròi, vậy mà nhắm mắt lại tôi có thể chỉ tên từng đảo không trật một phân tây. Cái khoan tròn ông cho là đảo Hồng thật ra không liên hệ đến hòn đảo nào cả...

- Ông đề tôi sửa lại... Tờ giấy hơi nhỏ, chỉ hơn kém một li cũng có thể sai lầm.

- Nếu ông nhích ra xa thì đựng một đám tiểu đảo khác. Đảo nào cũng có hang hốc, tìm kiếm cả năm cũng khó thấy đâu là đảo Hồng và Hsiang. Ông Văn Bình, ông định giấu nghề hả ?

- Tôi đã tỏ ra thành thật, ông không tin thì thôi.

- Con nít cũng không tin, huống hồ tôi. Cho dầu vị trí đảo Hồng trên họa đồ là đúng thì cũng còn nhiều chi tiết hệ trọng khác như cách thức tiếp xúc với Hsiang và nơi Hsiang cất giấu chất độc. Tôi tưởng có thể điều đình với ông, nhưng giờ đây tôi thấy chẳng đi đến đâu. Thôi chào ông, ông có ít phút để thu xếp hành lý, nhân viên của tôi chực sẵn ngoài cửa sẽ chở ông ra phi trường...

- Nếu ông không cho phép ở lại tiếp tục điệp vụ thì ít ra cũng cho phép tôi ở lại du hí...

- Tuần tới, ông sẽ là thượng khách của chúng tôi. Tôi xin cử phi cơ riêng đến Sài Gòn rước ông. Khi ấy ông muốn du hí bao lâu cũng được, chúng tôi sẵn sàng bao hết sở phí. Còn về lần này tôi đã quyết định dứt khoát. Trong trường hợp ông trốn tránh không ra sân bay, hoặc giả vờ lên máy bay rồi quay lại bằng đường bộ, đường thủy, chúng tôi bắt buộc phải dùng biện pháp mạnh. Ông sẽ bị tòa án tổng giam về tội sát nhân.

Văn Bình dơ hai tay lên trời, tỏ dấu đầu hàng :

- Vâng, tôi xin tuân lệnh cái rụp.

Chẳng nói thêm một lời nào nữa, Lim Koon nhét tàu thuốc lá và giữa hai hàm răng khấp khểnh bước ra ngoài hành lang và đập cửa đánh sầm.

Văn Bình buông mình xuống giường. Từ lúc đến đảo lấy phòng trong lữ quán Liên Lục Địa đến giờ chàng chưa có dịp thử mực độ êm ái của tám nệm cao su mút. Không những nệm mút êm ái, lớp lò so bên dưới còn êm ái hơn nữa. Chàng chép miệng tiếc rẻ. Lắm mỗi tối nằm không, chàng gặp một lô giai nhân song chưa giai nhân nào có dịp giúp chàng thí nghiệm mực độ êm

ái của lò so và nệm mút. Chung quy cũng chỉ vì Lim Koon...

Tuy ở tận Sài Gòn, ông Hoàng đã có cặp mắt thần thông để nhìn thấy sự việc chưa xảy ra ở đảo Phong Lan. Ông dặn chàng rút ngắn tối đa thời gian hoàn tất công việc vì sợ Lim Koon giở chứng. Nhưng chàng chưa kịp trở tay thì hắn đã tổng xuất chàng khỏi đảo.

Đây không phải là lần đầu chàng bị một cơ quan đồng minh liệt vào danh sách thành tích bất hảo. Những lần trước chàng đều tỉnh bơ. Không lẽ lần này chàng chịu cúi đầu.

Chàng quyết ở lại.

Chàng nhìn quanh phòng. Khởi cần mang va li theo. Chàng sẽ tặng lại Lim Koon mớ quần áo ni lông và bịch thuốc lá Salem.

Nhưng chàng chỉ ra đến cửa thì phải đứng lại. Vì Lim Koon đã tiên liệu phản ứng bướng bỉnh của chàng. Ngay trên ngưỡng cửa có hai nhân viên Phản Giám cầm súng. Toàn là tiểu liên hạng tốt.

Và miệng súng chĩa thẳng về phía chàng. Một tên lia hợng súng gần giọng :

- Định vù hả ? Vù đâu được, ông Văn Bình ? Yêu cầu ông nhét đồ đoàn vào va li, và xách xuống nhà ra phi trường Payar Lebar...

VIII - Tấn Kịch

Văn Bình chống nạnh, vẻ mặt phớt tỉnh :

- Nếu các anh muốn tôi ra trường bay thì chịu khó xách va li giùm. Chẳng giấu gì anh, tôi lười kinh khủng, chỉ quen sai bảo bồi khách sạn.

Miệng khẩu tiểu liên được nâng lên cổ chàng :

- Ông lộn xộn, tôi sẽ bóp cò.

Văn Bình cười khẩy không đáp. Chàng biết bọn nhân viên của Lim Koon không dám bắn. Sợ gây rắc rối với ông Hoàng hấn không dám đụng đến chân lông chàng. Hấn chỉ mong trục xuất chàng êm thấm để được nghênh ngang một mình một chợ.

Ngoài hai nhân viên võ trang tiểu liên còn tên thứ ba đứng cách cửa phòng Văn Bình một quãng. Hấn bước vào, ngoan ngoãn sắp xếp hành trang cho chàng rồi xách va li ra cầu thang.

Trời nóng chảy mỡ mà cả bọn đều mặc áo tơi mưa thùng thùng. Chúng giấu tiểu liên sau áo, đoạn kèm sát Văn Bình. Đến cầu thang, chàng gặp một cô gái Tàu xinh xắn, tóc cắt ngắn, trông mũm mĩm và ngon lành. Chàng cười với nàng. Nàng cười trả. Chàng bèn tiến lên

vỗ nhẹ mông nàng. Nàng chồm lên như bị điện giật.

Tầng dưới khách sạn cho nhiều người ngồi đứng lố nhố. Phần đông là du khách Mỹ. Du khách Mỹ thường khoái lữ quán Liên Lục Địa có lẽ vì sự tiếp đón ở đó được chu đáo, việc cung cấp ăn uống lại hợp khẩu, nó lại tọa lạc trên con đường gồm thượng vàng hạ cám, tìm gì cũng thấy, mua gì cũng có.

Thiên hạ đang bận tít tít không để ý đến Văn Bình và hai nhân viên Phản Giám áp tải. Văn Bình móc ví lấy tiền thì một tên xua tay :

- Trả rồi. Yêu cầu ông bước rảo.

Những tia nắng cháy bỏng đâm xía vào mặt chàng. Từ nơi được điều hòa khí hậu ra ngoài, chàng có cảm giác như mỗi tia nắng mặt trời là mũi kim xuyên thủng quần áo và thiêu đốt thân thể.

Chàng vội dừng lại. Vì chàng vừa thoáng thấy Agong. Agong đang nhả nha từ bên trái khách sạn bước tới. Hấn cũng nhận ra chàng. Hấn há miệng toan gọi chàng, song chàng đã giơ bàn tay làm dấu cho hấn nín lặng. Agong quả là điệp viên thông minh và có nhiều kinh nghiệm, hấn hiểu ngay thâm ý của Văn Bình. Hấn đổi ngay hướng đi để khỏi giáp mặt chàng.

Trèo lên xe, Văn Bình cố tình rên rang để xem Agong ở đâu. Chàng cảm thấy vững dạ vì Agong đậu xe bên kia đường. Thân hình hần xấu như ma mút, lại gầy đét, nom khó thương, thế mà xe hơi của hần lại thuộc loại xinh xắn, đắt tiền, loại đua giành cho con gái đôi mươi kiêu diễm. Khỏi cần nhìn kỹ, chàng vẫn nhận ra hần, nhờ điều xì gà to tổ bố vất vèo trên miệng, khói tuôn mù mịt.

Sở Phán Gián của Lim Koon phải là sở của những kẻ ăn hại, nếu không Agong đã không dám chường mặt ra đường với chiếc xe đua chói lòa, đôi mắt lé loạn xạ và điều xì gà ngang ngược.

Lim Koon có biệt nhỡn với Văn Bình nên đã kiếm cho chàng một chiếc xe hơi êm ái để ra phi trường. Đường Vườn Cây là cái rốn của thành phố nên tuy trời nắng hai bên lề vẫn đông nghẹt, thiên hạ mua sắm rộn rịp, phần đông là du khách.

- Tài xế lái vào đại lộ Sỉ Tam Fót ⁴⁵. Chẳng biết ông già thống đốc người Anh này ăn ở ra sao khiến cho đến nay người Anh ra đi tên ông ta vẫn còn, không những được mướn đặt cho phố xá, mà còn cả cho hàng chục

45 Đường này mang tên Sir Stanford Raffles, thống đốc Tân Gia Ba năm 1881.

thứ nữa. Nào là một khách sạn ⁴⁶ sang trọng nhất mực với 126 phòng chẵn chòi nhìn ra biển, nào là tàng viện, nào là trường nữ, ôi chao, với toàn nữ sinh Tàu bé nhỏ khả ái.

Đối với Văn Bình, con đường này lưu giữ khá nhiều kỷ niệm. Vì ở đó có những cửa hàng bán da rắn, da cá sấu. Đồ da thì ở đâu cũng có, nhan nhản ở Sài Gòn cũng như trong các đô thị khác ở Viễn Đông, nhưng ít nơi nào bán đồ da rắn đẹp và quý bằng Tân Gia Ba. Văn Bình quen một hiệu bán da đại bản ⁴⁷ một loại rắn độc sống ở Úc Châu, người Trung Hoa gọi là xà hủ, nó mềm không gãy, luôn luôn bóng nhẫy như được đánh vệt ni, nó được dùng làm dây lưng hoặc bóp phoi thì tuyệt, phiền một nỗi nó quá đắt, đắt gấp mấy chục lần da cá sấu thượng hạng. Văn Bình quen hiệu bán da rắn đại bản sau nhiều lần mài gót giày trên vỉa hè đường Sĩ Tam Fót. Chàng bắt gặp một cô gái Tàu có cái eo và bộ hông uốn éo như rắn sau cửa kiếng trong suốt. Chàng đứng lại, bước vào viện có mua hàng để tán tỉnh, và do đó, chàng khám phá ra nàng bán da đại bản. Chàng tôn

46 Khách sạn Raffles, ngoài ra còn có Raffles Museum, Raffles Institute và trường nữ Raffles nữa...

47 Đó là con rắn taipan (*oxyuranus scutellatus*) được coi là giống rắn rất độc, rắn taipan cái có bộ da đẹp và quý hơn rắn đực.

bộn tiền mua đồ làm quà (kể ra quà này rất đáng giá, cô gái không nói thách, không những thế nàng còn trừ bớt nữa...) nhưng đền lại, người đẹp cũng không quên biếu chàng về thật nhiều thiện cảm về tinh thần cũng như về... xác thịt. Rồi năm tháng trôi qua, Văn Bình thừa ghé Tân Gia Ba. Lần chót chàng đến nơi, nhảy xuống xe, chạy vội đến cửa tiệm đồ da thì chủ cũ đã đổi nghề, giai nhân đã đi lấy chồng, những sợi dây da, và những cái bót phơi vẫn bằng da đại bản mềm mại và láng bóng như xưa, giá tiền lại rẻ hơn xưa, ấy thế mà Văn Bình lại thấy da đại bản xấu kinh khủng và giá tiền đắt lòi tròng con mắt.

Mùi gió biển và nước biển tạt vào xe. Bên này đường là bãi cỏ xanh rì rộng rãi, dùng làm vận động trường, kế cận tòa nhà cũ Quốc Hội, Tối Cao Pháp Viện và Tòa Đô Sát, xa hơn nữa là đường biển mang tên nữ hoàng Anh. Ánh nắng xế trưa chiếu loang loáng trên tháp nhà thờ trắng xóa.

Tự dưng Văn Bình riu mắt buồn ngủ. Chàng lim dim dựa đệm xe. Hai nhân viên Phấn Gián ngồi bên, sủng gác ngang đầu, còn tên thứ ba ở băng trước cạnh tài xế luôn luôn theo dõi chàng bằng cặp mắt cú vọ.

Đàn em Lim Koon được võ trang đầy đủ và tối tân, chúng lại cẩn trọng đúng mức, tuy nhiên Văn Bình

không lấy làm quan ngại. Ra đến ngoại ô, chàng biểu diễn nghề mọn cũng kịp chán. Vả lại còn có Agong lẻo đẻo phía sau. Chiếc xe đua nhỏ xíu của hắn reo lên những tiếng bum bum điếc tai. Chắc hắn gắn thêm ống sắp măng đặc biệt, loại thanh niên con ông cháu cha ưa dùng để làm le với gái. Khởi quay lưng hoặc dán mắt vào kiếng chiếu hậu Văn Bình đã thấy sự hiện diện của Agong. Quen thuộc đường đi nước bước trên đảo, hắn có thể giúp chàng một tay dễ dàng...

Xe đang phóng bon bon bỗng loạn choạng. Tài xế chửi tục bằng tiếng Tàu rồi lái vào vệ đường. Lốp trước bị nổ. Văn Bình toan mở cửa xe nhưng một tên Phản Giác chặn lại :

- Không được. Ông phải ngồi trên này. Chúng tôi thay vỏ lốp trong vòng 10 phút.

Văn Bình không đáp. Sự bể lốp có thể do ngẫu nhiên, tuy vậy chàng không tin. Thế tất có bàn tay phá hoại bí mật, chẳng hạn Agong. Hắn bố trí cho xe ăn «banh» để giải cứu chàng. Kỹ nghệ tình báo ngày nay đã tìm ra hàng chục cách làm hư xe không lưu lại dấu vết. Dụng cụ gọn ghẽ và hữu hiệu bậc nhất được giới trong nghề mệnh danh là «nụ hôn thần diệu». Nó là cây đinh ngắn bằng nửa đốt tay, đường kính bằng cây bút chì, sơn nhiều màu khác nhau khá đẹp mắt, và được chế tạo

bằng một hóa chất lạ, đặt vào cao su thì nó hút chặt, xe hơi chạy một quãng, nó tiết ra một chất nhờn làm vỏ lốp xe nở xẹp và sau khi vỏ lốp xe nở xẹp thì đinh «nụ hôn thần diệu» tự động bắn văng ra xa, chủ xe không thể tìm thấy.

Một ông mãnh đa tình trong C.I.A. mê say một nữ đồng nghiệp, song không lọt vào mắt xanh của nàng nên phát minh ra cây đinh ác ôn bắt xe nàng nằm ụ dọc đường vắng vẻ, rồi người anh hùng hào hoa vọt qua, đậu lại, chở nàng về thành phố kiếm vỏ xơ cua. Trên hai chặng đi, chặng về, nàng cảm kích sự sốt sắng của chàng và ngã vào vòng tay của chàng. Đêm ấy, chàng hôn đã đời. Phát minh này được ban chuyên môn C.I.A. hoàn bị, và để kỷ niệm cái đêm thần diệu trên xe, nó được kêu là «nụ hôn thần diệu.»

Cây đinh làm xẹp lốp, thường được điệp viên hành động C.I.A. xài ở Viễn Đông. Agong là nhân viên C.I.A. tắt vỏ xe Phản Gián bị xẹp «ngẫu nhiên» là do Agong.

Văn Bình mỉm cười, ngó tài xế và đồng bọn lúi húi kê con đội, lăn bánh mới ra thay, mỗ hôi nhể nhại. Trên nhân viên Phản Gián thứ tư thọc tay túi quần, thái độ nghiêm trọng, luôn luôn lưu ý đến chàng, như thể sợ chàng có phép tàng hình trốn mất.

Trời vẫn nắng chang chang. Đường sá không vắng vẻ song cũng không đông đúc. Thỉnh thoảng một chiếc xe hơi vụt qua. Thời khắc thuận tiện đối với Văn Bình đã đến... Sở dĩ chàng ngồi chờ, chưa ra tay, vì muốn Agong ra tay dùm. Nhưng chẳng hiểu sao Agong vẫn biệt tăm. Nóng ruột chàng ngó phía sau. Chiếc xe đua xin xắn của Agong không thấy đâu hết.

3 phút, 5 phút rồi 10 phút...

Bánh xe được thay xong. Bốn nhân viên Phản Giác thở phào. Tên tài xế lại văng tục một dây. Văn Bình đặt tay vào nắm cửa. Chàng sửa soạn làm thịt hai đôi phương cùng một lúc.

Song le biến cố đã xảy ra.

Đạn tiểu liên nổ ròn. Loạt đạn này từ một chiếc xe hơi đen bít bùng từ phía sau lướt tới nhanh như trận cuồng phong. Người ngồi trong xe chỉ bắn một băng. Rồi chiếc xe hơi đen mất dạng ở khúc rẽ.

Văn Bình tông cửa vọt xuống đường. Bốn nhân viên Phản Giác của Lim Koon bị trúng đạn, nằm oằn oại. Chúng đứng rải rác, mỗi tên một chỗ chặn hai hông xe, vậy mà hung thủ bắn không trật viên nào, hầu hết đều trúng thượng bộ. Văn Bình quan sát vết thương, nhưng

sau mấy giây đồng hồ nghiên cứu chàng lắc đầu chịu trận.

Cả bốn nhân viên Phản Giám đều thiệt mạng.

Sát nhân phải là tay thần xạ. Chàng không kịp nhìn được mặt hắn. Chàng cũng không kịp nhìn được bảng số. Nhưng dấu nhớ rõ cũng vô ích vì chắc chắn đây là bọn sát nhân chuyên nghiệp dùng bảng số giả.

Nhưng bọn sát nhân chuyên nghiệp này là ai ?

Văn Bình mở máy, quay đầu xe, trở về thành phố. Chàng đang bị đẩy vào thế kẹt. Khi không chàng đeo đỉnh bài sát nhân trên ngực. Chàng có thể kêu oan về tội giết một nhân viên của Lim Koon, rồi chở xác đến đền kỷ niệm tướng Lim Bo Seng, song chàng đừng hòng kêu oan về tội giết bốn nhân viên khác trên đường ra phi trường. Chứng cứ đã hiện rành rành... chàng đã hạ thủ họ bằng tiêu liên rồi cướp xe bỏ trốn.

Thoạt tiên chàng nảy ý định gọi điện thoại thông báo cho Lim Koon. Sau một phút cân nhắc chàng lái xe về thị trấn vì chàng biết chắc Lim Koon không tin chàng. Lần này hắn tổng giam chàng rồi truy tố ra tòa còn là nhẹ. Trong cơn nóng giận biết đâu hắn chẳng đệt chàng một phát...

Chàng chỉ biết lộn về thị trấn chứ chưa biết sẽ đi đâu. Tân Gia Ba là mỏm đất nhỏ xíu chàng phải thu hình thành con muỗi mới thoát khỏi màng lưới truy tầm của Phản Giác.

Xe hơi chạy được nửa cây số, Văn Bình bỗng thắng gấp. Chàng vừa thấy xe đua của Agong đậu nép bên đường. Tay hấn còn cầm con đội, nghĩa là xe hấn cũng xẹp lốp.

Mặt hấn tái mét, tay hấn run run khiến con đội suýt rớt xuống mặt cỏ. Hấn lấm lét :

- Bọn Phản Giác đâu rồi ?

Chàng mở cửa chiếc xe đua chật chội, ấn hấn ngồi trước vô lăng :

- Lái đi.

Tinh thần Agong còn bán loạn nên hấn đạp lút ga xăng và trả chân «côn» quá gấp làm chiếc xe đua mảnh khảnh chồm lên, xém chút nữa đâm nhằm chiếc xe đồ đồ sộ, nghiêng ngang chạy ngược chiều. Chiếc xe đồ chở đầy hành khách, trên mũi hàng hóa chất cao ngất, mấy tên lơ bám tòng teng bên hông và sau xe cùng gân cổ chửi rủa.

Văn Bình hỏi hấn :

- Anh đau hả ?

Agong đáp :

- Không. Tôi sợ.

- Đã hoàn hồn chưa ?

- Rồi.

- Vây sang ngay số 2. Thùng nước đã sôi sùng sục, nếu anh tiếp tục gài số 1 thì xe sẽ lật «biên» và nằm ụ cả tuần.

Agong bắt đầu phóng nhanh. Tay bánh của hấn không còn trật trọ như cách đó một vài phút, hấn đã phục hồi được sự điềm tĩnh nghề nghiệp. Rồi hấn thở dài :

- Đi đoong hết ?

Văn Bình gật đầu :

- Ủ, đi đoong hết.

- Chết cha... Đánh họ bất tỉnh đủ rồi... Đằng này anh lại giết họ. Lim Koon thù độc và thù dai bậc nhất. Hấn sẽ không tha anh đâu. Anh làm nên chuyện, hấn làm thật anh đã đành, hấn sẽ nhân dịp này triệt hạ luôn cả

tôi nữa.

- Không phải tôi giết.

- Hừ, còn ai vào đây.

- Một chiếc xe vọt qua và xả súng. Tôi ngồi trong xe nên không trúng đạn.

- Thật hả ?

- Chẳng lẽ tôi bịa.

- Anh nói thì tôi tin. Tôi đâu dám ngờ vực anh. Nhưng khôn nổi Lim Koon đa nghi hơn Tào Tháo. Dầu hẳn biết rõ anh vô can hẳn cũng thừa gió bẻ măng như thường. Giờ đây anh tính sao ?

- Tùy anh.

- Nếu tôi là anh, tôi sẽ ra bờ biển, kiếm thuyền máy vù thẳng một mạch. Không thể rời đảo bằng đường hàng không hoặc bằng đường bộ.

- Còn điệp vụ Disa ?

- Tính mạng trên hết. Anh chỉ có triển vọng thành công nếu Lim Koon giúp đỡ, hoặc ít ra không phá thói.

- Không cần Lim Koon, được anh giúp đỡ là đủ, quá đủ.

- Tôi sẽ cố gắng hết sức. Anh xuống thuyền trước, mọi việc để tôi lo liệu.

- Anh đã tìm ra nơi Hsiang-pen Lih trú ngụ ?

- Chưa. Anh vừa nói trong điện thoại là nơi Hsiang ẩn núp và cất giấu chất độc Disa đã được chỉ huy ghi trong họa đồ. Họa đồ đảo Hồng. Anh có mang họa đồ trong mình không ?

- Có.

- Thật hên cho anh và tôi. Hết khúc đường này đến khu sầm uất, nhà cửa chen chúc như bát úp. Tôi thuê ở đó một căn phố khá kín đáo. Chúng mình đến đó bàn bạc tiện hơn, vì tôi e trong vòng một giờ Lim Koon sẽ chặn bít mọi nẻo đường và in hình anh cho cảnh sát nổi chìm lùng bắt trên đảo.

Căn nhà của Agong nằm khuất trong hẻm sâu hun hút. Tới đầu hẻm Văn Bình mới hiểu tại sao Agong xấu như ma mút lại tậu chiếc xe đua vỏ lát tích nhẹ tâng, bé tí teo như đồ chơi. Bởi vì hẻm quá chật, lượn ngoằn ngoèo giống con giun bò trên đất, nếu là xe hơi thông thường thì chỉ vào đến phần ba hẻm là tắc tị.

Tuy là hẻm người Tàu trong một thành phố Tàu, Văn Bình lại không thấy áo quần phơi phồng bừa bãi, cũng không thấy người lớn và con nít đứng, nằm, ngồi chềnh ềnh, ngăn cản sự lưu thông. Ngoài mấy xe đồ uống, mì, cháo và sa tê ở đầu hẻm và mấy đứa con nít chơi đùa trong bóng râm, lối đi trong hẻm không bị cắt quãng. Agong phóng nhanh bằng xe gắn máy, chứng tỏ hắn đã lui tới cái hẻm trái khoáy này nhiều lần.

Dường như đọc được ý nghĩ của chàng, Agong cắt nghĩa :

- Đã gần một giờ trưa, mọi người vừa ăn cơm xong, bắt đầu đi ngủ nên chúng mình mới được thanh thoi. Nếu đến đây hồi sáng sớm ánh nắng chưa rọi tới, hoặc sau bữa cơm tối thì ôi thôi... còn toét mắt, khản cổ họng và vẹo xương sườn mới đến được cuối hẻm...

Càng vào sâu hẻm càng nở phình, quang cảnh hai bên khang trang hơn. Toàn là nhà trệt, xây cất theo một kiến trúc chung, không nét nào đặc sắc, tuy nhiên, điều làm Văn Bình chú ý là sự sạch sẽ. Căn nhà của Agong có cả vườn hoa nhỏ phía trước. Hắn đậu xe, không buồn lên kiếng và khóa cửa, hắn đẩy nhẹ cổng gỗ, bước qua những chậu hoa phong lan rồi mở cửa phòng ngoài.

Bên ngoài trời nắng cháy mỡ nên khi bước vào nhà Văn Bình cảm thấy thể xác và tinh thần sảng khoái. Nếu có hàn thử biểu thì không khí trong nhà chỉ độ 22, 23 độ bách phân. Agong đã vận máy lạnh từ trước. Nghĩa là sau khi thủ tiêu thi thể của Cheng Ho, hắn đã về đây nghỉ ngơi.

Ngồi xuống ghế, chàng hỏi hắn :

- Về vụ Cheng, anh làm xong chưa ?

Agong đáp :

- Xong hoàn toàn. Như tôi đã nói, tôi rưới acit cho thịt xương hắn rửa nát, chảy thành nước. Làm như vậy hơi lâu nhưng cũng may tôi không bị bọn nhân viên của Lim Koon quấy rầy. Gần rạng đông tôi mới hoàn tất. Tôi gọi điện thoại cho anh nhưng nhân viên khách sạn đáp anh chưa về. Gọi mãi không được, tôi đang xách xe lại khách sạn Liên Lục Địa. Thấy anh về tôi không dám lên cùng vì Lim Koon và đồng bọn đã đến trước.

- Xe anh bị nổ lốp ?

- Vâng. Nhưng tôi không tin cả xe của tôi lẫn xe của Lim Koon đều bị nổ lốp cùng một lúc, xe của Lim Koon tôi không dám bảo đảm, chứ còn xe tôi... tôi vừa thay lốp mới, đường xá lại nhẵn thín. Tôi tin là kẻ địch nào

đó tìm cách phá hoại.

- Theo anh, kẻ địch là ai ?

- Tân Gia Ba là nơi hẹn hò của mọi cơ quan điệp báo từ Đông sang Tây, nên kẻ địch có thể là Tây phương muốn ăn mảnh hoặc cũng có thể là phe Xã Hội Chủ Nghĩa. Biết đâu Lim Koon chẳng bố trí và hạ sát nhân viên Phản Giám để lôi anh vào tù. Và nhất là tạo cơ hội loại trừ tôi.

- Lạ thật... Lim Koon thù anh và anh cũng thù hắn. Tôi có cảm tưởng là mối thù truyền kiếp...

- Chẳng có gì lạ. Ba chúng tôi lớn lên và kiếm ăn ở đây. Nếu không xảy ra đại chiến, quân đội Nhật chiếm đóng đảo có lẽ ngày nay chúng tôi vẫn là bạn, hoặc giả không đến nỗi coi nhau như kẻ thù bất cộng đái thiên. Không riêng ở đây mà trên toàn cõi Viễn Đông, những nơi bị ngoại bang đô hộ, trận thế chiến vừa qua là đầu mối của nhiều sự chia rẽ ghê gớm. Cheng và tôi hoạt động cho đồng minh kháng Nhật. Còn Lim hoạt động cho Nhật. Nói cho đúng, hắn là mật báo viên cho nhà cầm quyền Nhật. Vì là mật báo viên nên không có bằng cứ kết tội hắn. Sau ngày hòa bình tái lập, hồ sơ Lim Koon được bạch hóa. Tại sao được bạch hóa, chúng tôi không biết, dường như hắn có quan thầy trong guồng

máy Nhà Nước, rồi hấn gia nhập ngành an ninh, hấn kiên nhẫn trèo các nấc thang từ dưới lên cao.

- Anh quen Hsiang không ?

- Hsiang-pen Lih ấy à ? Không.

- Cheng không nói rõ với anh.

- Không. Tuy chúng tôi kết bạn với nhau, tuy tôi yêu em gái hấn ngày xưa và bây giờ là em cột chèo của hấn, Cheng và tôi lại là hai thái cực riêng biệt. Hấn ít tâm sự với tôi. Chúng tôi chỉ gặp nhau vì công việc, hấn không san xẻ bí mật nên nhiều phen tôi cũng không san xẻ bí mật với hấn. Trong điệp vụ Disa hiện hành, Cheng Ho tiếp xúc với Hsiang một mình.

- Anh và hấn không ưa nhau ?

- Vấn đề này không hề xảy ra. Một phần vì hoạt động điệp báo cần giữ bí mật, bí mật chừng nào tốt chừng nấy, phần khác vì chúng tôi ở xa nhau... ngoài ra cũng phải nhắc đến hoàn cảnh đặc biệt của Cheng...

- Vân Kiều mắc bệnh thần kinh bỏ nhà ra đi ?

- Vâng. Anh mới đến đảo chưa được một ngày mà biết chuyện riêng của Cheng Ho, anh tài thật... Tôi tìm cách an ủi hấn, nhưng hấn càng buồn rầu hơn, từ ít lâu

nay hấn đâm ra lâm lì, lăm lăm phát sợ, tưởng như hấn có thể ăn tươi nuốt sống mọi người.

- Hiện Vân Kiều ở đâu ?

- Không biết.

- Là tình máu mủ mà vợ anh không đề ý ?

- Sau ngày nàng bỏ đi, hấn bàn bạc với vợ tôi. Khi ấy hấn chưa biết nàng đi đâu. Gần đây, tâm tính hấn hoàn toàn thay đổi, dường như hấn có liên lạc với Vân Kiều. Tôi hỏi hấn thì hấn trợn mắt, quát tôi im. Tôi toan phản đối, hấn liền vung tay chém gãy mặt bàn. Anh biết không, cái bàn này bằng gỗ trắc, cạnh nó to như cánh tay, búa tạ đập không sụp, mặt bàn bằng gỗ trầm hương, được luộc nước sôi và tẩm nhựa cây rừng, dai bền như áo ngăn đạn ni lông của Mỹ, Cheng Ho thừa ở Nêpan hơn ba chục ngàn N.r.⁴⁸ vậy mà Cheng chỉ chém nhẹ là vỡ nát. Cheng rất giỏi võ, tính hấn đằm địa nhưng cộc, hấn nổi nóng thì trời cũng bắt cần, huống hồ là thằng em cộc chèo... Cho nên tôi ngậm thinh luôn, không dám can vạ nữa.

Agong bỗng coi đồng hồ tay rồi giật mình :

48 N.r. là đồng rúp Nepal. Một đô la Mỹ tương đương với 10, 10 đồng rupee Nepal.

- Sắp đến giờ đông người, chúng mình sửa soạn đi thì vừa. Họa đồ của Cheng đầu, anh đưa cho tôi. Văn

Bình lấy giấy bút song Agong gạt ngang, giọng đờm vẻ sừng sốt và lo âu :

- Anh vẽ lại ư ?

Văn Bình đáp :

- Sợ Lim Koon tịch thu tôi phải xé vụn rồi đốt thành than. Anh yên tâm, tôi có thể vẽ lại đúng nguyên bản.

Cặp mắt Agong bỗng đỏ ngầu :

- Văn Bình, anh nói dối. Thiếu tôi giúp sức, anh đừng hòng tìm ra Hsiang và các thùng thép Disa. Anh không nên đòn phép nữa. Nếu anh chơi xấu, anh không ra khỏi căn nhà này được đâu.

Agong lùi lại sát tường. Vẻ lừng khừng ồm yếu của hắn đã mất hẳn. Điều xì gà to tồng ngồng được hắn nhỏ bẹt xuống đất, hàm răng vàng khè khấp khểnh của hắn nhô ra. Thảo nào... nhất lé, nhì lùn.... Agong quả không hổ danh với câu phương ngôn Á Đông. Mới đó, hắn đã trở mặt. Trở mặt nhanh như chong chóng. Hắn là nhân viên C.I.A., được C.I.A. tin dùng trong nhiều năm. Ông Hoàng dặn chàng đi đôi với hắn trong điệp

vụ Disa.

Té ra chỉ là tấn kịch.

Vai trò thật sự của Agong đã xuất lộ hoàn toàn.

Xuất lộ với khẩu súng trên tay. Một khẩu H+h⁴⁹ ngắn, gọn cối đựng 8 viên đạn.

49 Tức là súng lục Barrington and Richardson, new defender double action revolver, kiểu thể thao (sportman D.A.) điệp viên thường dùng vì nhẹ và dễ trúng đích.

IX - Cơm Gà Và Cá Sấu

Loại súng trái khế H+h này có thể nằm gọn trong lòng bàn tay, màu xanh biếc của nòng thép tương phản một cách khả ái với màu nâu của cán gỗ. Hình thù nó tròn trịa, thường làm liên tưởng đến bộ phận tròn trịa của cô gái nhỏ nhắn mà nẩy nở. Tuy nhiên, Văn Bình không có thời giờ mơ mộng vẩn vơ vì Agong đã bóp cò, bắn nát cái ly khum được dùng rót sâm banh đặt trên bàn, sát hông chàng.

Đứng cách 4 mét, bắn vỡ ly thủy tinh chưa phải là thần xạ, nhưng ít ra hấn cũng đã chứng tỏ không bết bát. Agong quay khẩu súng một vòng rồi tiếp :

- Tôi biết anh có tài đoạt súng trong vòng 3 thước. Về võ nghệ, anh cũng ăn đứt thiên hạ. Bởi vậy, tôi đã thận trọng tối đa, anh nên hợp tác với tôi thì hơn. Trong trường hợp anh thiếu thành thật, bắt buộc tôi phải xử sự như đối với ly sâm banh.

- Anh muốn gì ?

- Bản họa đồ.

- Theo thỏa thuận của Trung Ương C.I.A., anh phải chịu mệnh lệnh của tôi.

- Anh Văn Bình ơi, tôi có cảm tưởng là anh giả vờ ngây ngô... Giả sử tôi còn trung thành với C.I.A., tôi đã không uy hiếp anh bằng súng, và sẵn sàng giết anh để đạt mục đích.

- Vậy anh là nhân viên của Lim Koon ?

- Hẳn là một trong những kẻ bị tôi liệt vào sổ đen.

- Nhân viên của Hsiang ?

- Hừ... hừ... nếu là nhân viên của Hsiang tôi chẳng cần đòi anh nộp bản họa đồ. Nói thật với anh, tôi chẳng là nhân viên của ai. Tôi chỉ phụng sự cho tôi. Có tiền mua tiên cũng được, tôi đang thèm tiền. Cả chục triệu đô la Mỹ, đâu phải ít. Số lương tháng của C.I.A. chỉ đủ cho tôi mua rượu và trả tiền tích kê hộp đêm một buổi. Một tháng gồm 30 ngày, còn 29 ngày, 29 đêm.... Tôi không thể trung thành với họ được mãi. Lim Koon cũng vậy, anh đừng tưởng hẳn tuyệt đối trung thành với chính phủ. Đây là cuộc chạy đua, cua rơ nào phóng nhanh là chiếm giải. Anh hãy đưa họa đồ đảo Hồng cho tôi. Tôi sẽ chia phần cho anh, chia phần sòng phẳng.

- Từ khi đến đây, lần thứ ba tôi bị dí súng đòi nộp bản đồ đảo Hồng, và ai cũng hứa trả tiền hậu hĩ. Riêng Lim Koon hứa những 2 triệu. Nếu có họa đồ trong mình, tôi

đã bán cho Lim Koon...

- Tôi sẵn sàng trả giá cao hơn. Bao nhiêu ?

- 4 triệu mỹ kim.

- Anh làm như tôi in được bạc Mỹ không bằng. Nhưng thôi, 4 triệu cũng được. Đâu, tờ giấy Cheng đưa cho anh đâu ?

- Thú thật với anh, nó không có ở đây.

- Yêu cầu anh lộn ngược túi áo, túi quần và trao cái bút phoi.

- Xin lãnh tôn ý ? Nhưng trước anh, Lim Koon cũng đã lục túi và xét bút phoi.

- Phải cho tôi biết nơi giấu họa đồ. Bằng không tôi sẽ giết anh.

- Anh có bấm nhỏ tôi ra, quăng xuống biển cho cá ăn cũng vô ích. Tôi đã đốt cháy thành than, như tôi đã nói hồi nãy. Phiên anh chờ một lát, tôi xin vẽ lại...

- Hừ... anh là thằng ngu... anh đã đốt cháy luôn một gia tài kék xù. Họa đồ ấy chỉ có giá trị nếu được giữ nguyên vẹn. Những nét vẽ bên trong khung đỏ mới đáng kể.

- Vì bên trong khung đồ là đảo Hồng ?

- Không phải đảo Hồng. Mà là nơi cất thùng thép Disa trên đảo Hồng. Đảo Hồng tọa lạc ngoài khơi, đối diện đảo Changpi ở phía Đông Tân Gia Ba. Chỉ có hai người khám phá ra hang đá đá ngầm dưới biển, nơi cất giấu thùng thép. Hai người này là Hsiang và Cheng. Những chi tiết ly kỳ này không được phúc trình đầy đủ với tình báo Trung Hoa quốc gia và tình báo Mỹ. Tôi xin giải thích đầu đuôi cho anh nghe. Fat-yew cùng vợ và hai nhân viên MI-6 đáp tàu Li-wo tản cư khỏi Tân Gia Ba, với nhiều thùng thép gắn nắp kín mít, nhưng đó chỉ là những thùng thép được hóa chất vô thưởng vô phạt. Những thùng thép thật sự đựng chất độc Disa có tác dụng tàn sát hàng triệu nhân mạng được di chuyển từ trước đến gần hang ngầm dưới biển đúc bê tông tại đảo Hồng... Sở dĩ Fat-yew làm vậy vì nhiều lý do. Lý do chính thức là Fat-yew sợ chất độc Disa rơi vào tay Nhật khi ấy đã có mặt trên đảo Tân Gia Ba và hầu như kiểm soát ngoài khơi. Nhưng còn lý do khác, lý do thâm kín.... Đó là vợ Fat-yew. Hẳn anh đã biết Fat-yew hơn vợ nhiều tuổi. Nàng có nhan sắc tuyệt vời. Nhan sắc siêu phàm này đi đôi với tài ba xuất chúng. Nàng là y sĩ giải phẫu nổi danh, nàng còn là điêu khắc gia nổi danh, bộ tranh Tàu «bát cảnh tiêu tương» gồm 8 tấm lớn nàng có thể khắc trạm trên ngà trên diện tích nhỏ bằng nửa

đồng xu. Fat vẽ bản đồ Tân Gia Ba nhưng cái khung đồ nói là đảo Hồng hoàn toàn do vợ hần vẽ. Nàng dùng bút lông nhỏ xiu như sợi tóc dúng vào mực hóa học để vẽ, muốn đọc phải hơ giấy trên ngọn đèn nóng...

- Anh chưa cắt nghĩa lý do thâm kín....

- À, đó là lý do quan trọng nhất. Theo chỗ tôi biết, nhà đương cuộc MI-6 hồi ấy yêu cầu Fat chở thùng thép Disa trên tàu Li-wo để nộp tại Sumatra, tại đó có phi cơ chở vợ chồng Fat-yew lẫn thùng thép Disa đến Tích Lan trên đường đi Anh Cát Lợi. Và Fat đã tuân lệnh MI-6 nếu vợ hần không can thiệp. Vợ hần đã thuyết phục hần giấu các thùng thép để sau này Hồng bang xử dụng.

- Hồng bang ?

- Phải, vì thế, nơi cất giấu thùng thép Disa được đặt tên là đảo Hồng. Anh từng hoạt động nhiều năm ở Á Châu tất phải biết Hồng bang, hoặc Thanh Hồng bang. Vợ Fat-yew là yếu nhân của Hồng bang, chi nhánh Phúc Kiến. Hoa kiều ở Tân Gia Ba gồm 2 sắc dân, một phần từ Luồng Quảng, phần khác từ Phúc Kiến tới. Hồng bang từ Phúc Kiến tới được coi là hùng hậu hơn. Vợ Fat được bang viên trên đảo kính nể vì tài ba cũng có, vì chức chương trong bang cũng có, song phần nào cũng

vì nàng có liên hệ máu mủ với lãnh tụ Hồng bang, Hồng Tú Toàn, người sáng lập nước Thái Bình Thiên Quốc bên Tàu và trong vòng 15 năm đã phá hủy 16 tỉnh, hơn 600 thị trấn, làm hàng chục triệu người chết.⁵⁰

Vợ Fat ở trong nhóm Hồng bang chống lại Mao Trạch Đông và ủng hộ Tưởng Giới Thạch. Vợ Fat tiên liệu sau ngày đại chiến chấm dứt. Nhật bại trận, các thùng thép Disa có thể được xử dụng làm khí giới tuyệt đối để thống nhất nước Tàu dưới sự điều khiển của phe Quốc Dân Đảng, đồng thời kiếm thêm tài trợ ngoại quốc để kiến thiết Hoa lục. Nhưng, mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên, nàng đã chết chìm với chồng trên tàu Li-wo...

Trong nhiều năm liền, các cơ quan tình báo Tây phương và Đài Loan chỉ biết mang máng là một bang viên như vợ Fat-yew thoát chết trong vụ đắm tàu. Tên hấn là ...

- Hsiang-pen Lih.

50 Cuộc nổi loạn của Hồng Tú Toàn kéo dài từ 1849 đến 1864 với ý đồ phục hưng nhà Minh, ngày 17-7-1864, kinh thành Kam Kinh của Hồng bang bị vây khốn, trước giờ Hồng Tú Toàn tự tận, một đại lễ truy hoan được tổ chức trong cung, rồi cung tần mỹ nữ bị thất cổ bằng lụa đào. Hiện nay dư đảng Hồng bang còn nhiều, hoạt động rải rác khắp nơi trên thế giới.

- Vâng, Hsiang-pen Lih. Điều làm tôi ngạc nhiên là cho đến tay tôi vẫn chưa khám phá được Hsiang là ai, đàn ông hay đàn bà, chỉ biết Hsiang quen Cheng. Và trong khi gặp Hsiang, Cheng đã tìm cách đoạt được bản họa đồ đảo Hồng... Thật đáng tiếc... nếu anh hỏi ý kiến tôi trong điện thoại thì đâu đến nỗi. Giờ đây tôi có mắt cũng như mù. Anh thử nhớ lại xem... tại sao Cheng lại trao họa đồ cho anh ? Trước khi tắt hơi, con người thường buột miệng những lời chân thật, tôi hy vọng là hẩn cảm thấy sắp chết đã cố tình dặn dò...

Agong nhìn vội sang bên trái. Cách cửa ăn thông ra sau vẫn đóng chặt. Trên mặt hẩn phẳng phát vẻ bối rối. Chàng hỏi hẩn :

- Trong nhà có người ?

Agong đáp :

- Không. Tôi đến đây một mình. Tuy nhiên tôi vừa nghe tiếng động. Chắc tôi nghe lầm. Cheng Ho trôi với anh những gì ?

- Cheng nhắc đến tên một người đàn bà. Mặt hẩn hết sức đau khổ, nước mắt trào ra như suối, miệng lắp bắp những tiếng rời rạc «giúp nàng... Lam... Lam...»

Agong bâng hoàng, suýt đánh rớt khẩu súng :

- Hẳn nhắc đến chữ Lam ?

Văn Bình chưa kịp phản ứng thì một tiếng «bụp» quen thuộc từ sau lưng chàng nổ ròn. Do phản ứng tự nhiên sau nhiều năm hành động nghề nghiệp, chàng phóng nhoài xuống đất và lăn tròn vào chân tường. Tiếng «bụp» thứ hai nổi lên. Đó là tiếng súng gấn ống hãm thanh. Chắc viên đạn thứ nhất đã được giành trọn cho Agong...

Và Agong đã lãnh vào cuống họng.

Hung thủ giành viên thứ hai cho chàng. Nếu không phi thân nhanh như điện xẹt, chàng khó tránh khỏi trọng thương. Khi ngã nhào chàng liếc ra cửa, nơi phát ra tiếng súng. Cánh cửa dẫn ra phía sau được đóng chặt trước đó một phút đã mở hé. Thì ra Agong linh tính đúng. Hắn nghe tiếng động khả nghi nên thất sắc.

Như trong cơn mơ, cánh cửa kiên cố được đóng lại. Agong động đầu vào chân bàn. Cái bàn gỗ nặng nề gãy đổ lỏng chỏng, cái đĩa gạt tàn thuốc lá bằng pha lê đồ sộ rớt xuống nền gạch hoa bị vỡ làm nhiều mảnh vụn bắn tóe khắp phòng.

Agong không kêu được tiếng nào. Văn Bình cũng không có thời giờ xem xét vết thương trên cổ hắn, chàng phải cấp thời chặn đường tháo lui của hung thủ. Chàng bèn co chân đá cánh cửa. Rắc... Rắc... thứ gỗ bị bứt rời, ổ khóa bật tung, tuy nhiên cánh cửa chỉ mở hé rồi khựng lại. Đây là loại cửa được gắn sợi xích an toàn, thông dụng trong những ngôi nhà sang trọng Tây phương, đề phòng hữu hiệu sự đột nhập của gian phi. Hung thủ dám nán lại khóa cửa và lắp dây xích an toàn, điều này chứng tỏ hắn là dân giết người chuyên nghiệp, trái tim lạnh lùng như tảng băng Bắc Cực...

Văn Bình tông tiếp cùi trỏ. Sợi xích an toàn bị giựt văng ra ngoài.

Căn phòng không gắn máy lạnh. Không khí ngột ngạt như thể bị đóng kín nhiều ngày, thiếu sự thẩm viêng của ánh mặt trời. Trên tường, giấy đèn ống điềm nhiên tỏa chiếu một chất sáng xanh dịu dàng. Đồ đạc bày biện ngăn nắp và đẹp mắt. Trong cái tủ kính xinh xắn kê giữa phòng, Văn Bình thấy toàn võ sò. Hàng trăm võ sò khác nhau. Đủ cỡ, đủ loại. Đủ hình thù. Đủ màu sắc. Té ra Agong cũng là tay thu thập võ sò có hạng...

Bên cạnh tủ đựng võ sò là một cánh cửa. Và cánh cửa này cũng được đóng chặt.

Cũng như hồi nãy, Văn Bình phải vận công mới xô bật được khối gỗ bưng bình khỏi bản lề. Và chàng đặt chân vào phòng thứ ba. Chàng không thấy ai. Chàng phá toang cánh cửa thứ tư để ra sân sau. Sân này dài hơn 20 mét, hai bên có tường cao vút, bên trên tường chằng giây kẽm gai trùng trùng điệp điệp. Dọc tường những chậu hoa phong lan treo lủng lẳng ; mỗi chậu đều dán giấy đỏ viết bằng chữ trắng tên của loại hoa trong chậu.

Giữa sân là con đường nhỏ lát gạch đỏ. Cuối sân một cách cửa sắt gấp đứng sừng sững. Văn Bình không có hy vọng chế ngự loại cửa sắt này. Chàng ghé khe cửa nhìn ra phía sau thì thấy một khoảng trống. Ra đến đây hung thủ trốn thoát chẳng có gì khó khăn. Phương chi hẳn quen thuộc đường đi nước bước và tỏ ra khôn ngoan hết mực. Trước khi đào tẩu, hẳn còn không quên móc vào cửa sắt xếp cái khóa Yale bằng đồng, loại không lồ được dùng để khóa kho hàng...

Văn Bình quan sát một lát rồi nhún vai trở lên nhà trên. Khi ấy chàng mới nhớ lời nói cuối cùng của Agong. Hẳn trúng đạn vào cuống họng, nếu được điểm huyết hồi sinh hẳn có thể sống thêm vài ba phút để trôi trăn những điều mà chàng tin là hệ trọng, vô cùng hệ trọng... Từ nãy đến giờ, gần 5 phút đã trôi qua...

Kinh ngạc xiết bao... trên nền phòng đầy mãnh võ thủy tinh, nơi Agong nằm sóng sượt 5 phút trước giờ đây chỉ còn lại vũng máu. Vũng máu đỏ khá lớn...

Agong đã biến mất như trong cuộc trình diễn quỷ thuật...

Cửa ra vườn hoa mở toang. Máy điều hòa khí hậu chạy rồ rồ, song hơi nóng ngoài trời đã ulla vào phòng, mang theo những tiếng ồn của ngõ hẻm vừa thức dậy sau giờ nghỉ trưa. Giấy chậu hoa phong lan nằm tênh hênh dưới ánh nắng mặt trời thiêu đốt. Nhiều giọt máu còn ướt chảy lấm tẩm bên cổng. Chiếc xe đua vỏ lát tích của Agong cũng không cánh mà bay.

Văn Bình không tin là Agong lái xe đi. Trừ phi hắn có phép thần thông, hắn không thể bò ra ngoài, trèo lên xe, vận máy. Chắc hắn đã thiệt mạng. Hoặc ít ra là trọng thương. Quân gian gồm hai tốp, tốp núp sau cửa, chĩa súng hạ sát Agong rồi chuồn lẹ bằng cổng sau, tốp lảng vảng ở mặt tiền, chờ chàng rượt đuổi hung thủ mới xuất hiện, mang xác chết đi mất dạng.

Nhưng quân gian là ai ? Và quân gian tâu tán thi thể Agong với mục đích gì ?

Văn Bình đảo mắt nhìn tứ phía trước khi bước qua bóng mát những cây bàng xum xuê bên dưới trẻ con tụ tập đông đúc, trong mùi thịt satê cừ nướng thơm phưng phức. Trong chốc lát chàng ra đến đầu hẻm. Chàng quẹo trái, tiếp tục bách bộ một quãng, đến khi biết rõ không bị ai theo mới vội tắt xi.

Chẳng buồn thận trọng, chàng dẫn tài xế lái đến đường Sĩ Mít. Tên đường cũng thật éo le. Sĩ Mít vốn là bí danh của bất cứ ông tổng giám đốc nào của C.I.A., người ta chỉ lấy tên vĩ nhân đã chết đặt cho phố xá, cho nên Văn Bình đột nhiên có ý nghĩ phen này cơ quan C.I.A. của ông trùm Sĩ Mít sẽ bị thân bại danh liệt...

Chàng đang liên tưởng đến ông Sĩ Mít C.I.A. thì tắc xi chạy vào đường Ngọn Đồi ⁵¹, vượt qua tòa đại sứ Mỹ. Tiệm Omar Khayyam, tiệm ăn Ấn Độ ngon bậc nhất trên đảo ở xé bên. Tuy quá giờ ăn trưa từ lâu Văn Bình còn ngửi thấy mùi gà tan đu ri, món gà nướng đặc biệt của nhà hàng này, dường như nướng trong lò đất nung, khi chín đem ra ăn với bánh bỏ lò gọi là nanê...

9 phần trăm dân số trên đảo là người Ấn, song món ăn Ấn lại được trọng vọng. Trai gái yêu nhau khoái món ăn Ấn vì nó gồm nhiều gia vị kỳ lạ, ít nhất là 25 loại, từ gừng, tiêu, quế, mù tạt đến nghệ, được dùng

51 Túc Hill street

làm bột cà ri. Người ta kể lại là trong 25 loại gia vị có một giống rễ cây, đem nghiền thành bột, pha nước, phết lên con gà trước khi nướng thì nó sẽ vàng rộm thật đều, chín rất nhanh, hương vị ngọt béo khác thường, và khác thường hơn cả là nó làm người ăn mê man như uống rượu mạnh, rồi đòi hỏi ái tình một cách tham lam, vũ bão đến nỗi chưa từng thấy.

Văn Bình lan man nghĩ đến công việc để khỏi bị mùi gà nướng ám ảnh. Nhưng hết mùi gà nướng, chàng lại ngửi thấy mùi gà chiên, và nhất mà gà luộc. Chàng có cảm tưởng là trong không khí chỉ có mùi gà thơm ngon duy nhất. Đó không phải là ảo giác. Vì mùi gà béo ngậy thường là mùi cố hữu của các thị trấn có nhiều người Tàu. Tân Gia Ba là thành phố có tỉ lệ Hoa kiều đông đảo nhất, và là nơi có món gà nướng thơm ngon nhất.

Nước miếng kéo ông ọc lên miệng Văn Bình. Úi chao... Chàng đã lê vệt gót giày khắp Viễn Đông mà chưa thấy nơi nào bán cơm gà ngon bằng Tân Gia Ba, đây là cơm gà Hải Nam, cơm hấp nóng hổi, rời từng hột, mềm nhuyễn như xôi, phụ lực với gà hấp vừa chín tới, thịt nó hồng hồng và nước trong gồm đủ vị cay chua ngọt bắt hủ. Tiệm Swee Kee ở đường Trung Lộ⁵² là thiên đường của gà Hải Nam, không chuyên nào ghé

52 Trung lộ là chữ tạm dịch. Tên thật là Middle street

đảo mà Văn Bình không đến đó.

Dĩ nhiên chàng hạ cổ đến Swee Kee là để thưởng thức món cơm gà. Nhưng cũng vì ở gần tiệm cơm gà thần tiên này còn có một nữ lưu tuyệt sắc gần xa liên hệ đến ... gà.

Đúng ra nàng có liên hệ đến những món hàng đắt tiền bằng da con đại bản ⁵³ chàng thường mua tại đường Sĩ Tam Phốt. Lần ấy, cũng như mọi lần khác, chàng mua một bó phổi và thất lưng da cá sấu rồi tản bộ đến đường Trung lộ nhậu Mai Quế Lộ với cơm gà trước khi ra trường bay. Đường Trung lộ ở sau tiệm bán đồ da cá sấu ⁵⁴ con đường, nhưng cũng không xa bao nhiêu, Văn Bình không thích đi xe cốt cho bao tử được nhẹ nhõm thêm, điện thoại để cặp mắt đa tình của chàng có điều kiện ngắm những đôi chân và bờ mông tròn rần rần ẩn hiện sau làn áo Tàu sườn sấm may chặt.

53 Về giai thoại liên quan đến con đại bản (taipan) và đường Sĩ Tam Phốt (stamford road), tác giả đã giải thích ở đoạn trên.

54 Các cô và các bà cầm tinh con chuột, con khỉ và con gà sấu nhé... và đồng thời các cậu các ông cũng nên thưởng cho tác giả. Những tiết lộ về sinh lý học này đã được các khoa học gia danh tiếng công nhận. Cá cũng vậy, con cá mòi cái 11 tuổi đẻ số trứng nhiều gấp trăm lần số trứng con 2 tuổi, voi cái già rụng hết răng, gần chết vẫn tiếp tục làm tình...

Khi đến gần tiệm cơm gà, chàng phải dừng bước vì thấy sau tủ gương một cửa hàng nhỏ xíu bày bán những cái ví thật đẹp. Và cũng là bóp phoi bằng da đại bản thuộc. Da đại bản cái không đẹp bằng da đại bản đực, có nhiều mắt, lại bóng và mềm. Chỉ riêng những cái ví da đặc biệt này đủ níu chân Văn Bình, huống hồ trong cửa hàng nhỏ xíu kia có thêm một cô bán hàng khoe tằm thân nhỏ xíu...

Nàng không còn trẻ nữa, song Văn Bình biết chắc nàng còn sống cảnh chán đơn gôi chiếc. Con gái đẹp trên ba mươi thường thuộc hai thành phần : hoặc mang bệnh lãnh cảm, hoặc đa tình kinh khủng nhưng chưa gặp tri âm. Như thường lệ, Văn Bình giả vờ mặc cả, kỳ kèo bóp một thêm hai để được nán lại thật lâu trong quầy hàng chật chội với cô gái Tàu.

Mùi cơm gà bay thoảng vào mũi chàng. Chàng lân la trò chuyện với nàng, và nhờ chàng nói tiếng Quảng Đông trơn tru như người Tàu chính cống, chàng lại có nhiều duyên dáng trên vẻ mặt khôi ngô nên nữ lưu đã tiết lộ nàng là con gái, nàng lại cảm tình con gà...

Văn Bình vốn có cảm tình đặc biệt (pha lẫn kính nể) đối với phụ nữ tuổi Tý, tuổi Thân và tuổi Dậu, nghĩa là cảm tình con chuột, con khỉ và con gà. Chuột cái, khỉ cái thường được liệt vào đẳng cấp đa tình nhất trong

giống vật, loài người chỉ đến phân nửa, hoặc nhiều lắm hai phần ba cuộc đời, là hết xí quách, đàn bà lại hết xí quách sớm hơn đàn ông, trong khi ấy nữ chuột và nữ khỉ lại dồi dào sức khỏe mọi mặt đến khi thở hơi cuối cùng... Bởi vậy phụ nữ cầm tinh con chuột và con khỉ luôn luôn giữ vai vế đàn chị trong phòng the.⁵⁵

Văn Bình có biệt nhờn nhiều hơn với phụ nữ tuổi Dậu, vì so sánh với chuột và khỉ thì các bà gà mái chứa đựng sinh lực vô cùng phong phú. Sự thật đã được chứng minh hùng hồn : gà mái già khom khem vẫn tiếp tục đẻ trứng đều đều, và khả năng bền bỉ của gà mái già thường đánh bại không còn manh giáp những ông gà trống vô địch.

Cô gái Tàu ở gần tiệm cơm gà trên đường Trung lộ có cái tên rất... gà mái là Dậu nương. Nàng bán những bót phơi bằng da cá sấu đực cho Văn Bình với giá rẻ mạt. Rẻ chưa bằng nửa tiền ở tiệm khác. Nàng bỏ vào hộp cạt tông, gói giấy hoa và buộc ngay ngắn xong xuôi mà chàng còn tần ngần chưa dám trả tiền. Sợ Dậu nương

⁵⁵ Nhân tiện nói chuyện «gà», Người Thứ Tám xin nói thêm rằng các cậu gà trống cũng rất ga lăng và từ trước Tây lịch kỷ nguyên, người La Mã đã biết rõ điều ấy. Tuy nhiên, gà trống không ga lăng như cá sấu đực. Cá sấu đực gượng nhẹ, vuốt ve giai nhân, còn gà trống thì được tạo hóa phú cho sức khỏe phi thường, lâm trận hoài mà không cạn vốn liếng.

tính lắm, chàng nhắc lại, song nàng đã cười ròn tan, hàm răng trắng ngà lấp lánh dưới đèn ông :

- Thưa ông, em không tính lắm đâu, ông đừng ngại, em đã nhường lại cho ông dưới giá vốn để lấy hên.

Chàng hỏi Dậu nương, giọng hơi bối rối :

- Tại sao bán lỗ lại hên, hả cô ?

Dậu nương tiếp tục cười duyên rũ :

- Hôm nay là ngày kỵ tuổi Dậu, theo phong tục em phải bán rẻ mới tốt. Ông là khách mở hàng đầu tiên em phải bán dưới giá vốn để được nhiều hên.

- Hên nghĩa là cô sẽ phát tài ?

- Phát tài, phát lộc chỉ là cần đối với người có vợ, có chồng. Ông đã biết em còn kén chọn. Em không đến nổi xấu xí, gia đình thuộc hạng bát ăn bát để, em học khá, em quá ba mươi vẫn chưa chồng là vì ... em sợ...

- Cô sợ đàn ông ?

- Vâng, em sợ đàn ông kém tế nhị, kém lịch thiệp. Người Pháp có chữ ga lăng. Chữ này đúng với tâm trạng đàn bà con gái bấy giờ. Em sinh trưởng trong một dòng họ chuyên nghề lột da đại bản, đem

thuộc rồi cắt chế thành đồ gia dụng nên khá nhiều mê tín dị đoan. Mê tín dị đoan của con gái trong gia đình em là sợ không kiếm được tấm chồng.

Biết Văn Bình tỏ vẻ kinh ngạc vì lần thứ nhất trong đời giang hồ, ném cơm cũng như ném tình khắp nơi trên trái đất chàng mới được nghe nói đến đức tính ga lăng của các chàng cá sấu. Chàng hỏi gặng nàng cá sấu được ga lăng như thế nào thì nàng đỏ mặt không nói và quay ra chỗ khác. Một người khách mua hàng đã xuất hiện đúng lúc để cứu nàng khỏi cơn bối rối ngượng ngập, Văn Bình đành cầm gói đồ cáo từ.

Hôm ấy chàng ăn cơm gà ở tiệm Swee Kee không biết ngon. Rồi chàng lỡ máy bay. Hôm sau chàng vẫn lỡ máy bay. Chàng quên phức lệnh triệu hồi của ông Hoàng, ở liền tù tì một tuần lễ trên đảo để khám phá kỳ được bí mật về tài nịnh đầm của cá sấu được. Không ai đủ thâm quyền giúp chàng vén màn bí mật bằng Đậu nương nên Văn Bình đã tìm trăm phương ngàn kế bắt bồ với nàng và chàng đã thành công.

Trong những phút đầu gối tay áp say sưa, Đậu nương thả thả cắt nghĩa và khi ấy chàng mới bỏ ngửa. Té ra cá sấu được ga lăng như vậy mà chàng không biết.

Có thể nói cá sấu đực ga lăng hơn hết trong loài vật, và còn ga lăng hơn cả đàn ông trong thế kỷ 20 nữa.

Điều làm đàn bà chán ghét ở đàn ông là sau mỗi lần yêu đương đàn ông thường quay mặt vào tường ngủ ngay và ngáy vang như sấm, bỏ mặc giai nhân đang lâng lâng trong giấc mộng dài. Các sấu đực khác hẳn, trước khi làm tình, chàng âu yếm đỡ nàng nằm ngay ngắn, và sau phút truy hoan chàng không tàn nhẫn chuồn đi, hoặc mắt lim dim, cúi đầu xuống ca bài tẩu mã như các chú ngựa. Chàng cá sấu không quên ở lại bên người yêu, nhẹ nhàng dìu nàng cá sấu ngồi dậy, vuốt ve nàng một lát rồi chia tay.

Đại bản đực ga lăng nên từ ngày xưa ngày xưa, khi làn gió văn minh chưa thổi đến các hòn đảo ở vùng biển Thái Bình Dương, một số phụ nữ ăn lông ở lỗ đã biết cắt da nó, phơi khô, đeo luôn ở bên mình để lấy hên về tình ái. Tập quán thi vị này còn sót lại trên vài vùng bờ biển Nam dương và tiêm nhiễm vào nếp sống của cô gái bán đồ gia dụng bằng da cá sấu trên đường Trung lộ...

Văn Bình mê mải với những kỷ niệm nóng bỏng ngày xưa nên tắc xi đến đường Sĩ Mít trong khu Hoa kiều chàng mới sực nhớ công việc.

Sì-mít... lại Sì-mít... Sì-mít là bí danh của mọi ông tổng giám đốc C.I.A., chàng cố quên mà thực tế vẫn bắt nhớ. Chàng hấp tấp xuống xe, lắc đầu lia lịa trước đám hành khất dai như đĩa muối. Chàng không phải là kẻ keo kiệt (vả lại, đâu phải là tiền của chàng mà vấn đề bún xin được đặt ra), chàng không dám bố thí cho ăn mày vì một lẽ giản dị. Chàng không có tiền lẻ. Bố thí bằng bạc lớn thì khác nào vỗ ngực khoe chàng là Văn Bình Z.28...

Đám hành khất ngoan cố đến nỗi chàng phải hất ngã cả chòm họ mới chịu buông tha. Chàng bước nhanh như chạy đua, quẹo gấp vào hẻm. Đúng theo lời Cheng Ho, chàng quẹo thêm hai lần trước khi nhìn thấy một ngôi nhà xây gạch, lợp tôn kẽm ọp ẹp án ngữ đầu ngõ cụt. Căn nhà được ngăn đôi, một bên là tiệm tạp hóa, bán đủ thứ thượng vàng hạ cám, từ áo thun lá, giấy bút, mì miến đến những bao tròn giấy vàng, giấy bạc óng ánh đẹp mắt, bóc ra thấy lớp áo cao su dai dẻo được dùng để chống bệnh sinh lý, người Anh Anh gọi là con đom, bên kia được kê cái bàn nhỏ trên đặt giầy ly cốc đầy nắp ny lông đựng gần đầy nước đục lờ mờ, nước sâm nhị hồng.

Hai đứa trẻ lên 5, 6 đang lú lo la sau bàn. Chúng đang bàn cãi về vai chính của phim chương vừa chiếu, đứa thì nói phun kiếm từ lỗ mũi ra dễ ợt, đứa thì nói

quá khó. Mới gần ấy tuổi đầu đã thành thạo phim kiếm hiệp, chi tiết này đủ chứng tỏ chúng là con nít bụi đời.

Một tên ngó thấy chàng vội ngưng thảo luận, chỗ miếng qua đồng ly thủy tinh :

- Nị uống nước sâm.

Văn Bình mỉm cười, ném xuống bàn tờ giấy bạc và nói :

- Cho các em. Sue có nhà không ?

Nghe chàng hỏi, hai đứa trẻ nhảy thót ra thêm. Lối nhảy của chúng nhẹ tâng, như thể xương thịt bằng bấc. Thăng Sue cử động gọn gàng như vậy. Đường như chúng luyện tập võ nghệ thường xuyên.

Hai đứa đều là anh em ruột, vì mặt mũi và thân hình giống nhau như đúc cùng một khuôn. Chắc chắn chúng là em thăng Sue. Chúng được sinh năm một, đứa lớn hơn đứa bé một tuổi là cùng, song thăng anh có vẻ già dặn, nó vừa cao, vừa to ngang thăng em. Trẻ con mồ côi và bụi đời thường khôn trước tuổi, nhiều khi chúng còn khôn hơn cả người lớn.

Đứa lớn hiếng mắt nhìn Văn Bình :

- Nị hỏi ai ?

Văn Bình đáp nhỏ trong khi chuỗi tờ giấy bạc mới tinh hảo vào lòng bàn tay thẳng bé :

- Sue. Bác có hẹn với Sue. Nó nói cứ đến đây hỏi em bất cứ giờ nào.

- Tên ông là gì ?

- Cheng Ho.

- Xạo. Ông không phải là ông Cheng. Chúng cháu đều quen mặt ông Cheng.

- Hừ... bác là bạn ông Cheng. Các cháu đừng hỏi vặn nữa, cứ kêu thẳng Sue ra đây.

- Ông đi lộn hẻm.

- Bác không lộn. Các cháu chóng ngoan, bác sẽ cho một trăm đô la.

- Ở đây không có ai tên Sue.

- Chúng mày đáo để hết chỗ nói. Hai trăm Mã Lai đây, chịu chưa ?

Cả hai đứa đều nín lặng. Tên nhỏ co giò định phóng vào nhà trong song Văn Bình đã kịp giữ nó lại. Chàng gần giọng đe dọa :

- Tao là bạn ông Cheng, nghĩa là bạn thằng Sue, anh cả của chúng mày. Tao chịu mất hai trăm đồng tiền thưởng, nếu chúng mày lòng khùng, tao sẽ không cho đồng nào nữa, rồi còn dần mỗi đứa một trận.

Tên lớn năn nỉ :

- Ông bớt giận. Cháu sẽ dẫn ông đến gặp anh Sue.

Nói đoạn, nó rón hai tờ giấy bạc thơm tho, đút gọn vào túi. Trong nhà tranh tối tranh sáng mặc dầu ngoài trời nắng gắt. Văn Bình thấy rõ cặp mắt hai tròng của đứa trẻ. Mắt hai tròng là người có tư chất thông minh. Văn Bình cũng có mắt hai tròng - một vòng sáng rực viền chung quanh còn nhưng đen - nên chàng bỗng có thiện cảm với đứa trẻ. Nếu anh em thằng Sue không sống cảnh thiếu cha mẹ, chúng đã là học sinh xuất chúng.

Tên lớn giang tay :

- Mời ông vào.

Nó mở cánh cửa gỗ. Căn nhà ọp ẹp bán nước sâm nhí hồng chỉ sâu chừng 5 mét trên một diện tích tam giác nhỏ xíu, phía sau cửa gỗ Văn Bình trông thấy cái sân gạch đầy rêu xanh rì, nước bắn đọng thành vũng. Té ra đây chỉ là «trạm liên lạc». Văn Bình phải khom lưng mới chui qua cái ô vuông trở trong tường rồi bước vào

căn nhà khác, rộng rãi nhưng tối om.

Trước mặt chàng lồ nhô bóng đen. Toàn là bóng đen tí hon. Thằng bé 6 tuổi giắt chàng luồn qua ô vuông rồi giựt chạy. Văn Bình trườn theo níu nó lại. Chàng không ngờ nền phòng được phủ toàn rêu trơn trượt, cũng trơn trượt không kém cái sàn gạch bên ngoài. Hơn 70 kí thịt rắn chắc của chàng bị mất quân bình trong khoảnh khắc, chàng phải vận công để khỏi té.

Nhưng rốt cuộc chàng vẫn lăn kênh. Chàng vừa rơi vào số phận của những con ngựa hoang sống trong rừng rậm Viễn Tây Mỹ Châu bị dân cao bồi quăng thòng lọng kéo ngã và bắt trói. Một sợi giây thừng ny lông được buộc thành vòng tròn rút thụp xuống đầu chàng. Kẻ tung thòng lọng đã tỏ ra có nhiều kinh nghiệm.

Văn Bình chưa từng thua ai. Những đối phương đồng tuổi đồng lực với chàng đều bị chàng coi như con nít thò lò mũi xanh.

Vậy mà lần này chàng chịu thua đám con nít thò lò mũi xanh chính cống trên đảo Phong Lan. Nằm dài trên phòng đầy rêu, chàng mới nhìn thấy kẻ địch điều khiển thòng lọng.

Kẻ địch này là thằng bé 6 tuổi. Trời ơi !

Văn Bình Z.28 bị một thằng bé 6 tuổi tung thòng lọng giựt ngã...

X - Đảo Hồng

Lời xử dụng dây thòng lọng của thằng bé 6, 7 tuổi này hơn hẳn nghệ thuật truyền thống của dân cao bồi viễn tây một bậc. Ở Mỹ, sau khi trông dây qua đầu xuống cổ con vật, người ta phải khuất phục nó bằng sức lực. Bị mắc bẫy, con vật lòng lộn mạnh mẽ hoặc phóng chạy trên một quãng đường dài, kỵ mã kém bản lĩnh có thể bị thương hoặc phải thả buông cho con thú thoát thân. Bởi vậy, dân cao bồi thường cột một đầu dây vào gốc cây kiên cố, con vật vùng vẫy một hồi thì mệt lử và trở thành ngoan ngoãn.

Đứa trẻ 6 tuổi đã biểu diễn một phương pháp khác hẳn, bắt nguồn từ một thế đánh roi mềm của Thanh bang, tục gọi là «viễn tiên thần pháp». Cao thủ Thanh bang chu du khắp lục địa Trung Quốc, với sợi dây đay tết trong túi, đã quật ngã nhiều võ sĩ vô địch. Thần pháp này gồm 64 thế, lâu ngày bị thất truyền, căn bản của nó dựa vào thế thẳng bằng của đối phương, hễ đối phương mất thẳng bằng là tung thòng lọng giựt ngã. Phép quăng thòng lọng viễn tiên không cần lực, chỉ cần tinh mắt và lẹ tay. Sở dĩ Văn Bình bỏ chừng dễ dàng vì chàng không ngờ. Đến khi ngã chúi chàng vẫn còn thời giờ nắm sợi dây kéo ngược để đảo chuyển tình thế, song

chàng đành ngừng tay vì nhận thấy kẻ địch chỉ là đứa trẻ mà tuổi đời còn thua Văn Hoàng, con trai duy nhất của chàng từng nổi danh về võ thuật...

Vẫn biết đứa trẻ 6 tuổi, em ruột thằng Sue, chưa đạt tới trình độ chững chạc, nhưng ít ra phép viển tiên của nó cũng đủ làm người lớn bư đầu sứt trán. Chàng lom còm đứng dậy.

Chung quanh nhà chàng đếm được 6 đứa trẻ. Đứa nào cũng thủ thế, chân hơi chùn, tay thủ lưỡi dao sáng loáng. Chúng chia làm 3 toán, mỗi toán gồm 2 đứa, vây bọc lấy chàng.

Chàng phá lên cười. Trong cuộc đời ngang dọc, chàng chưa hề đối đầu với kẻ địch tí hon nên chàng không nín được cười. Dẫu là 6 gã đàn ông lực lưỡng, học hết cơm gạo về môn đấu dao cũng vị tất xâm phạm được da thịt chàng, huống hồ đây chỉ là 6 đứa trẻ, đứa nhỏ nhất lên 5, đứa lớn nhất chưa quá 10 tuổi.

Chờ chàng dứt tiếng cười, đứa lớn nhất - có lẽ kẻ thằng Sue - mới lia ngọn dao thành hình chữ nhật :

- Chúng cháu không có thù oán với ông. Hành động của chúng cháu chỉ để tự vệ. Yêu cầu ông ra khỏi nơi này. Ông đừng khinh chúng cháu con nít, tài nghệ non

nót. Nhiều người đã làm như ông và lãnh hậu quả thâm.

Lời nói sang sảng của đứa bé làm Văn Bình chợt dạ. Chàng nhớ đến Văn Hoàng. Một số điệp viên GRU và Quốc Tế Tình Báo Sở cao trên 1th80, nặng xấp xỉ một tạ tây, đã mất mạng vì khinh thường tuổi nhỏ. Họ đã khinh thường thằng bé Văn Hoàng. Khi ấy Văn Hoàng chỉ mới 7, 8 tuổi. Nghĩa là bằng tuổi anh em thằng Sue. Khi ấy Văn Hoàng đánh bằng tay không. Và nó chỉ có một mình. Giờ đây bọn em thằng Sue lại chơi dao. Và chúng gồm đúng nửa tá... ⁵⁶

Cả 6 đứa đều phục sức gọn ghẽ giống nhau, sơ mi ngắn rằn ri và quần ống chặt. Cách ăn mặc đàng hoàng này chứng tỏ chúng không đến nỗi thiếu thốn. Chắc thằng Sue kiếm được nhiều tiền. Lưỡi dao của chúng nhỏ bản nhưng rất dài, mũi nhọn hơi cong lại xẻ rãnh. Chúng cầm dao có quy củ, thế chuẩn bị bay bướm của chúng cho thấy chúng học được phép «liên hoàn lục điệp đao», phép 6 người đánh dao vây khốn một đối phương võ thuật siêu đẳng.

Dĩ nhiên 6 đứa em của thằng Sue mới am tường viển tiên thần pháp và liên hoàn lục điệp đao chứ nếu thông

56 Xin đọc «kẻ cắp bà già» đã xuất bản để theo dõi hoạt động cừ khôi của bé Văn Hoàng.

thạo thêm hàng chục bí kíp khác Văn Bình cũng không quan ngại. Tự dung chàng có thiện cảm với chúng. Chàng nảy ra ý muốn chở chúng về Sài Gòn để trui tài nghệ và nuôi nấng nên người. Chính Cheng Ho cũng trời trăn với chàng như vậy.

Nhưng đũa lớn nhất đã tiến một bộ, vung dao khỏi đầu, giọng vẫn đồng dục như giọng đàn ông trung niên :

- Một lần nữa, cháu yêu cầu ông. Ông đừng bắt chúng cháu phải có cử chỉ bất kính.

Văn Bình đáp :

- Cháu kêu anh Sue về đây.

Đũa trẻ lắc đầu, quyết liệt :

- Không được.

Vừa nói nó vừa bước tới. Nghĩa là nó không đầu lý nữa. Anh em nó sửa soạn đấu võ với chàng. Chàng không thể nào so tài với chúng. Dân trong nghề sẽ cười mũi chàng khi nghe tin chàng quần thảo với lũ con nít chưa sạch máu đầu. Họ không biết lũ con nít này lợi hại không kém người lớn. Nếu án binh bất động, chàng sẽ ăn thọ. Chàng đành phải kháng cự...

Tiến thoái lưỡng nan, Văn Bình chỉ còn phương sách kéo dài thời giờ. Thằng bé đến gần thì chàng bước lùi. Trong chớp mắt, lưng chàng đã đụng vách phòng. Thằng bé chỉ sang bên phải :

- Đây là cửa sân. Mời ông.

Văn Bình nhún vai, nhìn quanh một lượt trước khi cúi xuống chui qua ô vuông ra sân đầy rêu xanh và nước bắn đen ngòm. Chàng tạm chịu thua, ra đường, chờ thằng Sue về.

Chàng suýt trượt té. Chàng phải vận công để lấy lại quân bình. Mấy đứa nhỏ nhất cười ré. Đứa lớn phải quát:

- Tụi bây không được hỗn.

Bọn nhỏ im thin thít. Vừa khi ấy, giọng nói Quảng Đông quen thuộc của thằng Sue nổi lên :

- Ô kìa. Chúng mày làm trò gì thế ?

Thằng Sue gầy như ông sậy. Nó gầy đến nỗi thân thể nó như chỉ gồm xương bọc da chứ không có thịt. Mặt nó vẫn sáng rực như hồi đêm chàng gặp nó trên đường Nam Kiều. Có chỉ liếc qua là nắm vững tình thế. Nó gắt ngầu xị thằng em lớn :

- Ông này là bạn của ông Cheng. Tụi bay định chơi dao hủ. Có cút đi không.

Thằng em lớn lắp bắp :

- Tại anh dặn...

Sue là anh cả làm việc nuôi đàn em có khác, nó không lớn tiếng mà vẫn có oai, bọn nhóc giấu dao nhọn trong áo rồi lần lượt lính ra ngoài. Văn Bình xoa đầu đứa bé 5 tuổi đứng gần, khen ngợi :

- Cám ơn Sue. May cháu về kịp. Các em của cháu giỏi ghê... Chúng nó biết đánh viễn tiên thần pháp như người lớn... Nếu cháu chậm trễ vài ba phút nữa, chúng nó đã cho bác ăn dao liên hoàn.

Thằng Sue nhanh nhẩu buột miệng :

- Bà Vân Kiều dạy anh em cháu đấy.

Hai tiếng «Vân Kiều» làm Văn Bình choáng váng. Sợ nghe lầm, chàng hỏi lại :

- Bà Vân Kiều là vợ ông Cheng Ho ?

- Thừa phải. Cháu cứ tưởng ông biết bà Vân Kiều giỏi võ.

Văn Bình giả vờ té vào mông đứa bé 6 tuổi để đánh lạc hướng nhận xét của thằng Sue. Chàng không muốn thằng Sue khám phá ra sự thay đổi trong nét mặt của chàng. Chàng bỗng nhớ đến người đàn bà nhỏ nhắn mà căng tròn ngời vẻ trong cảnh hoàng hôn trên đảo Johore Bahru. Nàng là Vân Anh, vợ của Agong, đồng thời là em của Vân Kiều. Vân Anh đã đẹp, Vân Kiều còn đẹp hơn nhiều. Nhưng Vân Kiều mắc bệnh thần kinh, bỏ nhà sống cô độc ở một nơi nào đó ngoài khơi Tân Gia Ba... Mọi người liên quan đến nội vụ đều đã chết. Cheng Ho chết. Agong chết. Chỉ còn lại hai chị em...

Văn Bình có linh tính thằng Sue đang nắm giữ phần nào bí mật. Cũng như hai chị em Kiều Anh... Song chàng chưa dám hỏi thằng Sue.

Thằng Sue kéo ghế mời chàng ngồi rồi nói :

- Ông uống nước sâm, để cháu đi lấy.

Chàng xoa tay :

- Cảm ơn cháu. Tôi bắt thần đến tìm cháu vì có công việc quan trọng, ông Cheng đã chết.

Thằng Sue thở dài :

- Vâng, ông Cheng thân yêu của cháu đã chết.

- Ai báo tin cho cháu ?

- Nhân viên an ninh, thường lệ, cháu chỉ huy bọn trẻ giữ xe trên đường Nam Kiều. Đó là nghề công khai của cháu để che mắt cảnh sát, vì như ông biết, cháu còn thêm nghề khác. Tuy vậy, nếu ông Cheng không cuu mang quá rộng rãi, cháu vẫn thiếu tiền nuôi lũ em. Cháu làm nhiều nghề không chính thức nên luôn luôn dè chừng cảnh sát. Họ ập tới, đòi dẫn cháu về bót để khai về vụ ông Cheng chết, cháu nhanh chân lủi vào hẻm trốn thoát. Cảnh sát không biết nhà cháu ở đây. Sở dĩ bọn em cháu làm dữ với ông vì chúng tưởng ông là cóm đến bắt cháu. Tại sao ông Cheng bị thiệt mạng hả ông ?

- Bị nhiễm độc. Sau khi đi đảo Hồng về với cháu.

- Lạ thật. Trên đường về, cháu không thấy ông Cheng có triệu chứng bệnh hoạn gì cả. À, cháu nhớ rồi, ông Cheng rót rượu tapai và đưa hai viên thuốc dặn cháu chiêu với rượu, cháu hỏi thuốc gì thì ông Cheng nói là thuốc trừ độc, cháu phải uống để khỏi lây. Cháu định hỏi thêm thì thấy mặt ông Cheng sa sầm nên không dám. Ông Cheng thường có thái độ vui buồn thất thường. Khi vui, ông Cheng trò chuyện như bắp rang, khi buồn cậy rằng ông cũng không thốt nửa lời. Khi vui, ông hiền như bột, khi buồn ông trở nên dữ tợn kinh khủng, ông

ấy chỉ tát nhẹ là cháu húp cháo cả tháng, cháu từng húp cháo như vậy nên thấy ông đổi nét mặt cháu cũng ngậm thình luôn...

- Trước khi chết, ông Cheng dặn tôi tìm cháu để đi đảo Hồng. Cháu dẫn tôi đi ngay được không ?

- Cháu cũng đi nhiều lần với ông Cheng nên thuộc đường. Phiên ông chờ một lát, cháu kêu thằng em.

- Nhiều lần nghĩa là bao nhiêu lần ?

- Thừa ông, nhiều lắm, cháu nhớ không xuể.

- 5 lần, 10 lần, 20 lần ?

- Có lẽ nhiều hơn thế.

- Ba, bốn chục lần ?

- Thừa ông, vâng.

- Từ hồi nào ?

- Khoảng nửa năm nay. Ông Cheng thương cháu, muốn giúp cháu tiền, nên mang cháu đi theo coi ca nô. Vì ở đây có cái nạn ăn cắp thuyền máy. Ngoài khơi có nhiều đảo nhỏ, thuyền máy là phương tiện lưu thông tiện lợi nhưng lại đắt tiền, do đó hễ xẽnh ra là thuyền

máy bị ăn cắp. Đến nơi, ông Cheng đậu ca nô dưới một phiến đá lớn nhô ra như mái hiên rồi trèo lên đảo một mình, cháu đợi trong ca bin.

- Chưa lần nào cháu cùng lên bộ với ông Cheng ?

- Chưa. Vì lên bộ thì mất ca nô.

- Ông Cheng lên bộ để làm gì ?

- Cháu không biết. Ông Cheng không hề nói, cháu cũng không hề hỏi. Cháu không thích tò mò xía vào chuyện của người khác, dẫu ông Cheng coi cháu như con.

- Mỗi lần đi đảo Hồng, ông Cheng chở gì theo không?

- Có. Lúc nhiều, lúc ít, thường thường là 2 giỏ cần xé, thứ lớn.

- Nặng ?

- Cháu chưa có dịp xách nên không biết. Khi cháu xuống ca nô thì các giỏ này được để sẵn.

- Đựng những gì ?

- Cháu đoán là thức ăn. Giỏ cần xé được kết bằng mây và được che kín bằng giấy, không thể nhìn thấy

bên trong. Các chuyến đi đều diễn ra ban đêm nên dầu giở cần xé mở rộng cháu cũng không thể nhìn thấy. Ông thắc mắc về những chi tiết nhỏ nhặt ấy làm gì, thưa ông?

- Không phải là chi tiết nhỏ nhặt, vô nghĩa như cháu tưởng đâu. Tôi muốn biết vì lý do nào cháu đoán những giỏ cần xé này đựng thức ăn ?

- Vì có lần ông Cheng nói ra. Cháu toan ngồi lên nắp giỏ thì ông Cheng hốt hoảng kéo cháu sang bên, miệng la «cẩn thận kéo vỡ hết trứng»...

- Đúng rồi, đó là giỏ đựng thức ăn. Ông Cheng mang thức ăn ra đảo Hồng cho ai ?

- Cháu không biết.

- Mang cho bà Vân Kiều ?

- Thưa ông, cháu không biết. Hồi còn ở nhà bà thường dạy võ cho mấy anh em cháu. Ông Cheng rất giỏi võ, nhưng so sánh với bà thì còn thua, bà am tường cả những môn bí truyền... Đột nhiên bà thọ bệnh...

- Bệnh thần kinh.

- Vâng, ông Cheng nói là bà mắc bệnh thần kinh, phải sống ở nơi yên lặng, không khí tinh khiết.

- Ông Cheng đưa bà Vân Kiều ra đảo Hồng ?

- Cháu không biết. Chỉ biết là sau đó bà Vân Kiều vắng mặt. Và cũng từ đó trở đi ông Cheng lái thuyền máy ra đảo Hồng, chở theo các giỏ cần xé đựng thức ăn.

- Hiểu rồi. Đảo Hồng cách bờ biển bao xa ?

- Cũng không xa lắm. Phải đi ra phía Đông, qua khám đường đến gần bãi biển Changi, ca nô của ông Cheng đậu gần đó. Từ bãi biển Changi đến đảo Hồng đêm thủy triều lên cao thì mất nửa giờ. Đảo Hồng nhỏ xíu, nằm lẫn lộn giữa hàng chục đảo khác, tuy nhiên nó rất tĩnh mịch, không có dân chài sinh sống, cũng không có thuyền bè nào ghé. Vì nó là hòn đảo riêng.

- Do tư nhân làm chủ ?

- Vâng. Theo lời ông Cheng thì chủ nhân đảo Hồng là người giàu sụ, giàu hơn cả ông Aw Boo, Haw. Ông biết ông Aw chứ ? Hăng dầu thoa bóp con Hồ ấy mà...

- Biết. Thôi, chúng mình đi.

- Có lẽ ông nên chờ cháu ở đây. Cháu phải tìm cách lên vào nhà ông Cheng lấy chìa khóa.

- Chùm chìa khóa này phải không ?

Văn Bình chìa chùm chìa khóa chàng lượm trên bàn giấy trong phòng Cheng Ho cho thằng Sue quan sát. Nó mừng rơn :

- Phải rồi. May mà có chìa khóa. Nếu không, cháu cũng đành chịu. Ông Cheng gắn hệ thống báo động trong ca nô, người lạ xớ rớ đến là kèn cứu hỏa réo liên hồi. Nào, mời ông ra bằng lối này...

Một đứa trẻ hấp tấp chạy vào, suýt chạm vai Văn Bình. Nó là em kế thằng Sue, hỏi nãy nó chỉ huy bọn lối tì dùng dây thòng lọng viễn tiên và dao pháp liên hoàn áp đảo chàng. Nó báo cáo :

- Anh ơi, có lính. Đông lắm.

Thằng Sue chỉ hơi biến sắc trong khoảnh khắc rồi lấy lại sự điềm tĩnh :

- Mà y tá tán những hộp thuốc đi chưa ?

Đứa em đáp :

- Rồi.

Sue hỏi :

- Họ đang ở đâu ?

Đưa em nhìn ra cửa :

- Đầu hẻm. Họ đang hỏi đường vào nhà mình.

Thằng Sue quay về phía Văn Bình :

- Trong nhà cháu luôn luôn có cần sa và thuốc phiện trắng. Cháu làm nghề bỏ mồi ăn huê hồng. Chắc lính đến bắt vì chuyện hít choác. Nhưng cũng có thể về vụ khác. Ông hãy đi theo cháu kéo...

Thằng Sue không có thời giờ nói hết. Vì hai gã đàn ông vạm vỡ mặc thường phục đã đâm sầm vào phòng. Họ phục sức giản dị, quần tây ống rộng, áo màu rộng thùng thình bỏ ngoài quần, chân dận giày ban mỏng, kiểu phục sức này ở đâu cũng thấy, tuy vậy Văn Bình đã biết họ là người Tàu. Có điều lạ là người Tàu phục sức bất cứ cách nào cũng không che giấu được gốc gác của họ. Hơn thế Văn Bình còn biết họ là cóm. Họ là nhân viên chìm của trùm Phản Giác Lim Koon. 5 nhân viên của Lim Koon đã bỏ mạng. Chàng không dính dấp đến vụ hạ sát tàn bạo này nhưng chàng không có cách nào giải tỏa nỗi oan... thị Kính. Giờ này, chân dung tướng mạo chàng đã được gửi đến các trạm kiểm soát nhập cảnh, các đội truy lùng đặc biệt được lệnh bắt giữ

chàng với bất cứ giá nào. Và họ sẽ không ngần ngại nổ súng trong trường hợp chàng kháng cự.

Hai mật vụ viên đã thủ sẵn súng lục trên tay. Họ không ngạc nhiên khi nhìn thấy Văn Bình. Điều này chứng tỏ họ đến đây không phải để tìm bắt ma túy như thằng Sue tiên đoán. Mà là đến làm thịt chàng.

Hai mật vụ viên còn rất trẻ, chỉ độ 22, 23 tuổi là cùng. Tuổi 22, 23 chưa phải là tuổi kinh nghiệm trong nghề đâm đá nên họ tỏ ra hơi hênh ngay sau khi đột nhập. Bằng thoáng mắt Văn Bình nhận thấy miệng súng của họ không chỉ đúng mục tiêu, ngón tay chưa hờm sẵn trên cò. Giá họ là dân chơi có hạng Văn Bình cũng vẫn phản công, phương chi họ còn quá vụng về. Bởi vậy, cả hai đang lúng túng thì ngọn cước chân trái của Văn Bình đã tung vút, quạt luôn một lượt hai tay cầm súng. Chàng đá tréo nhanh đến nỗi sau khi hai khẩu súng rớt xuống nền phòng đôi phương mới biết.

Chàng tiến lên, vung bàn tay đánh ngã tên đứng gần. Tên thứ hai chưa kịp ngơ ngác thì chàng đã khoè chân xô hẳn lộn nhào vào chân tường. Một tên mật vụ viên khác ngốc nghếch ló đầu qua khung cửa. Mặt hắn đỏ lòm, có lẽ vừa nốc rượu tapai. Văn Bình thòp cổ áo hắn, lôi sềnh sịch vào nhà. Nạn nhân kêu oai oái, hơi men sặc sụa. Văn Bình đẩy hắn ngã ngổ, mũi giày thúc mạn

sườn hấn, giọng hăm dọa :

- Còn mấy đứa chờ bên ngoài ?

Nạn nhân run như rě :

- Còn 5. Chỉ có 3 đứa tôi vào đây.

- Anh là nhân viên của Lim Koon ?

- Thừa vâng.

Văn Bình xách tai hấn bắt đứng dậy rồi hích cùi trở vào hàm, làm máu miệng chảy đầm đìa :

- Mày về báo cáo với Lim Koon rằng hấn ngu như bò. Ngu như bò, nhớ chưa ?

Chàng bồi thêm một đòn nhẹ, nạn nhân phủ phục luôn trên đất. Trong phòng không còn ai, đàn em của thằng Sue đã biến dạng trong giây lát như biết thuật tàng hình. Thằng Sue chống nạnh, dáng điệu phớt tỉnh. Nó ra hiệu cho chàng theo nó lườn vào một lối đi nhỏ xíu. Hai bên là tường cao vút. Bề ngang con hẻm chỉ vừa lọt chiếc xích lô đạp. Trên đầu, Văn Bình thấy một mảnh trời vàng úa. Trời đã ngã về chiều. Ánh nắng không chiếu được xuống nền hẻm quanh co.

Đi được một quãng ngắn. Văn Bình thấy một đứa em của thằng Sue giữ chiếc xe gắn máy Suzuki của Nhật, loại thấp mảnh giành cho phụ nữ. Thằng Sue cầm ghi-đông, ra lệnh cho đứa em :

- Mày chuồn đi, để xe cho tao.

Máy xe nổ xình xịch. Thằng Sue nói với Văn Bình :

- Ông chịu khó ngồi phía sau. Cháu lái xe cừ lắm. Ông đừng sợ. Đường hẻm này ngang dọc chằng chịt như trên bàn cờ, nhân viên an ninh không thể rượt kịp. Cháu chở ông đến bờ biển phía đông. Chập tối, cháu dẫn ông tới chỗ đậu thuyền máy.

Hẻm tuy nhỏ vẫn đông người đi lại, thằng Sue không ngớt bóp kèn. Vất vả lắm nó mới queo được vào hẻm khác, rộng hơn, và mực độ lưu thông thưa thớt hơn. Qua hết hẻm này xe máy dầu ra đến đường cái. Văn Bình không biết đây là đâu chỉ thấy hai bên toàn là thịt heo quay, lập sừng và vịt khô.

Trong chớp mắt, xe gắn máy ra đến bờ biển.

Khu bến tàu thường là khu sầm uất nhất của những thị trấn trên đảo. Cũng như mọi khu bến tàu khác, ở đây Văn Bình thấy tàu bè san sát dưới vòm trời hoàng hôn vàng úa và mặt nước xanh nhạt bênh bồng, gợn trong

lòng ý tưởng phiêu du. Tuy nhiên giữa đám tàu bè xa lạ này dường như chàng vừa khám phá ra một bóng bình thân thuộc... Đó là chiếc đồ máy Mata Hari... Du khách đến đảo đáp tàu một vòng quanh Tân gia Ba không thể không biết đến đồ máy Mata Hari trang trí tiện nghi, chạy êm như ru. Mata Hari là tên một nữ điệp viên có sắc đẹp mê hồn thời thế chiến thứ nhất ở châu Âu. Nàng đã bị hành quyết. Đàn bà đẹp bị hành quyết là chuyện ngược đời. Ngược đời hơn nữa, kẻ hành quyết nàng lại là nước Pháp, nước nổi danh trong lịch sử thế giới về phẩm tính ga-lăng đối với phái yếu.

Văn Bình có linh tính sẽ gặp nhiều Mata Hari trong điệp vụ éo le này trên đảo Phong Lan, để rồi chàng sẽ mang tội tàn bạo, thư tòa án quân sự Pháp mấy chục năm trước.

Chàng buông ra tiếng thở dài.

Xe Suzuki đang chạy rừ rừ giữa đám đông nên thằng Sue nghe rõ tiếng thở dài của Văn Bình. Nó thông chân xuống đất, thắng lại, rồi hỏi :

- Ông nhớ hả ?

Thằng bé mười mấy tuổi mà khôn hơn người lớn. Chắc nó tưởng quang cảnh bến tàu rộn rịp giục chàng

nhớ đến nếp sống du hí. Hoàng hôn là chẳng mở đầu của cuộc du hí dài dằng dặc thâu đêm đến sáng. Văn Bình ừ hử cho qua chuyện, thằng Sue bèn cười ròn :

- Ông thức đêm lại làm việc quần quật chắc xương thịt mỏi rừ. Cháu xin giới thiệu ông một nơi đầm bóp tuyệt vời, ở gần đây, do người cùng làng Đan Ninh với cha cháu làm chủ....

Văn Bình giật mình. Đan Ninh là làng thờ thần tằm quất trong tỉnh Phước Kiến. Cô gái có đôi bàn tay vàng hời sáng cũng là người xa Đan Ninh. Tôkita và Disa đã chở chàng đến đó.

Chàng hỏi :

- Tiệm đầm bóp này ở trên lầu hai một cửa hàng thuốc Bắc ?

- Phải.

- Chủ tiệm là «bác Hai.»

- Phải. Ông tài quá. Bác Hai ở tiệm này đã lâu. Bác ăn ít mà béo phịch phịch như cái cối xay. Ông Cheng Ho thường đùa gọi bác Hai là cối xay biết làm tình.

- Cheng Ho là bạn bác Hai ?

- Còn thân hơn bạn nữa. Ông Cheng cùng sinh trưởng ở làng Đan Ninh như bác Hai. Sau khi họ lên 3, 4 tuổi, gia đình mới di cư qua đây lập nghiệp.

- À... hiểu rồi.

- Ông hiểu gì ?

Văn Bình không thể nói cho thằng Sue biết những điều chàng vừa khám phá ra. Điệp vụ Disa là cuộn chỉ rối, nhưng vừa tìm thấy những đầu dây chính. Bác Hai quen Tôkita. Bác Hai còn quen Cheng Ho. Không lẽ Cheng Ho không quen Tôkita... Chàng bỗng nhớ lại lời Cheng trời trăn. Hắn không muốn nói sự thật. Nhưng trong giây phút lâm chung hắn đã vô tình tiết lộ những điều chôn giấu tận đáy lòng. Hắn tâm sự là người đẹp Disa nguy hiểm hơn Hsiang-pen Lih nhiều... Tại sao Disa lại nguy hiểm . Tại sao Cheng không sợ Hsiang ?

Chàng lắc đầu :

- Không. Ông Cheng đã giới thiệu tôi tiệm đấm bóp của bác Hai ? Nghe nói Tôkita thường đến đó đấm bóp mỗi ngày.

- Tôkita là ai hở ông ?

- Một ông già cụt chân rất giỏi võ.

- Cháu chưa hề nghe ai nói.
- Cháu có nghe nói đến cô Disa không ?
- Không.

Màn bí mật chỉ mở hé rồi khép lại. Thằng Sue chỉ biết một phần nhỏ của nội vụ. Nó là con nít nên mới nói đã quên, và từ chuyện này nó bắt qua chuyện khác veo veo. Chếc xe gắn máy tiếp tục phóng về trung tâm thành phố.

Đây là công trường Ráp-fon, lỗ rồn của Tân Gia Ba, với những tòa nhà chọc trời mới xây cất nhìn hiên ngang ra biển, những nhà ngân hàng, văn phòng thương mại tráng lệ và đặc biệt là vườn hoa nên thơ bên dưới là những bãi đậu xe ngầm. Và kề cận là con đường nhỏ hẹp nổi tiếng nhất nhì Viễn Đông, gọi là Chang Alley, bày bán đủ thứ, thượng vàng hạ cám, du khách khó tính mấy cũng hài lòng.

Đến lượt thằng Sue thở dài. Văn Bình hỏi nguyên nhân thì nó đáp, giọng xúc động :

- Cháu thương ông Cheng quá.

Thằng Sue đậu xe bên lề. Nó nhanh nhẹn thót xuống, chạy lại xe bán hàng rong mua hai chai la ve lạnh Con

Hồ và gói bò bía. Bò bía khá ngon, tuy nhiên Văn Bình ngửi thấy mùi lạ. Đoán được ý chàng, thằng Sue cắt nghĩa :

- Bò bía chay đấy, bò bía ở đây rất ngon, mặn thì đã ngon, chay cũng ngon không kém.

- Cháu thích ăn chay ?

- Vâng. Vì hoàn cảnh cháu phải ăn chay. Hồi còn nhỏ xíu, cháu đói quá, quanh năm không được ngửi mùi thịt nên quen với rau đậu, dần dà cháu mê ăn chay, giờ đây kiếm ra tiền cháu không ăn mặn trở lại được nữa. Cháu thương ông Cheng vì ông ấy biết rõ sở thích của cháu, mỗi khi có thời giờ ông Cheng đều rủ cháu đến Phố Chợ ⁵⁷ và đãi cháu ăn chay. Đường này có nhiều tiệm chay do chà và nấu hợp với mọi khẩu vị và túi tiền... Nó ở bên tay trái của cháu, đây này...

Khỏi cần thằng Sue chỉ đường. Văn Bình đã biết những đặc thù ẩm thực của Phố Chợ.

Nhà hàng chay của người Ấn quý phái Bà la môn ⁵⁸

57 Tức là đường Market street. Còn công trường Ráp fon là Raffles Place.

58 Tức là người Brahmin, từ 2500 năm nay, xã hội Ấn được chia làm nhiều đẳng cấp, có lối sống riêng, đứng đầu là bôramin, thứ hai là kshatriya (viên chức, quân nhân), thứ ba là vaisya

- xin nhớ, dân Ấn chia làm nhiều đẳng cấp khác nhau, người bà la môn tự coi là đẳng cấp đàn anh. Ở Phố Chợ vừa ngon vừa rẻ, chỉ một đôn Mã là no. Lại còn lạ nữa vì thức ăn được chất đầy với cơm trên cái đĩa bằng... lá chuối, với hai ly nước, một ly là sữa lạnh, ly kia là nước pha tiêu ớt cay xè, và... khi ăn phải rón ăn bằng tay phải (đừng dại dột ăn bằng tay trái, tay trần tục dơ bẩn, mà... ôm đôn)

Xe gắn máy vượt qua cầu, bon bon chạy lên phía Bắc thành phố. Khi ra đến ngoại ô, dẫn vào con đường đông bộ của đảo, Văn Bình cảm thấy lâng lâng cả thể xác lẫn tâm hồn. Gió chiều mát lộng. Mặt trời lặn gần hết, bãi biển bên đường như được giát cát vàng óng ánh. Chàng nhìn thấy xa xa những chấm đen và sẫm ướm đậm nắng chiều, đó là các tiểu đảo của Nam Dương và gần đường là những kampong nhỏ leo teo nằm khuất sau những bụi kè. Kampong là làng xã của người Mã Lai.

Thằng Sue chỉ những giầy cộc chạy dài san sát ngoài biển, nói với Văn Bình :

- Đến nơi rồi, ông ời. Chỉ qua cái kêlong này nữa thôi.

(nhà buôn, thợ thuyền), bét là harijan, đẳng cấp của nô bộc nghèo hèn.

Mỗi nước có một cách sinh hoạt riêng biệt. Người Mã Lai đánh cá khác người Việt. Họ đặt những cái bẫy bắt cá gọi là kêlong. Đó là những hàng cọc được đóng gần nhau, từ bờ ra khơi, ban đêm một cái lưới lớn được buông xuống nước và đèn thấp sáng trên mặt biển, họ hàng nhà cá bị ánh đèn làm mê mẩn tự dẫn xác vào lưới.

Diệp vụ Văn Bình đang thực hiện không khác cái kêlong là bao, cá con đang kéo nhau chui đầu vào rọ. Tuy nhiên, chàng có bị sa bẫy hay không, chàng chưa dám cả quyết.

Thằng Sue rẽ xuống bãi cát. Nó dặn Văn Bình :

- Ông Cheng gửi thuyền máy cách đây một trăm mét. Phiên ông đưa chìa khóa cho cháu đi lấy.

Chàng hỏi nó :

- Ai giữ ca nô cho ông Cheng ?

Thằng Sue đáp :

- Vợ chồng một người làm công. Người chồng thợ sơn ông Cheng từ nhiều năm nay. Y quen mặt cháu.

Văn Bình ngẫm nghĩ một phút rồi nói :

- Chờ đến tối mịt tiện hơn.

Nó chắt lưỡi :

- Cháu hiểu ý ông. Ông sợ nhân viên an ninh gài bẫy.

Thằng Sue khôn ngoan đáo để. Văn Bình cũng chắt lưỡi theo. Chàng tỏ vẻ nuối tiếc một tài nguyên thông minh xuất chúng như thằng Sue bị mai một giữa đám trẻ bụi đời. Nó hơi sững sốt trước cái chắt lưỡi của chàng. Nhưng rồi sự vô tư lự của tuổi ngọc hồn nhiên đã trở lại với nó. Nó xô cái xe gắn máy bám đầy đất bụi vào góc cây kè rồi cười khanh khách, chạy một mạch xuống biển.

Thái độ vui tươi của thằng Sue lây sang Văn Bình. Chàng bắt chước nó cởi bỏ quần áo bơi lội tung tăng dưới nước. Nước biển gần tới mát rượi.

Những tia nắng cuối cùng của ban ngày đã tắt dần, tắt dần ở chân trời phía Tây.

Không một trục trặc đáng kể nào xảy ra khi Văn Bình và thằng Sue mở máy ca nô trên đường ra đảo Hồng.

Nói cho đúng, nếu thằng Sue kém tài ngoại giao thì chuyến đi đã vấp phải trở ngại. Gã nhân viên của Cheng Ho thoát đầu từ chối vì hồi chiều Sở Phán Giám đã phái người đến hỏi thăm về chiếc ca nô, đồng thời yêu cầu hẩn trình diện tại trụ sở vào sáng hôm sau để cung cấp

thêm một số chi tiết cần thiết. Cũng may hẳn chưa biết Cheng thiệt mạng nên thằng Sue đôn phép được dễ dàng. Thằng Sue thành công chóng vánh phần nào cũng do vợ gã nhân viên giữ thuyền máy lâm bệnh bất thần.

Văn Bình chờ ở bên ngoài sốt cả ruột. Chàng thở phào khoan khoái khi thấy nó trèo lên cầu bê tông sau nhà - một tòa nhà trệt khá rộng xây dọc bờ biển - gỡ tấm vải dầu che boong thuyền máy. Đó là một chiếc ca nô Rimini kiểu ho bo thể thao, vỏ lát tích nhẹ tâng, bề dài chỉ bằng xe hơi DS, gắn động cơ 90 mã lực có thể chạy 80 cây số giờ ngon ơ.... Cheng quả là tay chơi hàng hải có hạng, loại ho bo Rimini này nổi danh trên thế giới nhờ ở thân hình thon nhọn như cá mập, rẽ sóng phẳng phẳng... Được sản xuất ở Bỉ, nó rẻ rẻ, nó không chở được nặng nhưng rất dễ điều khiển. Loại ho bo này đem dùng cho cuộc hẹn hò trên biển cả giữa chàng và nàng thì tuyệt...

Bên cạnh chiếc Rimini bé bỏng là một du thuyền K-40 cực kỳ sang trọng. Trời ơi, phải là tổng giám đốc ngân hàng Mỹ trở lên mới dám đèo bông chiếc K-40, nó chỉ dài 12m rộng 4m, song có đủ tiện nghi tân tiến, xa lông, phòng ngủ, phòng ăn, phòng tắm, boong nằm phơi nắng, giá tiền của nó sơ sơ bằng 15 lần giá tiền chiếc DS, xe hơi hạng nhất do Pháp chế tạo...

Cheng Ho không phải là tổng giám đốc ngân hàng Mỹ. Vậy mà hắn có tiền tậu du thuyền ngàn một đêm lẻ K-40. Chi tiết này bắt buộc Văn Bình suy nghĩ...

Động cơ kêu thật êm, ho bo lướt nhẹ trên nước không gây tiếng động. Khi ấy trời đã tối hẳn. Văn Bình không nhớ ngày âm lịch, song căn cứ vào vầng trăng non treo tênh hênh dưới nền trời đen mượt chàng đoán mới đầu tháng.

Bất giác chàng nhớ đến Bích Ngọc, «người đẹp bỏ ngựa» ở Sài Gòn. Chàng sắp sẵn tay mở khóa động đào thì bị giai nhân vung quyền Bạch Mi đánh ngất. Khổ quá... giờ này lênh đênh trên biển Tân Gia Ba, cách xa Sài Gòn và Bích Ngọc hơn một giờ đồng hồ phản lực cơ chàng mới hồi tưởng lại lời căn dặn của một ông thầy tu tình đạo người Ấn. Theo lời ông thầy tu này thì đàn bà tuyệt đẹp mắc chứng bệnh sinh lý oái oăm thường chịu ảnh hưởng mặt trăng, trăng thượng tuần là thời kỳ thuận lợi để tính chuyện... làm tình. Tuy nhiên, cuộc hẹn hò phải diễn ra lộ thiên. Nghĩa là đứng giữa trời, có ánh trăng non thượng tuần chiếu xuống.

Khổ quá... chàng đã hẹn hò với nàng trong gian phòng điều hòa khí hậu. Chàng bị nàng sửa lưng là đúng. Tại chàng tối dạ, hay quên. tiến rẻ, Văn Bình rên lên :

- Trời !

Thằng Sue nhôrm khỏi ghé :

- Ông kêu cháu ?

- Không. Chùng nào đến nơi ?

- Hơn nửa tiếng. Từ nãy đến giờ, ông đã hỏi cháu ba lần.

Thật vậy, Văn Bình đã hỏi nó cả thầy ba lần. Câu hỏi này đột nhiên từ óc chàng buột ra, chàng không có thời giờ cân nhắc và kiểm soát. Chàng cảm thấy cần hỏi thằng Sue, hỏi bất cứ việc gì hầu che giấu những bối rối ghê gớm đang xâm chiếm tâm tư.

Trong khoảnh khắc, những vùng sáng ven bờ đã nhòa nhạt phía sau. Ban đêm, ánh đèn dọc bến tàu Tân Gia Ba kết thành hình con rồng vàng uốn khúc. Mặt biển phẳng lặng như trên sông đào. Thằng Sue dán mắt vào kiếng chắn gió, biển rộng mênh mông và đen sì, mắt người không trông thấy gì ngoại trừ bóng tối bao la vô tận, vậy mà Văn Bình có ý nghĩ thằng Sue đã nhìn thấy con đường, một con đường vô hình được vẽ sẵn trên sóng, con đường dẫn đến hòn đảo chứa đầy bí mật hải hùng, đảo Hồng.

Chàng hỏi nó :

- Cháu lái mò không sợ lạc ư ?

Thằng Sue cười, cánh mũi phập phồng có vẻ hãnh diện :

- Đồi nào cháu lạc được. Ông Cheng chỉ lái những chuyến đầu, sau này ông ấy nhường vô lăng cho cháu. Cháu quen quá rồi, cháu nhắm mắt cũng lái đến nơi.

Thằng Sue vẫn cười. Phút này Văn Bình mới thấy nó có hàm răng đều, trắng và cái miệng duyên dáng. Nó không đẹp trai nhưng chắc chắn lớn lên đủ cốt cách của nghề điệp báo là phớt tỉnh, lạnh lùng, nhanh nhẹn hoặc lừng khừng, khả ái hoặc tàn nhẫn, gần giống Văn Hoàng, đứa con trai duy nhất của chàng.

Chàng mở miệnh toan nói, song vội ngậm nín. Trời bỗng nổi gió. Rồi lằn chớp xẹt ngang vòm trời, làm đại dương sáng rực như ban ngày. Thằng Sue vội la lên :

- Kỳ cục... Tháng này mà mưa ư ? Trời lại đang sáng trắng nữa mới lạ....

Văn Bình không đáp lời nó. Lằn chớp lóe sáng trong một vi phân thời khắc vừa cho chàng nhận thấy sự biến đổi khác thường trên mặt thằng Sue.

Chàng bèn nói :

- Cháu ngồi sang đây, để tay lái cho tôi.

Tiếng gió bắt đầu thổi mạnh, con thuyền máy chòng chành trên sóng nhấp nhô, thằng Sue phải nói lớn Văn Bình mới nghe lọt :

- Cháu thuộc đường, cháu điều khiển ca nô tiện hơn.

- Không phải vậy. Đêm nay bão lớn, sợ không ghé nổi đảo Hồng. Đề nghị với cháu trở về Changi, đến mai đi lại.

- Chẳng sao cả đâu. Cháu từng gặp mưa to, gió lớn nhiều lần với ông Cheng ngoài khơi. Sóng đêm nay thấm tháp gì. Loại ca nô này đầm lắm, sóng dữ mấy cũng không lật. Vả lại, chỉ còn mấy phút nữa là đến.

Văn Bình nói như mơ ngủ :

- Còn mấy phút nữa hả ?

Thằng Sue xả thêm tốc lực :

- Vâng, chỉ độ 5 phút nữa là cùng. Nếu không có gió ngược, cháu đã cập bến từ nãy. Ông ơi, ông làm sao thế? Tại sao ông lại đổi ý đòi về ? Ông nói với cháu là công việc rất hệ trọng, phải giải quyết nội đêm nay,

hoãn đến mai là hồng mà...

Thằng Sue nhận xét đúng, Văn Bình đã đổi ý. Tuy vậy, chàng đòi về không phải vì e mưa to gió lớn. Những cơn phong ba dữ dằn gập chục lần trên biển lạ cũng chưa làm chàng rung động, hướng hồ đây chỉ là trận gió ngược và lần chớp trái khoáy trên vùng biển quen thuộc, tứ phía có hàng chục đảo vây bọc. Lý do khiến chàng đòi về, vứt bỏ một điệp vụ hệ trọng bậc nhất là ... thằng Sue.

Phải... trong vùng sáng của lần chớp bất ngờ Văn Bình phăng ra một vết quầng trên trán thằng Sue. Quầng đen hình bầu dục này mới xuất hiện. Hồi chiều, trên đường ra Changi, chàng không thấy gì khả nghi. Quầng đen tai ác đã mọc lên sau khi đêm tối buông xuống. Văn Bình không thể làm lẫn : quầng đen nằm giữa hai lông mày thường báo hiệu tai nạn chết người. Điệp vụ Disa hệ trọng thật đấy, nhưng không hiểu sao Văn Bình lại thấy tính mạng thằng Sue hệ trọng hơn nhiều...

Điệp vụ Disa liên hệ đến hàng chục triệu con người. Điệp vụ Disa có thể định đoạt vận mạng một quốc gia, một đại lục. Thằng Sue chỉ là đứa trẻ bụi đời, như hàng ngàn, hàng vạn đứa trẻ bụi đời khác xẹt qua đời hành động của chàng như sao chổi. Và trong đời hành động, Văn Bình luôn luôn đặt quyền lợi chung lên trên hết.

Khi cần, chàng sẵn sàng hy sinh quyền lợi của riêng chàng và quyền lợi của những người thân. Và hơn một lần chàng sẵn sàng hy sinh mạng sống.

Thế mà lần này... Chàng quát thẳng Sue :

- Lái vào bờ mau lên, Sue.

Thằng Sue rạp đầu xuống vô lảng :

- Vâng, cháu đang ghé bờ đây.

Nó đã hiểu lầm lời nói của chàng. Chàng muốn nó quay về Tân Gia Ba thì nó lại tưởng chàng yêu cầu nó ghé bờ đảo Hồng. Thằng Sue giảm bớt ga xăng rồi reo mừng :

- Đến nơi rồi, ông ơi. Bờ đá đảo Hồng ở bên trái, ông nhìn thấy chưa ?

Một đợt sóng lớn ập qua mạn thuyền máy làm nó tròn trành. Có lẽ thằng Sue lấy cua quá gắt. Nếu chiếc ho bo Rimini không phải là sản phẩm hàng hải cừ khôi, Văn Bình đã bị hất xuống biển. Chàng bơi giỏi như rái cá song vẫn khó tránh khỏi uống bụng nước mặn. Trong khi ấy thằng Sue vẫn tỉnh khô.

Dưới ánh trăng sông và ánh nước pha lân tinh Văn Bình nhìn thấy rặng đá lởm chởm chạy dài trước mặt. Đó là đảo Hồng.

Chiếc ca nô còn cách bờ đảo vài chục mét. Thằng Sue tắt máy, con đò máy còn trớn lệ làng tấp vào bến. Bỗng Văn Bình nắm cánh tay thằng Sue :

- Cháu nghe tiếng gì không ?

Thằng Sue vẫn vênh tai, dáng điệu trầm ngâm :

- Chỉ có gió và sóng.

- Cháu nghe kỹ lại xem. Có cả tiếng xình xịch. Đúng là thuyền máy.

- Vâng. Cháu vừa nghe tiếng xình xịch rất nhỏ. Tai ông thính thật. Nhưng tiếng thuyền máy có can dự gì đến công việc của ông đâu ? Trời chưa khuya, thuyền bè qua đây là thường. Dân chài trong vùng lại quen dùng thuyền gấn động cơ. Có lẽ thuyền đánh cá. Trên bờ cháu thấy một dãy kêlong...

Văn Bình không nói thêm nữa vì ca nô đã ngừng lại. Bằng mái chèo gỗ thằng Sue điều khiển con thuyền nhỏ một cách thần tình. Nó chờ con thuyền đung bờ mới phóng chèo, dùng những tảng đá trước mặt làm điểm

tựa để diu thuyền vào cái hang lớn, phân nửa chìm dưới nước. Chiếc ho bo lọt vào thạch động an toàn như xe hơi đậu trong ga ra.

Tiếng gió chỉ còn nghe xạc xào. Đá trong động toàn là thạch nhũ có lân tinh nên Văn Bình không cần mở đèn pha mà vẫn quan sát được cảnh vật rõ ràng.

Văn Bình ngồi sát thẳng Sue, giọng hạ thấp :

- Cháu thường đậu thuyền ở đây ?

Thằng Sue đáp :

- Vâng. Hòn đảo này rất hiểm trở, nếu không quen đường có thể húc thuyền vào mỏm đá nhọn bị đắm như chơi. Cho dẫu ghé được vào bờ cũng không lên bộ được vì bờ biển quá cao, từ mặt biển lên đến đảo cao 10 mét, phải dùng dụng cụ trèo núi chuyên nghiệp mới đổ bộ được. Vì vậy, mặc dầu đây là đảo của tư nhân, không người canh gác, người lạ cũng không dám bén mảng đến. Quen đường như ông Cheng Ho mới biết hang ngầm bí mật này, chỉ những đêm thủy triều lên ở mức trung bình, hang ngầm mới không bị ngập nước. Ông nhìn coi, còn mấy thước nữa thì nước sẽ dâng chạm nóc, hết lối cho thuyền vào...

- Trước khi đi cháu biết là hang chưa bị ngập nước chứ ?

- Biết. Cháu đã nói quen đường mà ông chưa tin.

Thạch động bị một bức tường dài chắn suốt bề ngang. Thằng Sue thận trọng lái thuyền máy đến gần tường. Nó rút cuộn dây thừng ni lông, buộc một đầu vào móc sắt ở chân ghế, rồi xoay đầu kia thành vòng tròn trước khi quăng ra phía trước. Nó liệng thòng lọng gọn gàng và chính xác không kém dân cao bồi chuyên nghiệp. Nó được học nghệ thuật viễn tiên có khác... trông nó thì thô tài mọn, Văn Bình tắc tởm khen thầm.

Cái thòng lọng ở đầu dây rớt đúng cái cọc sắt chôn chặt trên phiến đá hoa cương. Chiếc ho bo bị ghìm lại. Nhanh như con chim cắt, thằng Sue co chân thót lên bờ.

Văn Bình sửa soạn nhảy theo thì một tiếng quát lạnh lạnh làm máu chàng đông đặc trong huyết quản.

XI - Người Về Từ Đáy Biển

Tiếng quát này từ khe đá bên trái vọng ra, ngân vang trong thạch động âm u ngập nước non nửa. Nó chỉ gồm một câu ngắn ngủi nhưng vô cùng dữ dằn:

- Cấm nhúc nhích.

Thằng Sue đứng sững trên tảng đá lớn lâu ngày bị sóng biển xói chảy thành phẳng lì như được gọt bào bằng máy. Văn Bình ngồi thụp xuống, hy vọng ca bin thuyền máy che khuất thân thể chàng. Chàng phản ứng thật nhậm lẹ và thật êm thấm. Chàng định ninh người vừa cất tiếng quát đang mai phục sau kệt hang chỉ mới thấy thằng Sue mà chưa thấy chàng. Trong trường hợp này chàng có thể đoạt phần chủ động.

Điều chàng không ngờ là kẻ núp sau đá đã thấy chàng rõ mồn một. Bằng chứng là hấn oang oang tiếp :

- Yêu cầu người trong ca nô đứng thẳng dậy. Rồi trèo lên bờ. Đừng tẩu thoát hoặc kháng cự vô ích.

Văn Bình đành ló mặt và đặt chân xuống phiến đá hoa cương nhẵn nhụi. Thằng Sue lên tiếng :

- Ai đó. Tôi là người quen. Nhân viên của ông Cheng Ho đây.

Tiếng quát hồi nãy dịu hơn song vẫn còn nguyên chất liệu gay gắt pha lẫn hồng hách :

- Biết rồi. Mày là thằng Sue.

Thằng Sue đáp giọng tươi rói :

- Vâng. Cháu là Sue. Phiền bác cho cháu lên bờ. Ông cùng đi với cháu là bạn thân của ông Cheng.

- Biết rồi. Cầm cái miệng. Bây giờ mày đặt hai bàn tay lên đỉnh đầu. Cả ông khách của mày nữa. Xong xuôi, hai người bước thẳng vào đây.

Khe đá bên trái không nhỏ hẹp như Văn Bình tưởng. Nó cao bằng đầu người, và bề ngang vừa hai người đàn ông chui lọt. Sở dĩ chàng không nhìn thấy vì nhõn tuyến của chàng bị hàng rào thạch nhũ che lấp. Bên trong khe đá còn rộng hơn nhiều. Rộng như phòng dạ tiệc của một đại lý quán. Và đèn nê ông được thấp sáng trưng.

Đối phương là người Tàu trạc ba mươi, chiều cao và chiều ngang ở mức độ trung bình, nhưng bắp thịt cứng rắn như được tạc đẽo trong khối kim khí. Hắn mặc áo thun trắng nên bắp thịt tay được phơi bày toàn vẹn, thoát trông Văn Bình phải vị nể. Hắn phải mất nhiều công phu tập luyện nếu không đôi vai long đình đã làm thân hình mất vẻ thuần tròn cân đối. Nhờ hàng rào thạch nhũ

hắn có thể đứng khơi khơi quan sát chiếc ho bo Rimini từ ngoài biển chui vào hang. Nghĩa là ngay sau khi Văn Bình đột nhập giang sơn đảo Hồng, hắn đã nhìn thấy. Nhìn thấy mà không hành động. Hắn đợi chàng lên bờ xong xuôi mới xuất đầu lộ diện.

Thằng Sue hỏi, vẻ sững sốt nổi bật trên mặt :

- Ông là ai ?

Gã Tàu sẵn giọng :

- Tao mà ai thì thầy kệ tao. Một lần nữa, tao hạ lệnh cho mày câm miệng.

Thằng Sue vùng vằng :

- Ừ thì câm. Bây giờ ông làm gì tôi ?

Gã Tàu lia miệng súng tiểu liên :

- Mày đi thứ nhì. Nhường ông khách của mày đi trước. Được, cứ đi thẳng, đến đâu chỉ đường đến đấy.

Vách thạch động trơn bóng như được đánh vệt ni. Ánh đèn ống dụ mắt nhảy múa trên nền thạch động lót đá trắng, lớn bằng mặt bàn buya rô của các tổng giám đốc công ty, đặc biệt là phiến đá nào cũng được gọt vuông, kích thước không chênh lệch nhau bao nhiêu.

Chỉ riêng các phiến đá trắng này cho thấy thạch động đảo Hồng là một công trình kiến trúc quy mô, đòi nhiều phương tiện và thời gian. Nền hang đã mòn, chứng tỏ các phiến đá lót này đã được sử dụng từ nhiều chục năm nay...

Gã Tàu ra lệnh :

- Đứng lại, quẹo sang trái.

Văn Bình đã đi hết gian phòng rộng ở sau khe đá. Chàng đụng một con đường ngang, hai bên vẫn là tường đá kiên cố. Nhưng khác một điều là một phía có những bậc thang ăn ngầm xuống đất, phía kia lại có những bậc thang dẫn lên trên.

Gã Tàu lại cất tiếng :

- Trèo mau lên.

Văn Bình giả vờ bước sang phía có cầu thang ngầm. Gã Tàu dấm dẫn :

- Ai bảo ông xuống hầm. Tôi bảo quẹo trái ngay, còn khệnh khạng gì nữa.

Văn Bình đã dứt :

- Té ra bên trái là đường xuống hầm. Hầm chứa các thùng thép hả ?

Gã Tàu trợn mắt :

- Thùng thép Disa là cái thá gì ? Có chịu hà tiện nước bọt, bước rảo lên không... Bà cụ đang chờ, muốn ăn đạn thì cứ tiếp tục lừng khừng.

Thằng Sue mau miệng :

- Thừa ông, bà cụ nào đang chờ ?

Gã Tàu gắt gỏng :

- Đồ nhãi ranh, không được quyền hỏi.

Thằng Sue đốp ngay :

- Thử đấu một hiệp với nhãi ranh xem ai thắng.

Văn Bình định ninh sự hỗn xược của thằng Sue làm gã Tàu nộ khí xung thiên đánh đòn hội chợ. Nhưng gã Tàu lại hết xịu mặt và rú cười sằng sặc :

- Mày đòi tỉ thí hả ? Đáng tiếc mày còn nhỏ, gân cốt chưa đủ cứng cáp, tao không thể chấp thuận.

Thằng Sue trề môi :

- Ông sợ thì thôi.

Gã Tàu vẫn cười ròn :

- Rõ cha nào con nấy... Mà chẳng khác cha mà một li.

- Ông quen ba tôi ?

- Dĩ nhiên. Tao ít tuổi hơn, nhưng tao đã có dịp làm dưới quyền cha mà một thời gian.

- Tại đâu ?

- Tao đã tự nguyện không bép xép thế mà mà chưa hỏi đã nói oang oang. Sớm muộn mà sẽ biết, mà đừng cần vặn tao nữa. Lẽ ra mà phải tôn tao là chú. Đời nào chú tỉ thí với cháu phải không ?

Gã Tàu ném trước mặt thằng Sue hai túi vải tròn bằng nỉ đen dày, rồi nói tiếp :

- Nhanh lên, bà cụ đang chờ... Mau chụp túi vải lên đầu ông khách. Còn túi kia để giành cho mà... Xong chưa ? Được rồi, mà nắm bàn tay ông khách.

Tuy gã Tàu tỏ ra thận trọng, Văn Bình vẫn khám phá ra hớ hênh. Chàng có thể phản công, áp đảo hẳn và dùng hẳn làm hướng đạo. Song chàng lại ngoan ngoãn tuân lệnh. Chàng thăm nghĩ tuân lệnh lợi hơn phản công, cướp quyền chủ động.

Gã Tàu lại đồng dạc :

- Sue, mày cứ dắt ông khách đi thẳng. Không vấp vấp đầu mà sợ. Còn tay phải của mày... tay tao đây, nắm lấy rồi bước đều.

Văn Bình đã ra khỏi thạch động gần đèn nê ông. Vì lần sáng trước mắt nhạt dần, nhạt dần. Gió mát thổi rần rần. Chàng nghe rõ tiếng sóng vỗ đá, và tiếng réo quen thuộc của nước thủy triều. Con đường được lót đá và nhẵn nhụi như trong thạch động.

Văn Bình được dẫn đi quanh co một lát. Rồi gã Tàu hô :

- Đứng lại. Gỡ túi vải che mặt.

Văn Bình hơi choáng váng trước những luồng hoa ngay ngắn chạy thành hàng dài thẳng băng. Toàn là hoa lê-dơn. Tân Gia Ba là địa đàng của hoa lê-dơn có khác. Đủ kiểu, đủ màu. Đôi diện vườn hoa là ngôi nhà trệt, kiến trúc kiểu Trung Hoa cổ, mái vượn cong cong. Ngôi

nhà trệt này có mái hiên thật rộng, phía ngoài treo hàng trăm chậu phong lan, loại phong lan rừng trồng trong những bồn gỗ quét sơn lân tinh, óng ánh dưới ánh điện.

Gã Tàu nói :

- Mời ông vào xa lông. Hồng đại nương sai tôi ra tận bên để tiếp đón ông. Xin ông cứ tự nhiên. Thằng Sue không được đi theo. Nó phải ở ngoài này với tôi.

Ngôi nhà trệt được cất bằng gỗ, lợp tranh, trông thật đơn giản, song cũng thật đẹp mắt. Nhìn ngoài, nó có vẻ mỏng manh, yếu đuối, tưởng chừng gió nhẹ cũng sụp. Vậy mà những cơn phong ba dữ dội trên biển Nam Dương vẫn chẳng thấp thỏp gì, bằng cứ là nó còn đứng ngạo nghễ giữa thửa đất rộng trồng hoa. Dưới ánh đèn, Văn Bình nhận thấy vách gỗ nổi cao bóng loáng. Nghĩa là ngôi nhà trệt này được dựng lên từ mấy chục năm nay. Nghĩa là sự mỏng manh, yếu đuối của nó chỉ có tính cách giả tạo, hoàn toàn giả tạo. Cũng giống như sự mỏng manh, sự yếu đuối giả tạo của những người đàn bà xuất hiện trong điệp vụ Disa trên đảo Phong Lan...

Chưa đặt chân vào nhà Văn Bình đã biết chủ nhân là người Trung Hoa. Máy trăm chậu hoa phong lan treo lủng lẳng dưới mái tranh được dán giấy hồng, viết chữ nho bằng mực đen lánh. Mỗi mảnh giấy hồng chỉ lớn

bằng ngón tay giữa, dán theo chiều ngang của chậu hoa, đề tên loại pjhong lan được trồng trong chậu. Mảnh giấy đã nhỏ, chữ viết còn nhỏ hơn, lại đá thảo vô cùng bay bướm. Văn Bình đến gần, kiễng gót mới đọc được rõ.

Lan có nhiều loại, hàng năm khách chơi hoa vương giả này đều tìm thêm loại mới. Rất ít ai nhớ hết tên lan, tuy nhiên, lan cũng như người, có tên tuổi hẳn hoi, được ghi thành bản tướng mạo, chứ không phải đặt tên xạo, ai muốn gọi ra sao cũng được. Văn Bình không đến nỗi cù lần về lan (mặc dầu chơi lan là thú riêng của người ở ẩn, không còn màng đến nhân tình thế thái, hoàn toàn khác nếp sống giông bão của điệp viên hành động Z.28) chàng nhớ khá nhiều, ấy thế mà chàng không hiểu tí gì về tên những giỏ lan đang đung đưa trước mắt...

Chàng lẩm nhẩm đọc... Cửu Nghi Lan.... Linh Lăng Lan... Dương Hải Lan.... Thương Ngô Lan... Quân Sơn Lan....

Đối với Văn Bình, một nhà chơi lan có hạng, những cái tên mỹ miều này lại xa lạ như cậu bé đọc danh từ chuyên môn trong tự điển khoa học của người lớn. Cửu Nghi Lan, Linh Lăng Lan, Dương Hải Lan.... Trong thế giới sưu tập phong lan từ đông sang tây làm quái gì có những phương danh kỳ cục như vậy !

Chàng đang bắn khoản thì sau lưng có tiếng thở thê :

- Kính mời ông vào khách đường.

Chàng quay lại. Gã Tàu thủ súng tiểu liên và thẳng Sue biến đâu mất. Những việc xảy ra trước đó một vài phút đã trở thành mộng mị. Chàng có cảm tưởng lạc vào thế giới chàng đang sống.

Người vừa cất tiếng, là cô gái xinh tươi, trạc 15, 16 tuổi. Nàng là người Tàu, căn cứ vào giọng Quảng Đông trơn tru, và cách phục sức. Nàng mặc y phục bằng đoạn, một thứ đoạn trơn bóng, tha thướt, màu hồng nhạt, nàng dân hải mũi cong cũng bằng đoạn màu hồng nhạt, tóc nàng kết bím buông rũ trên bờ vai thuôn tròn. Diện mạo nàng khá quyến rũ. Tuy nhiên thân hình nàng hơi gầy, bụng dẹp lép đã đành, bộ ngực cần thiết cũng dẹp lép nữa, lối phục sức này cho chàng thấy nàng là gia nhân.

Nhưng chàng cũng cứ hỏi lấy lệ:

- Cô là ai ?

Cô gái vòng tay, cung kính đáp :

- Cháu là a hoàn của đại nương.

Nàng nép sang bên cho Văn Bình bước vào khách đường. Căn phòng chẳng có gì hết, ngoài bốn bức tường gỗ trơn tru, nền lót đá trắng nổi vân vàng như cẩm thạch Ý Đại Lợi. Giữa nhà kê cái bàn và hai cái ghế cũng bằng đá trắng. Một người đàn bà ngồi trên ghế bành bên trái. Văn Bình không biết nàng bao nhiêu tuổi vì nàng đeo mặt nạ như phụ nữ Hồi Giáo ngày xưa. Mặt nạ của phụ nữ Hồi Giáo tương đối mỏng, đôi khi có thể nhìn thấu khuôn mặt, đằng này nàng mang mặt nạ dày bằng nhung đen. Căn cứ vào thân hình, Văn Bình đoán nàng chưa già. Giọng nói cũng vậy... nàng có giọng nói trong trẻo khiến chàng có thiện cảm ngay.

Thấy chàng nàng không đứng dậy, mà chỉ chìa tay mời ngồi xuống ghế đá. Tay nàng đeo găng, nàng mặc áo dài che lấp tay chân và cổ, nên Văn Bình càng không đoán được, già, trẻ, xấu, đẹp.

Vả lại, chàng không có thời giờ suy nghĩ về tuổi tác và nhan sắc của thiếu phụ lạ, vì sau khi chàng thi lễ, nàng đã choàng chàng một chương sừng sốt bằng cách ung dung gọi tên chàng :

- Vinh dự cho tôi được diện kiến Z.28.

Văn Bình cố nhoẻn nụ cười đầm tĩnh :

- Không dám. Vinh dự được hầu chuyện bà. Té ra bà cũng biết tôi ?

- Ông là vì sao Bắc Đẩu, ai lại không biết. Thế nào, dạo này ông Hoàng khỏe không ?

Văn Bình khựng người :

- Thưa bà, ông tổng giám đốc của tôi vẫn quặt quẹo luôn. Lớn tuổi rồi mà, thưa bà...

Thiếu phụ nói :

- Vậy mà trí óc ông già còn khôn ngoan đáo để.

- Bà quen ông Hoàng ?

- Ông định hỏi cung tôi hả ? Đêm còn dài, còn nhiều thời giờ, tôi sẽ cho phép ông lục vấn tha hồ. Nhưng theo tập quán người Tàu chúng tôi, chủ phải tiếp khách trọng hậu, ông là khách quý nên sự thù tạc cần phải trọng hậu đặc biệt. Cũng theo tập quán nước tôi, trước khi vào chuyện, người ta thường bàn luận ngoài đề. Nào, chúng ta bắt đầu bằng chuyện hoa lan.

- Thưa bà, tôi đến đây không phải để nghe chuyện hoa lan.

- Ông đừng dối lòng. Hồi nãy, tôi thấy ông ngạc nhiên khi đọc tên lan. Ông ngạc nhiên là đúng. Vì đó là tên tự tôi đặt. Cữu Nghi Lan là loại lan mang tên một rừng núi trong tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc, nơi phát nguyên ra sông Tiêu giang. Sông Tương giang chảy từ núi Dương Hải trong tỉnh Quảng Tây, đến huyện Linh Lăng thì nhập một với sông Tiêu giang. Tôi đặt tên Cữu Nghi Lan, Linh Lăng Lan, Dương Hải Lan là vậy... Ông nghe nói đến hai sông Tiêu Tương chứ ?

- Thừa bà vâng. Chúng tôi là người Việt, song thích tìm hiểu điển tích Trung Hoa. Ngày xưa, vua Thuấn đi tuần thú và băng hà ở đất Thương Ngô bên dòng sông Tiêu Tương. Hai bà vợ của vua Thuấn là Nga Hoàng và Nữ Anh ngồi khóc không nguôi bên bờ sông, nước mắt làm đổi màu lá tre, mối tình của hai bà đối với nhà vua sâu rộng đến nỗi người đời thường dùng hai tiếng Tiêu Tương để chỉ sự nhớ thương của trai gái. Xin lỗi bà... nếu tôi không lầm, bà mượn tích cũ Tiêu Tương đặt tên lan vì bà cũng mang trong lòng một bầu tâm sự như....

- Việc này có nhiều lý do, tâm sự u uẩn chỉ giữ một phần phụ thuộc. Lý do thứ nhất, tôi rất mê lan, nhưng vườn lan đại quý này không hẳn là do tôi gây dựng, khi tôi dọn đến đây hoa lan đã nở khắp đảo. Ông ghé vườn Bách Thảo Tân Gia Ba chưa ?

- Rồi.

- Nghĩa là ông đã có dịp chiêm ngưỡng những cây lan hiếm nhất được trưng bày trong Lan thất ở đó, dưới quyền bảo trợ của Hội Phong Lan Mã Lai. Lan của chúng tôi được xuất cảng đi khắp thời giờ, khách du bốn phương tới đều không quên viếng Lan thất, nhưng ông Văn Bình ơi, lan trong vườn Bách Thảo, hay cả vườn ươm Man-đai ⁵⁹ được coi là vườn ươm hữu danh, cũng chỉ là lan quê mùa, bậc trung, lan được trồng trên đảo Hồng mới đích thật lan đàn chị, lan vương giả, lan tiên nữ... Đảo Hồng này do một nhà tỷ phú ẩn dật mua tậu làm của riêng, tôi không biết rõ bao nhiêu, song nghe nói là món tiền rất lớn. Nhờ bờ đảo bằng đá lởm chởm, dựng đứng như tường thành nên đảo Hồng nghiêm nhiên trở thành vùng bất khả xâm phạm, ngoài con đường duy nhất qua hang đá, chỉ có thể liên lạc với đảo bằng phi cơ nhẹ mà thôi. Vì vậy chủ nhân đảo Hồng được tự do an dưỡng trên biển rộng với vườn lan xuất phạm. Khi tôi dọn đến đây, khu vườn đã có gần 500 giống lan khác nhau, tôi dùng phương pháp khoa học tạo thêm mấy chục giống lan mới, rồi mượn điển tích Tiêu Tương đặt tên.

59 Đó là vườn ươm lan Mandai Orchid Nurseries, bên trong có hai nhà ươm hạt giống, trên một diện tích rộng 8 mẫu tây.

Lý do thứ hai, tôi lấy điển tích Tiêu Tương vì gia đình bên ngoại của tôi liên hệ với Tổng Dịch.

- Đại họa sĩ Tổng Dịch, nổi tiếng ở Trung Quốc về 8 bức tranh sông Tiêu Tương, gọi là «Tiêu Tương bát cảnh» ?

- Người ta khen ông quán triệt kim cổ không phải ngoa. Vâng, Tổng Dịch là họa sĩ 8 bức tranh Tiêu Tương từng được dân mê tranh ca tụng. Thật kỳ lạ, hầu hết con gái trong giòng họ tôi đều vẽ giỏi. Riêng tôi cũng vẽ giỏi. Và trong đời tôi đã vẽ cảnh Tiêu Tương gần 100 lần... Con gái tôi cũng vẽ giỏi... cũng thích vẽ cảnh sông Tiêu Tương như tôi. Ông Văn Bình, ông đã biết tôi là ai.... Ông thử nói tôi nghe.

Văn Bình đứng dậy :

- Bà là thân mẫu hai đệ nhất giai nhân trên đảo, Vân Kiều và Vân Anh.

Thiếu phụ che mặt cũng đứng dậy :

- Đúng. Kiều Anh là con gái cưng của tôi. Tôi phải thưởng ông mới được. Các con đâu, bụng rượu xa rót vào đây cho ta.

Dường như mọi việc được sắp đặt từ trước, thiếu phụ vừa dứt lời thì cô gái nhỏ nhấc mặc áo đoạn hồi nãy rón vào bằng cửa hông với cái khay bạc đựng ve rượu và hai chén nhỏ. Thiếu phụ khoan thai rót rượu ra chén rồi mời Văn Bình :

- Ông chỉ uống một hớp khỏi cổ là cảm thấy tâm thần đổi khác.

Văn Bình cầm chén rượu, bộ điệu tần ngần, thiếu phụ che mặt tùm tùm cười. Nàng vén góc mặt, kề chén rượu xa sát vào môi. Khi nàng cười miệng nàng hé ra tuyệt đẹp. Tấm mặt dày cộm lại được buông xuống. Thiếu phụ nói :

- Ông sợ hả ? Rượu xa sát này không giống thứ rượu Cheng Ho gọi là thang ma phế của Hoa Đà đâu.

Văn Bình trân trân ngó thiếu phụ :

- Bà cũng biết tôi có mặt trong nhà riêng của Cheng khi hắn lâm chung ?

- Biết chứ.

- Bà nghe được cuộc trò chuyện giữa Cheng và tôi ?

- Dĩ nhiên.

- Tất bà là người chủ mưu. Bà có liên hệ với Hsiang-pen Lih ?

- Thong thả, ông Văn Bình. Tôi biết ông chỉ ưa huyết ky, và ngoài thứ rượu phương Tây này ra, rượu nào ông cũng chê dở. Chắc chắn ông sẽ thay đổi nhận định. So sánh với xa rất do tôi pha chế, rượu huyết ky mới là đồ bỏ. Cheng dạy tôi cách pha chế, song tôi đã nghiên cứu, thí nghiệm thêm, cho nên rượu thuốc của tôi ngon hơn. Cheng nói đúng đấy, có khoảng 150 phép pha chế rễ cây xa rất khác nhau, phép pha chế này làm thân thể và trí óc sáng khoái như thể mọi tế bào được đột nhiên đổi mới.

Văn Bình nhấp thử một ngụm. Vị rượu không cay, không hắc. Nó tỏa ra mùi thơm nhẹ. Lưỡi chàng dúng vào rượu, chàng có ngay cảm giác như một luồng điện tê mê được truyền vào dây thần kinh vị giác ở đầu lưỡi, làm rung chuyển châu thân. Chàng đẩy cái chén cạn rượu về phía thiếu phụ.

Thiếu phụ lắc đầu :

- Ông bắt đầu yêu rượu xa rất rồi hả ? Nhưng giờ đây ông chỉ nên dùng tạm một chén thôi. Uống chén thứ nhì sẽ đòi chén thứ ba, rồi chén thứ ba gọi chén thứ tư... Ông bằng lòng nhé. Công việc xong xuôi, tôi sẽ mời

ông một bữa say túy lúy.

Thiếu phụ ra lệnh cho a hoàn :

- Bưng ra ngoài đi con.

Ruột gan lâng lâng, Văn Bình nói :

- Thưa, rượu xa rất của bà ngon thật.

Thiếu phụ gật đầu :

- Tôi có nhiều bộ chén đặc biệt, rượu xa rất đựng trong chén này sẽ gia tăng độ ngon nhiều lắm. Nếu ông giải đáp đúng nguyện ước của tôi, ông sẽ được vừa ý.

- Nghĩa là... ?

- Tôi vốn có thiện cảm với đối thủ thông minh nên trước khi ông đến đây tôi đã nhủ thầm sẽ giành cho ông mọi sự dễ dãi trong trường hợp ông giải đáp được hai câu hỏi về đời tư của tôi. Nếu ông bí xị, bắt buộc tôi phải sai gia nhân nhốt ông xuống hầm bê tông chôn sâu dưới đáy biển. nhưng ông đã trả lời được một, ông biết Kiều Anh là con gái tôi. Bây giờ đến câu hỏi thứ hai : tôi là ai ?

- Bà là đại nương.

- Người ta tôn tôi là đại nương từ mấy chục năm nay. Ông lại nghe gia nhân của tôi gọi tôi như vậy khi ông đặt chân lên đảo Hồng. Tôi muốn ông giải thích rõ ràng, đại nương nghĩa là gì ?

- Là chị cả trong Thanh Hồng bang ở Tân Gia Ba. Bà điều khiển tổ chức Nhất Cửu, gồm những đảng viên từ tỉnh Phước Kiến tới.

- Ông giỏi lắm. Tuy nhiên câu trả lời của ông vẫn chưa được đầy đủ. Trong đời tư, tôi làm gì và tôi là ai ?

- Thưa bà, xin bà thứ lỗi cho tôi đã gọi lại quá khứ. Bà là nhà y sĩ giải phẫu lỗi lạc tại bệnh viện Toàn Khoa trước ngày quân đội Nhật chiếm đảo. Bà đã tản cư trên tàu Li-wo. Và bà chính là...

- Tôi chịu thua ông. Ông Văn Bình ơi... tôi chính là vợ của khoa học gia Fat-yew. Fat chế ra hơi độc Disa, còn Kiều Anh là con gái Fat, nên mẹ con tôi liên hệ đến vụ này chỉ là chuyện tất nhiên. Theo hồ sơ lưu lại thì vợ chồng tôi thiệt mạng cùng thủy thủ đoàn. Sự thật là chúng tôi còn sống. Chúng tôi được đưa xuống ca nô cấp cứu trước khi tàu đắm. Và chúng tôi trôi giạt vào một hòn đảo. Tình báo đồng minh biết chúng tôi còn sống nên bí mật cho người nhái đến tìm. Ông nghe nói đến vụ đại úy Lai ơn chứ ?

- Cuộc hành trình của hai toán biệt kích do Lai ơn chỉ huy từ Úc Châu lên Tân Gia Ba cuối năm 1943 đã được mô tả tường tận trong hồ sơ tôi đọc ở Sài Gòn trước ngày lên đường.

- Vâng, theo hồ sơ thì dưới quyền Lai ơn có 2 đội người nhái. Nhưng sự thật là 3. Đội thứ ba thuộc quyền điều khiển bí mật của MI-6, họ cùng đi với Lai-ơn song sau khi Lai-ơn đánh đắm chiến hạm Nhật bằng mìn từ thạch thì đội MI-6 này ở lại. Họ móc nối được với chúng tôi. Nhưng chỉ một thời gian sau, họ bị phục kích chết.

- Họ bị ai phục kích ?

- Chuyện này rắc rối lắm, lần lượt tôi sẽ kể ông nghe. Cái chết của toàn đội MI-6 là đòn cảnh cáo nghiêm trọng đối với vợ chồng tôi. Do đó, chúng tôi rút vào bóng tối. Chồng tôi lớn tuổi hơn tôi, tạng người lại yếu, sau cuộc đắm tàu ngoài khơi làm chồng tôi hỏng một lá phổi, nên trước ngày quân đội Nhật đầu hàng, hòa bình vẫn hồi trên đảo, chồng tôi từ trần. Thật ra, nếu tôi không giải phẫu kịp thời nhiều lần thì chồng tôi đã chết từ những năm 1939-1940... Tôi ở lại một mình với hai đứa con gái phải nuôi nấng, và chí lớn chưa thành... Trở ngại ghê gớm bủa vây tôi tứ phía. Nhưng tôi không thể xao lãng sứ mạng thiêng liêng do thiên vương đề lại.

- Thừa bà, bà có liên hệ thể nào với Thiên Vương Hồng Tú Toàn ?

- Cháu ruột. Tôi gọi thiên vương bằng bác. Cuộc thất trận của thiên vương trước quân đội Lý Hồng Chương đưa đến một phong trào thanh trừng đẫm máu, những người dính dấp đến Thái Bình Thiên Quốc đều bị bắt giữ, tàn sát, cho nên gia đình tôi phải trốn khỏi đất Tàu. Thật ra khi cha tôi ra đi, tôi chưa chào đời. Cha tôi lưu lạc ở Viễn Đông nhiều năm trước khi qua Mỹ. Tôi được sinh hạ ở Mỹ. Một thời gian sau, cha tôi mang tôi về Viễn Đông để dạy dỗ tôi nhớ đến quê hương và thiên vương. Tôi theo học tại Hoa Kỳ, tốt nghiệp y sĩ giải phẫu và tôi gặp Fat-yew.

Khi ấy cha tôi đã mệnh chung và tôi đã trở thành yếu nhân của Thanh Hồn bang. Fat rời nước Mỹ, một phần vì không muốn phát minh Disa lọt vào tay Ngũ Giác Đài, phần khác là do tôi thúc đẩy. Fat vốn hiếu sinh, ông không hề giết một con kiến. Ông là người Tàu, ông không chịu đựng nổi cái cảnh Trung Hoa là cường quốc lấy lòng trong lịch sử, từng phát minh thiên văn học, súng đạn, lại bị người da trắng xô xuống hàng em út và nô bộc, cho nên ông đã nghe lời tôi, và tôi đã thuyết phục Fat trở thành một phần tử đắc lực, trung thành trong Hồng bang.

Mục đích của Hồng bang cũng như của thiên vương, và của mọi công dân Tàu yêu nước sáng suốt khác, là đưa Trung Quốc khỏi sự ngưng trệ, sự chia rẽ, sự thoái bộ. Trung Hoa phải khôi phục vai trò đại cường quốc số một trên thế giới.

Và sự nghiệp này chỉ có hy vọng thành tựu nếu Trung Hoa nắm giữ được vũ khí tuyệt đối. Trời đã cho Fat-yew tìm ra chất độc Disa. Nguyên liệu chế tạo có thể tìm thấy ở bất cứ đâu. Fat rút ra từ xương con cá lòng tong, tác dụng chiến tranh lại vô cùng ghê gớm, chỉ cần nhồi chất Disa vào bom hoặc hỏa tiễn bắn qua nước địch là quân đội và dân chúng địch bị tê liệt, không phương cách nào cứu chữa nổi. Đặc biệt là Fat đã chế được Disa bằng bột, pha với nước uống và thức ăn, và cả Disa bằng hơi, không khác gì hơi ngạt.

Trước ngày nội chiến Quốc-Cộng tái diễn ác liệt, tôi đã cử đại diện tiếp xúc với phe Quốc Dân Đảng. Chẳng giấu gì ông, chúng tôi có cảm tình với phe Tưởng hơn phe Mao mặc dầu phe Tưởng không ưa gì phe trung thành với thiên vương là chúng tôi. Điều kiện của chúng tôi rất giản dị, và cũng rất minh bạch : trao quyền hành cho Hồng bang, tái lập đế chế, và phe Mao Trạch Đông sẽ bị loại khỏi vòng chiến trong vòng 24 giờ đồng hồ bằng vũ khí tuyệt đối Disa.

Cuộc thương thuyết mới bắt đầu thì đầu dây tình báo Quốc Dân Đảng ở Tân Gia Ba bị kẹt. Chúng tôi đành phải chờ đợi, trong lúc ấy, Mao Trạch Đôn chiếm đóng toàn thể Hoa Lục. Điều đình với phe Tưởng thì dễ vì chúng tôi có người nằm sẵn bên trong, nhưng còn với phe Mao... Do đó, chúng tôi phải liệu tích cách khác.

- Cheng Ho là đại diện của Hồng bang trong việc điều đình với phe Tưởng ?

- Không hẳn Cheng là đại diện. Cheng chỉ là một người trong phái đoàn điều đình. Chắc ông đã biết trong đại chiến vừa qua, Cheng đã hợp tác chặt chẽ với tình báo phe Tưởng.

- Rồi chuyển qua C.I.A.

- Xin ông nhớ C.I.A. tìm Cheng, không phải Cheng tìm C.I.A.. Cheng qua Sài Gòn lập nghiệp vì trong thời gian phục vụ trên đảo với tư cách nhân viên ban E, Cheng đã gây ra nhiều va chạm, có thể dẫn đến sự trả thù. Được Mỹ móc nối trở về hoạt động. Cheng nghĩ hẳn là thành phần trung kiên, am hiểu dân tình địa phương, và có khả năng nghề nghiệp nên C.I.A. tín nhiệm và thu nạp. Riêng tôi lại nghĩ khác.

- Bà cho rằng C.I.A. dùng Cheng để thu hồi những thù thù Disa ?

- Ông nói đúng. Trung ương C.I.A. đã nghiên cứu hồ sơ Disa, họ lý luận Cheng là người trong phái đoàn điều đình thế tất còn giữ liên lạc với chúng tôi.

- Họ biết bà còn sống ?

- Biết. Nhưng chỉ biết lơ mờ thôi. Họ còn biết Hồng bang ở đây được tổ chức mạnh mẽ và chu đáo. Tôi nhờ Cheng về sống ở đảo một thời gian mới xuất đầu lộ diện. Cheng tỏ ra nhiệt thành đối với công việc trong bang, cũng như đối với lý tưởng của tôi. Nhưng tôi chưa kịp bàn bạc chi tiết với Cheng thì căn bệnh cũ, căn bệnh tôi tưởng đã khắc phục hoàn toàn, hoặc ít ra là chịu nằm yên không phá phách, lại tái phát, và lần này thì nó phát tán một cách tàn bạo hơn, khiến tôi phải lánh mặt.

- Thưa bà, tôi không dám...

- Đàn ông lịch sự thường không vặn hỏi đàn bà về những điều liên quan đến nhan sắc của họ. Thái độ lịch sự của ông làm tôi cảm kích. Tuy nhiên, ông cứ việc nêu thắc mắc, tôi xin trả lời hết. Tôi đã hiểu ý ông. Ông muốn hỏi tôi mắc bệnh gì phải không ?

Ông Văn Bình ơi, hồi xưa tôi có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành, tôi đã lập gia đình với Fat-yew và sinh đẻ nhiều lần mà sắc đẹp không biến đổi. Cổ nhân có câu thơ «giai nhân tự cổ như danh tướng, bất hứa nhân gian kiến bạch đầu», tôi còn sống sờ sờ, nhưng còn sống cũng như chết, ông ạ, vì căn bệnh của tôi là căn bệnh quái ác. Căn bệnh này do vi trùng Hansen gây ra...

- Thừa bà...

- Ông đừng kiếm lời an ủi, và lại tôi không thích được an ủi, mặc dầu tôi vẫn là đàn bà với tất cả sự yếu mềm cố hữu của đàn bà. Phải, tôi mắc bệnh phong cùi. Kể ra, điều này không lạ ; đàn bà tuyệt đẹp thường chết yểu, nếu không chết cũng mang bệnh nan y, phần đông là mắc bệnh phong cùi. Vi trùng Hansen bắt đầu tàn phá thân thể tôi trong những ngày tôi sống ở Hoa Kỳ. Fat tìm mọi phương cách chữa chạy cho tôi và căn bệnh đã thuyên giảm. Tôi chỉ bị những thương tật nhỏ ở chân và tay. Rồi đột nhiên căn bệnh ngưng lại. Tôi có cảm tưởng vi trùng Hansen đã bị khoa học đánh bại. Nhưng vi trùng này chỉ giả vờ né trốn. Nó rình cơ hội thuận tiện để quật tôi ngã sụm. Tôi sắp sửa mượn tay Cheng tiếp xúc lại với C.I.A. thì bọn vi trùng khốn kiếp ăn đứt một cánh mũi. Mặt tôi nổi mụn nhọt sần sùi, đỏ ngầu.

Tôi lại rút vào bí mật. Nhưng chuyện này không phải để mài nhẵn rửa vuốt, chờ cơ hội quang phục, mà là tấn công vi trùng phong cùi Hansen... Trời cố tình hại tôi, ông ạ. Nước Mỹ là nước hầu như không có người cùi⁶⁰ thì tôi lại mang bệnh cùi. Bệnh cùi có hai hình thức, bệnh nhẹ thì ăn nhập dây thần kinh, làm da tê liệt, ngón tay ngón chân và các bộ phận khác trong cơ thể teo nhỏ và rớt rụng, bệnh nặng thì làm da dày cộm, mọc đầy mụn lở đỏ lõm hết, nhất là trên mặt, và tàn phá cả mũi và họng. Mắc bệnh nặng thì chỉ sống từ 5 đến 10 năm là chết : chết vì mụn lở làm nghẹt thở. Còn bệnh nhẹ thì có thể kéo dài từ 20 đến 30 năm.

Hồi ở mỹ, tôi chỉ mắc hình thức nhẹ của bệnh cùi. Chẳng hiểu sao khi tái phát nó lại chuyển sang hình thức nặng. Hơn thế, nó còn tái phát theo nhịp độ phi mã. Tôi là y sĩ, tuy không chuyên khoa phong cùi, nhưng đã có đủ kiến thức để hiểu cái ngày từ giả cõi đời không còn xa mấy. Trước ngày về châu tiên tổ tôi quyết đặt thành mục đích đã vạch nên ủy thác cho Cheng Ho thương lượng với C.I.A., đề nghị C.I.A. giúp phương

60 Đúng, dẫn chứng trong năm 1949, Mỹ có 500.000 người chết về bệnh tim thì chỉ có 4 người chết về bệnh cùi. Ngoài Mỹ ra, các nước như Gia Nã Đại và Tây Âu cũng hiếm có bệnh nhân cùi. Bệnh này tác hại mạnh mẽ ở Phi-Á, các hải đảo ở Thái Bình Dương và nhất là Hoa Nam.

tiện đột nhập thủ đô Bắc Kinh, các biệt kích Hồng bang sẽ tấn công bằng chất Disa và bắt giữ toàn bộ lãnh tụ Trung Cộng. Nhưng Cheng đã từ chối. Cheng cho biết chẳng bao giờ C.I.A. chấp thuận, sợ gây đại chiến thứ ba. Theo lời hắn, phương pháp tuyệt hảo là đòi tiền. Đòi thật nhiều tiền. Tôi không bằng lòng, nhưng vì trùng Hansen mỗi ngày một hành hạ thêm dữ dần, tôi đành bật đèn xanh cho Cheng Ho.

- Và bà đội tên Hsiang-pen Lih.

- Đội tên không đúng. Vì tôi chỉ đề ra chủ trương, mọi chi tiết đều do Cheng sắp xếp. Hsiang là một trong những nhân viên an ninh có mặt trên tàu Li-wo. Con tàu bị bắn chìm và hsiang đã thiệt mạng. Cheng dùng tên Hsiang để tiếp xúc với trung ương C.I.A. và MI-6. Công việc được tiến hành trôi chảy nên tôi định ninh có 20 triệu đô la xung vào quỹ phát triển của Hồng bang. Nếu có số tiền khổng lồ này, tôi có thể an tâm nhắm mắt.

Nhưng tình báo đồng minh lại không hoàn toàn tin cậy Cheng. Họ chỉ cho phép hắn khai sơn phá thạch. Và họ cử ông tới, đích thân điều khiển tại chỗ. Nếu Cheng không thay lòng đổi dạ thì sự hiện diện của ông càng giúp tôi thành công mau chóng. Đảng này...

- Cheng phản bà ?

- Phải. Trong đời, tôi chưa tin ai bằng hấn. Không dè hấn đã bị đồng tiền làm tối mắt. Tôi khám phá ra thì đã muộn. Hấn đã manh tâm đánh cắp bản đồ về nơi giấu thùng thép Disa đem bán cho Lim Koon lấy một triệu đô la Mỹ. Họa đồ này có một bản duy nhất, tự tay tôi vẽ. Chỉ riêng tôi biết nơi cất giấu, người lạ phải nắm được họa đồ mới có thể tìm thấy. Hấn lợi dụng chuyến qua đảo, Cheng rất giỏi võ, hấn từng làm nghề dạy võ ở nước ông. Cheng ra đảo Hồng thăm tôi, lừa tôi pha chế rượu xa rất lén vào thư phòng thực hiện ý đồ đen tối. May thay tôi phăng ra trước khi hấn trở lại đất liền, nên tôi không thể không hạ sát hấn. Hấn mê rượu tapai tôi bèn pha chất Disa vào rượu cho hấn uống. Mục đích của tôi là trừ khử Cheng, không ngờ cả á xảm của Agong cũng thiệt mạng oan uổng.

- Theo thiên ý, bà hơi nghiêm khắc với Cheng. Trước khi tắt thở, hấn có trời trần nhiều điều quan trọng. Nói ra e bà không tin nhưng sự thật là Cheng nhờ tôi giúp đỡ Vân Kiều.

- Tôi tin lắm chứ... Ông đừng sợ tôi nghi ngờ vì những lời cuối cùng của Cheng đã được tôi thu băng. Hấn chỉ nói được tiếng Lam... thì chết. Ông dư biết con gái tôi mang họ Lam, Vân Kiều và Vân Anh là hai

chị em cùng mang họ Lam trong điển tích cầu Lam ngày xưa. Đành rằng Cheng gửi gắm con gái tôi cho ông song sự hối hận trước khi chết của hắn cũng chưa đủ đền bù lại sự thương mến và tín nhiệm lớn lao của gia đình tôi đối với hắn. Ông tính, Vân Kiều là kim chi ngọc diệp, tôi cưng nó hơn cưng trứng mỏng, vậy mà vị tình thiên vương tôi đã nghĩ rằng hy sinh tất cả, gả nó cho Cheng... Nếu Cheng là ông hoặc là một phần của ông thì sự hợp ngẫu này không đến nỗi tui, đảng này con tôi như hoa hồng nở trong sương xuân buổi sớm thì Cheng già khom, tóc bạc phơ, vai rộng, mặt nhỏ, báo hiệu sự yếu tướng và phản cốt...

Tôi mang con tôi cho hắn để hắn đóng góp hữu hiệu vào sự nghiệp quang phục giòng dõi thiên vương và đặc biệt là hoàn thành kế hoạch 20 triệu Mỹ Kim. Hắn đã phản thù, tôi không còn đường nào khác. Tắm họa đồ hắn đánh cắp có thể làm sự nghiệp quang phục tan ra thành mây khói nếu nó bị lọt vào tay người lạ.

- Thừa bà, tôi đã khờ khạo đốt nó ra than.

- Đó là cái may cho ông. Nếu ông cất giữ trong mình, giờ này ông đã nằm gọn trong bụng cá ngoài khơi Tân Gia Ba cũng như Cheng Ho thẳng rể đón mặt của tôi.

- Dầu sao Cheng cũng đã chết. Tôi tưởng bà nên tìm cách thông cảm và tha thứ.

- Vâng, tôi xin nghe lời ông. Tôi đã luống tuổi mà lửa lòng chưa tắt. Tôi vẫn còn sự nóng giận dữ dần như hồi trẻ. Thật ra, như ông vừa nói, tôi hơi nghiêm khắc với rẻ. Hẳn ông đã biết Cheng có người mẹ Ấn Độ, trở về quê hương rồi biệt tích, hẳn lại có cô em rời đảo năm 1942 theo làn sóng tản cư rồi cũng biệt tích. Theo tin tức tôi nhận được thì cả hai còn sống. Bà mẹ hiện tàn tật, quanh năm nằm liệt giường, chẳng bao lâu nữa sẽ chết. Bà mẹ mắc bệnh gì, ông biết không ?

- Trời, câu chuyện của bà gồm nhiều tình tiết éo le và ly kỳ như tiểu thuyết trinh thám. Và nếu biết rõ tôi đã không nín hơi chờ bà kể tiếp.

- Xin lỗi ông nhé, nhiều khi tôi lảm cẩm như bà cụ 80. Mẫu thân của Cheng mắc một bệnh xấu hổ, bệnh giang mai. Vì trùng giang mai đục ruồng lục phủ ngũ tạng của bà nên bà bị hoàn toàn tê liệt. Sở dĩ bà có vi trùng giang mai vì trong những ngày sống ở Ấn Độ bà làm nghề buôn hương bán phấn. Bà sợ điểm nhục cho gia đình của Cheng, một gia đình tử tế, hiền lương nên không dám quay lại Tân Gia Ba, và không dám liên lạc với con trai. Hiện bà ở chung với con gái. Và cô này cũng chẳng hay ho gì. Cô ta bị ngồi tù hai, ba phen về

tôi buôn bán ma túy, và hiện nay cũng bệnh rề rề. Tôi khám phá ra tình trạng gia đình của Cheng trong một bức thư do em gái của hắn từ Ấn gửi tới, nếu tôi đọc được không lẽ Lim Koon lại thua kém. Cheng là nhân viên C.I.A. Thế tất Lim Koon phải theo dõi thư tín của Cheng, phương chi Lim và Cheng chẳng ưa gì nhau từ nhiều năm nay. Lim Koon nắm được bằng chứng về bà mẹ và cô con gái nên Cheng bị căng ta dễ dàng. Tôi thuật lại ông nghe là để xác nhận với sự thông cảm của tôi đối với trường hợp của Cheng, nhưng thông cảm là một việc còn tha thứ là việc khác. Tôi giết Cheng là vạn bất đắc dĩ. Vì hắn là sợi dây liên lạc duy nhất giữa tôi và thế giới bên ngoài. Chỉ có hắn mới biết kế hoạch của tôi. Chỉ có hắn mới biết tôi đội lốt Hsiang-pen Lih.

- Lim Koon không biết ?

- Không. Cũng như tình báo Tây phương, hắn chỉ biết tôi còn sống. Nhưng không biết ở đâu.

- Còn về phần Agong ?

- À, ông rề thứ hai của tôi. Tôi sắp nhắc đến hắn thì ông đã nói trước. Một trong các lý do khiến tôi tàn nhẫn với Cheng là Agong. Vì do Cheng tôi mới biết Agong. Họ là bạn thân từ hồi để chỏm. Agong xấu hơn ma út, tôi gả Vân Anh cho hắn là do Cheng khẩn khoản yêu

cầu. Cheng tâm sự là Agong móc nối với GRU Sô Viết, gả Vân Anh cho Agong là để đầu tư, vạn nhất tình báo Tây phương không chịu xuất ra 20 triệu mỹ kim thì sẽ dùng Agong làm cây cầu với Liên Xô. Đúng ra, lời thuyết phục của Cheng không làm tôi lay chuyển, vì tôi đã hy sinh con Vân Kiều, tôi không thể nhắm mắt hy sinh luôn con Vân Anh nữa, huống hồ con Vân Anh đàn giỏi, vẽ giỏi, võ cũng giỏi nữa. Nhưng ông ơi, thằng Agong mê con gái của tôi đến đổi mất hết lương tri, hấn lừa con gái tôi say rượu rồi phá hoại đời trinh nữ. Người Tàu chúng tôi vốn theo truyền thống cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy, con gái chỉ thất thân với chồng, cho nên tôi đành phải nghiêng răng để ngọc quý cho ngẫu vầy...

Sự hy sinh của tôi bị đáp ứng bằng sự lợi dụng. Agong ăn lương của C.I.A. song lại trung thành với GRU. Hấn lén gặp đặc phái viên Sô Viết ở đây để xin chỉ thị. Sau khi giết Cheng Ho, tôi không thể buông tha Agong. Đó chỉ là biện pháp bảo vệ thông thường. Phương chi Agong lại là tay sai của gián điệp Sô Viết GRU.

- Nên bà sai giết hấn hồi chiều ?

- Phải. Vân Anh núp ở phòng bên trong khi ông trò chuyện với Agong. Vân Anh chĩa súng qua khe cửa bắn Agong vì để chậm một giây đồng hồ hấn sẽ phăng ra mọi đầu mối. Cheng không hề cho hấn biết các bí mật...

Cho nên Agong không thể biết sự liên hệ của con gái tôi với vụ Disa... Khi ấy ông nhắc lại lời trăng trối của Cheng.

- Vâng, tôi nhắc đến tiếng nói cuối cùng của Cheng là tiếng Lam. Chuyện ấy theo tôi chẳng có gì quan trọng lắm.

- Rất quan trọng. Vì tôi không muốn ông nắm vững hết mọi vấn đề trước khi ra đảo Hồng. Ông chưa nắm vững, ông mới tò mò, và ông mới đến đây gặp... Hsiang-pen Lih.

- Giờ gặp rồi đây. Hsiang-pen Lih muốn gì ?

- Ông có duyên tề. Tôi già nua còn rung động, hướng hồ đàn bà trẻ. Từ trước đến nay, tôi chỉ giao thiệp qua trung gian. Cheng Ho quá tham, hắn ăn tiền C.I.A. chưa hả hê, hắn còn ti toe một triệu đô la của Lim Koon nữa. Hắn bị gạt ra ngoài, cuộc thương lượng giữa ông và tôi được dễ hơn. Tôi vẫn duy trì đề nghị cũ.

- Bà sẽ giao hết các thùng thép ?

- Vâng.

- Các thùng thép hiện được cất ở đâu ?

- Vì điều kiện an ninh, các thùng thép đựng chất Disa được cất trong một hang ngầm dưới biển. Ngoài khơi Tân Gia Ba có nhiều hang ngầm như vậy. Cheng Ho đánh cắp tám họa đồ với hy vọng tìm ra con đường từ đảo Hồng đến hang ngầm. Hắn đã chết, tám họa đồ cũng bị hủy. Nhưng giá hắn còn sống, giá tám họa đồ còn nằm trong tay hắn, hắn cũng đừng hòng chiếm đoạt kho Disa. Vì, thưa ông, từ phòng riêng trên đảo Hồng tôi có thể điều khiển bằng điện tử hang đá Disa. Tôi chỉ bấm nút là toàn thể nổ tan tành. Tại hang ngầm này còn nhiều dụng cụ an ninh kỳ lạ, ông đến nơi sẽ thấy.

- Bà cho phép tôi đến tận nơi ?

- Vâng. Trước khi trả tiền, người mua có quyền được coi hàng xem tốt hay xấu. Tôi để sẵn một điện đài cực mạnh, ông có thể liên lạc với tổng hành doanh của ông ở Sài Gòn. Công việc trả tiền và giao hàng được tiến hành theo một thể thức đơn giản và lạ lẫm : tôi đã dặn ngân hàng O.d.B. ở Thụy Sĩ, ông Hoàng đánh khăn điện chuyển số tiền 20 triệu mỹ kim vào trương mục của tôi ở O.d.B., ngay sau khi việc chuyển tiền được thực hiện, nhân viên của tôi ở Thụy Sĩ sẽ báo tin bằng vô tuyến điện mật mã. Nói tóm lại, công việc này có thể được hoàn tất trong vòng 3 hoặc 4 tiếng đồng hồ. Bây giờ, mời ông ghé thăm hang ngầm. Hy vọng chúng ta có thể

cụng ly xa rất ăn mừng trước khi mặt trời mọc.

- Thừa bà, tôi đã sẵn sàng...

- Vâng. Trước khi tạm biệt, tôi cần dặn ông điều này: đảo Hồng là giang sơn bất khả xâm phạm của tôi từ nhiều năm nay, ông là đệ nhất võ sĩ, nhưng tài nghệ con người dầu là tài nghệ siêu đẳng cũng chỉ là trò đùa đối với khí giới điện tử. Khắp đảo tôi đều thiết trí máy móc phòng vệ điện tử. Bởi vậy, ông giữ thái độ ôn hòa thì hơn. Tôi vốn ghét chém giết, ông đừng buộc tôi phạm thêm tội ác...

- Thừa bà... bà vốn ghét chém giết, nhưng trong 24 giờ qua bà dúng tay vào máu hơn nhiều.

- Ông Văn Bình, lời phát biểu sống sượng và khiếm nhã của ông có thể làm tôi mất thiện cảm với ông. Tôi chỉ hạ lệnh giết hai thằng rở phản bội. Chỉ có thể thôi. Nếu Cheng và Agong không phản bội, tôi không phá giới sát.

- Thừa bà... nếu bà không phá giới sát thì ai phải chịu trách nhiệm về cái chết của các nhân viên Phản Gián dưới quyền Lim Koon ?

- Tôi có thể trả lời minh bạch và cương quyết là không giết họ.

- Vậy thủ phạm là ma ?

- Ông muốn nói lỡm, nhưng sự thật không khác lời ông bao nhiêu. Vâng, thủ phạm là ma. Con ma từ rừng rậm, núi cao hiện về. Ông đã gặp con ma khủng khiếp ấy.

- Tướng Nhật chân gỗ Tôkita ?

- Phải. Tôkita chủ trương những vụ hạ sát này để xô ông vào đường cùng, khiến ông phải hợp tác với hắn, chống lại tôi.

- Bà quen Tôkita ?

- Khá nhiều. Tôi quen hắn từ hồi con gái. Tôi cấp sách đi học ở Mỹ, đang là thiếu nữ ngây thơ, chưa biết đến sứ mạng quang phục do thiên vương để lại, chưa được bầu làm Hồng đại nương trong bang, thì Tôkita đã là trung úy tình báo trong quân đội Nhật, và tòng sự trong văn phòng tùy viên quân sự tòa đại sứ Nhật tại Mỹ. Tôi nhắc lại chuyện cũ để ông hiểu là Tôkita đã lớn tuổi. Nếu tôi không lầm, Tôkita đã xấp xỉ thất tuần tuy thân hình và dung mạo còn trẻ.

Định mạng oái oăm đã sui tôi về Tân Gia Ba với chồng, và Tôkita là võ quan tham mưu của tướng tư lệnh Nhật đánh chiếm Tân Gia Ba. Khi ấy hắn đeo lon

tá, được coi là chuyên viên điệp báo hữu hạng. Hắn nhìn xa thấy rộng, biết trước Nhật bại trận nên đào ngũ trốn vào rừng. Trong nhiều năm liền, hắn tu luyện võ công dọc vùng rừng núi Tây Tạng, Nê Pan, Ấn Độ, Miến Điện. Hắn đã là cao thủ nhu đạo, thời gian lưu vong này giúp hắn quán triệt những môn võ kỳ bí, và ngày nay hắn trở thành vô địch. Hắn thuộc giòng giới quý phái, không phải con nhà thường dân, hắn lại là yếu nhân đảng Hắc Long. Tôi nghi đảng Hắc Long đã hạ lệnh cho Tôkita rút trước vào bóng tối để bảo toàn lực lượng. Mục đích của đảng Hắc Long cũng là quang phục. Chúng tôi nuôi mục đích quang phục Trung Hoa cho thiên vương thì đảng Hắc Long và Tôkita nuôi mục đích quang phục Nhật Bản và nâng Nhật Bản lên hàng đại cường bá chủ thế giới...

Dường như ngày xưa Tôkita đã nghe nói đến phát minh Disa của chồng tôi. Và ngày nay hắn trở về Tân Gia Ba để lôi kéo tôi theo hắn.

- Bà vừa dùng chữ «lôi kéo.» Thưa bà, tôi trộm nghĩ...

- Khởi căn rào trước đón sau, ông Văn Bình. Chữ «lôi kéo» được tôi dùng một cách chủ ý. Hồi ở Mỹ, Tôkita đã có cảm tình sâu xa đối với tôi. Hắn bị thất vọng vì dầu sao hắn là công dân một nước thù nghịch của tổ quốc tôi, tôi là con cháu thiên vương tôi không thể kết

thân với người ngoại quốc. Sau khi về Tân Gia Ba, hấn tìm cách gặp tôi và tôi đã thoái thác... Thân thể tôi đã bị vi trùng cùi tàn phá, tôi lại già rồi... và tôi còn sứ mạng phải làm tròn, phải không ông ?

Dầu sao sự xuất hiện của Tôkita cũng làm tôi bối rối rất nhiều. Tôi khó thể chống lại hấn về phương diện võ thuật. Tôi lại mắc kẹt phần nào về mặt tình cảm.

- Bà còn... yêu Tôkita ?

- Còn yêu e không đúng. Tôi chưa hề yêu hấn. Trong đời tôi chỉ yêu chồng. Tôi chỉ yêu con tôi. Tôi chỉ yêu sứ mạng quang phục của thiên vương. Tôi mắc kẹt với Tôkita vì một người đàn bà. Một trong những người vợ trẻ của hấn.

- Disa.

- Vâng, tên nàng là Disa. Tôkita không còn trẻ nữa, nhưng sức khỏe cũng như hấp lực của hấn không thua thanh niên. Tôi không hiểu sao hấn cưới được Disa. Có lẽ Trời muốn hại tôi. Vì Disa cũng là nữ thủ lĩnh trong bang. Nàng có liên hệ huyết thống với tôi. Năm được yếu điểm của tôi, Tôkita không coi tôi ra gì nữa. Hấn không dám mạnh tay đối với tôi, sợ tôi làm liều, tiêu hủy kho độc chất. Hấn bèn chặt hết vây cánh của

tôi, tìm cách bao vây tôi. Hắn không đếm xỉa đến Lim Koon. Hắn chỉ ngán ông. Nên hắn cũng mua chuộc ông.

- Thưa bà, liên hệ huyết thống giữa bà và Disa ra sao?

Nữ y sĩ giải phẫu Hồng đại nương, vợ của khoa học gia đại tài Fat-yew, thân mẫu của giai nhân Vân Anh, Vân Kiều, cháu ruột của thiên vương Hồng Tú Toàn, hiện thời là Hsiang Pen-lih... ngồi thừ trong ghế bành đá, mạng che mặt hơi rung rung. Văn Bình đoán biết thiếu phụ đang bị xúc động cực độ. Thiếu phụ thở dài :

- Ông Văn Bình, sự đời thật éo le, cô gái mang tên Disa chính là...

Thiếu phụ ngưng bật. Vì phía sau có tiếng người cất lên, một tiếng nói phụ nữ quen thuộc, thánh thót nhưng cương quyết :

- Mẹ, mẹ đừng nói nữa... Tại sao mẹ lại tỏ lộ tâm tình với người lạ ?

Văn Bình quay lại. Chàng nhận ra Vân Anh vợ của Agong. Đêm trước, gặp nàng ở Johore Bahru, chàng đã bồi hồi, ngây ngất. Hương thơm những luống hoa mới nở từ ngoài vườn bay vào phòng nàng, quyến với hương thơm thủy tiên đặt trên cái đôn sứ men trắng như tuyết, vẫn không át được hương thơm từ da thịt nàng

tiết ra. Một hương thơm kỳ diệu... Khi ấy nàng mặc đồ chèn Tàu nên chàng thấy rõ các đường cong tuyệt vời. Giờ đây, nàng phục súc theo lối Tây phương, áo ngắn xiêm ngắn, hương thơm độc đáo của thân thể nàng bay lừng trong không khí, khiến chàng thêm bồi hồi ngây ngất.

Khi ấy, Vân Anh đón chàng bằng bút vẽ và ly rượu. Giờ đây nàng đón tiếp chàng bằng sự thù nghịch. Cặp mắt nồng nàn như chứa tia nắng ấm của Vân Anh đã trở thành lạnh lùng và tàn nhẫn.

Văn Bình hiểu liền. Thời khắc êm đềm đã qua. Vì gã Tàu mặc áo thun võ trang tiêu liên đang đứng bên Vân Anh. Mũi súng của hắn chĩa thẳng về phía chàng. Và sợ chàng còn tiếp tục mê ngủ, gã Tàu đã cẩn thận lên đạn kêu soạch.

XII - Bão Ngầm

Văn Bình hất hàm nói với gã Tàu mặc áo thun trắng :

- Cất súng đi.

Vân Anh, giọng nghiêm nghị :

- Cộng sự viên sẽ cất súng sau khi ông làm xong mọi việc. Ông khỏi cần chào kiểu mẫu thân tôi. Mời ông ra ngoài bằng cửa bên trái.

- Đi thăm hang ngầm ?

- Vâng. Và ông sẽ lưu lại trong hang đến khi nhân viên của Hồng bang từ Thụy Sĩ điện về. Xin cảnh cáo là ông không còn đường nào khác. Nếu ông từ chối, hoặc nếu cấp trên của ông không thanh toán số tiền đã định, ông sẽ ở luôn dưới đáy biển. Chúng tôi phải giết ông để bảo toàn bí mật.

- Vậy tôi từ chối. Vì đảng nào tôi cũng chết. Thanh toán 20 triệu đơn Mỹ cho Hồng bang tôi cũng chết...

- Ông đừng giả vờ ngây thơ nữa... Chúng tôi giết ông chẳng có lợi gì, mà chỉ rước họa vào thân. Toàn thể các sở điệp báo Tây phương dồn lại trả thù thì chúng tôi

độn thổ thăng thiên may ra mới thoát. Vả lại, ông thừa hiểu khi ông liên lạc với ông Hoàng bằng điện đài ông Hoàng có thể phăng ra vị trí đảo Hồng bằng phép trắc giác... Nào, chúng ta lên đường...

Hồng đại nương húng hắng ho. A hoàn từ phòng bên le te chạy ra, Hồng đại nương vịn vai a hoàn, bước từng bước ngẩn, chậm chạp và mệt mỏi.

Cửa trái dẫn ra sân sau. Cũng như mặt tiền, sân sau là vườn hoa rộng bát ngát, và chỉ trồng một thứ hoa, hoa lê-dơn. Ánh trăng loẵng nhạt chiếu xuống con đường lót đá trắng. Vân Anh trầm ngâm đi bên. Văn Bình nghe tiếng chân người. Ngoài gã Tàu mặc áo thun cầm tiêu liên, đang còn ít nhất hai người đàn ông khác cùng đi. Dĩ nhiên họ được võ trang tận răng. Với hàng rào đạn kiên cố này, Văn Bình khó có thể chiếm lại quyền chủ động.

Chàng bèn lẳng lặng theo nàng. Được một quãng, Vân Anh nói :

- Yêu cầu ông chú ý. Qua khỏi 20 mét đến cửa hầm.

Miệng hầm đen ngòm mở rộng hoác sau đồng đá cao lớn gấp đôi đầu người, được xếp chồng chất thành hòn giả sơn. Vân Anh đồng dạc :

- Mời ông xuống. Ông đếm đủ 54 bước là đến nơi. Bây giờ tôi chiếu đèn bầm. Ông nhìn thấy bậc đá thứ nhất chưa ?

- Rồi. Mắt tôi rất sáng, cô không chiếu đèn tôi cũng nhìn thấy.

- Bậc đá trơn lắm. Bước hụt có thể gãy xương.

- Tôi đang mong gãy xương để được mỹ nhân như cô săn sóc.

- Ông đã mơ mộng hão huyền. Tôi không dễ xúc động như ông tưởng đâu. Tôi là đàn bà, tướng mạo thật đàn bà, song tâm địa tôi lại thật đàn ông. Tôi theo gương mẫu thân tôi, chỉ có sứ mạng quang phục của thiên vương là đáng kể, còn tất cả đều phụ thuộc, tình yêu là con số dê rô vô nghĩa. Sở dĩ tôi nói thẳng thừng vì tôi đã nghe thiên hạ tường thuật về ông. Yêu cầu từ phút này trở đi ông giữ im lặng.

Văn Bình nhún vai đặt chân xuống bậc thang láng bóng như thoa mỡ. nền hầm sù sì nên chàng bước dễ dàng hơn. Dưới hầm không có đèn sáng song vách thạch nhũ hai bên óng ánh đã giúp chàng nhìn thấy chung quang. Vân Anh lại dặn :

- Ông cứ đi thẳng. Qua khỏi đường này, quẹo phải là nơi đậu tàu XE.

Nghe nàng nói, Văn Bình khựng người. Té ra các thùng thép Disa được cất giấu ở một hải điểm khác... Muốn đến nơi phải đáp tàu, thế tất nơi này ở xa đảo Hồng. Vân Anh vừa nhắc đến tên tàu. Tàu XE là tàu gì ?

Một quang cảnh ngoạn mục nhưng kỳ dị mở rộng trước mắt Văn Bình. Chàng quẹo phải thì thấy ánh sáng. Cũng là đèn nê ông như trong hang đá đầu tiên sau khi chàng buông neo chiếc ho bo K-40...

Chàng có cảm tưởng đang bước trên bờ đê bê tông của một bến tàu bí mật. Trên đầu chàng là trần động. Mấp mé để giày là mặt nước. Tàu XE mà Vân Anh vừa nhắc đến là chiếc tiềm thủy đình xì gà tí hon, bè ngang của nó chỉ bằng bè ngang chiếc xe hơi Hoa Kỳ và bè dài của nó chỉ bằng bè dài chiếc ô tô buýt. Nó được sơn xanh từ mũi xuống đuôi. Nước biển ngoài vịnh Tân Gia Ba nổi tiếng trong xanh. dường như nó được chế tạo để xê dịch trong vùng biển Tân Gia Ba.

Mặc dù nước sơn còn mới, Văn Bình biết nó là tàu cũ. Hình thù và kích thước của nó rất quen thuộc đối với chàng. Các cơ quan điệp báo trên thế giới đều quan tâm đến công việc nghiên cứu và sản xuất tàu ngầm bỏ

túi. Sở Mật Vụ do ông Hoàng điều khiển cũng có một bộ phận hàng hải đặc biệt gồm một số tàu xuồng tí hon được dùng để lén lút đổ bộ điệp viên và tiềm thủy đình bỏ túi để hoạt động tại hậu địch.

Chiếc tiềm thủy đình đang bập bênh trên mặt nước là một biến thể của chiếc XE-3 nặng 39 tấn, do trung úy Fraser chỉ huy trong những ngày sau cùng của thế chiến thứ hai, từng lén qua hàng rào mìn phòng thủ, dùng mìn từ thạch đánh chìm chiếc tuần dương hạm lớn nhất của Nhật, trọng tải 10 ngàn tấn.⁶¹

Tàu ngầm XE được cấu tạo một cách đơn giản : chiều dài 15 mét của nó được chia làm 3 ngăn đều nhau, ngăn đuôi là phòng máy chạy dầu cặn, ngăn mũi gồm những phòng chứa nước cho tàu nặng để chìm lặn và những bình điện lớn, nhiên liệu cần thiết cho động cơ, còn ngăn giữa được dùng làm «tổng hành doanh» của 4 người thuộc thủy thủ đoàn.

61 Loại tàu ngầm bỏ túi này được chế tạo từ năm 1905 với chiếc Vôn-ta của hải quân Anh Quốc, nhưng mãi đến đầu 1943 mới được tình báo Anh Quốc sản xuất cho mục đích chiến tranh. Có 3 tàu ngầm XE, phân nửa hoạt động ở Na Uy, phân nửa được phái sang Viễn Đông, trong số đó chiếc XE-3 và chiếc XE-1 hoạt động trong vùng Tân Gia Ba.

Nắp tròn trên boong được mở rộng. Một gã Tàu mặc đồ chèn đen võ trang tiểu liên đợi sẵn một bên. Thì ra đảo Hồng là căn cứ được phòng thủ kiên cố, người lạ bén mảng đến nơi có thể mất mạng như chơi.

Vân Anh nhường cho Văn Bình bước xuống bằng cây thang xếp bằng nhôm trắng bắc ngang từ boong vào bờ bê tông :

- Mời ông. Ông là tinh hoa trong nghề tát biết đây là tiềm thủy đỉnh XE của hải quân Anh Quốc. Hồi đó, người ta chở 3 chiếc XE qua Viễn Đông mang tên 1, 2 và 3. Chiếc XE-1 và chiếc XE-3 đã tham dự vụ gài mìn ngoài khơi Tân Gia Ba, còn chiếc XE-2 được tình báo Anh Quốc dùng đột nhập đất liền. Hồi này mẫu thân tôi có nhắc đến toán biệt kích MI-6 cùng đi với đại úy Lai-on. Toán này đến đảo cuối năm 1943 và sau đó bị giết. Mùa hè 1945, MI-6 bèn cử một toán 4 nhân viên khác đáp tàu ngầm tí hon XE-2. Họ được gặp song thân tôi. Vì một lý do không rõ, họ đều thiệt mạng. Chiếc XE-2 được kéo về đây, mẫu thân tôi đã mất nhiều thời giờ sửa chữa và trang bị thêm các tiện nghi tân tiến. Trước kia, tàu ngầm XE chạy thật chậm, được 200 hải lý là hết nhiên liệu, giờ đây, nhờ mẫu thân tu nhậ lại, nó có tốc độ không thua tiềm thủy đỉnh Nga-Mỹ, tầm hoạt động

lại tăng gấp đôi.⁶²

Phòng chỉ huy của tàu ngầm chỉ lớn bằng bên trong chiếc xe đồ. Máy móc dụng cụ được gắn la liệt, song rất ngăn nắp. Tiềm vọng kính nhỏ xíu như trò chơi trẻ con, bốn cái ghế xoay lùn tịt được kê đầu lưng vào nhau, giành cho thủy thủ đoàn.

Vân Anh ngồi cạnh Văn Bình. Hai gã Tàu võ trang mặc đồ đen ngồi ghế sau. Một tên cầm lái. Tên thứ nhì vẫn khư khư khẩu tiểu liên. Trong ca bin chật chội, hơi thở chỉ vừa đủ cho bốn buồng phổi, mùi thơm da thịt của Vân Anh trở nên thơm dữ dội. Văn Bình bàng hoàng, muốn ôm đại Vân Anh vào lòng. Nhưng nàng đã nhìn chàng bằng luồng mắt sáng như lưỡi dao giải phẫu.

Nàng nói :

- Yêu cầu ông ngồi yên.

Thấy chàng nhún vai, cử động bàn tay, nàng hỏi :

62 Những chi tiết này đều đúng với thực tế lịch sử. Tàu ngầm XE chỉ chạy được 200 hải lý, với 4 nhân viên thủy thủ. Năm 1945, 2 tàu XE đến Tân Gia Ba, chiếc số 3 đánh đắm tàu Takao của Nhật, chiếc số 1 không thành công, còn chiếc số 2 thì không ai nói đến.

- Ông muốn hút thuốc lá ư ? Phiền ông kiên tâm một lát, chỉ một lát là đến nơi.

Vân Anh bấm giấy nút trước mặt. Tiếng xè xè nổi lên. Đây là điện thoại siêu tầng số. Nàng nói :

- Con đây. Có gì lạ không lạ hông mẹ ?

Tiếng Hồng đại nương :

- Vẫn bình thường.

- Mẹ nên nghe con. Họ nguy hiểm và thâm độc lắm.

- Con đừng ngại. Mẹ đã đề phòng cẩn mật.

Vân Anh thở phào, tắt máy. Tiềm thủy đình bỏ túi từ từ lặn xuống và tiến ra khơi. Động cơ nổ nhẹ đến nỗi ở trong ca bin Văn Bình chỉ nghe được một âm thanh rất nhỏ. Tuy là tàu ngầm tí hon, nó lại êm ái như thể chàng đang ở trên tàu biển thương mại, sự kiện này cho thấy là nó phóng nhanh và lặn sâu nên không bị sóng lớn trên đại dương nhồi đẩy.

Văn Bình hỏi nàng :

- Tướng chân gỗ Tôkita nguy hiểm và thâm độc lắm, phải không cô ?

Vân Anh lặng thinh. Nhưng nàng chỉ lặng thinh được một phút. Nàng ngước đầu, nhìn chàng trân trân :

- Đã tới hồi chung cuộc, tôi không nói rồi ông cũng biết, thà nói từ bây giờ để lưu lại với ông chút tình tri ngộ. Vâng. Tôkita là kẻ nguy hiểm và thâm độc nhất đời. Hắn biết mẹ tôi dễ bị lung lạc bằng tình cảm nên hắn đã đánh đòn tình cảm ác liệt. Hắn ông đã rõ mẫu thân tôi quen Tôkita từ xưa, tuy không yêu hắn mẫu thân tôi vẫn không thể cạn tàu ráo máng với hắn. Mẫu thân tôi càng không thể cạn tàu ráo máng từ ngày hắn lôi kéo được Disa về làm vợ và đồng chí. Ông từng gặp người đàn ông mập mang tên bác Hai, chủ tiệm đâm bóp. Bác Hai là cha đẻ của Disa. Bác Hai cũng là em ruột, em út của mẫu thân tôi.

- Disa với cô là chị em cô cậu.

- Phải. Nó là cháu ruột, mẫu thân tôi không thể giết nó. Nó cậy giỏi võ và có Tôkita bên cạnh nên chẳng coi ra gì. Nó kết hôn lén lút với Tôkita từ nhiều năm nay, chẳng hiểu sao cách đây một tuần nói mới xuất đầu lộ diện. Cho tới bây giờ tôi cũng chưa tìm ra tại sao vợ chồng nó biết mẫu thân tôi và Cheng liên lạc với tình báo Tây phương để bán các thùng thép Disa. Mẫu thân tôi là con người lý tưởng. Bà chỉ tư tưởng đến ngày về lục địa, đuổi hết hai phe Quốc-Cộng, tái lập chế độ thái

bình thiên quốc, chúng tôi phải nỗ lực thuyết phục bà mới chịu dạm bán lấy 20 triệu mỹ kim. Tôkita và Disa yêu cầu Cheng dẫn ra gặp mẫu thân tôi, bà từ chối, họ nói là 20 quá rẻ, phải đòi 100 triệu mới xứng, và trong số 100 triệu này họ phải hưởng 90 triệu. Họ còn nói, nếu mẫu thân tôi không thỏa thuận, họ sẽ phá đến cùng.

- Nghĩa là cô sợ họ đột nhập hang ngầm, cướp đoạt các thùng thép Disa ?

- Hang ngầm được trang bị một hệ thống bom mìn đặc biệt, bấm nút là tan tành. Và lại, Disa chỉ biết đảo Hồng, chứ không biết vị trí của hang ngầm. Ông là người thứ nhất được biết.

- Hà, hà... tôi cũng nguy hiểm và thâm độc như họ.

- Tôi không quen ông nhưng đã nghe thiên hạ nói nhiều về cá nhân đại tá Z.28. Nghề nghiệp điệp báo tàn nhẫn ghê gớm, song ông vẫn còn cốt cách quân tử. Và lại, tôi có lý do để tin cậy nơi ông. Thứ nhất, ông có nhiệm vụ tiếp xúc với Hsiang Pen-lih, nhận các thùng thép độc được, rồi trả tiền, 20 triệu mỹ kim là do C.I.A. cung cấp, không do Sở ông xuất ra, nên ông không rơi vào tình trạng «của đau con xót.» Thứ hai, chúng tôi chỉ đòi 20 triệu, Tôkita đòi những 100 triệu, ông phải thương lượng với phe nào đòi rẻ. Thứ ba, ông

phải thương lượng với phe đang cất giữ các thùng thép. Và thứ tư, trong một khu rừng không thể có 2 chúa sơn lâm, Tôkita muốn ông làm việc dưới quyền hắn, nhưng nếu không thu phục được ông, hắn phải hạ thủ ông, và như ông đã thấy, Tôkita hạ thủ ông dễ như trở bàn tay, ông giỏi võ thật đấy song tài nghệ của ông không có nghĩa gì đối với bậc thầy như Tôkita.

Tàu ngầm tí hon bắt đầu chạy chậm. Rồi tiếng máy tắt. Văn Bình coi giờ. Mới 15 phút đồng hồ trôi qua. Nơi cất giữ các thùng độc dược không ở xa đảo Hồng bao nhiêu. Không khéo nó cũng là một phần đảo Hồng, tiềm thủy đình chỉ chạy loăng quăng ra khơi rồi rẽ sang phía bên kia của đảo...

Văn Bình trèo lên boong.

Trước mặt chàng là vách đá sù sì. Ngọn đèn pha từ boong tàu chiếu thẳng lên vách đá. Dưới ánh sáng 500 oát, Văn Bình nhận thấy chính giữa vách đá có chỗ lõm hình tròn. Ánh sáng đèn pha ngập tràn chỗ lõm. Một ổ khóa lớn bằng tờ giấy đánh máy được treo tòng teng. Hình thù của nó có vẻ lạ lùng, khác hẳn loại khóa thường dùng, kể cả những ổ khóa kiên cố nhất như khóa chữ, khóa «điện tử»... Nó không có lỗ để tra chìa khóa. Trên mặt nó, Văn Bình thấy hình một bàn tay, lật trái, được khắc sâu vào khối kim khí.

Vân Anh bảo chàng :

- Đến hang ngầm rồi đây. Ông thấy cái ổ khóa do phụ thân tôi sáng chế ra sao ?

Văn Bình đáp :

- À, ra ổ khóa này là phát minh của khoa học gia Fat-yew. Tôi chưa hề thấy nó bao giờ.

Vân Anh cười tủm tỉm :

- Cám ơn ông đã tỏ ra thành thật. Loại ổ khóa này được mở khỏi cần chìa. Thân phụ tôi sáng chế từ năm 1939. Dường như các nhà bác học Nhật vừa sản xuất được một loại tương tự⁶³. Nó được nối liền với hệ thống điện toán sau vách đá, muốn mở khóa phải áp bàn tay vào lỗm mắt điện tử chụp các đường trên bàn tay và năm ngón tay, chuyển cho máy điện toán. Sau khi nghiên 63 Vân Anh nói đúng. Người Nhật đã sản xuất được loại máy này. Ngân hàng Heiwa (Đông Kinh) mới thiết trí tại trụ sở một cái máy có đặc tài «nhớ» các đường bàn tay và vân ngón tay của thân chủ. Đến những nhà hàng nào có đường dây nối liền với máy điện toán của ngân hàng, thân chủ có thể mua hàng khỏi trả tiền, thân chủ áp bàn tay vào một dụng cụ riêng, dụng cụ này sẽ báo cho máy điện toán, nếu đúng là thân chủ thì ngân hàng sẽ xuất tiền trả cho nhà hàng. Hiện trên 20 cửa tiệm lớn ở Đông Kinh hiện xử dụng máy điện toán Haiwa, và trong tương lai gần, phương pháp này sẽ lan rộng ở Nhật.

cứu, tính toán, nếu máy điện toán kết luận đó là bàn tay của chủ nhân thì nó ra lệnh cho ổ khóa mở ra, còn nếu là bàn tay của người lạ thì nó bắn ra thuốc mê cực mạnh.

- Ngoài cô ra, nó còn mở cho ai nữa không ?

- Không. Tuy nhiên, phải có người mở công tắc điện nó mới chạy. Công tắc điện được điều khiển từ xa bằng vô tuyến. Bộ phận điều khiển được cất trên đảo Hồng, trong phòng riêng của mẫu thân tôi. Vì vậy, phải có mẫu thân tôi và tôi thì hang ngầm chứa thùng thép Disa mới mở cửa. Đó là nguyên nhân khiến tướng Tôkita không dám làm dữ...

Vân Anh đặt gọn bàn tay búp măng trong lõm đá. Trong khoảnh khắc, Văn Bình nghe được một âm thanh lạ. Giống hệt âm thanh máy sấy tóc phụ nữ. Ổ khóa không lò bật sang bên. Bức tường đá nặng hàng trăm tấn tách làm đôi. Bên trong có đèn ống thấp sần.

Văn Bình suýt reo một tiếng. Chàng đếm được bằng mắt 6 cái thùng sơn đen đặt ngay ngắn thành hình chữ nhật trên một phiến đá lớn chênh ềnh giữa hang. Dung tích mỗi thùng bằng hai cái thùng dầu hỏa. Vỏ thùng bằng sắt, sơn đen tuyền, bên trên viết chữ D. hoa, bằng sơn trắng. D. Là Disa. Giấy thùng tôn uốn này chứa chất Disa.

Vân Anh kéo chàng lại gần và giải thích :

- Mỗi thùng gồm 4 lớp vỏ chồng chận lên nhau. Trông bề ngoài nó lớn như vậy, nhưng rút 4 lớp vỏ ra thì chỉ còn lại cái lon tròn, không khác hộp trái cây si rô. Các lớp vỏ được gắn kín trong khoảng chân không, vì sự thẩm lậu của khí trời sẽ làm hóa chất hư hỏng. Lớp vỏ ngoài bằng tôn uốn, vỏ 2 và 3 bằng nhôm, vỏ sau cùng được đúc bằng chì. Theo sự ước tính của phụ thân tôi, thì chỉ dùng một phần ba thùng cũng đủ làm toàn thể nhân loại hoàn toàn bại liệt. Vậy mà phụ thân tôi chế tạo những 5 thùng.

- Tôi thấy 6.

- À, thùng thứ 6 là thùng đựng mẩu. Nó chỉ gồm 2 lớp vỏ mỏng. Cheng Ho bị đầu độc chết bằng chất Disa rút trong thùng mẩu này ra.

- Sau khi tiền bạc được thanh toán, tôi sẽ chở các thùng hóa chất đi cách nào ?

- Rất giản dị. Ông gọi trực thăng đến đây. Trong khi ấy chúng tôi đã xuống tàu ngầm.

- Mẩu thân cô nói là có điện đài để sẵn cho tôi sử dụng. Yêu cầu cô...

Vân Anh há miệng toan nói bỗng ngậm lại. Tiếng chuông điện thoại reo lạnh lạnh. Thì ra ở dưới hang ngầm cũng có điện thoại. Dưới ánh sáng nê ông, Văn Bình thấy mặt Vân Anh bạc phếch. Dường như nàng không chờ điện thoại. Hồi chuông leng keng đã mang lại cho nàng một sự hoảng hốt rõ rệt. Nàng hấp tấp chạy lại góc, nhắc máy lên. Văn Bình đứng xa nhưng vẫn nghe rõ vì hang đá được bao bọc kín mít như trong cabin điện thoại.

Vân Anh vừa alô alô thì từ cuối đường dây có tiếng nói đàn ông cộc lốc và khô khan :

- Tôi đây, chào cô.

Vân Anh run tay, suýt đánh rớt ống nghe :

- Trời ơi, ông Tôkita... Ông làm cách nào đột nhập được đảo Hồng ? Mẫu thân tôi đâu ?

Người vừa gọi điện thoại siêu tăng số cho Vân Anh là thiếu tướng chân gỗ Tôkita. Hấn đáp :

- Đại nương đang ngồi trong phòng, bên máy điện thoại. Tôi hằng kính trọng đại nương nên cô đừng sợ. Đảo Hồng nổi tiếng bất khả xâm phạm, sở dĩ tôi đột nhập được là nhờ thằng Sue và đại tá Văn Bình. Thằng Sue đến Changi lấy cái ho bo của Cheng Ho, chúng tôi

gắn dụng cụ phát tín hiệu vào vỏ thuyền nên chỉ cập bến sau ho bo mấy phút đồng hồ.

- Ông bắt mẫu thân tôi làm con tin ?

- Người ta chỉ bắt kẻ thù làm con tin. Tôi và gia đình cô là chỗ quen biết từ xưa. Lại còn nhiều liên hệ khác nữa. Tôi đã khuyên đại nương nhiều lần, đại nương không chấp thuận, cho nên tôi phải tự ý tìm lấy sáng kiến. Cô hãy trao các thùng thép cho tôi, tôi sẽ trả đại nương. Và tôi sẽ không quên đền bù bằng một số tiền thích đáng.

- Hừ... ông là con người tàn bạo trên đời. Song thân tôi mất bao nhiêu công trình, bỗng dưng ông đến cướp đoạt. tiếc là tôi không giỏi võ bằng ông...

- Cô Vân Anh ơi, tôi cũng đã bố trí, chờ đợi từ mấy chục năm nay... Tôi không hạ sát đại nương là may lắm rồi. Lẽ ra, tôi phải dứt khoát để bảo toàn bí mật. Có 2 gia nhân và đại tá Văn Bình cùng đi với cô, cô hãy yêu cầu họ khuân 6 thùng thép từ kho xuống tàu ngầm.

- Nặng lắm, tàu ngầm không chịu nổi.

- Theo chỗ tôi biết, mỗi thùng nặng 60 kí, 6 thùng vị chi 360 kí, tôi đề nghị cô trở về cùng ông Văn Bình, 2 gia nhân ở lại đợi chuyển sau, cô sẽ giảm bớt được 140

kí, cô vứt bỏ thêm một số dụng cụ không cần thiết trong tàu là đủ. Nào, cô xúc tiến ngay vì tôi phải khởi hành gấp.

- Tôi đòi được nói chuyện với mẫu thân tôi.

- Đại nương đã cương quyết bác bỏ đề nghị của tôi. Nhưng tôi nghĩ cô là con ruột, cô rất yêu thương đại nương... Đại nương đây...

Giọng nói của Hồng đại nương có vẻ yếu ớt nhưng không kém sắc bén :

- Con ơi, mẹ già rồi, con đừng lo cho mẹ nữa.

Vân Anh hỏi :

- Nhưng còn chị ?

Hồng đại nương đáp :

- Mẹ đang tiêm thuốc cho chị con thì họ ập vào. Té ra Tôkita theo sau thuyền máy của thằng Sue mà mẹ không biết. Tôkita lại mua chuộc được mấy đứa ở đây. Nên mẹ trở tay không kịp.

- Chị Vân Kiều có hề gì không ?

- Không. Con sốt đã giảm. Thôi, con đi đi...

- Con không thể bỏ mẹ và chị. Mẹ nói với Tôkita là con sẽ xuống tàu ngầm ngay.

Buông máy xuống, Vân Anh ghé lưng, đặt một thùng thép lên vai. Dáng dấp nàng eo lả, Văn Bình tưởng nàng chỉ thích hợp với hội họa và... tình yêu, điều chàng không ngờ là cái thùng nặng 60 kí, nhiều đấng nam nhi râu 7 thước ì ạch khiêng không nổi, lại nằm gọn trên bờ vai tròn mông của nàng. Nàng không đôi sắc mặt, khiến chàng có cảm tưởng nàng đang đùa với con búp bê.

Té ra Vân Anh cũng là nữ lưu cừ khôi trong võ lâm !

Hai gã đàn ông Tàu thấy nàng làm việc cũng lảng lảng mang thùng thép ra khỏi kho. Văn Bình từng được coi là chủ tịch đảng «ga lăng» (nếu đảng này được thành lập bên cạnh Liên Hiệp Quốc) chàng không thể đứng chống nạnh, ngó giai nhân bồ liễu hành nghề khuân vác. Tuy vậy, chàng lại chôn chân trên nền hang đá, tâm thần bối rối.

Chàng suy nghĩ một phút rồi tiến lại, bê luôn hai thùng thép chạy veo veo ra nơi đậu tiềm thủy đình. Vân Anh vừa hạ cái thùng trên vai xuống thì chàng cũng đến nơi. Nàng cười với chàng một cách rích.

Và bí mật.

Chàng hỏi nàng :

- Cô chê tôi ?

Nụ cười tắt trên môi nàng :

- Không, em đâu dám chê ông. Em cười em đó.

- Cô cười cô ?

- Vâng. Em cười em quá đa nghi. Em định ninh ông sẽ lợi dụng em bận khuâng thùng thép để trở tay, nên đã chuẩn bị đối phó thích ứng, nhưng rốt cuộc ông chẳng làm gì, ông còn khiêng dùm cho em nữa. Tại sao hả ông?

- Tôi cũng không biết.

- Ông giấu em. Về phần em, em sẽ không giấu ông. Để phòng bị phản công, em đã thủ sẵn súng hóa học, ông ngo ngoe là em nổ cò. Nhưng từ phút này, em không còn cần đến của nợ này nữa.

Vân Anh ném khẩu súng nhỏ xú xuống nước. Rồi nàng khoát tay ra hiệu cho chàng trèo vào phòng chỉ huy tàu ngầm. Trong chớp mắt, tiềm thủy đình lặn xuống đáy biển.

Trong ca bin chỉ huy, Vân Anh ngồi sát Văn Bình, giữa đồng thùng thép, hơi thở dịu ngọt của nàng mơn man da thịt chàng. Đang lái, nàng quay lại hỏi chàng :

- Ông giải thích cho em nghe đi. Tại sao ông không phản công, đoạt tàu ngầm và các thùng Disa bỏ trốn ?

Thú thật, Văn Bình không hiểu nổi nguyên nhân nào đã khiến chàng án binh bất động. Khi ấy, tay chân chàng bỗng cứng lại. Chàng yêu nàng chẳng ? Hay do bản tính tò mò chàng ráng chờ kết cuộc để gặp Tôkita và trở tài một mất một còn ? Chàng không thể trả lời nên chỉ nhe răng cười. Nàng thúc cùi chỏ vào ngực chàng, giọng nũng nịu :

- May cho ông, nếu ông đoạt chiếc XE lái ra khơi thì Tôkita cho nổ mìn, giờ này ông đã nằm trong bụng cá.

- Cô đọc được tư tưởng của Tôkita ?

- Ông đừng riêu, em nói thật đấy. Mẫu thân em vừa báo tin bằng mật ngữ. Câu «con sốt đã giảm» là mật ngữ có nghĩa là bộ phận điều khiển vô tuyến điện đã lọt vào tay địch. Bộ phận điều khiển này là cái máy đồ sộ, hết sức tinh vi, có thể đóng, mở hang ngầm, và phá hủy hóa chất đựng trong thùng thép và có chiếc tiềm thủy đình bỏ túi nữa. Vì Tôkita chiếm được bộ phận điều

khiến vô tuyến điện bên bắt buộc em phải quay lại đảo Hồng.

- Và cô kéo luôn tôi vào mê hồn trận.

- Cùng đi với ông, em cảm thấy yên tâm hơn.

- Hừ.... trông mặt mà bắt hình dong, cô Vân Anh ơi, cô đã làm to.... Tôi sắp sửa ăn thịt cô đây...

Má nàng gằn kè má chàng vì khoảng ngồi quá chật hẹp, chàng chỉ cần nghiêng nhẹ sang bên trái là hoàn thành được công tác... yêu đương. Chàng không nghĩ Vân Anh sẽ kháng cự, dầu sao nàng cũng đã biến thành con cá nằm trên thớt. Nàng chỉ phản đối lấy lệ là cùng.

Thực tế đã chứng tỏ Văn Bình tiên đoán trật lất. Hai má cọ nhau, môi chàng tìm ngay môi nàng, nàng để yên. Chàng quay hắt người, giang hai tay ôm gọn tám thân mỹ miều vào lòng, nàng tiếp tục để yên. Và chàng vừa khởi sự hôn Vân Anh đã đeo cứng lấy chàng.

Kể ra nàng quân quít chàng chẳng có gì lạ. Agong, chồng nàng, khó thể làm nàng sung sướng. Cho dầu hấn có biệt tài trong phòng the, biệt tài này vẫn khó thể làm nàng quên được đôi mắt lé loạn xạ, hàm răng khấp khểnh bạt mạng, và bộ mặt đê nhất hãm tài. Như đứa trẻ bị bỏ đói luôn nhiều ngày, nàng xà vào lồng ngực nam

nhi hiên ngang và rắn chắc của chàng. Chàng chưa kịp hôn thì nàng đã hôn lấy hôn để.

Giây lâu, bừng tỉnh, Vân Anh buông chàng ra. Nàng cúi gầm mặt, giọng nói nhỏ nhẹ :

- Em xin lỗi ông, em không dẫn được lòng.

Văn Bình nâng cằm nàng lên, hôn vào sống mũi đẹp như tượng nặn:

- Tôi cũng không dẫn được lòng. Thành thật xin lỗi cô.

Vân Anh không nói gì nữa. Tiềm thủy đình đã về đến đảo Hồng. Đường như nàng đang suy nghĩ mãnh liệt. Dọc đường, nàng quên mất sợ hãi, cơn sợ hãi ghê gớm xâm chiếm toàn vẹn tâm thần và thể xác nàng. Nàng chậm chạp mở nắp tàu ngầm, trèo lên boong.

Văn Bình à một tiếng khi thấy trên bờ hai khẩu tiểu liên chực sẵn. Chàng nhận diện được tên thứ nhất. Hắn nặng và tròn như cái cối xay bột hạng đại. Hắn có cái tên hiền lành là bác Hai, chủ nhân tiệm tắm quất với cô gái ngon lành về mọi phương diện.

Vân Anh hơi khựng, giọng nói đượm vẻ bức tức :

- Bác Hai làm trò gì thế ?

«Bác Hai» khệnh khạng đáp :

- Ông tướng dẫn tôi ra đây chờ cô.
- Đối với tôi, bác Hai nữ dùng súng đạn ư ?

Bác Hai đáp, giọng ráo hoảnh :

- Ăn cây nào, rào cây ấy. Về tình riêng là cậu cháu, nhưng về công việc, ông tướng là thượng cấp và cũng là con rể tôi.

Vân Anh dậm chân :

- Lúc nào cháu cũng là cháu ruột của cậu.

Bác Hai chia miệng súng tiểu liên vào Văn Bình :

- Mời ông bước ngay ngắn. Và cô Vân Anh nên làm gương cho ông Văn Bình.

Vân Anh ngó gã Tàu mập ú, cậu ruột nàng bằng cặp mắt cầu khẩn :

- Một lần nữa, cháu kêu gọi cậu nhớ đến tình máu mủ.

Bác Hai cười khẩy :

- Vân Anh ơi, tình cha con nặng hơn tình cậu cháu nhiều. Nào, mời ông và cô đi cho, tướng Tôkita đang đợi.

Mảnh trăng lười liềm bỗng dung sáng rực. Những luồn hoa lê ơn thơm rộn dị thường. Vân Anh chấp hai tay vào nhau, thần thờ đặt bước trên nền đá trắng. Trong chốc lát, ngôi nhà cổ kính đã hiện ra trước mặt. Văn Bình trông thấy bóng người lổ nhố.

Chàng nhận ra thiếu tướng Tôkita trước tiên. Hắn vẫn mặc bộ âu phục nhũn nhặn mà hợp thời trang như trong buổi đầu gặp chàng. Tôkita ngồi trên ghế đá giữa nhà, ngang hàng với Hồng đại nương, tấm mạng dầy vẫn che kín khuôn mặt. Một giầy ghế đá khác được đặt sát tường. Disa cô gái có sắc đẹp mê hồn, ngồi vắt chân chữ ngũ, thái độ phớt tỉnh. Không khí khách đường có vẻ khó thở.

Tôkita cười nửa miệng với Văn Bình :

- Thành thật cảm ơn ông.

Văn Bình đáp :

- Lẽ ra, tôi cũng có bốn phận cảm ơn thiếu tướng.

Tôkita đứng dậy, chìa tay định thi lễ với Văn Bình theo kiểu Tây phương thì Vân Anh bất thần xấn lên vùng quyền đánh giữa mặt. Ngón đòn của nàng được phóng ra nhẹ nhàng, song Văn Bình biết nó chứa đựng một kinh lực đáng sợ. Chàng định ninh Tôkita sẽ gạt đòn. Ngạc nhiên xiết bao, hấn không có thái độ chống đỡ nào hết. Miếng quyền của Vân Anh trúng màng tang hấn rồi bật ngược lại. Hấn ung dung rút khăn mù soa ra lau rồi nói :

- Cô thừa biết tài nghệ của cô còn thua kém tôi xa. Cô đừng làm trò cười nữa.

Vân Anh nghiêng rằng :

- Tôi thách ông đấu võ với tôi.

Hồng đại nương thở dài, xen vào, giọng rầu rầu :

- Mẹ con mình thua rồi, con không cứu vãn được gì nữa đâu. Mẹ đã thỏa thuận với ông Tôkita trao các thùng thép hóa chất. Nhượng lại đảo Hồng và từ chức đại nương trong bang.

- Trời ơi, riêng một việc để mất công trình tìm tòi của phụ thân con cũng khó thể đồng ý, huống hồ còn việc rời bỏ đảo Hồng, và...

- Đảo Hồng là sản nghiệp của bang, mẹ không còn quyền cư ngụ nữa sau khi từ nhiệm.

- Nhưng mẫu thân không hề từ nhiệm. Đó chẳng qua là cưỡng bách. Chức chương đại nương được các bang viên cao cấp bầu lên...

- Con không hiểu rõ. Theo bang luật, chức chương đại nương được bầu trọn đời. Tuy nhiên, bất cứ lúc nào có cấp bộ đòi tể thí để phân định cao thấp thì đại nương vẫn phải tham dự. Mấy chục năm trước mẹ được bầu lên sau một cuộc đấu võ. Giờ đây Disa đòi mẹ phân định cao thấp với nó. Mẹ đã già, nó lại được Tôkita truyền dạy những thế võ kỳ bí nên mẹ đã chịu thua và nhường chức đại nương cho nó.

- Nó là con nghiệt súc. Dầu sao nó cũng là cháu ruột của mẫu thân.

Đang vắt chân chữ ngũ, Disa bật dậy, lông mày dựng ngược :

- Vân Anh, chị phải rút lại lời vu cáo vừa rồi. Cuộc đời là sự cạnh tranh ác liệt, khôn sống, mống chết. Nể tình họ hàng, tôi đã thương nghị ôn hòa với đại nương. Nếu tôi xuống tay chắc chắc đại nương sẽ không toàn tính mạng.

Vân Anh bước tréo sang trái, để đối diện Disa :

- Giữa hai ta phải có kẻ chết.

Disa cười nhạt :

- Kẻ đó là chị.

Hồng đại nương khoác tay can gián :

- Vân Anh con, tránh voi chằng xấu mặt nào, con nên tuân lời mẹ.

Vân Anh lắc đầu :

- Mẫu thân đã biết tính con. Thà chết, con không thể chịu nhục.

Hồng đại nương quay sang phía Tôkita :

- Tôi đã chấp nhận mọi điều kiện do ông đưa ra. Và tôi xin rời đảo bây giờ.

Tôkita làm thỉnh, không đáp. Gã Tàu mập ú có cái tên hiền lành là bác Hai dòn Văn Bình vào góc phòng, bắt chàng ngồi xuống ghế, rồi đứng sừng sững, khẩu tiêu liên hờm sẵn, cặp mắt gườm gườm.

Disa tiến lên một bộ, vòng tay :

- Tôi giỏi võ hơn chị nên nhường cho chị một đòn.

Vân Anh quạt luôn tay phải vào mặt Disa. Miếng đòn của nàng có gió, chứng tỏ trong phút đầu lâm trận nàng đã hết tình cạm nghĩa. Vì đây là đòn điểm huyết âm dương thương nằm trên màng tang của đối thủ. Âm dương thương gồm 2 huyết, bên phải và bên trái, huyết ở màng tang bên trái thường mở từ giờ tí đến cuối giờ sửu chạm vào là chết. Trời mới quá nửa đêm, vào khoảng giữa giờ tí và giờ sửu, quả tình Vân Anh muốn hạ sát Disa một cách thần tốc. Và đề phòng Disa gạt được đòn trên thái dương trái. Vân Anh bồi tiếp bằng đòn độc khác vào huyết Âm dương thương bên thái dương phải. Với hai đòn chết được tung ra cùng một lúc, mạng sống của Disa biến thành số phận trái chuông lớn treo sợi chỉ mảnh...

Lối đánh của Vân Anh cho Văn Bình thấy rõ 2 điều, thứ nhất, nàng là võ sĩ am tường huyết đạo thần pháp, không những am tường vị trí các huyết trên thân thể, còn am tường cả giờ giấc đóng mở, nghĩa là nàng được luyện tập võ nghệ nhiều năm dưới sự hướng dẫn chân truyền lỗi lạc, thứ hai, nàng biết trước Disa hơn nàng một bậc nên phải thắng gấp.

Mô ma Cheng Ho từng nói là Disa là người tối nguy hiểm. Sự cảnh cáo của hắn không quá đáng, trước hai đòn độc của đối thủ, Disa vẫn tỏ ra điềm tĩnh và ung dung như thể đấu quyền biểu diễn. Nàng giơ tay xò nhẹ rồi gạt đòn ra khỏi mặt. Và nhanh như điện xẹt, tay nàng tấn công yếu huyệt của đối phương trong thế «tiên cô giải tỏa» tuyệt vời.

Thế này gồm 2 đòn, gây thương tích ở trung bộ. Ngón trở tay phải của Disa thọc cuống thực quản, đồng thời bàn tay trái nắm gọn phang dưới vú, giữa huyết khí huyết khí trung của Vân Anh. Đây không phải là đòn chết, nhưng nếu chỉ trúng một đòn Vân Anh cũng đủ thổ huyết, thực quản hoặc lá phổi bị đập bể, nàng sẽ không ăn, không uống rồi gây mòn đau đớn mà chết.

Rõ ràng Disa xử dụng đòn thù. Văn Bình muốn can đở, song chàng ngồi cách hai người quá xa, phần khác miệng súng của gã Tàu mập ú vẫn không rời chàng nửa li. Chàng chỉ còn nước nhắm mắt, phó mặc hên xui.

Nhưng Hồng đại nương đã thét một tiếng lớn và băng mình vào vòng chiến. Văn Bình mở choàng mắt. Thiếu tướng chân gỗ Tôkita vẫn không nhúc nhích. Có lẽ hắn biết tài nghệ của Disa đủ đương đầu với hai mẹ con Hồng đại nương.

Tiếng hét của đại nương như giúp thêm sinh lực cho Vân Anh, nàng vẫn mình tránh được đòn thực quản, nhưng vẫn bị đâm vù. Nàng loạng choạng suýt nhào vào tường. Trong khi ấy, Disa co chân nhảy lùi, giọng nói thản nhiên như thể không có chuyện nào xảy ra :

- À, đại nương tham chiến càng hay... Đấu một mình với Vân Anh thì các bang viên lại bảo là bất nạt.

Văn Bình tưởng Hồng đại nương ào ào tấn công Disa. Nhưng không, đại nương chỉ chống nạnh, quay nhìn mọi người trước khi nhìn Disa gằn giọng :

- Disa, lẽ ra cháu không nên táng tận lương tâm đối với Vân Anh. Cháu thừa biết tài nghệ Vân Anh mới ở bậc trung đẳng Thiếu Lâm quyền. Tài nghệ cháu ở bậc thượng đẳng, cháu đừng làm vậy, quần hùng Hồng bang chê cười.

Disa đáp :

- Tại chị Vân Anh làm phách. Nể đại nương cháu chỉ dùng thế «Tiên cô giải tỏa» và không vận nội kình. Nếu cháu nặng tay hơn, chỉ hơn một chút thôi, chị Vân Anh đã thác.

Hồng đại nương thở dài :

- Một lần nữa, ta xin cháu nhân nhượng.

Hồng đại nương vừa dứt lời thì một việc không ngờ xảy ra. Thiếu tướng Tôkita giang rộng cánh tay, như thể làm lá chắn giữa Hồng đại nương và Disa. Hắn xây lưng về phía Vân Anh khi ấy đang vịn vách tường... cách hắn 2 mét. Mặt Vân Anh nhăn nhó, có vẻ vô cùng đau đớn. Đột nhiên mắt nàng lóe sáng. Rồi vút như gió nàng rún mình khỏi mặt đất, đầu bàn chân phải thọc huyết mạch của đệ nhất võ sĩ Tôkita trong thế «đồng tước song phi», thế đá cặp nhịp diêm ảo của La Hán quyền.

Huyết mạch là một trong các yếu huyết, hễ trúng đòn là táng mạng. Những bậc võ sư có khả năng thay đổi vị trí huyết đạo, và dùng nội ngoại công để bế huyết, biến da thịt thành sắt thép, cũng khó vẹn toàn tính mạng nếu bị điểm huyết mạch, thường được gọi là huyết «tiên nhân đoạt ấn». Bởi vậy mỗi khi giao đấu người ta đều cặp kín huyết mạch.

Thiếu tướng Tôkita chỉ kịp nhìn thấy ngọn cước thì một bên thân phải của hắn đã bị bại liệt. Hắn rú lên một tiếng hãi hùng, máu đã trào ồng ộc khỏi miệng. Và không riêng ở miệng, ở lỗ mũi, lỗ tai và kẽ mắt đều có

máu. Kẻ kém công phu luyện tập tất đã ngã vùi tắt thở, thiếu tướng Tôkita là võ sư siêu đẳng nên chỉ bị trọng thương, máu ứa ra lỗ thất khiếu.

Tôkita không chết nhưng võ công đã giảm phân nửa, hấn chỉ cử động được tay trái và chân trái. Tuy vậy hấn vẫn đủ sức đánh chết Vân Anh. Nàng đang lao đảo thì Tôkita phóng cước tếu, rắc một tiếng khô khan, xương sống của nàng bị tiện gãy làm đôi, và nàng té rụp xuống nền đá trắng, chết ngay không kịp trời.

Hồng đại nương xà lại cứu con. Nhưng Vân Anh đã chết trước khi được mẹ can thiệp. Vả lại, thiếu tướng Tôkita đã đoạn tuyệt với thái độ hào hoa phong nhã cổ hữu. Hấn chỉ còn xử dụng được một bên thân thể nên phải thu hồi ngọn cước rồi mới chuyển thế, tấn công Hồng đại nương. Riêng một mình Tôkita cũng dư bản lĩnh triệt hạ đại nương, huống hồ còn thêm Disa. Nàng từ xa vọt tới, toan quật ngã đại nương bằng thế «thăng thiên độc cước.»

Nhưng một việc không ngờ thứ hai lại xảy ra.

Đó là tiếng đoàng chát chúa ở ngoài hàng hiên, nơi treo những chậu phong lan đắt giá. Thăng Sue đột ngột hiện ra, đầu tóc rối bù, mặt mày lem luốc, dường như nó vừa từ hầm mỏ than chui lên. Trong tay nó, Văn

Bình thấy khẩu súng lục bốc khói nghi ngút.

Nó vừa nhả đạn. Tuy mới trên 10 tuổi, nó tác xạ chính xác không kém điệp viên chuyên nghiệp. Miếng «thăng thiên độc cước» của giai nhân Disa bị chặn lại nửa chừng, viên đạn xuyên qua tim nàng trở ra sau lưng rồi rớt gọn xuống đất. Cũng như Vân Anh, người đẹp Disa chết ngay không kịp trời.

Hai người đẹp nghiêng nước nghiêng thành bị tử nạn trước sau trong vòng một phút đồng hồ ngắn ngủi. Thăng Sue chia súng toan lấy cò tiếp thì Tôkita đã nhanh nhẹn lần sau người Hồng đại nương. Thăng Sue quát :

- Tôkita, ông phải chết.

Nhưng thăng Sue đã chết trước Tôkita. Gã Tàu tục gọi bác Hai đã lia tròng tiểu liên trả thù cho con gái. Thừa cơ đối phương xử trí với thăng Sue, Văn Bình nhào chân, ngáng bác Hai ngã. Bác Hai chỉ là cái bò sứt cạp vụng về, nên bị Văn Bình loại khỏi vòng chiến trong một tíc tắc đồng hồ. Hắn nằm sóng sượt, mặt vấp xuống đá, máu chảy đầm đìa.

Trong phòng chỉ còn lại một tên thuộc viên khác của Tôkita. Song hắn cũng chỉ là phường ăn hại, tuy cầm súng lăm lăm trong tay mà chẳng làm được com cháo

gì, Văn Bình khoan thai tóm cổ áo hắn, xoắn tròn một vòng rồi xô hắn qua khung cửa trống ra vườn.

Hồng đại nương đang giằng co với Tôkita. Sự xuất trận của Văn Bình như trái bom nổ trên đầu hắn. Hắn luôn luôn có mặc cảm tự tôn đối với Văn Bình, nhưng từ lúc hắn bị điểm huyết «tiên nhân đoạt ân» ở khe nách, hắn bỗng mất tinh thần.

Văn Bình tiến lại, vung đòn tới tấp vào giữa thân thể bị liệt. Thật hắn không hổ thẹn với cấp độ bát đẳng nhu đạo, Văn Bình đánh cả hai tay, hắn đỡ gạt bằng một tay mà đầu pháp vẫn không hề rối loạn. Ngay trong phút đầu giao đấu, chàng biết Tôkita không còn là đối thủ đáng gờm nữa. Chàng chỉ kiêng dè hắn về thái cực quyền. Chàng còn trẻ song nội kinh của hắn mạnh hơn và bền hơn kinh lực của chàng nhiều. Chàng đã có dịp nếm mùi nội kinh của Tôkita trên đảo Tân Gia Ba.

Một bên thân thể bị bại xuội đã ảnh hưởng lớn đến khả năng vận khí của Tôkita. Hắn không thể ép ngực, phòng bụng để dồn chân khí vào đan điền, biến thành sức mạnh siêu việt truyền ra tay chân. Hắn đành phải đối phó với chàng bằng quyền pháp thông thường.

Văn Bình quét ngang mắt cá chân Tôkita. Hấn nhảy vọt, tránh đòn. Hấn không đánh trả như chàng chờ đợi. Hấn lúi sát tường, miệng kêu thất thanh :

- Trời ơi, đại nương bỏ trốn.

Văn Bình cũng ngưng tấn công. Tuy nhiên, chàng vẫn giữ thế thủ kiên cố. Nhưng Tôkita đã chỉ tay ra ngoài vườn, giọng hốt hoảng :

- Ông và tôi không hề thù oán nhau... Đại nương thoát ra bến lái đò được tàu ngầm xuống biển thì hỏng to...

Lời cảnh giác của tướng chân gỗ Tôkita làm Văn Bình phục tỉnh. Hấn nói đúng, chàng không hề thù oán hấn. Hấn cũng không hề động tới lông chân chàng. Nếu muốn hại chàng, hấn đã có thể thành công dễ dàng khi chàng bị bắt giải về nhà. Và lại mục đích của chàng là chiếm hữu các thùng hóa chất. Hồng đại nương đã thoát chạy ra ngoài, điều này có nghĩa là đại nương tìm cách tẩu tán các thùng hóa chất vô giá khỏi đảo Hồng.

Từ vườn hoa lê-dơn và phong lan ra bến, chỉ là một quãng ngắn. Và chỉ cần mấy phút đồng hồ phù du là con tàu ngầm xì gà tí hon sẽ chìm sâu xuống đáy đại dương mênh mông. Hồng đại nương thuộc lòng đường lối ngoài khơi, công trình vất vả của Văn Bình và của Sở Mật

Vụ sẽ biến thành công trình xe cát biển đông của... đã trảng.

Tôkita cất tiếng thúc dục :

- Ở kia, ông Văn Bình, ông còn đợi gì nữa... Tôi đã trở thành kẻ tàn phế, tôi bằng lòng nhường chiến lợi phẩm lại cho ông.

Nói dứt lời, Tôkita băng mình ra vườn hoa ngập đầy ánh trăng lung linh. Trong nháy mắt, hắn đã biến đâu mất. Văn Bình nhìn quanh quất trong vòng một tíc tắc rồi vội vã chạy theo.

Chàng đã tỏ ra khôn ngoan. Nhưng kẻ thù khi ấy đã tỏ ra khôn ngoan hơn chàng. Chàng bị sa bẫy.

Bẫy của thần Chết.

XIII - Đoạn Kết

Chàng vốn yêu hoa phong lan. Chàng coi phong lan như người đàn bà đẹp, nâng niu, o bế. Nhưng giấy chầu hoa phong lan xếp thành hàng ngay ngắn trên hành lang đã biến thành chướng ngại vật. Trong cơn vô ý, chàng không nhìn thấy, đâm sầm vào và ngã chúi.

Ngay khi ấy, như được tính toán bằng óc điện tử, một tràn đạn tiểu liên từ phía trái nổ ròn rã. Hung thủ phải là tay thiện xạ nên băng đạn được rưới đều thành hình cánh cung, chỉ cách mặt đất trong tầm «bò hỏa lực.» Nếu Văn Bình không vấp giấy chầu hoa và nằm sóng soài, chàng đã trúng đạn. Sự bất cẩn ngẫu nhiên cứu chàng khỏi chết. Hung thủ bắn hết sạc giơ song không viên đạn nào cắm vào da thịt chàng.

Hung thủ định ninh chàng đã thiệt mạng nên chỉ bắn một bì đạn rồi liệng khẩu súng vào bụi hoa lê-dơn đối diện hàng hiên. Văn Bình nghe tiếng chân người chạy. Chắc là tiếng hung thủ. Chàng biết là tiếng chân Tôkita.

Hung thủ là Tôkita. Vì các thùng hóa chất Disa hẩn không ngăn ngại chơi trò lường gạt bá đạo, một điều bất xứng đối với một võ sư đệ bát đẳng trong nhiều năm được kính nể dưới vòm trời Đông Nam Á. Hẩn lập

muu hạ sát chàng để được thành thoi chế ngự Hồng đại nương.

Mặc dầu không bị thương Văn Bình vẫn bị dính chặt xuống đất, không sao gượng dậy nổi. Định mạng ác nghiệt đã khiến chàng bị bong gân. Và cả hai mắt cá chân đều bị bong gân. Người thường bị bong gân phải nằm mọp trên giường nhiều ngày, nhưng đối với Văn Bình thì chỉ cần vận công, tụ hỏa một lát ở chỗ đau là trở lại bình phục. Nhưng trong thời khắc trọng đại này chàng không được quyền chậm trễ, dầu là chậm trễ một phút để vận công, tụ hỏa...

Vì vậy, chàng nhịn đau vùng hai bàn tay, bám cây cột gỗ ở hàng hiên, dùng làm điểm tựa để đứng dậy. Song chàng đã ngã rụp như thể bị bệnh sụn xương sống. Chàng chống tay lấy sức. Bỗng chàng nghe tiếng kêu rên từ trong nhà vẳng ra. Chàng nhận ra tiếng kêu rên của thằng Sue. Nó còn sống, chàng phải tìm cách cứu nó sống. Chàng bèn bò bằng cánh tay vào nhà.

Thằng Sue nằm nghiêng, máu nhuộm đầy người. Mắt nó còn mở, và nó đã nhìn thấy chàng. Nó lãnh một loạt đạn vào bụng vào đùi. Nó chưa chết, song thần chết đã gần kề. Có lẽ nó tự biết sắp chết nên ráng kêu rên thật lớn để lưu ý Văn Bình. Có lẽ nó muốn trời trần với chàng.

Chàng hỏi nó :

- Sue cần dẫn gì ?

Nó thề thào :

- Mấy đứa em... của cháu... Nhờ ông...

Chàng vuốt má nó :

- Sue yên tâm. Công việc xong xuôi tôi sẽ chở chúng nó bằng phi cơ riêng về Sài Gòn, chúng nó sẽ được nuôi nấng, ăn học đàng hoàng.

- Cháu đội ơn ông.

- Chính tôi cũng đội ơn Sue. Nếu Sue không nổ súng...

- Ông ơi, bà Vân Kiều coi chúng cháu như con, còn thương hơn con đẻ nữa là khác. Cho nên cháu không thể đứng nhìn kẻ khác hành hạ bà... Phương chi bà Vân Kiều còn là thầy võ của chúng cháu. Theo truyền thống Hồng bang, học trò phải xả thân để cứu thầy...

- Sue... bà Vân Anh đấy chứ... làm gì có Vân Kiều...

Thằng Sue đột nhiên cười tươi như thể phép lạ thần thông đã chữa lành các vết thương chí mạng, và nó sẽ không bao giờ chết. Rồi nó lấp bắp :

- Không... phải... ông... làm...

Nụ cười hân hoan của nó là điềm báo hiệu vĩnh biệt cõi đời. Thằng Sue chỉ nói được mấy tiếng tối nghĩa rồi nụ cười tắt ngúm, mắt nó nhắm nghiền, và tim nó ngừng đập.

Tự dưng hai hàng nước mắt lăn trên gò má Văn Bình. Thằng Sue vẫn nằm yên. Nếu không có vũng máu, chàng có thể lầm nó đang ngủ.

Văn Bình nhìn vào khoảng không vô tận. Chàng bắt đầu hiểu. Nội vụ thật éo le, nhưng càng đi sâu chàng càng thấy những chi tiết thật đơn giản. Tiếc là chàng phăng ra quá muộn. những giai nhân trong cuộc đã chết. Chàng phải nỗ lực ngăn chặn bàn tay tàn bạo của tử thần.

Muốn vậy chàng phải ra ngay bến tàu. Chàng bưng tỉnh mộng vì chân chàng bị bong gân.

Chàng bèn bò bằng hai tay. Tuy bị hạn chế chàng vẫn xê dịch được khá nhanh. Chàng không để ý đến những mòm đá sắc nhọn cứa chảy máu. Chàng không để ý đến cát mặn luồn vào tai, vào miệng làm chàng nghẹt thở. Chàng chỉ để ý đến khoảng trời trắng lơ mơ đang mở rộng trước mắt. Và chàng bỗng khỏe dội hẳn

lên. Chàng có cảm tưởng bóp vụn được cả những tảng đá hoa cương rắn chắc không thua kim khí chồng chất sừng sững ngoài bờ biển.

Gió lạnh thổi phàn phật. Chàng nghe tiếng sóng vỗ. Tai chàng ghé sát mặt đất nên ngoài tiếng sóng, tiếng gió, chàng còn nghe được những tiếng khác, những tiếng lạ lùng, dường như tiếng kêu của côn trùng, của những con vật ăn đêm.

Văn Bình ra bến tàu. Chàng đau nhói nơi tim vì chiếc tàu ngầm bỏ túi đã biến mất. Trên mặt nước bập bênh chỉ còn lại chiếc ho bo mảnh khảnh của Cheng Ho.

Sau màn sương trắng sữa chàng nhìn thấy bóng người. Hồng đại nương nằm co quắp trên phiến đá nhẵn thín mấp mé mặt biển. Chàng bò đến nơi và tỏ vẻ mừng rỡ vì đại nương nằm ngửa, mắt nhắm chặt song ngực còn phập phồng. Nghĩa là đại nương chỉ mê man chứ không chết.

Chàng sửa soạn điểm huyết hồi sinh thì đại nương vùng dậy. Chàng hỏi đại nương :

- Tôkita cướp tàu ngầm ?

Đại nương gật đầu. Rồi nói :

- Ông yên tâm. Hắn không trốn thoát được đâu.

Đại nương đứng dậy. Văn Bình cắn răng chịu đau, đứng dậy theo. Tuy vậy chàng phải dựa vách đá và co một chân lên. Đại nương nhìn chàng :

- Ông bị thương nơi chân ?

Văn Bình cười gượng :

- Không hề gì. Chỉ bong gân sơ sơ.

Đại nương dẫn chàng qua cái hang thấp đèn ồng. Nhưng lại rẽ sang lối khác. Hai người đi một hồi mới đến thạch động nhỏ, bên trong toàn là máy móc điện tử. Dáng dấp nhanh nhẹn, Hồng đại nương mở tủ sắt gắn chìm trong đá, kéo ra cái hộp vuông, khá nặng, trên nắp gắn nhiều đồng hồ. Đại nương bấm nút, đoạn vặn dây thiều của cái đồng hồ có cây kim đỏ. Văn Bình hỏi :

- Đại nương cho nổ đảo Hồng ?

Hồng đại nương đáp :

- Không. Tôi chỉ cho nổ hang đá để tiêu hủy máy móc và tài liệu. Tuy nhiên khi hang đá này nổ, tàu ngầm XE sẽ nổ theo. Tôi vặn 10 phút, thời gian vừa đủ cho ông và tôi rời đảo.

- Còn thi thể Vân Anh ?

- Không mang theo được. 10 phút sợ không kịp.

- Thì vắn lùi lại 15, 20 phút...

- Không thể kéo dài quá 10 phút. Vì thời gian 10 phút này tạm đủ cho Tôkita đáp tàu ngầm vào một hòn đảo gần nhất. Vả lại, đang còn trực thăng sắp đáp xuống bãi cát...

- Của Lim Koon ?

- Vâng. Tôkita đã báo tin cho Sở Phản Gián. Hắn đuổi tôi ra đến bến, tôi sửa soạn xuống tàu thì hắn xuất hiện. Hắn nói là ông đã bị hắn lừa bắn chết. Tôi chưa kịp kháng cự thì hắn xáp lại đánh tôi.

- Tôkita dám tàn nhẫn đến thế ư ?

- Tính tình hắn không hề thay đổi từ nhiều năm nay. Hắn có tài song thiếu đức. Hơn nữa... hắn còn mắc bệnh lãng trí, nhiều khi hắn dữ hơn cạp gấu, sự ghen tuông từ thuở thanh niên lại làm hắn mù quáng hoàn toàn...

- Thừa bà... tôi không tin Tôkita là người tâm tính bất thường. Tôi đã gặp hắn. Thái độ của hắn là thái độ của kẻ tỉnh táo, sáng suốt và khôn khéo.

- Ông làm. Hấn mang một chứng bệnh tâm lý, gọi là hoang tưởng ⁶⁴ từ hồi phục vụ tại Hoa Thịnh Đốn. Nguyên do hấn tập karatê bị đánh vào đỉnh đầu, dường như các tế bào ở não bộ bị kích động, sinh ra bệnh hoang tưởng. Bệnh này làm hấn trở nên thông minh tuyệt vời, võ nghệ học đến đâu nhớ đến đấy, và chỉ sau một thời gian ngắn hấn thành vô địch. Bệnh hoang tưởng dẫn đến thêm khác những ái tình khó khăn, vô vọng và thêm khát quyền hành. Tôkita muốn cưới tôi làm vợ mặc dầu hấn biết không thể nào hôn nhân thành tựu và sau khi tôi lên xe hoa với Fat-yew hấn vẫn đeo đuổi một cách liều lĩnh gần như xuân động. Trong nhiều năm khắc sâu mối thù trong lòng. Hấn lấy cháu gái tôi chẳng qua để trả thù. Hơn nữa còn vấn đề quyền hành, vấn đề tiền bạc. Đảng Hắc Long không thể nhắm mắt làm thinh cho những thùng hóa chất Disa rơi vào tay Tây phương. Nên Tôkita phải chiếm bằng được. Rồi còn Hồng bang... Như ông đã biết, Hồng bang là một tổ chức có quy mô, có dây mơ rễ má ở khắp Viễn Đông, ai kiểm soát được Hồng bang có thể sớm muộn kiểm soát được các hoạt động điệp báo và kinh tài ở khắp Viễn Đông...

64 Paranoïa - Hoang tưởng

Hồng đại nương ngừng bật. Hai người ra đến bến đậu ca nô. Xa xa vọng lại tiếng máy trực thăng. Hồng đại nương dục :

- Mời ông xuống đi. Bọn Lim Koon đã tới.

Văn Bình nghiêng đầu :

- Phụ nữ bao giờ cũng được giành được quyền ưu tiên.

- Nhưng ông bị bong gân... từ nãy đến giờ tôi thấy ông nhảy cò cò bằng một chân.

Tiếng máy trực thăng mỗi lúc một rõ. Bến tàu được giấu trong thạch động nên âm ba vang dội mạnh mẽ, Văn Bình đang trù trù thì Hồng đại nương đã lẹ làng rút súng, nghiêm giọng :

- Ông phải xuống trước.

Văn Bình giả bộ ngờ ngác :

- Không phải Tôkita mà là đại nương nương mắc bệnh mất trí. Vì chỉ người mất trí mới dùng súng ép buộc xuống trước xuống sau...

- Nếu ông không tuân lệnh, tôi sẽ phải lấy cò...

- Hừ... đại nương đã biết tôi là Z.28. Đại nương cất súng đi, Z.28 không nao núng trước cái đồ chơi trẻ con ấy đâu.

- Ông Z.28, tôi thỉnh cầu ông lần chót.

- Tôi chỉ chịu thất lễ với phụ nữ nếu đại nương chịu thú nhận...

- Thú nhận ? Tôi làm nên tội gì mà phải thú nhận ?

- Tội nói dối. Đại nương đã phạm tội nói dối.

Hồng đại nương thở dài :

- Vâng. Tôi đã nói dối. Tôi muốn ông xuống trước là để ở lại một mình. Người thân của tôi đã chết sạch, tôi chẳng thiết sống nữa. Đời tôi hết thật rồi, ông ạ...

- Bậy nào, đời đại nương còn dài...

- Trời ơi, tôi đã 6,7 mươi gần kề miệng lỗ, ông nói gì lạ vậy ? Cho dầu, tôi có thể sống thọ trăm tuổi, tôi cũng không màng. Hắn ông đã hiểu lòng dạ của phụ nữ. Điều tối cần của phụ nữ là nhan sắc. Tôi còn sống đến hôm nay kẻ cũng là hơi nhiều...

- Đại nương còn trẻ lắm !

- Ông đừng mất thời giờ mơ mộng hão huyền nữa. Trục thẳng sắp hạ xuống đảo.

- Vì trục thẳng của Lim Koon sắp hạ xuống đảo nên tôi không thể bỏ đại nương ở lại. Đẹp như đại nương, trời đất cỏ cây vô tri còn ghen tuông... lẽ nào tôi thoát chạy một mình. Nếu đại nương ở lại, tôi cũng tình nguyện ở lại, chờ chết. Thà được chết bên giai nhân...

- Tôi là giai nhân ?

- Vâng. Đại nương là giai nhân. Tuyệt thế giai nhân...

- Ông Văn Bình... ông có chịu xuống tàu hay không ?

- Tôi chỉ xuống tàu với một điều kiện. Đại nương gỡ mạng che mặt cho tôi chiêm ngưỡng dung nhan...

- Hừ... chiêm ngưỡng dung nhan một thiếu phụ già hom hem bị vi trùng cùi tàn phá...

Hồng đại nương quay chân, định lún vào màn sương. Nhưng Văn Bình đã nhanh tay, giật phăng tấm vải đen dày che mặt thiếu phụ. Khi ấy, chàng không còn nhớ đến cơn đau vò xé da thịt nữa. Khẩu súng trên tay đại nương vẫn nằm bất động. Dường như phản ứng nhậm lệ của Văn Bình đã làm đại nương ngây người như tượng gỗ. Song cũng có thể Văn Bình đã nắm được gan ruột

của Hồng đại nương... Thiếu phụ dọa bắt chàng, nhưng chàng biết chắc nàng không dám lấy cò.

Tám mạng được lột bỏ, một dung mạo đẹp vô song hiện ra lồ lộ. Đó không phải là dung mạo bà già. Mà là dung mạo thiếu phụ trẻ đẹp sắc sảo và quyến rũ.

Thiếu phụ định vùng chạy song Văn Bình đã giữ lại, khẩu súng tuột rớt xuống đất. Chàng đồng dục nói :

- Cô Vân Kiều, tôi biết tông tích cô từ lâu. Cô còn giấu diếm gì nữa.

Thiếu phụ ngó Văn Bình bằng cặp mắt sững sờ rồi nói :

- Phải, tôi chính là Vân Kiều. Ông hãy buông tôi ra.

- Mẫu thân cô đã tạ thế ?

- Vâng. Mẫu thân tôi là Hồng đại nương từ trần đột ngột vì bệnh tim cách đây nửa năm, nên tôi phải giả vờ điên để lánh ra đảo Hồng, điều khiển công việc trong bang...

- Với sự đồng ý của Cheng Ho ?

- Vâng. Kho hóa chất thuộc quyền sở hữu chủ của Hồng bang, trong trường hợp mẫu thân tôi qua đời, thì công việc được chuyển giao cho người kế vị, nên tôi không còn con đường nào khác, ngoài con đường đội lốt Hồng đại nương để thương lượng số tiền chuộc 20 triệu mỹ kim.

- Cô yêu Cheng lắm không ?

- Tại sao ông lại hỏi tôi như vậy ? Tôi lấy Cheng vì bản phận.

- Ngược lại. Cheng rất yêu cô.

- Vâng, cheng yêu tôi, yêu nồng cháy như thanh niên 20 tuổi.

- Tôi mạn phép đặt một câu hỏi tò mò. Trong phòng riêng của Cheng, tôi tìm thấy những bức họa và thủ bút đặc biệt... Cheng Ho, chồng cô, cũng trùng tên với viên đô đốc Trung Hoa hành quân tại Mã Lai năm 1940, và cũng mắc bệnh tương tự nên tôi không tin có thể yêu nồng cháy như thanh niên 20 tuổi.

Vân Kiều giật nảy người. Dưới ánh trăng nhợt nhạt, má nàng đỏ bừng. Phải, Văn Bình đã bắt gặp trong phòng riêng của Cheng hai bức họa về một thủy quân Tầu mặc giáp trụ. Đô đốc Tầu này cũng là Cheng Ho.

Đô đốc Cheng Ho mắc bệnh bất lực. Cuộc đời của đô đốc Cheng Ho ngập tràn chiến thắng trong danh vọng, chiến thắng trên trận địa. Nhưng cũng ngập tràn thảm hại. Thảm hại trong tình trường. Vì đô đốc Cheng có tài điều khiển hàng trăm vạn binh sĩ, hàng ngàn chiến thuyền, lại không điều khiển được một bộ phận trên cơ thể, bộ phận làm tình.

Vân Kiều thở dài chua xót :

- Ông đã biết, tôi cũng chẳng buồn che đậy nữa... Vâng, chồng tôi bị bệnh bất lực từ nhiều năm nay, từ ngày phục vụ trong ban E, dưới đại chiến thứ hai, tại Tân Gia Ba.

- Nghĩa là trước ngày cô kết hôn với Cheng ?

- Vâng. Nói ông không tin, nhưng sự thật là vậy. Tôi nhận lời làm vợ Cheng vì nghĩ rằng suốt đời Cheng sẽ không bình phục. Cuộc hôn nhân của tôi chỉ là một sự sắp xếp miễn cưỡng. Mẫu thân tôi cần Cheng và tôi là sợi dây thâm tình... Nhưng nếu Cheng không bị cuốn xoáy vào cạm bẫy của Lim Koon thì hậu quả đã bớt bi thảm hơn nhiều.

- Cheng bị Lim Koon sáng ta ?

- Vâng, Lim Koon dùng những chứng từ về nếp sống của mẹ và em gái Cheng ở Ấn để bắt chẹt Cheng theo hần. Đồng thời Lim Koon lại trị bệnh bất lực cho Cheng. Toa thuốc này gồm rễ cây phơi khô ngâm rượu tapai. Cheng có nhiều hy vọng lành bệnh. Cho nên Cheng đã tráo trở...

- Và bị giết ?

- Vâng. Tôi rất tiếc... tuy nhiên kẻ thù của tôi là Lim Koon. Vì Lim Koon mà công trình của gia đình tôi bị tan nát. Ông Văn Bình, giờ đây ông đã hiểu tại sao tôi ở lại trên đảo để chờ Lim Koon. Chào ông. Thành thật khen ông, ông đi đi, còn 5 phút, cốt mìn chôn ngầm dưới đất sẽ phát nổ... ơ kìa, trực thăng mở đường của Lim Koon đã hạ cánh... ông Văn Bình ơi, ông đi đi...

- Tôi xin phép được... hôn cô để từ biệt.

- Hừ... ông lảm chuyện quá. Đại liên trên trực thăng bắt đầu nổ đôm đốp, ông còn nghĩ đến việc ôm hôn từ biệt thì lạ thật... Tôi không ghét ông nên cũng chẳng tiếc ông làm gì. Đây, tôi giành cho ông một phút...

Vân Kiều quả là người đàn bà «ngây thơ» vì nếu nàng có chút ít kinh nghiệm (chỉ chút ít thôi) nàng đã không đại dốt «dành cho ông một phút.» Trừ con trai tay mơ,

thời gian một phút, vị chỉ sáu chục giây đồng hồ, chỉ vừa đủ cho cuộc sửa soạn. Vân Kiều đã nghe danh điệp viên Z.28 song có lẽ chỉ biết chàng là võ sĩ thượng thừa, có tài giết người bằng atêmi, và chưởng lực, khỏi cần dao súng công kênh, kiêm tài đối phó quyền biến, bén nhọn và hữu hiệu. Chắc nàng chưa biết Z.28 «danh trấn giang hồ» về một lãnh vực khác, lãnh vực ái tình. Mê lực độc nhất vô nhị của chàng có thể khuấy phục trong nháy mắt những người đàn bà cứng cỏi nhất.

Với làn môi cong, khoe mắt ướt, gò má bóng và da thịt nóng hâm hấp. Vân Kiều không phải là phụ nữ cứng cỏi. Cho nên một phút đã là quá nhiều. Chàng tin tưởng trong vòng mười giây đồng hồ nàng sẽ mềm nhũn như sợi bún luộc nước sôi.

Chàng phải tấn công ngay, sợ nàng thay đổi ý kiến. Chàng bèn cầm tay nàng kéo lại gần.

Cái hôn này mới là «mấy món ăn chơi» của tình yêu. Sau «ăn chơi» còn «ăn thật», còn thịt, cá, kho, xào, chiên, hầm, hấp, luộc, bỏ lò, nướng... rồi còn món nước, món sốt, món mì, món cơm. Cũng chưa hết. Sau đó đến đét-xe. Và đét-xe cũng có 5, 7 đường khác nhau.

Văn Bình mới phô trương «mấy món ăn chơi» thông thường, Vân Kiều đã bủn rủn tay chân. Trước đó một vài tíc tắc, nàng đã đọc thấy ý định của chàng. Ánh mắt nàng sáng rực, dường như óc nàng ra lệnh kháng cự nhưng giác quan bị mê mẩn không còn biết át giáp gì nữa. Những phòng tuyến kiên cố của giai nhân lần lượt bị sụp đổ, Vân Kiều nằm gọn trong vòng tay Văn Bình, hơi thở rộn rập.

Cạnh bàn tay Văn Bình bỗng vung lên, lướt nhẹ bả vai nàng. Phát atêmi êm ái rót trúng mê huyết nơi xương đòn gánh một cách thần diệu. Vân Kiều thở ra một tiếng nhẹ rồi bất tỉnh.

Trực thăng thứ nhất vừa đổ xuống thì trực thăng thứ nhì quay vòng tròn trên đảo. Văn Bình thấy nhiều bóng đen lồ nhô trên bãi đáp. Lim Koon đã huy động một lực lượng hùng hậu để chiếm đoạt các thùng thép hóa chất trên căn cứ đảo Hồng.

Văn Bình ôm đặt người đẹp trên vai giữa những loạt đạn đại liên dọ dẫm đua nhau nổ dòn trong sương trắng và ánh trắng nhòa nhạt. Văn Bình chạy miết xuống ca nô.

Văn Bình đã tính kỹ : đòn atêmi của chàng chỉ làm nàng ngất độ 5 phút là cùng. Khi ấy, ca nô đã ra khỏi

vùng nguy hiểm và đang lênh đênh trên biển khơi. Trong bách khoa hẹn hò trai gái, đệ nhất thú là hẹn hò dưới nước trong đêm khuya gần sáng. Còn gì thần tiên hơn những phút vẫy vùng dưới biển, quán quýt lấy nhau, lấy sao Mai vừa thức dậy ở đằng Đông làm đèn động phòng hoa chúc, mượn đợt sóng nhấp nhô êm ái làm giường lò so Hồng Kông. Người Tàu và người Ấn khét tiếng từ nhiều năm nay về nghệ thuật làm tình đều nức nở ca tụng những cuộc yêu đương trên biển...

Chiếc ho bo rời đảo Hồng được nửa hải lý thì nhiều tiếng nổ lớn nổi lên. Chắc đảo Hồng bé nhỏ đã tan thành nhiều mảnh và sụp xuống đáy biển cùng với những người xa gần liên hệ đến điệp vụ Disa. Lim Koon chết. Thiếu tướng chân gỗ Tôkita cũng chết. Văn Bình ghé đảo Phong Lan là để thu hồi các thùng hóa chất, nhưng kho độc dược giết người thần sầu quỷ khốc này đã chìm theo chiếc tàu ngầm xì gà của Tôkita.

Tay trắng, rút cuộc Văn Bình trở về Sài Gòn tay trắng. Chàng toan thở dài song lại mỉm cười, Vụ nổ làm mặt biển chấn động, sóng đùn cao lớp lớp, chiếc ho bo mảnh mai trôi tránh, nước tràn vào khoang. Làn nước lạnh đánh thức Vân Kiều dậy. Chàng mỉm cười vì nhìn thấy cặp mắt đen láy của nàng.

Không, chàng không về Sài Gòn tay trắng. Chàng đã có chiến lợi phẩm Vân Kiều. Dưới con mắt chuyên viên lạnh lùng của ông Hoàng, giai nhân Vân Kiều chỉ là con số dê rô. Nhưng đối với Văn Bình, nàng còn đắt giá hơn cả phát minh siêu khoa học của Fat-yew.

Nàng gồi đầu trên đùi chàng, da trắng phau phau. Ánh trắng tương phản với sàn thuyền máy làm da nàng trắng thêm. Cầm lòng không đậu, chàng ôm ghì Vân Kiều.

Đột nhiên, chàng tê cóng châu thân. Cặp mắt đen láy của nàng đang chớp chớp một cách vội vã. Rồi nhắm nghiền. Văn Bình lay nàng, gọi :

- Vân Kiều, Vân Kiều, em làm sao thế ?

Nàng không đáp. Nàng hơi nghoẹo đầu, một tia máu nhỏ ứa ra ngoài mép. Chàng vụt hiểu. Lỗ tai rỉ máu. Rồi mắt nàng như bị nứt rách để khơi giòng cho máu chảy. Vân Kiều đã bị đánh atêmi vào tả diện huyết. Huyết này ở trên mặt, gần màng tang trái, và phải, vì vậy, nó mới được gọi là tả, hữu. Phải là võ sĩ điểm huyết thượng thừa mới thọc được tả diện huyết. Loại huyết chết này nằm rất sâu, lại đóng mở theo giờ giấc. Té a trước khi thoát thân bằng tàu ngầm xì gà, Tôkita đã hạ độc thủ. Hấn xử dụng phép diên trì, một cao thuật atêmi tương

tự phương pháp gài bom đồng hồ định trước giờ nổ. Nếu quan sát thần sắc nàng kỹ lưỡng, Văn Bình đã có thể cứu nàng sống. Nhưng chàng quá đam mê nên nàng phải chết.

Điệp vụ trên đảo Phong Lan là một trong những điệp vụ sui sẻo của Văn Bình. Mở đầu, chàng háu đói ái tình dễ bị người đẹp đánh ngất. Kết thúc, chàng đánh ngất người đẹp để sửa soạn ái tình thì thần Chết xuất hiện.

Văn Bình nắm chặt bàn tay lạnh ngắt của Vân Kiều. Lòng chàng trở nên trống rỗng lạ thường. Chiếc ho bo bập bênh trên luồng sóng mằn mặn trong như nước mắt. Xa xa là ánh đèn hấp háy buồn thảm của thị trấn Tân Gia Ba.

NGƯỜI THỨ TÁM